

#1 *New York Times* Bestselling Author

MARY HIGGINS CLARK

THE QUEEN OF SUSPENSE

ALL AROUND THE TOWN

A Novel

NEARLY 40 YEARS OF CHILLS AND THRILLS!

#1 *New York Times* Bestselling Author

MARY HIGGINS CLARK

THE QUEEN OF SUSPENSE

ALL AROUND THE TOWN

A Novel

NEARLY 40 YEARS OF CHILLS AND THRILLS!

Một quá khứ kinh hoàng

Mary Higgins Clark

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Lời tựa](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[16](#)

[17](#)

[18](#)

[19](#)

[20](#)

[21](#)

[22](#)

[23](#)

[24](#)

[25](#)

[26](#)

[27](#)

[28](#)

[29](#)

[30](#)

[31](#)

[32](#)
[33](#)
[34](#)
[35](#)
[36](#)
[37](#)
[38](#)
[39](#)
[40](#)
[41](#)
[42](#)
[43](#)
[44](#)
[45](#)
[46](#)
[47](#)
[48](#)
[49](#)
[50](#)
[51](#)
[52](#)
[53](#)
[54](#)
[55](#)
[56](#)
[57](#)
[58](#)
[59](#)
[60](#)
[61](#)
[62](#)
[63](#)
[64](#)

[65](#)
[66](#)
[67](#)
[68](#)
[69](#)
[70](#)
[71](#)
[72](#)
[73](#)
[74](#)
[75](#)
[76](#)
[77](#)
[78](#)
[79](#)
[80](#)
[81](#)
[82](#)
[83](#)
[84](#)
[85](#)
[86](#)
[87](#)
[88](#)
[89](#)
[90](#)
[91](#)
[92](#)
[93](#)
[94](#)
[95](#)
[96](#)
[97](#)

[98](#)

[99](#)

[100](#)

[101](#)

[102](#)

[103](#)

[104](#)

[105](#)

[106](#)

[107](#)

[108](#)

[109](#)

[110](#)

[111](#)

[112](#)

[113](#)

[114](#)

[115](#)

[116](#)

[117](#)

Lời tựa

Laurie Kenyon, hai mươi mốt tuổi, bị bắt về tội giết chết vị giáo sư của mình. Mọi tang chứng đều buộc tội cô một cách không thể chối cãi được. Tuy nhiên Laurie không nhớ được gì hết, trong khi người chị Sarah không tin cô em mình có tội. Với sự giúp đỡ của một nhà tâm lý học, chị đã làm sống lại cái quá khứ kinh hồn của Laurie: vụ cô em bị bắt cóc khi lên bốn tuổi, những cực hình cô bé phải gánh chịu, những rối loạn thần kinh bộc phát ngoài ý muốn của cô ấy. Nhưng cũng trong lúc đó, một mối hiểm nguy lại đang rình rập: cặp vợ chồng thủ phạm vụ bắt cóc đã tìm lại dấu vết của Laurie, lo sợ những tiết lộ của cô...

Tháng 6 năm 1974

Ridgewood, New Jersey

Bé Laurie Kenyon, ngồi xếp bằng dưới đất chơi búp bê ở một góc nhỏ của phòng khách được khoảng chừng mười phút. Con bé bốn tuổi đã chán cảnh chơi một mình như thế, nó thích được tắm trong hồ bơi hơn. Tiếng của bà mẹ và các vị khách vang ra từ trong phòng ăn, các vị khách này trước kia là bạn học chung một trường của mẹ nó tại New York.

Sarah chị của bé Laurie, thì đi dự tiệc sinh nhật ở nhà bạn. Mẹ sẽ cho Laurie đi hồ bơi cùng với Beth – một cô gái giữ trẻ – vào buổi tối. Nhưng khi mới vừa đến nhà, Beth lại bám riết lấy điện thoại.

Laurie hất các lọn tóc dài của em vì trời quá nóng. Cô bé đã lên phòng của mình thay bộ đồ tắm màu hồng mới, với ý định nhắc cho Beth nhớ...

Beth đang cuốn người trên chiếc ghế dài, ống điện thoại kẹp giữa tai và vai cô. Laurie kéo tay Beth “Em sẵn sàng rồi nè”. Beth tỏ vẻ giận dữ.

- Một chút xíu nữa em cưng, chị đang có chuyện quan trọng.

Laurie nghe chị ta thốt lên trong máy.

- Sao tôi ghét giữ em đến thế không biết nữa.

Laurie bỏ đi lại cửa sổ đưa mắt nhìn xuống đường, cô bé nhìn thấy một chiếc xe dài đang từ từ lướt ngang qua nhà, kế đến là một chiếc mui trần chở đầy hoa, và theo sau là một hàng xe với đèn pha được bật sáng. Mỗi khi cô bé thấy những chiếc xe như thế, Laurie tự nhủ là thế nào cũng có một cuộc diễu hành, nhưng mẹ cô thì nói là không, đây là một đoàn xe tang đang hướng tới nghĩa địa. Tuy nhiên người ta có cảm tưởng đây là một đoàn diễu hành và Laurie thích chạy dọc theo lối đi để quơ hai tay chào mừng đoàn xe đó. Đôi khi người ta vẫy tay chào lại bé.

Beth đã gác điện thoại. Laurie định nói với chị ta đưa bé ra ngoài nhìn đoàn xe kia nhưng chị ta lại chụp lấy điện thoại lần nữa. Beth dữ lắm, Laurie thì thăm. Cô bé rón rén đi ngang qua tiền sảnh, liếc nhìn vào trong phòng ăn. Mẹ và các bà bạn vẫn đang trò chuyện và cười đùa. Mẹ cô nói:

- Tôi không thể nào ngờ là tất cả chúng ta đều tốt nghiệp được ba mươi năm rồi.

Bà bạn ngồi cạnh bên đáp lại.

- Nay Marie, ít ra chị cũng giấu được sự thật. Chị có một đứa con gái bốn tuổi, nhưng tôi thì có một đứa cháu bốn tuổi đấy.

- Dù gì thì chúng ta cũng còn phong độ chán, một bà khác cho biết ý kiến. Và tất cả mọi người đều phì cười.

Họ không thèm nhìn đến Laurie, họ cũng thế, dữ lắm. Chiếc hộp nhạc mà người bạn của mẹ vừa đem đến được để trên bàn. Laurie chụp lấy nó, bỏ chạy dọc theo lối ra vào, chạy ra hướng đường nhựa, vẫn còn nhiều chiếc xe đang chạy ngang nhà. Cô bé quơ tay chào họ.

Laurie đứng đấy nhìn theo đoàn xe cho đến khi nó đi khuất hết mới thôi. Cô bé thở dài, hy vọng là mấy người bạn của mẹ sẽ mau chóng ra về. Cô bé lên dây thiêu chiếc hộp nhạc và nghe tiếng đàn lanh lảnh của dương cầm cùng nhiều giọng hát bài “Chúng ta sẽ không vô rừng nữa đâu.”

Laurie mãi mê nghe nhạc trong chiếc hộp phát ra, không nghe tiếng xe chạy chậm và ngừng

lại. Một người đàn bà ngồi sau tay lái. Người đàn ông ngồi cạnh bà ta, bước ra khỏi xe và bế Laurie lên xe, cô bé không biết chuyện gì đang xảy ra với mình, bé bị kẹp giữa hai người này trên băng trước. Laurie quá sửng sốt không nói được lời nào. Người đàn ông cười mỉm với bé, nhưng đây không phải là một nụ cười thân thiện. Tóc của người đàn bà phủ đến cổ cô bé và bà ta không có dùng môi son. Người đàn ông có râu và tay ông ta đầy lông quăn. Laurie bị kẹp sát đến nỗi bé cảm thấy chúng cọ vào da mình.

Chiếc xe phóng tới trước. Laurie ôm cứng lấy hộp nhạc. Tiếng hát trong hộp nhạc cất lên “Chúng ta sẽ không vô rừng nữa, hoa nguyệt quế đã bị cắt hết rồi”.

- Chúng ta đi đâu đây? cô bé sợ hãi hỏi, vì em không được phép đi đâu một mình. Cô bé nghĩ mẹ sẽ rất giận cho mà xem! Và muốn oà khóc.

Người đàn bà tỏ vẻ bức mình trong khi người đàn ông thì nói “Chúng ta sẽ không vô rừng nữa đâu bé con ơi, chúng ta sẽ không vô rừng nữa đâu.”

Sarah bước đi khá nhanh trên con đường dốc, tay cầm một đĩa giấy thật cẩn thận trên đó có một phần bánh sinh nhật. Cô muốn dùng món này để tạ tội với bé Laune vì đã bỏ nó một mình trong khi mẹ đang tiếp khách.

Sarah một cô gái mảnh khảnh mười hai tuổi, cô có đôi mắt to màu xám, tóc hung và quần lại mỗi khi trời ẩm ướt, nước da trắng sữa và một cái mũi lốm đốm tàn nhan. Cô không hề giống bố hay giống mẹ mình, mắt mẹ xanh và tóc vàng, còn tóc ông bố lúc nguyên thủy có màu hạt dẻ.

John và Marie Kenyon lớn tuổi hơn các bậc cha mẹ của những đứa trẻ đồng trang lứa với Sarah. Cô sợ họ sẽ chết trước khi cô chưa kịp khôn lớn. Một hôm ba mẹ Sarah cắt nghĩa:

- Bố mẹ đã lấy nhau cách đây mười lăm năm và không còn hy vọng có con nữa. Cho đến lúc ba mươi bảy tuổi, khi biết là mẹ sẽ sinh ra con. Một món quà của định mệnh. Tám năm sau đó Laurie chào đời... ờ Sarah ơi, đúng là một phép màu.

Khi học lớp bảy, Sarah có hỏi Sơ Catherine giữa hai thứ, một món quà và một phép màu, cái nào quý hơn.

- Một phép màu là món quà quý nhất mà người ta có thể nhận được, Sơ Catherine đã trả lời như thế. Bữa chiều đó, trong lớp học, Sarah đã khóc rất nhiều, nói láo rằng cô bị đau bụng.

Dù Laurie được cưng hơn nhưng Sarah vẫn thương bố mẹ thật lòng. Lúc mười tuổi, cô đã có một giao kèo với Thượng Đế. Nếu Ngài cho phép bố mẹ cô sống cho đến khi cô lớn khôn, cô đồng ý sẽ rửa chén mỗi đêm, sẽ chăm lo cho đứa em Laurie và không bao giờ nhai kẹo cao su nữa. Cô đã giữ lời hứa và cho đến giờ Thượng Đế đã nghe lời cầu xin của cô.

Với một nụ cười vô tư trên môi, Sarah quẹo nơi góc đường Oak và đứng sững lại. Hai xe cảnh sát đang đậu ngay lối vào nhà, ngọn đèn quay trên mui còn hoạt động. Một số người hiếu kỳ đang chen chúc trong nhà, kể cả những người mới dọn đến ở, cách nhà cô một khoảng, mà thật ra họ cũng chưa làm quen với nhau nữa. Tất cả những người này đều tỏ ra hoảng sợ và buồn rầu, nắm chặt tay của con họ.

Sarah bố chạy thật mau. Có thể bố hay mẹ cô bị bệnh chẳng. Cô thấy Richie Johnson đứng trên bồn cỏ, anh này học chung một lớp với cô tại Mourtt Carmel. Cô bé hỏi anh ta tại sao nhà của cô lại đông người như thế.

Anh nhìn cô với ánh mắt phiền muộn. Laurie đã mất tích, anh cho biết như thế. Bà Whelan già có thấy một người đàn ông đưa cô bé lên một chiếc xe, nhưng lúc đó bà cũng không nghĩ là bé Laurie bị bắt cóc nữa.

1974 -1976.

Bethlehem, Bang Pennsylvanie

Họ không đưa cô bé về nhà.

Họ đưa Laurie đến một căn nhà tồi tàn ở đâu đó trong rừng sâu. Họ sẽ đánh cô bé nếu mở miệng la. Trong suốt thời gian đó, người đàn ông giữ chặt lấy cô bé. Ông đưa cô bé lên cầu thang, Ông ta gọi cô bé bằng cái tên Lee. Tên của hai người này là Bic và Opal. Một thời gian sau, Laurie tập loại bỏ chuyện này trong tâm trí của mình. Cô bé khó có được 1 giấc ngủ bình yên. Mỗi khi nhớ cha mẹ hay chị Sarah, cô bé rơi nước mắt thì lập tức bị hai người kia đánh đập ngay. Họ ép buộc cô bé dứt khoát quên họ đi.

Lúc đầu cảnh sát ngày nào cũng đến nhà ba mẹ Sarah và chân dung bé Laurie được đăng trên trang nhất của tất cả các báo ở New Jersey và New York. Sarah với ánh mắt sầu não, nhìn bố mẹ cô trên màn hình tivi trong chương trình “Xin chào Nước Mỹ”.

Cả trăm người đã điện lại cho biết là họ đã nhìn thấy bé Laurie, nhưng tất cả các manh mối đó đều không mang lại một hiệu quả nào. Cảnh sát hy vọng bọn bắt cóc sẽ đưa ra đòi hỏi tiền chuộc nhưng vẫn không có gì.

Đã gần hết mùa hè. Càng ngày Sarah càng thấy mẹ mình buồn rầu hơn, họ luôn tìm thuốc trợ tim trong túi áo. Mỗi sáng, họ luôn đi lễ nhà thờ lúc bảy giờ, để cầu nguyện cho Laurie được mau chóng trở về nhà. Đôi khi Sarah thức giấc trong đêm lại nghe tiếng khóc nức nở của mẹ mình và những lời an ủi vô vọng của cha.

- Việc Laurie ra đời là một phép lạ, ông nói, và một phép lạ khác sẽ đưa con bé trở về.

Trường đã khai giảng khoá học. Sarah luôn là một học trò giỏi và từ nay cô sẽ vui đầu vào trong sách vở, hy vọng việc học hành sẽ làm cô vui đi nỗi buồn. Sarah ưa thích thể thao, cô bắt đầu học môn đánh gôn và tennis, tuy nhiên cô không thể nào quên được đứa em gái của mình. Cô bé nghĩ có thể Thượng Đế đã trừng phạt cô vì đôi khi cô lại ghen tị với đứa em mình, khi thấy cha mẹ cô bỏ nhiều thời gian chăm lo cho bé Laurie. Cô tự trách mình đã vắng nhà đi dự buổi tiệc sinh nhật ngày hôm đó, quên bèn việc Laurie bị cấm ra khỏi nhà một mình. Cô hứa là nếu Chúa cho bé Laurie trở về nhà, cô sẽ chăm lo cho nó suốt đời.

Mùa hè đã đi qua. Gió bắt đầu thổi xuyên qua các khe nứt của các bức tường và Laurie luôn cảm thấy lạnh. Một hôm Opal đem về cho cô bé mấy cái áo tay dài, một quần có yếm cùng một áo vest cho mùa đông. Những thứ này không đẹp bằng quần áo mà Laurie có ở nhà. Khi mùa hè trở lại, họ lại mua cho cô nhiều quần áo khác, mấy cái quần soọc, áo tay ngắn và đôi giày sandan. Một mùa đông khác lại trôi đi. Laurie ngắm nhìn cây cổ thụ trăm tuổi trở nụ trước cửa nhà, rồi lá phủ khắp các cành cây.

Bic có một máy đánh chữ cũ trong nhà. Tiếng gõ lóc cóc của nó vang đến tai cô khi cô đang bận rửa chén dưới bếp hay lúc cô đang xem truyền hình. Cô rất thích cái âm thanh đó vì cô biết lúc đó hẳn ta sẽ không hành hạ cô.

Một lúc sau, hần bước ra khỏi căn phòng với một xấp giấy trên tay, hần bắt đầu đọc lớn tiếng những tờ giấy đó cho Opal và Laurie nghe. Lúc nào hần cũng nói lớn tiếng và luôn kết thúc bằng những từ "Alléliua và Amen!" Và mỗi khi hần đọc xong, Opal và cô cùng cất tiếng hát. Họ gọi như thể là thực tập những bài hát về Thượng Đế và ngôi nhà của Chúa.

Ngôi nhà. Cô không được nghĩ đến từ này nữa, đó là những gì họ ra lệnh cho cô.

Laurie không được phép gặp bất cứ ai. Chỉ có Bic và Opal mà thôi. Mỗi khi họ có chuyện phải ra khỏi nhà, họ đều nhốt cô dưới hầm. Cô bé rất sợ khi phải ở dưới đó. Trong căn hầm đầy bóng tối và đôi khi bé Laurie thấy chúng động đậy, nổi khiếp sợ đã khiến cho Laurie phải cố nằm ngủ trên chiếc nệm đặt dưới sàn.

Bic và Opal gần như không bao giờ có khách đến thăm. Nếu có một ai đó đến nhà, họ bắt Laurie phải xuống căn hầm ngay và xích một chân của cô vào trong ống nước, để cô không thể trở lên trên được.

- Và mày cũng đừng nghĩ đến việc la hét, biết không? Bic cảnh báo như thế. Mày sẽ hối tiếc việc làm đó, nhưng dù sao thì cũng không ai nghe được đâu, mày đừng có phí công sức làm gì.

Mỗi khi về nhà, họ thường đem tiền về. Tùy lúc, có khi ít hay nhiều, nhất là tiền lẻ và đồng một đôla mà thôi. Thỉnh thoảng họ chỉ cho phép cô ra chơi ngoài sân vườn phía sau nhà, chỉ cho cô cách nhổ các bụi cỏ dại hay thu lượm trứng trong chuồng gà. Họ cho cô một con gà con và nó trở thành vật cưng của cô. Cô thường chơi với nó khi ra ngoài. Đôi khi họ nhốt nó chung với cô dưới hầm trước khi ra đi.

Một hôm, họ hối hả soạn va li, chỉ mang theo những thứ cần thiết nhất như quần áo, tivi và cái máy đánh chữ của Bic. Bic và Opal hát lớn tiếng, tỏ vẻ rất vui sướng.

- Một đài phát thanh với công suất mười lăm ngàn watts trong bang Ohio đang chờ chúng ta, Bic hớn hở cho biết. Hỡi vùng đất tôn sùng Thánh Kinh, chúng tôi tới đây.

Họ lái xe trong nhiều giờ liền. Nằm co ro trên chiếc băng sau cùng với mấy chiếc va li cũ kỹ, Laurie nghe Opal đề nghị.

- Hay chúng ta vào nhà hàng bên lề đường ăn chút gì đó đi. Không ai để ý đến nó đâu. Mà tại sao người ta lại chú ý đến nó kia chứ?

Bic đáp lại.

- Em nói phải đấy! Rồi liếc nhìn Laurie ở phía sau – Opal sẽ mua cho mày một miếng Sandwich và một ly sữa. Mày không được phép nói chuyện với bất cứ người nào mày hiểu không?

Họ bước vào một căn phòng rộng lớn có một cái quầy dài và nhiều bàn ghế. Laurie đói đến mức cô đã cảm thấy mùi thịt heo hun khói trong miệng của cô rồi. Nhưng có một điều khác nữa. Cô nhớ là mình đã từng vô một nơi như thế này cùng với nhiều người khác. Một tiếng nắc

mà cô không thể kèm được phát ra từ cổ họng của cô. Bic đẩy cô tới trước để cô bước theo Opal và đột nhiên cô bật khóc, khóc to đến mức không kịp thở nữa. Cô thấy người thu tiền nhìn mình. Bic bất ngờ nắm lấy tay cô và lôi ra khỏi nhà hàng, tới chỗ bãi đậu xe, Opal lót tót theo sau.

Bic ném cô thật mạnh lên chiếc băng sau, rồi cùng Opal trèo lên phía trước. Trong khi Opal phóng xe đi thật nhanh, hấn xoay đầu về phía Laurie, cánh tay đưa lên cao. Cô cố hết sức mình để tránh mấy cái tát liên của bàn tay lông lá đó, nhưng với cái đầu tiên, cô đã không còn cảm thấy gì nữa. Cô chỉ buồn cho đứa bé gái đã khóc to đến như thế.

1976

Ridgewood, New Jersey

Ngồi cạnh cha mẹ, Sarah xem chương trình trên ti vi về những đứa trẻ mất tích. Phần cuối nói về Laurie.

Người ta chiếu các hình ảnh của bé được chụp một ít lâu trước khi bị mất tích. Một hình ảnh được kỹ thuật hóa cho thấy một con bé có thể như thế này, hai năm sau ngày bị bắt cóc.

Khi chương trình đó kết thúc, Marie Kenyon chạy ủa ra khỏi phòng, hét thật to “Tôi muốn tìm thấy con tôi, tôi muốn tìm thấy con của tôi.”

Mặt mẹ ràn rụa nước mắt, Sarah nghe bố mình nói:

- Có thể chương trình này sẽ là công cụ của một phép màu chẳng? nhưng ông cũng không chắc cho lắm.

Một giờ sau đó, chính Sarah trả lời điện thoại của Viên thanh tra cảnh sát Bill Conners của quận Ridgewood, ông luôn coi Sarah như một người lớn vậy.

- Tôi nghĩ chắc cha mẹ cô phải xúc động lắm sau khi xem chương trình đó, có đúng không?

- Dạ phải!

- Tôi không biết có nên cho họ hy vọng không, nhưng chúng tôi vừa nhận được một cú điện thoại, có thể mang đến một tin mừng đấy. Một người thu ngân của một tiệm dành cho các người lái xe đường xa tại Harrisbourg, ở bang Pennsylvanie, quả quyết đã nhìn thấy Laurie, lúc trưa nay.

- Lúc trưa nay à? Sarah hỏi lại mà tưởng chừng như cô không còn thở được nữa.

- Người thu ngân tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy con bé đó khóc nức nở, nhưng không phải vì nhõng nhẽo đâu. Cô khóc nức như thế là vì muốn kiểm chế mình thôi. Cảnh sát Harrisbourg đã có một bức ảnh hiện tại của Laurie rồi đấy.

- Thế nó đi với ai vậy?

- Một người đàn ông và một phụ nữ, thuộc loại hippy. Chỉ tiếc là lời diễn tả hơi mơ hồ vì bà thu ngân chỉ chú trọng vào Laurie mà thôi, nên không nhìn kỹ hai người kia.

Ông để cho Sarah quyết định xem coi có cần báo lại cho cha mẹ cô biết không.

Sarah cầu nguyện Chúa. Hãy tạo một phép màu giúp cho cảnh sát Harrisbourg tìm lại được Laurie và con sẽ chăm lo cho nó đến trọn đời.

Rồi cô phóng lên cầu thang để cho cha mẹ cô thông tin hy vọng tìm thấy Laurie.

Chiếc xe của Bic có triệu chứng muốn hư khi họ vừa rời khỏi nhà hàng. Máy xe lại nổ lụp bụp cuối cùng không chạy nữa. Khi máy xe trục trặc đến lần thứ ba, làm cản trở một hàng xe dài phía sau họ, Opal mới nói:

- Bic à, nếu chiếc xe thật sự bị pan và một tên cóm vác xác đến, chúng ta phải hết sức thận trọng mới được. Có thể ông ta đặt câu hỏi về con bé này, mụ ta hất đầu để chỉ Laurie.

Bic ra lệnh cho mụ rời bỏ xa lộ, tìm kiếm một trạm sửa xe. Khi tìm được, họ bắt Laurie phải nằm xuống sàn xe và chất các va li quần áo cũ của họ lên trên mình cô, trước khi cho chiếc xe chạy vào trong ga ra gần đó.

Chiếc xe phải sửa chữa nhiều và có lẽ đến ngày mai mới xong được. Có một nhà trọ ở gần đó và người thợ máy báo cho họ biết nơi đó rất tử tế và giá cả phải chăng.

Họ đến nhà trọ. Bic đẩy mạnh Laurie vào bên trong. Suốt buổi chiều đó, họ chỉ ngồi xem tivi. Bic đem bánh mì kẹp về ăn thay cho bữa tối. Laurie đã ngủ thiếp khi chương trình về trẻ con bị mất tích bắt đầu. Cô giật mình thức dậy để nghe Bic chửi rửa. Mày hãy nhắm mắt lại đi, một giọng nói nhỏ vang lên trong đầu cô, nếu không nó sẽ đánh mày đấy!

- Người thu ngân đã nhìn thấy nó kỹ lắm đấy, Opal nói. Giả dụ hiện giờ bà ta đang xem chương trình này, vì thế chúng ta phải loại bỏ con nhỏ này thôi.

Chiều ngày hôm sau, chỉ một mình Bic đi lấy chiếc xe. Khi hần trở về, hần cột Laurie cứng trên chiếc giường, hai tay xuôi với thân người.

- Tên tao là gì? hần hỏi Laurie.

- Bic!

Hần hất đầu chỉ về phía Opal.

- Thế còn mụ này tên gì?

- Opal.

- Tao muốn mày phải quên hết mọi thứ, mày có biết không? Tao muốn mày phải quên tụi tao và không được nói gì về tụi tao hết. Mày có hiểu tao vừa nói gì không Lee?

Laurie không trả lời. Mày nói có đi, một giọng lo âu thì thầm. Hãy gạt đầu và nói có đi chứ!

- Có, cô bé nhỏ nhẹ đáp lại cúi đầu xuống.

- Mày có nhớ lúc tao chặt cái đầu con gà không? Bic hỏi.

Con bé nhắm mắt lại. Con gà vẫn chạy trong khu vườn sau, máu chảy dài trên cổ nó, sau đó nằm bất động ngay dưới chân của cô. Khi thấy máu chảy lenh lánh như thế, cô bé muốn hét to, nhưng không một âm thanh nào được phát ra hết. Kể từ ngày đó, cô không hề bước gần đến bất cứ con gà nào. Đôi khi trong giấc mơ, cô vẫn thấy mình bị một con gà không có đầu rượt đuổi.

- Mày có nhớ không? hần hỏi gặng lại, bóp chặt hơn nữa cánh tay của con bé...

- Nhớ!

- Chúng tao phải đi ngay bây giờ. Chúng tao sẽ bỏ mày ở một nơi mà người ta dễ dàng tìm ra mày. Nếu mày hé môi tên của tao hay của Opal cho bất cứ ai, nếu mày nói cái tên mà chúng tao đặt cho mày hay kể bất cứ chi tiết nào về chỗ mà chúng tao ở hay chúng tao đã làm, tao sẽ trở lại với con dao đã chặt cái đầu con gà, để cắt cái đầu của mày đó, mày có hiểu không?

- Mày hãy hứa là không nói gì với ai hết đi, Bic buộc cô.

- Tôi hứa, tôi xin hứa, cô bé nói một hơi.

Họ lên xe và một lần nữa buộc con bé phải nằm dưới sàn xe rồi họ phóng xe đi. Mình thấy cô bé đầm mồ hôi.

Đến tối, họ ngừng xe trước một tòa nhà lớn. Bic lôi cô xuống.

- Đây là một trường học, hấn nói. Sáng mai người ta sẽ đến đây cùng nhiều đứa nhỏ khác và mày có thể chơi với bọn chúng. Mày hãy ở lại đây để chờ bọn chúng.

Cô bé phải lách mình để tránh cái hôn nhóp nhúa, và cái ôm siết say đắm của hấn.

- Mày đã làm cho tao điên lên đấy nhưng không được quên đó, mày không được kể bất cứ điều gì về tụi tao, nghe không?

Hấn bàn tay lại như đang cầm một con dao và làm cử chỉ như cắt đầu cô bé.

- Tôi hứa mà! cô bé nức nở, tôi hứa mà!

Opal đưa cho cô bé một gói bánh qui và một lon coca. Laurie đứng đấy nhìn họ đi xa dần. Cô biết là nếu cô không đứng nguyên đấy, họ sẽ trở lại đánh cô. Trời tối đen như mực. Cô còn nghe âm thanh của mấy con thú trong khu rừng lân cận.

Laurie co ro người lại ngay trước cửa của toà nhà, hai tay ôm chặt lấy thân người. Lúc chiều thì nóng quá còn bây giờ thì trời lại lạnh, và nỗi hoảng sợ làm cho cô run lên. Có thể con gà trong trí óc của cô không chừng đang chạy lạnh quanh đầu đó. Người cô cứ thế mà run lập cập.

Đồ nhát như cáy! Cô chìm trong cơn bất tỉnh để không phải nghe cái giọng mỉa mai đang chê cười con bé đang ngồi co người lại trước cổng trường.

Sáng hôm sau, viên thanh tra cảnh sát Conners điện thoại đến nhà Marie Kenyon cho biết manh mối về bé Laurie. Hình như có tin tốt, ông cho biết. Một bé gái giống nhân dạng của Laurie được tìm thấy nơi cổng của một trường học ở khu vực Pittsburgh vào giờ nhập học. Người ta đã khẩn cấp gửi các dấu tay của Laurie đến đó rồi.

Một giờ sau, điện thoại lại ren. Cho biết các dấu tay trùng khớp với nhau và Laurie chẳng mấy chốc sẽ về đến nhà thôi.

John và Marie Kenyon đáp máy bay đi Pittsburgh.

Người ta đã đưa cô bé vào bệnh viện để khám bệnh. Vào ngày hôm sau, trong chương trình tin tức trên truyền hình, Sarah nhìn thấy cha mẹ của cô rời khỏi bệnh viện đi cùng với Laurie. Sarah đứng trước tivi, nắm chặt hai tay lại. Laurie đã cao hơn, đầu tóc vàng của nó rối nùi. Nhưng có một điều gì khác nữa, đó là Laurie vẫn có vẻ tự tin như lúc nào. Ngày hôm nay, dù cho cô bé đang cúi đầu xuống nhưng mắt không ngừng liếc ngang liếc dọc, tựa như thể cô tìm một thứ gì đó mà cô sợ phải nhìn thấy.

Phóng viên báo chí vây quanh cô, đặt nhiều câu hỏi đến mức cô không kịp trả lời. John Kenyon đáp lại bằng một giọng mệt mỏi và căng thẳng:

- Các bác sĩ đã xác nhận với chúng tôi là Laurie vẫn khỏe mạnh, dù cho cô bé có gầy đi nhiều. Dĩ nhiên là cô bé hơi mất bình tĩnh và lo âu.
- Cô bé có nói gì về các tên đã bắt cóc không?
- Không, cô bé không nói một điều nào hết. Tôi xin các anh, chúng tôi rất cảm kích về mối quan tâm của các anh, nhưng chúng tôi muốn được yên ổn với gia đình. Giọng của người cha gần như muốn van xin vậy.
- Có dấu hiệu nào cho thấy người ta đã lạm dụng tình dục với cô bé không?

Sarah nhìn thấy nỗi hoảng sợ hiện ngay trên mặt của mẹ.

- Không! tuyệt đối không có, bà đáp lại. Giọng của bà như đang hoảng hốt. Chúng tôi nghĩ những kẻ đã bắt cóc Laurie chỉ vì muốn có một đứa con gái mà thôi. Chúng tôi cũng hy vọng là bọn chúng sẽ không gây cơn ác mộng này cho một gia đình nào khác.

Sarah cảm thấy cần phải giải tỏa năng lượng đang sôi sục trong người cô. Cô sẽ đi làm giường cho Laurie với những thứ có hình Cô Bé Lọ Lem mà em mình rất thích. Rồi cô sắp xếp các món đồ chơi được ưa thích hơn hết vào trong phòng ngủ, như cặp búp bê song sinh trong hai chiếc nôi, căn nhà nhỏ của búp bê, chú gấu con, các quyển sách về Chú Thỏ Jeannot. Cô xếp cái mền bùa hộ mệnh trên cái gối.

Laurie rất thích món mì đẹp. Sarah liền phóng xe đạp đến cửa hàng thực phẩm để mua phô mai, loại mì đẹp và thịt băm. Điện thoại không ngừng reo khi cô đang loay hoay trong bếp, nhưng cô cũng đã thuyết phục được những người quen hãy chờ thêm vài ngày trước khi đến thăm Laurie.

Cha mẹ cô chắc đến sáu giờ tối mới về đến nhà. Đến bảy giờ ba mươi, món mì đã được để trong lò, đĩa xà lách trong tủ lạnh và cái bàn cho bốn người ăn đã được dọn xong. Sarah lên thay quần áo. Cô nhìn vào trong gương. Trong hai năm vừa qua, cô đã cao thêm được tám phân, từ một thước sáu mươi hai lên đến một thước bảy mươi. Tóc của cô giờ được cắt ngắn chớ không bồng bênh ở sau lưng nữa. Trước kia thân hình cô đẹp như một tấm ván ủi đồ, nhưng với cái tuổi mười bốn cô bắt đầu có ngực rồi. Và cô mang kính sát tròng thay cho loại kính đeo.

Sarah nhớ mình có một chiếc quần jean và một áo thun, hôm trước ngày Laurie bị bắt đi. Nó vẫn còn trong tủ, cô lấy nó ra và mặc cùng với quần jean đó.

Phóng viên đài truyền hình chen lấn với nhau trên lối ra vào ngôi nhà, khi chiếc xe của họ vừa về đến. Nhóm bạn bè và những người láng giềng thì đứng ở phía sau. Tất cả mọi người vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt khi cánh cửa xe được mở ra. John và Marie Kenyon xuất hiện cùng Laurie.

Sarah chạy tới người em của mình và quỳ gối xuống. "Laurie ơi" cô thì thầm. Cô dang hai tay

ra nhưng Laurie lại lấy tay bịt mắt mình lại. Con bé nghĩ chắc mình đánh nó đây, cô thầm nhủ.

Và rồi chính cô ôm Laurie để đưa em mình vào trong nhà trong khi cha mẹ cô trả lời câu hỏi của phóng viên.

Laurie dường như không còn nhận ra ngôi nhà nữa. Cô bé không hề mở miệng. Trong bữa ăn tối, cô cúi mặt xuống cái đĩa và ăn trong im lặng. Khi ăn xong cô đứng lên đem cái đĩa dơ xuống rửa, sau đó tiếp tay dọn bàn.

Marie đứng lên.

- Cung à, con không cần phải...

- Mẹ cứ để cho em làm đi, Sarah nhỏ nhẹ nói với mẹ. Con sẽ phụ Laurie dọn bàn, nó giờ đã thật sự lớn rồi, và như trước kia em con thường giúp chị mình rửa chén. Em có nhớ không?

Cả bốn người họ sau đó lên phòng khách nhỏ và Sarah bật máy tivi lên. Laurie tự nhiên run người khi John và Marie bảo cô lại ngồi giữa họ.

- Con bé đang hoảng sợ đấy, Sarah báo cho họ. Cha mẹ cứ làm như nó không có mặt ở đây đi.

Mắt của bà mẹ ửng lệ, nhưng bà làm như đang theo dõi chương trình. Laurie ngồi xếp bằng dưới đất, chọn một chỗ mà cô có thể xem rõ mà không ai nhìn thấy mình được.

Đến chín giờ tối, khi Sarah đề nghị cô đi tắm nước nóng trước khi đi ngủ, con bé tỏ ra hoảng loạn thật sự. Cô ôm hai đầu gối sát vào ngực và che mặt trong hai tay. Sarah và bố cô nhìn nhau không biết nói gì.

- Con bé cứng tội nghiệp, ông nói. Con chưa muốn đi ngủ bây giờ, có đúng không?.

Sarah nhìn thấy sự từ chối chấp nhận sự thực trong ánh mắt của cô bé, y hệt như mẹ cô vậy.

- Chỉ vì mọi thứ còn quá lạ lẫm đối với em phải không, Sarah nhận xét.

Marie cố hết sức mình để không bật khóc.

- Con bé sợ chúng ta, bà thì thầm.

- Không, Sarah tự nhủ. Nó sợ phải lên giường, nhưng tại sao vậy?

Họ cứ để mở tivi. Đến mười giờ thiếu mười lăm, Laurie nằm lăn ra ngủ ngay trên sàn nhà. Chính Sarah bồng cô lên phòng, thay quần áo và đưa cô lên giường, không quên nhét con gấu cưng vào trong tay con bé.

John và Marie bước rón rén vào trong phòng, ngồi hai bên chiếc giường nhỏ sơn trắng, bị cuốn hút trong phép lạ được ban cho họ, không nhận thấy Sarah đã âm thầm bước ra khỏi chỗ đó.

Laurie ngủ rất lâu nên thức dậy muộn. Sarah đến thăm cô, đứng nhìn thật âu yếm các lọn tóc vàng dài được trải trên chiếc gối, nhìn cái thân hình co ro của con bé đang ôm con gấu. Cô vẫn giữ lời hứa mà cô đã thề với Chúa "Con sẽ luôn chăm sóc cho nó."

Bố mẹ cô đã dậy rồi. Họ dường như đã kiệt sức nhưng tràn đầy hạnh phúc.

- Bố mẹ thường vào phòng nó để kiểm tra xem nó có thật sự đang nằm đấy, Marie nói. Sarah ơi, bố mẹ vừa nói là bố mẹ không biết sẽ sống hai năm vừa rồi như thế nào nếu như không có con.

Sarah giúp mẹ mình làm bữa ăn sáng ưa thích của Laurie, bánh quế và thịt hun khói. Vài phút sau, Laurie lột tót đi vào trong chiếc áo ngủ, giờ đã cao lên đến gối, kéo theo cái mền vật linh của mình. Nó leo lên đùi của Marie.

- Mẹ à, con bé nói bằng giọng hờn dỗi, hôm qua con muốn đi bơi nhưng Beth cứ nói chuyện trên điện thoại hoài.

12 tháng Chín 1991

Ridgewood, New Jersey

Trong lễ mixa, Sarah không ngừng quan sát Laurie qua khoé mắt. Hình ảnh hai cái quan tài ở chân bàn thờ dường như đã cuốn hút em cô. Nó nhìn trần trần, hai mắt khô ráo, gần như vô cảm với âm nhạc, với các lời cầu nguyện cũng như với bài thuyết giáo. Sarah luôn phải thúc cùi chỏ em mình để nhắc nhở nó phải đứng lên hay quỳ xuống.

Vào lúc cuối lễ, đến khi Ngài Fisher ban phép lành cho hai chiếc quan tài kia, Laurie thì thầm:

- Bố mẹ ơi, con xin bố mẹ tha thứ cho con, con sẽ không bao giờ đi ra đường một mình nữa.
- Nay Laurie, Sarah nói khẽ.

Laurie nhìn sang Sarah với ánh mắt vô hồn, sau đó quay đầu đi chỗ khác và với ánh mắt ngạc nhiên nhìn sang đám đông trong nhà thờ. "Tất cả những người này". Giọng nói trẻ trung của cô như rụt rè.

Ca đoàn cất tiếng bài thánh ca cuối cùng "Thiên ân tối thượng".

Chen chúc trong đám đông ở cuối nhà thờ, một cặp vợ chồng cũng hát theo, trước còn nhỏ tiếng, nhưng mỗi lúc một lớn hơn. Người đàn ông dường như đã quá quen với việc hát đơn ca. Như thường lệ, ông bị cuốn hút theo và để cho giọng nam trung của mình vang cao hơn mấy giọng kia, gần như chế ngự cả giọng đơn ca yếu hơn. Cử tọa xoay đầu nhìn về hướng ông ta, thần phục.

"Con đã lạc đường, nhưng Ngài đã tìm thấy con..."

Trong nỗi thống khổ và đau buồn, Laurie đột nhiên cảm thấy sự kinh hoàng lạnh cóng chiếm lấy người cô. Cái giọng đó, nó đang vang lên trong đầu, trong cả thân thể của cô.

Mình tiêu mất rồi, mình thật sự tiêu mất rồi, cô âm thầm rên rỉ.

Người ta khiêng các quan tài đi. Các bánh xe của cái bệ mà chiếc quan tài của mẹ cô được đặt trên đó kêu kèn kẹt. Cô nghe các bước chân đều đặn của các phu. Rồi đến tiếng gõ lách cách của chiếc máy đánh chữ.

"Con đã đui mù nhưng Ngài đã cho con nhìn thấy trở lại..."

- Không! Không! Laurie hét lên rồi ngã ra mê mẩn, không còn biết gì nữa.

Mấy chục bạn học của Laurie từ trường đại học Clinton đến dự buổi lễ mixa, cùng vài vị giáo sư. Ông Allan Grant, vị giáo sư Anh văn của cô lúc đó đang có mặt, tỏ ra rất cảm động khi nhìn thấy Laurie té xuống bất tỉnh.

Allan Grant là một trong các vị giáo sư được ưa thích nhất của Clinton. Vừa qua độ tuổi bốn mươi, ông có tóc bộ râu rối tung và cứng, đầy đó điểm vài sợi bạc. Đôi mắt lớn thông minh đầy vẻ tinh nghịch là đặc điểm duy nhất của khuôn mặt khả ái hơi dài đó. Dáng vóc lêu nghêu trong cách ăn mặc thoải mái tạo cho ông một vẻ mà rất nhiều nữ sinh cho là hết sức quyến rũ.

Grant thật sự quan tâm đến các sinh viên của mình. Laurie đã đều đặn theo các tiết học của ông từ khi cô đến Clinton. Ông biết rõ quá khứ của cô và luôn tỏ ra chăm chú đến các hiệu ứng phụ bất ngờ liên quan đến việc bắt cóc kia. Những lần mà ông nhận thấy được một cái gì đó, là trong lớp các giờ sáng tác văn chương, Laurie không tài nào tự mình làm được một bài tiểu luận. Mặc dù, các lời phê bình về văn học hay các vở kịch của cô rất xác đáng và hết sức sâu sắc.

Ba ngày trước đây, cô đang ở trong lớp khi người ta gọi cô đến trình diện văn phòng giám

hiệu ngay. Vì lớp học cũng gần đến giờ kết thúc và nhận thấy cô quá bối rối, nên ông đã đi theo cô. Khi họ vội vã băng qua sân trường, cô có nói với ông là bố mẹ cô phải đưa chiếc xe của cô lại đây để đổi chiếc của họ. Cô quên cho kiểm tra chiếc mũ trần của cô, nên đã mượn chiếc xe của mẹ mình để có thể trở về trường sau lần nghỉ cuối tuần.

- Rất có thể họ bị trễ, cô nói như muốn trấn an chính mình. Mẹ tôi thường nói tôi hay lo cho bà một cách vô cớ. Nhưng bà không được khỏe cho lắm trong khi cha tôi sắp bảy mươi hai tuổi rồi.

Với vẻ sầu não, ông hiệu trưởng báo cho cô biết có một tai nạn xe cộ trên quốc lộ 78.

Ông Allan Grant đã đưa Laurie đến bệnh viện. Người chị Sarah của cô đã có mặt ở đây. Một vành tóc nâu hung bao quanh một khuôn mặt với đôi mắt xám to lớn chìm trong khổ đau. Ông Grant đã gặp Sarah trong các buổi họp của trường đại học và ông có ấn tượng mạnh trước thái độ che chở Laurie của cô phụ tá bệnh lý.

Nét mặt của người chị liền cho biết là cha mẹ họ đã qua đời.

- Tại lỗi của tôi, lỗi của tôi, Laurie rên lên và gần như để ngoài tai lời nói của chị cô rằng cô không cần phải nhận lỗi về mình.

Ông Grant, với ánh mắt não lòng, nhìn người phụ trách tang lễ dìu Laurie ra khỏi nhà thờ với Sarah đi sát bên. Bước theo sau vị giám mục của giáo xứ, các người khuôn vác đi dọc theo hành lang chánh. Tại hàng ghế trước mắt, ông thấy có một người đàn ông chen ra lối đi.

- Xin lỗi, tôi là bác sĩ đây, ông nói bằng một giọng nhỏ đầy uy quyền.

Linh tính bắt ông Allan Grant len ra lối đi để theo họ vào trong một căn phòng hẹp, nơi mà người ta vừa mang Laurie vào trong đây. Cô được để nằm dài trên hai chiếc ghế đặt sát vào nhau. Sarah mắt không một giọt lệ, đang cúi xuống người em mình.

- Cô hãy để cho tôi, vị bác sĩ nói với Sarah.

Laurie cựa quậy và rên rỉ.

Vị bác sĩ vạch mắt cô ra, sau đó mới bắt mạch.

- Cô ấy đã dần hồi phục lại rồi, nhưng phải đưa cô về nhà ngay. Cô ấy không thể nào ra nghĩa địa được đâu.

- Tôi cũng nghĩ thế.

Allan nhận thấy Sarah phải nỗ lực hết sức mình để giữ bình tĩnh. Lúc đó cô xoay mặt qua nhìn ông và tỏ vẻ như mới thấy ông lần đầu.

- Sarah à, cô để tôi giúp cô đưa Laurie về nhà nghe, tôi nghĩ cô ấy sẽ cảm thấy an lòng khi có tôi đi cùng.

-Ồ, ông thật sự muốn thế sao. Trong một khoảnh khắc, ông thấy lòng biết ơn chiếm lấy chỗ của sự căng thẳng và đau buồn trong ánh mắt cô gái. – Mấy người láng giềng có làm một bữa tiệc nhỏ. Nhưng vì Laurie quá tin tưởng nơi ông, tôi cảm thấy thật sự an tâm.

“Con đã lạc đường, nhưng Ngài đã tìm thấy con...”

Một bàn tay được đưa về phía cô, giơ cao một con dao, một con dao đầy máu, chém qua lại trong không khí. Áo sơ mi và áo blu của cô dính đầy máu, cô còn cảm nhận được cái hơi hâm hấp của nó trên mặt cô. Một cái gì đó vừa rót xuống đất. Con dao vừa...

Laurie mở mắt ra. Cô đang nằm trên chiếc giường trong căn phòng của mình. Tối đen. Nhưng chuyện gì đã xảy ra vậy?

Cô chợt nhớ lại. Nhà thờ, các quan tài, bài thánh ca.

- Sarah... ời, cô rống lên, Sarah... ời, chị đâu rồi?

Họ mượn phòng tại Khách sạn Wyndham, trên đường 58 Tây, ngay giữa trung tâm Manhattan.

- Lịch sự lắm, ông ta đã nói như thế. Rất nhiều nghệ sĩ thường đến đây ở. Một nơi thật lý tưởng để có nhiều cuộc gặp gỡ.

Sau khi tang lễ kết thúc, ông ta giữ im lặng cho đến khi về New York. Họ phải ăn sáng cùng vị Mục sư Rutland Garrison, vị mục sư phụ trách chương trình “Giáo Đường Trên Làn sóng” cùng với nhà sản xuất truyền hình. Garri-son sắp sửa về hưu rồi và ông đang chọn người kế nhiệm mình. Mỗi tuần, một nhà truyền giáo được mời tham dự chương trình này.

Bà ta nhìn ông đẩy ba bộ đồ vest khác nhau qua một bên trước khi chọn một bộ xanh đen, một áo trắng và một cà vạt xanh xám tiếp màu.

- Họ muốn một nhà truyền giáo thì họ sẽ thấy một nhà truyền giáo. Trông tôi ra sao bà?

- Hết ý rồi, bà bảo đảm như thế. Đúng vậy. Tóc của ông đã chấm bạc dù cho ông mới hơn bốn mươi lăm tuổi thôi. Ông ta chăm sóc thân thể mình kỹ lắm, luôn đứng cho thẳng người cho nên ông có vẻ như đang chế ngự cả thế gian quanh ông. Ông cũng tập mở mắt cho thật to mỗi khi ông thuyết giảng bằng một giọng hết sức trầm cho đến khi nào việc đó trở thành tự nhiên mới thôi.

Ông loại bỏ ngay cái váy ca rô đỏ trắng mà bà định mặc.

- Không đủ sang trọng cho loại hội họp này, nó bình dân quá đi.

Đây là cách đùa giỡn bình thường của họ mỗi khi ông ta muốn gây ấn tượng với cử tọa, nhưng hôm nay ông ta không có vẻ gì muốn đùa giỡn cả. Bà mới trình một cái váy trắng bằng vải lanh đen với chiếc áo vest thích hợp.

“Thế còn cái này?”

Ông ta gật đầu.

- Được lắm đấy, ông dè dặt nói. Và nhất là bà đừng có quên...

- Trước công chúng, tôi sẽ không bao giờ được gọi ông là Bic, bà phản đối lấy lệ. Chuyện đó đã không xảy ra từ nhiều năm rồi.

Ánh mắt của ông trở nên nóng bỏng. Opal sợ nhất cái vẻ mặt đó. Ba năm đã trôi qua từ lần cuối cùng cảnh sát đến đặt câu hỏi chỉ vì một bé gái tóc vàng đã than phiền với mẹ cô về ông. Ông luôn chế ngự được hoàn cảnh và buộc các người khiếu nại phải xin lỗi, nhưng sự việc đó xảy ra quá thường và trong quá nhiều thành phố khác nhau. Mỗi khi ông ta có ánh mắt đó, có nghĩa là ông sắp sửa làm bậy đấy.

Lee là đứa bé duy nhất mà họ muốn giữ nuôi. Ngay từ khi ông nhìn thấy con bé với mẹ của nó trong khu thương mại trung tâm, ông luôn bị con nhỏ ám ảnh. Ngày hôm đó ông đã theo dõi chiếc xe của họ về đến nhà, và từ đó thường xuyên qua lại trước cửa với hy vọng nhìn thấy được đứa bé. Vào thời điểm đó, ông và Opal có một chuỗi trình diễn ca hát cùng với chiếc ghi ta trong một hộp đêm tồi tàn trên quốc lộ 17, bang New Jersey. Họ mượn một căn phòng trong một khách sạn cách ngôi nhà của gia đình Kenyon, hai mươi phút đi xe. Có thể xem như lần đó là lần cuối cùng mà họ hát cho một hộp đêm. Sau đó Bic bắt đầu hát các bài thánh ca trong các buổi lễ hội họp về Phúc Âm, kể đến là truyền giáo ở phía bắc bang New York. Một ông chủ đài phát thanh tại Bethlehem, bang Pennsylvania, có dịp nghe ông ta hát và đã giao cho ông việc tổ chức một chương trình tôn giáo cho cái đài nhỏ bé của ông ta.

Điều tai họa muốn cho ông ta phải đi qua đó một lần cuối cùng, đi ngang ngôi nhà đó trước

khi khởi hành đi Pennsylvanie. Và Lee lại đứng một mình ngoài đường. Ông nhắc bổng cô lên, đem con bé theo với họ và suốt hai năm trời, Opal luôn phải sống trong cảnh lo âu và ghen tuông mà bà không hề dám để lộ ra ngoài.

Họ đã bỏ con bé được mười lăm năm rồi, như một đồng giẻ trước cổng một trường học, nhưng Bic không thể nào loại bỏ hình ảnh của con bé trong tâm trí của mình được. Ông ta vẫn còn giữ bức ảnh của con bé trong cái bóp, và thỉnh thoảng Opal bắt gặp ông ta đang ngắm xem nó, lấy mấy ngón tay chà lướt trên đó. Trong các năm sau này, khi mà thành công đã mỉm cười với ông ta, ông lại bắt đầu lo sợ nhân viên FBI lại đến bắt ông về tội bắt cóc con nít và xâm phạm tiết hạnh.

- Bà có nhớ người đàn bà tại Californie đã bắt giam cha của mình, chỉ vì bà ta đi khám bệnh với một bác sĩ tâm lý, làm cho bà nhớ lại những chuyện mà đúng ra bà ta nên quên mới phải, ông thỉnh thoảng nói với vợ như thế.

Họ vừa đến New York khi Bic đọc bài báo trên tờ Times, tường thuật lại tại nạn xe hơi gây nên cái chết cho hai ông bà Kenyon. Mặc cho Opal van xin như thế nào đi nữa, hai người đó đã tham dự lễ mai táng.

- Nay Opal, ông nói, bây giờ chúng ta rất khác xa như ban ngày với ban đêm với hai tên tên hippy trước đây với cây đàn ghi ta mà Lee có thể nhớ được.

Nói cho đúng, họ đã thay đổi rất nhiều. Họ bắt đầu biến đổi bộ dạng của họ ngay ngày hôm sau, khi họ bỏ rơi Lee, Bic đã cạo nhẵn râu và hót bót mái tóc. Bà ta thì nhuộm tóc mình màu bạch kim và búi tóc ra phía sau. Họ đến hàng J.C.Penney để mua loại quần áo cổ điển giúp họ hòa lẫn trong đám đông, biến đổi họ thành những người Mỹ trung bình.

- Để phòng hờ có một ai đó trong nhà hàng đã chú ý đến chúng mình, ông cắt nghĩa như thế.

Và cũng vì vậy mà ông không cho phép Opal gọi ông bằng cái tên Bic kia trước mặt người lạ, quyết định kể từ nay ông cũng sẽ gọi bà bằng tên Carla mà thôi.

- Con Lee đã nghe hai cái tên đó từ sáng cho đến tối suốt hai năm trời, ông cắt nghĩa. Vì thế, kể từ nay tôi sẽ là ông Mục Sư Bobby Hawkins cho bất cứ người nào mới quen.

Dù sao đi nữa thì bà nhận thấy ông ta có vẻ lo âu khi bước lên các tam cấp của nhà thờ. Vào lúc cuối lễ, trong khi người đánh phong cầm dạo các nốt nhạc đầu tiên của bài "Thiên Ân tối thượng", ông đã thì thầm.

- Đây là bài hát của chúng ta, bài hát của Lee và tôi. Giọng nói của ông lớn hơn những người khác. Họ ngồi ở đầu băng ghế nên khi người ta khiêng cái thân bất động của Lee đi ngang mặt họ, Opal phải chụp lấy cánh tay của Bic để không cho ông này đưa tay ra sờ lấy con bé.

- Đây là lần cuối cùng, thế bà đã xong chưa? Giọng của ông thật châm chọc, bước ra đứng trước cửa ra vào của căn hộ.

- Xong rồi đây, Opal trả lời, chụp lấy cái túi cầm tay và bước lại trước mặt ông. Bà phải làm cho ông nguôi giận vì cái nét mặt căng thẳng của ông sẽ dễ bị nhận thấy cách xa cả trăm thước. Bà ôm lấy mặt của ông trong hai tay của mình.

- Anh Bic thân yêu, anh hãy thư giãn đi, bà nói thật nhỏ nhẹ. Anh muốn gây ấn tượng với người ta có đúng không?

Nhưng ông dường như không nghe các lời nói của bà, ông thì thầm:

- Tôi vẫn có thể làm cho con bé hoảng sợ đấy, phải không? Nhưng ông lại bật khóc nức nở, một cách ngon lành.

Trời ôi, tôi điên rồi.

Peter Carpenter là bác sĩ chuyên khoa về thần kinh tâm lý tại Ridgewood mà Sarah phải nhờ đến mười ngày sau đám tang của cha mẹ cô. Cô đã gặp ông, nhận thấy ông rất dễ mến và các tin tức mà cô đã thu thập được về ông phù hợp với các cảm tưởng của cô. Ông sếp của cô, Ed Ryan, biện lý của quận Bergen, không tiếc lời khen Carpenter.

- Hiếm khi ông ấy nhầm lẫn. Tôi nhắm mắt giao cho ông ta bất cứ người nào trong gia đình tôi và cô cũng biết điều đó có nghĩa như thế nào với tôi. Nhiều vị trong ngành đó là những tay nghề nghề.

Cô khẩn trương xin một cái hẹn.

- Em gái tôi tự trách mình về tai nạn xảy đến cho cha mẹ chúng tôi, cô cho biết như thế và cô cũng nhận thấy trong lúc trò chuyện, cô tránh dùng cái từ “chết”. Điều đó vẫn còn quá siêu thực với cô. Nắm chặt ống nghe, cô nói tiếp “Trong nhiều năm liền, con bé vẫn luôn có ác mộng. Sau đó việc đó đã chấm dứt, nhưng giờ đây nó lại xuất hiện đều đặn hơn”.

Ông Carpenter nhớ rất rõ vụ Laurie bị bắt cóc. Khi cô bị các thủ phạm bỏ lại và trở về với gia đình mình, ông có bàn với các đồng nghiệp của mình về các hiệu ứng phụ của việc mất hoàn toàn trí nhớ. Ông rất thích được khám cô bé, nhưng ông lại nói với Sarah:

- Tôi muốn trao đổi với cô trước khi khám cho Laurie. Trưa nay tôi có một giờ rảnh đây.

Như bà vợ ông thường nói đùa với ông là Bác sĩ Carpenter sẽ là một bác sĩ gia đình tuyệt hảo đấy. Với mái tóc xám bạc, nước da hồng hào, trông kính không khung, một diện mạo khả ái và bụng không phệ, ông dường như đang ở độ tuổi năm mươi hai.

Phòng khám của ông được chủ ý thiết kế hết sức dễ chịu và mời đón: tường màu xanh ngọc, màn pha trộn màu lục và trắng, một bàn làm việc bằng gỗ đào hoa tâm với một bình đựng thảo mộc, một ghế bành rộng bằng da màu cận rượu đối diện với cái ghế xoay của ông cùng một đi-văng tiếp màu với lưng hướng ra cửa sổ.

Khi cô thư ký đưa Sarah vào, ông Carpenter ngẩng nhìn người phụ nữ duyên dáng trong bộ cánh màu xanh. Dáng vóc mảnh khảnh và thể thao với bước đi hết sức uyển chuyển. Cô không trang điểm trong khi mũi lại có nhiều nốt tàn nhang. Cặp lông mày và lông mi đen làm nổi bật vẻ sâu nảo của đôi mắt xám. Một băng đô xanh giữ mái tóc quăn màu nâu hung dài ở phía sau ót. Sarah dễ dàng trả lời các câu hỏi của bác sĩ Carpenter.

- Đúng thế, Laurie không còn như trước sau khi trở về nhà. Ngay từ ngày đầu tiên, tôi biết chắc là người ta đã lạm dụng tình dục với cô ấy. Nhưng mẹ tôi lại công khai tuyên bố rằng những kẻ bắt cóc Laurie là những con người dễ thương, chỉ muốn có một đứa con mà thôi. Mẹ tôi bắt buộc phải bám vào điều đó. Đã mười sáu năm rồi, không một ai đề cập đến chuyện đó nữa. Tuy nhiên Laurie vẫn lo sợ khi phải đi ngủ. Con bé rất thương bố nhưng kể từ ngày đó không bao giờ chịu lên ngồi trên đùi của bố tôi nữa. Nó không thích ông đụng đến người nó. Nói tóm lại là nó sợ đàn ông.

- Cô ấy chắc đã được khám bệnh sau khi người ta tìm lại cô ấy phải không?

- Phải, tại một bệnh viện ở Pennsylvanie.

- Có thể hồ sơ bệnh án đó vẫn còn. Tôi muốn cô xin lại nó. Bây giờ cô hãy kể cho tôi về cơn ác mộng xuất hiện theo định kỳ của Laurie.

- Cô ấy thật sự hoảng sợ, gọi cơn ác mộng là con dao. Từ khi trở về nhà cho đến nay, cô ấy luôn tỏ ra hoảng loạn trước bất cứ con dao nhọn nào.

- Cô đã nhận thấy sự thay đổi về nhân cách nơi cô ấy như thế nào?

- Lúc đầu là một sự thay đổi đáng kể. Trước khi bị bắt, Laurie là một đứa trẻ vui tươi và rất cởi mở. Có thể được nuông chiều đôi chút nhưng rất dễ thương. Con bé có một đám bạn và thỉnh thoảng thích đến nhà người quen ngủ qua đêm. Nhưng từ lần trở về nhà đó, con bé không hề ngủ ở nhà bất cứ người nào khác ngoài nhà chúng tôi. Nó cũng tỏ ra lạnh nhạt với đám bạn. Laurie chọn học tại trường Clinton chỉ vì khu ký túc xá chỉ cách nhà chúng tôi có một giờ ba mươi phút mà thôi, cho phép cô ấy về nhà mỗi cuối tuần.

Ông Carpenter hỏi thêm:

- Còn về bạn trai thì sao?

- Như ông sẽ nhận thấy sau này, Laurie xinh đẹp lắm. Cô ấy không thiếu lời mời và lúc học trung học cô cũng thường đi chơi và dự nhiều buổi khiêu vũ. Nó dường như không quan tâm đến bất cứ ai cho đến khi Gregg Bennett đột ngột bỏ rơi cô.

- Tại sao?

- Chúng tôi không biết được lý do, và Gregg cũng không biết gì hơn chúng tôi. Hai người đã cặp bồ với nhau trong suốt năm học vừa qua. Giống như Laurie, Gregg là sinh viên tại Clinton và cô cũng thỉnh thoảng mời anh ta về nhà trong dịp cuối tuần. Chúng tôi rất mến anh ta và Laurie tỏ ra rất sung sướng khi có anh ta bên cạnh. Hai đứa nó rất thích thể thao và là những tay chơi gôn cừ khôi. Rồi một hôm trong mùa xuân vừa qua, câu chuyện đó chấm dứt một cách bất ngờ. Laurie không muốn đề cập đến chuyện đó và không bao giờ nói đến tên anh ta. Anh ta có đến kiểm chúng tôi. Anh ta không hiểu nguyên nhân đưa đến việc chia tay này. Sáu tháng nay, anh ta đang ở Anh Quốc và tôi không biết anh ta có hay biết gì về vụ tai nạn của cha mẹ tôi không nữa.

- Tôi muốn được gặp Laurie vào mười một giờ sáng mai.

Ngày hôm sau, Sarah đưa Laurie đến cuộc hẹn, hứa sẽ đón cô năm mươi phút sau đó.

- Chị sẽ đem theo cái gì đó để ăn tối, Sarah nói. Em phải lấy sức lại đôi chút.

Laurie gật đầu và bước theo bác sĩ Carpenter vào trong phòng khám. Với vẻ mặt gần như hoảng loạn, cô từ chối nằm trên chiếc di văng, thích ngồi đối diện cái bàn làm việc hơn. Cô chờ trong im lặng, nét mặt buồn bã và lơ đãng.

Trầm uất nghiêm trọng, ông Carpenter chẩn đoán cho chính mình.

- Tôi muốn được giúp cô Laurie à.

- Thế ông có thể đưa cha mẹ của tôi trở lại không?

- Tôi cũng rất muốn có được quyền năng đó. Laurie ơi! cha mẹ cô đã chết vì một chiếc xe ca bị trục trặc về máy móc.

- Họ đã chết vì tôi không cho kiểm tra chiếc xe của tôi.

- Cô quên làm việc đó.

- Tôi không quên vì tôi đã quyết định hủy cái hẹn đến ga ra. Tôi có nói là sẽ làm chuyện đó tại Trung Tâm An Toàn Xe Cộ. Đó mới là việc tôi quên làm nhưng tôi đã chủ ý huỷ bỏ cái hẹn trước. Tôi hoàn toàn có lỗi.

- Thế tại sao cô lại hủy cuộc hẹn trước vậy? Ông chăm chú quan sát cô trong lúc cô đang suy nghĩ đến cách trả lời!

- Có một lý do gì đó mà tôi đã quên rồi.

- Phải tốn bao nhiêu cho một lần kiểm tra xe như thế tại ga ra?

- Hai mươi đôla.

- Trong khi tại Trung Tâm An Toàn Xe Cộ thì miễn phí đúng không? Đó có phải là một lý do chính đáng không?

Cô dường như đang chìm trong suy nghĩ. Carpenter tự hỏi không biết cô có nghe câu vừa rồi không nữa. Nhưng cô lại nói “Không” và lắc đầu.

- Như thế, cô đã nghĩ gì khi hủy bỏ cái hẹn đó?

Giờ thì ông chắc là cô không nghe rồi. Cô đang nghĩ đâu đâu. Ông dùng một chiến thuật khác.

- Nay Laurie, Sarah có nói với tôi rằng lúc này cô thường thấy ác mộng, nói cho đúng hơn thì cơn ác mộng lại xuất hiện trở lại, có đúng không?

Ở đâu đó trong đầu của mình, Laurie nghe một lời rên chói tai. Cô rút hai chân lên đến ngực và lấy tay che mắt lại. Tiếng rên đó không những có trong thâm tâm cô, nó còn được phát từ lòng ngực, từ cuốn họng và từ miệng của cô.

Cuộc họp của Mục sư Rutland Garrison với các nhà sản xuất truyền hình đã đến hồi kết thúc. Garrison đồng ý tuyên bố:

- Tôi cho thành lập “Giáo Đường Trên Làn Sóng” vào cái thời điểm mà các máy truyền hình đen trắng với màn ảnh nhỏ còn là một xa xỉ phẩm. Trong nhiều năm liền, giáo chức đó đã đem niềm an ủi, sự hy vọng và đức tin cho hàng triệu người. Chúng tôi cũng nhận được vô số tặng phẩm cho các công việc từ thiện. Tôi muốn biết rõ con người nào sẽ tiếp tục công việc làm của tôi sau này.

Bic và Opal gật đầu với nét mặt đầy vẻ tôn kính và sùng đạo. Ngày chủ nhật tiếp theo đó, họ đến trình diễn “Giáo Đường Trên Làn Sóng”. Bic nói chuyện suốt bốn mươi phút.

Ông ta nói về tuổi thơ ấu trắc táng của mình, lòng ham muốn mãnh liệt để trở thành một ca sĩ nhạc rock, về cái giọng mà Đấng Tối Cao đã ban cho mà ông ta đã sử dụng một cách sai lệch khi hát các bài phàm tục đáng khinh ấy. Ông nói sự cải đạo đem đến sự màu nhiệm. Đúng vậy, nói cho đúng, ông ta biết rõ con đường đến Damas sẽ phải như thế nào và ông đã bước theo các dấu chân của Thánh Paul. Có phải Chúa đã hỏi “Saul, Saul, tại sao con lại truy hại ta?” Chính câu trả lời mới làm cho ông đau khổ hơn vì ít ra Saul cũng nghĩ rằng mình đang nhân danh Chúa mà hành xử khi ông muốn tiêu diệt đạo cơ đốc.

Ngay lúc đó ông đã khóc.

Đến cuối bài thuyết giáo, Mục Sư Rutland Garrison quàng một cánh tay thân thiện trên vai ông ta. Bobby ra dấu cho Carla đến với họ. Bà ta bước lên sân khấu với mắt ửng lệ và đôi môi run run. Ông giới thiệu bà với khán thính giả của Worldwide Cable.

Để kết thúc, họ cùng nhau hát bài ca “Chúng ta mang theo các bó hoa”.

Sau buổi phát hình, đài nhận được vô số cú điện thoại tán thưởng Mục sư Bobby Hawkins, nên ông được mời trở lại đây sau hai tuần nữa.

Trên đường về Georgie, Bic giữ im lặng trong nhiều giờ liền. Cuối cùng ông thốt lên:

- Lee đang học tại trường đại học Clinton, bang New Jersey. Có thể cô đã tìm lại được trí nhớ của mình, mà cũng có thể không. Thượng Đế bảo ta phải nhắc nhở việc gì sẽ đến với cô nếu cô hở miệng bất cứ điều gì về chúng ta.

Bic sẽ là người kế nhiệm Mục sư Rutland Garrison. Opal cảm nhận được điều đó. Garrison cũng bị mê hoặc như tất cả những người khác. Nhưng nếu bỗng nhiên Lee nhớ lại mọi chuyện thì sao?

- Chúng ta phải làm sao đây Bic?

- Anh có một vài ý, Opal ạ, những ý niệm đến một cách bất ngờ trong lúc anh cầu nguyện.

Trong lần khám bệnh thứ hai với bác sĩ Carpenter, Laurie báo là ngày mai đây cô sẽ trở về trường đại học.

- Điều đó sẽ tốt cho tôi và có ích cho Sarah hơn, cô nói thật bình thản. Sarah lo cho tôi đến mức chưa trở về văn phòng làm việc, về phần tôi, khi quay lại trường tôi phải nỗ lực gấp đôi nếu muốn bắt kịp thời gian đã mất, đến gần ba tuần lận.

Ông Carpenter chưa tin cho lắm vào những gì ông nhận thấy. Có một cái gì đó khác lạ nơi Laurie Kenyon, một khía cạnh nhanh nhẹn và quyết đoán hoàn toàn khác với cô gái phờ phạc và tuyệt vọng mà ông còn nhận thấy hồi tuần trước.

Ngày hôm đó, cô mặc một vest vàng với quần đen cắt tuyệt khéo cùng chiếc áo sơ mi nữ bằng lụa trắng và đen. Còn hôm nay, cô nàng mặc quần jean cùng chiếc áo thun rộng thùng thình. Một cây kẹp giữ mớ tóc của cô ở phía sau và đặc biệt là cô tỏ ra quá bình tĩnh.

- Laurie à, cô còn thấy ác mộng nữa không?

Cô nhún vai.

- Tôi cảm thấy hết sức lố bịch khi làm trò cười cho thiên hạ hồi tuần trước. Ông nghe đây! Có rất nhiều người có những cơn ác mộng và họ cũng không chết vì chuyện đó. Đúng không?

- Sai, ông nhỏ nhẹ đáp lại. Này Laurie, nếu cô cảm thấy khỏe mạnh đến như vậy, tại sao cô không lại nằm trên chiếc đi-văng cho thư giãn để nói chuyện với tôi. Rồi ông quan sát thật cẩn thận xem phản ứng của cô.

Cô liền có hành động giống y như hồi tuần trước. Một ánh mắt thật sự hoảng sợ, nhưng ngày hôm nay lại kèm theo một mối nghi ngờ gần như là khinh bỉ vậy.

- Tôi nằm dài xuống có ích gì kia chứ? Tôi có thể ngồi nói chuyện một cách đàng hoàng mà. Không phải vì chúng ta không có gì nhiều để nói. Có hai chuyện đã xảy ra trong cuộc đời tôi và trong cả hai trường hợp đó, chỉ có tôi là người đáng trách thôi. Tôi công nhận điều đó.

- Cô tự trách mình vì đã để cho mình bị bắt cóc khi cô mới lên bốn hay sao?

- Đương nhiên rồi, tôi bị cấm không được bước ra đường một mình, một lời cấm đoán tuyệt đối. Mẹ tôi rất sợ khi thấy tôi băng qua đường một mình. Ở phía dưới nhà tôi, có một thanh niên lái xe như thẳng diên vậy. Lần duy nhất mà mẹ đã rầy la tôi là lúc bà thấy tôi chơi banh một mình trước cửa nhà trên bãi cỏ sát lề đường. Và ông có biết tôi là người phải chịu trách nhiệm về cái chết của cha mẹ tôi không?

Giờ không phải là lúc để khai thác điểm này.

- Này Laurie, tôi chỉ muốn giúp cô thôi. Sarah có nói với tôi là cha mẹ cô thấy không cần thiết cho cô đến một vị bác sĩ tâm lý khám, sau lần bị bắt cóc đó. Cũng có thể vì lý do đó mà ngày hôm nay cô cảm thấy ghê tởm khi phải nói chuyện với tôi. Tại sao cô không nhắm mắt lại, buông lỏng cơ thể và từ từ học cách cảm thấy tin tưởng nơi tôi đi? Như thế chúng ta có thể sẽ dễ làm việc với nhau hơn trong các lần tới.

- Ông quá tin việc sẽ có các lần tới phải không?

- Tôi hy vọng thế, còn cô thì không à?

- Chỉ để làm vừa lòng Sarah thôi. Tôi dự tính mỗi cuối tuần sẽ về nhà, vì thế chúng ta chỉ còn có thể gặp vào ngày thứ bảy mà thôi.

- Chuyện đó quá dễ. Vậy cô sẽ nhà mỗi cuối tuần có đúng không?

- Phải!

- Và với ước muốn chỉ để gặp lại Sarah thôi phải không?

Câu hỏi dường như làm cho cô trở nên hào hứng hơn, vẻ thờ ơ liền biến mất. Laurie bắt chéo hai chân lại, cầm ngẩng cao lên, đưa bàn tay ra phía sau tháo kẹp tóc ra. Carpenter thấy mớ tóc vàng bông bênh của cô phủ hai bên mặt và một nụ cười bí hiểm bất ngờ xuất hiện trên môi cô.

- Việc tôi nán lại trường đại học vào lúc đó cũng không có ý nghĩa gì hết cô nói.

Laurie mở cửa xe mình ra.

- Trời bắt đầu vào thu rồi đấy, cô nói.

Các chiếc lá vàng đầu tiên đã rơi. Đêm qua, máy sưởi tự động đã hoạt động trở lại.

- Đúng vậy! Sarah đáp. Bây giờ em hãy nghe đây! Nếu chuyện đó quá khó đối với em thì...

- Chuyện đó không sao đâu. Chị cứ việc lo tổng cho thật nhiều tên khốn nạn vào tù đi, còn phần em, em sẽ lo chép lại tất cả các bài mà em còn thiếu và em sẽ đỗ được bằng có xếp hạng cho coi. Có thể em rớt hạng xuất sắc nữa là đằng khác. Chị đã làm cho em chóa mắt với lời khen thưởng hội đồng của chị. Thôi hẹn gặp lại chị vào ngày thứ sáu.

Cô hôn người chị một cái thật nhanh, rồi nói:

- Chị Sarah ơi! chị nhớ đừng bao giờ đổi xe với em được không?

Sarah vuốt tóc cô.

- Mà nè, chị tưởng chúng mình đã thỏa thuận rằng cha mẹ sẽ rất xúc động nếu họ biết được điều em đang nghĩ. Sau buổi khám ngày thứ bảy với bác sĩ Carpenter, chúng ta còn phải đánh một trận gôn đó!

Laurie ráng một nụ cười gượng.

- Người thắng sẽ trả tiền bữa ăn tối đấy.

- Chỉ vì em dự biết là chị không có cơ may chiến thắng nào hết mà thôi.

Sarah quơ tay chào cho đến khi chiếc xe đi khuất rồi cô mới trở vô nhà. Mọi thứ đều yên tĩnh, bên trong ngôi nhà quá trống trải. Theo lẽ thường tình, người ta không nên có nhiều thay đổi triệt để sau khi gia đình có tang chế, nhưng linh tính đã báo cô không được chậm trễ phải tìm một chỗ ở khác, tại sao không mua một căn hộ khác và rao bán ngôi nhà này. Ngày mai đây, cô sẽ gọi điện cho Bác sĩ Carpenter để hỏi ý kiến ông ấy.

Sarah đã sẵn sàng đi làm. Cô cầm túi xách và cái cặp để trên bàn ngay cửa ra vào. Cái bàn rất quý giá và lịch sự của thế kỷ XVIII có chạm trổ cẩm thạch và chiếc gương nằm ở phía trên là những món đồ xưa của bà ngoại cô. Rồi chúng sẽ đi đâu đây, và những bàn tủ xinh đẹp này sẽ làm gì trong một căn hộ vừa đủ cho hai người ở bây giờ? Còn các tác phẩm cổ điển trong lần xuất bản đầu tiên được xếp hàng dài trong phòng đọc sách của John Kenyon? Sarah không muốn nghĩ tới chút nào hết.

Một cách máy móc, cô nhìn vào gương và giật nảy mình với hình ảnh mà cô thấy phản chiếu lại. Mặt cô có vẻ bèo nhèo quá, hai quầng thâm ngay dưới đôi mắt. Dù thường ngày mặt cô luôn thon thả, nhưng hôm nay hai má hóp lại còn môi thì màu chì. Cô nhớ lại lời mẹ đã nói trong ngày cuối cùng của bà.

- Sarah à, tại sao con không trang điểm một chút nhỉ? Một lớp phấn màu nơi mí mắt sẽ làm tăng vẻ đẹp của đôi mắt lên đấy.

Cô bỏ cái túi và cặp xuống bàn để đi lên lầu. Trước tấm kính trong nhà tắm, cô lấy bộ đồ trang điểm gần như mới ra. Hình ảnh của mẹ cô trong chiếc áo ngủ màu hồng sen, đẹp một cách tự nhiên và đầy tình mẫu tử, khuyên bảo cô đánh một ít phấn lên mí mắt, làm cho mắt cô nóng bỏng hơn vì rướm lệ mà cô phải cố nén vì tình thương đối với Laurie.

Thật không thích khi bước vào trong văn phòng không được thoáng mát cho lắm giữa bốn bức tường với nước sơn loang lổ, các chõng hồ sơ và tiếng chuông điện thoại reo vang. Các đồng nghiệp của cô đã đến dự đám tang của cha mẹ cô gần như không thiếu người nào. Những

người bạn thân thiết nhất đã dự buổi lễ tại nhà thờ, đã gọi điện hay đến nhà thăm hỏi cô suốt ba tuần vừa rồi.

Ngày hôm nay dường như họ đã hiểu rằng cô muốn có lại một cuộc sống bình thường. “Rất vui gặp lại bạn”. Một cái ôm chớp nhoáng cùng lời nói an ủi “Sarah à, nếu khi nào có một phút rảnh...”

Cô ăn trưa bằng một miếng Sandwich phô mai và một tách cà phê đen tại căn tin của tòa án. Đến khoảng ba giờ, Sarah có cảm giác hài lòng vì đã bắt kịp một phần công việc chậm trễ khi giải quyết một số lớn đơn khiếu nại của nhân chứng và vài vị luật sư.

Đến bốn giờ, không thể chờ đợi lâu hơn nữa, cô gọi điện cho Laurie tại trường đại học. Máy được nhắc lên ngay tiếng chuông đầu tiên.

- Alô!

- Laurie à, chị đây. Em thế nào rồi?

- Cũng bình thường thôi. Em đã dự ba lớp và bỏ giờ cuối cùng. Em cảm thấy mệt quá.

- Không có gì lạ hết vì em chưa thật sự ngủ được một đêm nào cho thẳng giấc cả. Thế tối nay em sẽ làm gì?

- Em đi ngủ thôi, cố làm cho tinh thần sáng sủa trở lại.

- Hay lắm, còn chị sẽ phải làm việc thật khuya đây. Chị sẽ về nhà vào khoảng tám giờ tối, em có muốn chị gọi điện cho em không vậy?

- Muốn chứ!

Sarah ở lại văn phòng cho đến bảy giờ mười lăm. Đến một quán nước mua một miếng Sandwich để ăn dọc đường. Đến tám giờ ba mươi, cô gọi điện cho Laurie.

Chuông điện thoại reo từng hồi. Không chừng con bé đang tắm cũng nên hay có chuyện đột xuất phải đi ra ngoài. Sarah vẫn giữ cái máy điện thoại sát lỗ tai, lắng nghe tiếng chuông vang lên không ngừng. Cuối cùng một giọng ngáy ngủ trả lời.

- Phòng ngủ của Laurie Kenyon đây!

- Laurie có ở đó không?

- Không và nếu không ai nhắc máy sau năm sáu tiếng chuông thì chị làm ơn gác máy giùm để khỏi làm phiền tôi. Tôi ở căn phòng cuối hành lang và phải chuẩn bị cho một kỳ thi.

- Xin lỗi cô. Cũng chỉ vì Laurie đã nói là muốn đi ngủ sớm mà thôi.

- Thế thì cô ấy đã thay đổi ý kiến, cô vừa ra ngoài cách đây vài phút.

- Nhưng cô ấy có vẻ khỏe mạnh không vậy? Tôi là chị và cũng hơi lo cho cô.

- Ô, em không biết, xin lỗi chị nhé! Em rất tiếc cho những gì đã xảy ra với cha mẹ chị. Em nghĩ là Laurie không có gì đâu. Cô ấy mặc quần áo bánh lắm, dường như có hẹn với một ai đó.

Sarah gọi điện lại vào lúc mười giờ, một lần nữa vào lúc mười một và nửa đêm, rồi một giờ sáng. Lần cuối cùng này, Laurie mới trả lời bằng một giọng nhura nhưa.

- Em không sao mà Sarah. Em đi ngủ liền sau khi ăn tối và đã ngủ từ lúc bảy giờ.

- Laurie à, chị để cho chuông reo lâu đến mức cô bạn em ở phòng bên cạnh đã phải trả lời cho em. Cô ấy nói là em đã đi ra ngoài cơ mà.

- Sarah à, cô ấy nhầm đấy. Em thề với chị là em ở đây mà. Laurie tỏ ra hốt hoảng. Tại sao em lại phải nói dối chị kia chứ?

Chị cũng không biết nữa, Sarah thầm nghĩ.

- Thôi được rồi, điều cốt yếu là em khỏe mạnh. Thôi em trở lại ngủ tiếp đi, cô nói và từ từ đặt máy xuống.

Bác sĩ Carpenter nhận thấy ngay sự thay đổi nơi Laurie khi cô ngồi chễm chệ xuống chiếc ghế bành bằng da. Ông không bảo cô nằm xuống cái đi văng vì ông không muốn thấy mất đi cái vẻ tự tin rụt rè nơi cô. Ông hỏi tuần vừa rồi tại trường đại học đã xảy ra như thế nào.

- Cũng tốt thôi, tôi cho là như thế. Tất cả mọi người đều tử tế với tôi. Bài học của tôi bị thiếu quá chừng nên tôi phải học thật khuya để bắt kịp thời gian đã mất. Khi nói xong, cô do dự một chút nhưng rồi làm thình.

Carpenter chờ một khắc rồi nhỏ nhẹ hỏi.

- Chuyện gì vậy Laurie?

- Hôm qua, khi tôi về đến phòng, Sarah có gọi điện hỏi tôi có tin tức gì của Gregg Bennett không?

- Gregg Bennett?

- Trước đây tôi đã cặp bồ với anh ta và cha mẹ tôi và Sarah rất mến anh ấy.

- Thế cô có yêu anh ta không?

- Tôi yêu anh ta nhiều lắm cho đến khi...

Và ông lại chờ.

- Anh ấy không chịu bỏ tôi ra, cô nói với hai mắt mở thật to.

- Cô muốn nói là anh ấy muốn chế ngự cô à?

- Ồ không, anh ấy đã hôn tôi, mọi việc đều tốt và tôi rất thích. Nhưng rồi sau đó anh ấy đã ôm chặt lấy tôi trong tay.

- Nên cô hoảng sợ?

- Tôi biết chuyện đó thế nào cũng phải đến.

- Chuyện gì phải đến vậy?

Ánh mắt cô lạc đi vào chỗ vô định.

Mình không nên đề cập đến việc đó.

Suốt mười phút liền, cô giữ im lặng để sau đó nói với một giọng buồn.

- Tôi biết chắc là đêm hôm trước Sarah không tin là tôi ở trong phòng, chị tỏ ra lo âu cho tôi.

Sarah đã báo cho ông biết rồi.

- Nhưng cô có thể thật sự đã đi ra ngoài rồi, ông đề nghị. Việc đi gặp bạn bè rất có ích cho cô lắm đấy.

- Không, hiện giờ tôi không muốn gặp bất cứ ai hết, tôi có quá nhiều công việc để làm.

- Cô có nằm mơ không?

- Vẫn cái giấc mơ ấy, giấc mơ của con dao.

Hai tuần trước, cô thật sự nổi cơn tam bành khi ông hỏi cô về vấn đề này. Nhưng hôm nay, giọng của cô gần như bình thường.

- Tôi phải quen với nó thôi. Tôi còn sẽ thấy giấc mơ đó cho đến khi nào con dao đuổi kịp tôi.

Đó là việc đang chờ đón tôi, ông có biết không?

- Laurie à, trong việc điều trị, chúng tôi gọi sự hồi cảm là hành động thể hiện bằng điệu bộ một kỷ niệm bị đè nén do xúc cảm bị nhiễu loạn. Vì thế ngày hôm nay tôi muốn cô biểu lộ nó cho tôi đi. Cô hãy thể hiện giấc mơ của cô đi. Tôi nghĩ việc cô sợ đi ngủ là vì cô sợ phải thấy lại giấc mơ đó. Nhưng không một ai có thể sống mà không ngủ, một điều không cần phải bàn tới. Cô hãy cho tôi thấy những gì đã xảy ra trong giấc mơ đó đi.

... Laurie từ từ đứng lên, rồi đưa một cánh tay lên trời. Miệng cô nở một nụ cười mỉm quý quý. Cô đi vòng qua bàn làm việc của Carpenter, nhất quyết tiến thẳng đến trước mặt ông ta. Cánh tay đó đưa lên và bổ xuống liên hồi tựa như trong tay cô có một con dao vậy. Và khi đến gần ông ta, cô đột nhiên đứng lại, thái độ hoàn toàn thay đổi. Cô đứng im tại chỗ như chết trân, ánh mắt nhìn thẳng tới trước. Cô làm điệu bộ như muốn vút bỏ cái gì đó trên mặt và tóc của cô, cúi đầu xuống và phóng lùi ra sau với nét mặt hết hoảng.

Cô té lăn xuống đất, hai tay bụm lấy mặt, người co ro sát chân tường, run rẩy, miệng thốt ra tiếng rên hừ hừ như một con vật bị thương.

Mười phút trôi đi rồi Laurie mới từ từ bình tâm lại, bỏ hai tay ra và chậm rãi đứng lên.

- Đó là giấc mơ về con dao, cô nói.

- Cô có mặt trong giấc mơ đó không Laurie?

- Có.

- Thế cô là người nào vậy, người cầm dao hay người hoảng sợ?

- Cả hai cùng một lúc để rồi cuối cùng chúng tôi cùng chết.

- Laurie à, tôi muốn bàn chuyện này với một nhà tâm lý học quen với tôi, có nhiều kinh nghiệm về những người đã bị chấn thương tâm thần hồi lúc ấu thơ. Cô có đồng ý cho tôi nói với ông ta về trường hợp của cô không?

- Nếu ông thích, tôi bắt cần chuyện đó.

Vào sáng thứ hai, lúc bảy giờ ba mươi, bác sĩ Justin Connelly- bước thật nhanh nhẹn trên Đại lộ số Năm, từ căn hộ của anh tại Công Viên Trung tâm đến Bệnh Viện Lehman trên đường 96. Mỗi ngày anh buộc mình phải bước nhanh hơn đoạn đường ba cây số này. Nhưng trừ phi phải chạy, anh không thể vượt hơn mười phút kỷ lục của chính mình.

Đây là một con người cao lớn mà người ta dễ tưởng tượng với đôi ủng cao bồi và nón statson, nói cho đúng một hình ảnh gần khớp với thực tế. Donnelly lớn lên tại nước Úc ngay giữa bầy cừu. Bộ tóc quăn đen của anh dường như không muốn làm quen với bất cứ cái lược nào. Bộ ria mép dày đặc màu nâu làm nổi bật hàm răng trắng tinh mỗi khi anh cười. Hai mắt trong xanh với lông mày và lông mi đen nhánh làm cho bao phụ nữ phải ghen tức. Ngay từ lúc mới theo môn tâm lý học, anh quyết sẽ chuyên về các rối loạn đa nhân cách. Là một nhà tiên phong có tính thuyết phục, Donnelly phải tranh đấu hết mình để mở tại Nouvelles-Galles ở miền nam một dưỡng đường chuyên trị bệnh rối loạn tâm thần mà không lâu sau đó nó đã trở thành một tổ chức kiểu mẫu. Những bài viết của anh trong các tạp chí chuyên đề nổi tiếng nhất, đã mau chóng làm cho anh trở nên nổi tiếng trên toàn thế giới. Chỉ mới ba mươi lăm tuổi thôi nhưng anh được mời mở một khoa về bệnh đa nhân cách tại Bệnh viện Lehman.

Chỉ sau hai năm tại Manhattan, Justin tự coi mình như là một người New York chính hiệu. Trên khoảng đường đi bộ đến phòng khám, anh tận hưởng các cảnh tượng giờ đây đã trở nên thân thuộc: các con ngựa và cỗ xe bốn bánh đậu trước cổng công viên, quang cảnh vườn bách thú ở tầm cao đường 65, những người gác cổng trước các tòa nhà lộng lẫy trên Đại lộ số Năm luôn chào hỏi bằng tên anh. Ngày hôm nay, lúc anh đi ngang qua, có vài người còn bàn đến thời tiết nữa.

Ngày làm việc có vẻ khá bận rộn đấy. Justin thường cố giữ trống cái khoảng từ mười đến mười một giờ để họp hành. Nhưng sáng nay là một ngoại lệ. Ngày thứ bảy, có một cú điện từ một bác sĩ chuyên khoa tâm thần tại New Jersey-đã làm cho anh phải quan tâm đến. Vị Bác sĩ Peter Carpenter hy vọng có thể gặp được anh càng sớm càng tốt về một bệnh nhân của ông ta mà anh cho là đã mắc phải các triệu chứng đa nhân cách với khuynh hướng tự sát. Justin đã cho ngay một cái hẹn vào lúc mười giờ sáng nay.

Anh đến góc đường 96 và Đại lộ số Năm sau hai mươi lăm phút và cho rằng mấy người đi bộ kia đã làm chậm bước đi của anh. Cổng ra vào chính của bệnh viện nằm trên Đại lộ số Năm những người ta cũng có thể vào trong phòng làm việc của Donnelly bằng một cánh cửa khác trên đường 96.

Anh gần như luôn là người đến trước tiên. Nơi làm việc của anh gồm có hai phòng ở cuối một hành lang. Căn phòng đầu sơn trắng, được trang trí đơn sơ với một cái bàn, một ghế xoay, hai ghế dành cho khách, một tủ đựng sách và một tủ đựng hồ sơ cùng nhiều hình ảnh đầy màu sắc của những chiếc du thuyền đang lướt trong vịnh Sydney.

Anh khám bệnh trong phòng kia. Nó được trang bị một đầu máy thu hình tối tân và một máy ghi âm.

Người bệnh nhân đầu tiên của anh là một phụ nữ khoảng bốn mươi tuổi, quê quán bang Ohio và được chữa trị trong sáu năm trời về chứng tâm thần phân liệt. Bà đến khám bệnh với lời giới thiệu của bác sĩ chuyên khoa, không hiểu những tiếng nói mà người phụ nữ này luôn nghe thấy có phải xuất phát từ những nhân cách liên tiếp thay đổi trong bà ta hay không. Hiện giờ bệnh tình của bà ta đang hồi phục rất khả quan.

Bác sĩ Carpenter đến đúng vào lúc mười giờ. Sau khi nói lời cảm ơn bác sĩ Justin chấp nhận tiếp ông ta không chậm trễ như thế, ông đề cập ngay tới trường hợp của Laurie.

Donnelly lắng nghe, ghi chép vài điều và đôi khi ngắt ngang câu chuyện bằng nhiều câu hỏi. Ông Carpenter kết luận

- Tôi không rành lắm về bệnh rối loạn đa nhân cách, nhưng tôi đã nhận thấy có nhiều dấu hiệu rất đặc trưng. Nhất là tôi thấy giọng nói và thái độ của cô đã thay đổi trong hai lần tiếp xúc sau cùng. Cô không thể nào nhớ những gì của một thời điểm chính xác nào đó, như trong cái đêm mà cô đã rời khỏi căn phòng để bỏ đi ra ngoài trong nhiều giờ liền. Tôi tin chắc là cô không nói dối khi xác nhận là cô đã ngủ suốt thời gian đó. Một cách định kỳ, cô mơ đến một con dao đang chuẩn bị đâm cô. Nhưng trong một lúc nào đó, khi đang hồi cảm, chính cô là người cầm dao để đâm. Sau đó cô hoán đổi các vai và cố tránh con dao đó. Tôi có làm một bản sao của hồ sơ cô cho anh đây.

Donnelly lướt đọc các trang giấy kia, ngừng lại để khoanh tròn hay gạch dưới một chi tiết nào đó làm cho anh đặc biệt chú ý. Trường hợp này làm cho anh mê hoặc. Một đứa trẻ được gia đình nuông chiều, bị bắt cóc khi được bốn tuổi và việc hoàn toàn không nhớ được gì của một thời gian hai năm! Thêm vào đó là một cơn ác mộng định kỳ! Và một người chị có cảm giác từ khi cô trở về, Laurie phản ứng lại với sự căng thẳng đó bằng một sự lo âu rất trẻ con... Cái chết khủng khiếp của cha mẹ làm cho Laurie cảm thấy có tội.

Anh xếp hồ sơ lại và tuyên bố:

- Các báo cáo của bệnh viện Pittsburgh, nơi khám cho cô, đã nhấn mạnh đến khả năng cô bị lạm dụng tình dục trong suốt một thời gian dài và có khuyên nên cho cô đi khám một chuyên gia về bệnh tâm thần nhưng tôi nghĩ việc đó chưa được thực hiện.

- Chỉ vì cha mẹ cô quyết liệt từ chối việc đó, bác sĩ Carpenter đáp lại và cũng vì thế mà không có việc chữa trị nào hết.

- Sẽ rất tốt nếu như ông thuyết phục được Laurie đến đây để làm một tổng kiểm tra mà theo tôi sớm chừng nào thì tốt chừng ấy.

- Tôi cho việc đó rất khó đấy vì Sarah phải van xin cô để đến cho tôi khám bệnh.

- Nếu cô vẫn ngoan cố thì tôi muốn gặp người chị vậy. Phải theo dõi mọi dấu hiệu sai lệch trong thái độ và đương nhiên là không thể xem thường lời hăm dọa tự sát được.

Cả hai vị bác sĩ bước ra cửa. Trong phòng chờ đợi, một thiếu nữ tóc nâu đang ủ rũ nhìn qua cửa sổ. Hai tay bị băng bó.

Dorinelly thì thầm:

- Chúng ta phải thật chú tâm đến trường hợp này mới được. Các bệnh nhân đã bị tổn thương hồi ấu thơ thường có khuynh hướng tự hủy diệt họ.

Khi tối hôm đó Sarah về đến nhà, thấy thư từ đã được xếp trên bàn nơi cửa ra vào. Sau đám tang, cô Sophie trung thành đã làm cho gia đình từ lâu rồi, có đề nghị là bây giờ chị ta chỉ đến nhà hai lần trong tuần mà thôi.

- Như vậy là quá đủ rồi Sarah vì tôi cũng không còn trẻ trung gì nữa.

Ngày thứ hai là ngày chị đến dọn dẹp. Điều đó giải thích tại sao thư từ đã được xếp như thế, trong nhà phảng phất mùi xi đánh sàn, màn được kéo trong khi đèn tỏa một ánh sáng dịu, tạo một bầu không khí ấm cúng trong các phòng ở tầng trệt.

Đây là thời điểm khổ nhọc nhất trong ngày khi Sarah phải đi vào trong ngôi nhà trống vắng. Trước khi tai nạn xảy ra, mỗi khi Sarah về nhà cha mẹ ăn tối, hai ông bà thường chờ chị để uống một ly khai vị.

Sarah căn môi lại để xua đi những kỷ niệm đó. Lá thư trên cùng được gửi từ Anh Quốc. Hẳn đây là của Gregg Bennett. Cô đọc lướt qua sau đó cô mới đọc kỹ hơn. Gregg mới nghe tin vụ tai nạn. Các lời chia buồn của anh ta rất thành thật và cảm động. Anh ta nhắc lại lòng triu mến mà anh dành cho hai ông bà Kenyon, những thời khắc tuyệt vời mà anh đã trải qua trong ngôi nhà của họ, nói thêm rằng sự thiếu vắng của họ đã là một nỗi khổ cho chị và Laurie.

Đoạn cuối mới thật cảm động.

"Sarah à, tôi đã cố gọi điện cho Laurie và cô ấy đã trả lời với một giọng thật sầm uất. Sau đó cô có nói lớn tiếng cái gì đó đại loại như "Tôi không muốn tôi, không muốn" và gác máy liền. Tôi thật sự lo âu cho cô ấy. Cô ấy quá yếu đuối. Tôi biết là chị đang chăm sóc cô ấy, nhưng chị cũng phải hết sức cẩn thận đấy. Vào tháng Giêng, tôi sẽ trở về Clinton và rất muốn gặp lại cô ấy. Chúc chị nhiều điều tốt lành và xin chị nhớ hôn cô ấy giùm tôi. Gregg"

Với đôi tay run run, Sarah thật sự cảm động và chị cầm hết xấp thư vào trong thư phòng. Ngay sáng mai đây, chị sẽ gọi cho Bác sĩ Carpenter để đọc cho ông nghe lá thư này. Chị biết là ông đã cho Laurie thuốc an thần, nhưng con bé có uống không? Máy trả lời điện thoại nhấp nháy. Bác sĩ Carperiter đã gọi cho cô và có để lại số máy cá nhân của ông.

Khi cô tiếp chuyện được với ông trên điện thoại, cô có nói về bức thư của Gregg rồi sau đó lắng nghe ông, tỏ ra rất xúc động khi ông kể lại thật rành mạch lý do khiến ông tiếp xúc với Bác sĩ Justin Donnelly tại New York và tại sao tình thế bắt buộc Sarah không được chạm trổ phải gặp anh ta. Ông cho số điện thoại của cô thư ký Bác sĩ Donnelly. Cô hết sức xúc động khi gọi điện cho cô thư ký và phải nói hai lần số điện thoại của mình.

Sophie có làm một con gà rôti và một đĩa xà lách, cổ họng bị nghẹn lại, Sarah chỉ ăn qua loa vài ba miếng mà thôi. Cô đang uống cà phê thì Bác sĩ Donnelly gọi đến. Ông không có thời gian rảnh trong buổi sáng nhưng có thể tiếp cô vào lúc sáu giờ chiều ngày hôm sau. Cô gác máy, lấy lá thư của Gregg ra đọc lại, cảm thấy rất cần phải gọi điện cho Laurie. Không ai trả lời. Cứ mỗi ba mươi phút chị gọi lại cho đến khi có tiếng người trả lời vào khoảng mười một giờ. Chính là Laurie và giọng của cô thật vui tươi. Họ nói chuyện với nhau trong vài phút và Laurie mới nói:

- Chị nghĩ sao về chuyện này? Sau bữa ăn tối, em đã lên giường và ngủ một giấc thật ngon và điều em cần làm bây giờ là bắt tay vào làm việc suốt đêm.

Lúc mười một giờ tối đêm đó, giáo sư Allan Grant, lên giường nằm và bật đèn nơi đầu giường.

Cánh cửa kính của phòng ông hé mở nhưng ông cảm thấy không khí trong này không đủ mát. Bà vợ Karen của ông, thỉnh thoảng nói đùa với ông là chắc kiếp trước không chừng ông là một con gấu bắc cực. Karen rất ghét phải ngủ trong một căn phòng lạnh buốt, dù bà ít khi có mặt ở nhà để quan tâm đến điều đó, ông thầm nghĩ, rồi hất cái mền qua một bên để đứng lên.

Từ ba năm nay, Karen làm cho một công ty du lịch tại Khách Sạn Madison Arllis ngay giữa trung tâm Manhattan. Lúc đầu bà hiếm khi ngủ qua đêm tại New York. Nhưng sau đó thì thường xuyên hơn, và vào một buổi chiều bà gọi điện về nhà.

- Anh ơi! chúng em làm việc bù đầu đây và em phải hoàn tất một số giấy tờ. Anh có thể nào xoay sở một mình được không?

Ông đã từng xoay sở một mình suốt ba mươi bốn năm trước khi cưới bà cách đây sáu năm, trong một chuyến du lịch qua Ý. Nên ông không gặp khó khăn gì khi phải trở lại cuộc sống đó. Karen giờ đây có một căn hộ trong khách sạn và thường ở đó suốt cả tuần, chỉ về nhà vào dịp cuối tuần mà thôi.

Grant bước đến cửa sổ và mở to cánh cửa ra. Cái màn liền phồng lên và một ngọn gió hết sức dễ chịu bay ùa vào trong phòng. Ông mau mau trở về giường, nhưng rồi do dự, đổi ý đi về phía hành lang. Tội gì chứ? Ông chưa buồn ngủ. Ông suy nghĩ về lá thư khá kỳ lạ kia đã được gửi đến văn phòng ông hồi lúc sáng nay. Mà cái cô Leona quái đó là ai thế nhỉ? Ông không có người sinh viên nào tên đó và cũng chưa hề có bao giờ.

Ngôi nhà sàn theo kiểu thôn quê này cũng khá rộng. Ông đã mua nó trước khi cưới Karen. Có một lúc Karen muốn trang trí nó, thay toàn bộ đồ đạc buồn tẻ trong đó và giờ đây nó từ từ mang lại dáng vẻ ngôi nhà của một kẻ độc thân.

Kéo cái quần hơi dài của ông lên và gỡ đầu, Grant đi dọc hành lang, đi ngang qua phòng dành cho bạn bè, nhà bếp, phòng khách và phòng ăn để đi vào trong phòng làm việc. Ông bật đèn trần lên. Ông lấy chiếc chìa khóa của ngăn tủ bàn làm việc, lấy hết các bức thư ra và đọc.

Lá thư thứ nhất được gửi đến cách đây hai tuần.

"Allan thương yêu, ngay lúc này em đang nhớ lại những thời khắc tuyệt vời mà chúng ta ở bên nhau đêm qua. Đối với em, hình như chúng ta luôn yêu nhau. Nhưng có thể thời gian không được dành cho chúng ta thì phải? Anh có biết là em phải kềm chế đến mức nào để khỏi phải trèo lên nóc nhà la cho thật lớn là em yêu anh đến muốn điên lên không? Em biết là anh cũng có cảm nghĩ đó. Chúng ta phải che giấu việc chúng ta là của nhau, em biết vậy. Em cầu trời cho anh lúc nào cũng yêu và ham muốn em. Leona."

Tất cả những bức thư này đều chung một luận điệu. Chúng được tiếp nối ngày này qua ngày khác, gọi lại những cảnh yêu đương trong văn phòng làm việc hay ngay trong ngôi nhà này.

Ông thỉnh thoảng cũng có tiếp các sinh viên ở nhà ông cho các buổi làm việc và có rất nhiều người biết rõ ngôi nhà này. Có vài lá thư nhắc đến cái ghế bành bị thủng bằng da nâu trong phòng làm việc. Nhưng có điều ông ta chưa hề tiếp một nữ sinh viên nào một mình trong căn nhà này, vì bản chất của ông ta không thuộc loại đó.

Grant xem xét thật cẩn thận tất cả các lá thư. Hiển nhiên là chúng được đánh bằng một máy chữ cũ kỹ và các chữ O và W có lỗi đánh máy. Ông đã kiểm tra hết hồ sơ của đám sinh viên và không một ai dùng loại máy đánh chữ này. Và lại ông cũng không nhận ra nét chữ ký nghèo nàn kia.

Một lần nữa, ông tự hỏi không biết có nên trình các lá thư này cho ban điều hành trường đại

học và đưa cho Karen coi không nữa. Không thể nào đoán trước phản ứng của Karen sẽ như thế nào và ông cũng không muốn làm cho bà lo âu. Kể cả việc ông không muốn bà phải nghỉ làm việc để ở nhà với ông. Có thể vài năm trước đây ông rất muốn điều đó, nhưng bây giờ thì không đời nào. Ông phải quyết định một việc quan trọng đấy.

Ban điều hành. Ông sẽ báo cáo cho vị chủ nhiệm phụ trách công việc nội bộ một khi ông khám phá ra ai là tác giả các bức thư này. Điều đáng nói là ông không có một manh mối nào hết và nếu một ai đó tin là chúng chứa đựng một tí sự thật thôi cũng đủ để ông già từ sự nghiệp của mình rồi.

Ông đọc lại các lá thư đó không biết đến lần thứ bao nhiêu rồi, cố tìm cho ra một lỗi hành ngữ, một câu hay một thành ngữ nào đó có thể gợi cho ông nhớ lại một sinh viên nào đó, nhưng không gì hết. Cuối cùng ông xếp các bức thư vào và khóa ngăn tủ lại, đuổi người ra để nhận thấy mình mệt muốn chết đi được. Việc nằm ngủ co ro trong chăn mền ở căn phòng lạnh là một chuyện, nhưng khi ngồi lạnh còng trước ngọn gió lửa với chỉ một bộ đồ ngủ mỏng tảnh là một việc hoàn toàn khác. Nhưng cái ngọn gió lửa đó nó từ đâu đến không biết nữa?

Khi ở nhà, Karen luôn kéo các bức màn lại và ông không hề quan tâm đến việc đó. Ông nhận thấy cánh cửa kính lửa mở ra sân trong vẫn còn hở vài phân. Nó rất nặng và dịch chuyển một cách khó khăn. Có thể ông đã đóng nó không kỹ, lần cuối cùng ông ra khỏi căn phòng và cái khóa cũng phiền phức rất khó đóng nữa chứ. Ông bước đến cánh cửa, đóng sầm nó lại và cài chốt mà không cần xem nó được cài lại hay chưa, rồi bỏ lên giường.

Ông nằm rúc người trong chăn mền và trong căn phòng lạnh một cách dễ chịu này, ông nhắm mắt lại ngủ liền. Trong những giấc mơ điên rồ nhất, ông cũng không thể nào tưởng tượng được có một hình bóng mảnh khảnh tóc dài đang ngồi co ro trên chiếc ghế bành nâu và đã bỏ đi khi nghe tiếng chân của ông tới gần.

Chaniel O'Toole, năm mươi tám tuổi, hành nghề thám tử tư, được biết tại New Jersey dưới cái tên Danny. Với dáng vẻ chất phác nhưng rất thích uống rượu, đó là một con người tài năng, nghiêm túc, luôn thu thập tin tức một cách kín đáo, không thể chê vào đâu được.

Danny quá quen với việc thấy người ta dùng biệt danh khi họ muốn ông theo dõi những ông chồng hay bà vợ bị tình nghi là không chung thủy. Chỉ cần việc ông nhận được tiền đặt cọc và các chi phí phát sinh được trả sòng phẳng thì khách hàng có quyền lấy bất cứ biệt danh nào mà họ thích.

Dù sao thì ông cũng hơi ngạc nhiên khi một bà tự xưng là Jane Graves gọi điện đến Hackensack cho ông vào bữa sáng thứ ba, lấy cớ về một vụ bảo hiểm, yêu cầu ông điều tra các hoạt động của mấy chị em nhà Kenyon. Kiểm tra xem người chị có đi làm lại chưa? Cô em nhỏ có trở lại học ở trường đại học chưa? Cô có thường về nhà không? Họ đã phản ứng ra sao trước cái chết của cha mẹ họ? Họ có tỏ vẻ gì bị suy sụp thần kinh không? Điều quan trọng hơn, một trong hai người đó có đến khám một bác sĩ chuyên khoa tâm lý không?

Danny đánh hơi ngay trong việc này có gì đó mờ ám. Ông đã gặp Sarah Kenyon được vài ba lần tại tòa án. Tai nạn chết người do chiếc xe ca bị hư thắng gây ra khi phóng quá nhanh đã đụng phải xe của cha mẹ cô. Có thể người ta đã đệ đơn kiện công ty của chiếc xe ca, nhưng các công ty bảo hiểm thường có các nhà điều tra riêng của họ. Dù vậy công việc vẫn là công việc và cũng vì thời kỳ suy giảm kinh tế nên các vụ ly dị không còn béo bở nữa. Ly dị bây giờ trở nên khó khăn hơn một khi có liên quan đến vấn đề tiền bạc.

Được ăn cả ngã về không, Danny liền tăng gấp đôi tiền thù lao của mình và nhận được lời hứa ngân phiếu sẽ được gửi đến bằng đường bưu điện. Người ta yêu cầu ông gửi các báo cáo và hóa đơn đến một hộp thư lưu trữ tại New York.

Với nụ cười trên môi, Danny gác máy.

Tan sở vào ngày thứ ba, Sarah lái xe đi New York. Cô đến kịp lúc cho cuộc hẹn lúc sáu giờ với bác sĩ Donnelly, nhưng khi cô đến báo với nhân viên tiếp tân thì thấy anh hồi hả bước ra khỏi phòng làm việc.

Với nhiều lời xin lỗi ngắn gọn, anh nói có việc quan trọng phải làm ngay và yêu cầu cô chờ anh. Cô chỉ nhìn thấy thoáng qua một hình bóng cao lớn với đôi vai rộng, mái tóc đen và một ánh mắt sắc sảo trước khi anh biến mất.

Cô nhân viên tiếp tân đã về rồi. Điện thoại thì im lìm.

Sau khi đọc tạp chí được 10 phút mà không thấy có điều gì bổ ích hết, Sarah bỏ nó xuống, ngồi im đó, chìm trong suy nghĩ mung lung.

Đến hơn bảy giờ Bác sĩ Donnelly mới xuất hiện trở lại.

- Tôi thành thật xin lỗi cô, và anh đưa cô vào trong văn phòng.

Sarah cố mỉm cười, ráng quên cơn đói bụng và chứng nhức đầu vừa chớm hành chi: Cô không hề ăn gì thêm ngoài miếng Sandwich và tách cà phê đen từ lúc trưa.

Vị bác sĩ mời cô ngồi vào cái ghế bành trước bàn làm việc của anh. Cô làm theo, rất ý thức là anh ta đang quan sát mình nên liền vào đề ngay.

- Thưa Bác sĩ Donnelly, tôi có yêu cầu cô thư ký của tôi đến thư viện sao chụp tất cả những bài về chứng rối loạn thần kinh đa nhân cách. Tôi không biết gì nhiều về vấn đề này, nhưng những gì mà ngày hôm nay tôi đọc được đã làm cho tôi hoảng sợ.

Anh vẫn ngồi trong im lặng.

- Nếu tôi hiểu không sai, thì một trong các nguyên do cơ bản là sự chấn thương tâm thần gặp phải lúc thơ ấu, đặc biệt các lạm dụng về tình dục được thực hiện trong một thời gian dài. Có đúng vậy không?

- Không sai.

- Laurie chắc chắn đã bị một chấn thương từ khi con bé bị bắt cóc và việc bị giam giữ suốt hai năm trời khi còn là một đứa bé. Các bác sĩ đã khám cho Laurie sau khi người ta tìm lại được cô, cho rằng cô liên tục đã bị xâm phạm tiết hạnh.

- Cô cho phép tôi gọi cô bằng Sarah được không?

- Vâng! Có sao đâu.

- Tốt. Nay Sarah, nếu Laurie có triệu chứng đa nhân cách, rất có thể là cô ấy đã bị trong thời gian bị bắt cóc. Bây giờ giả dụ như cô ấy đã bị một loại lạm dụng tình dục nào đó, cô ấy đã quá hoảng sợ để hiểu được điều gì đã xảy ra với mình khi tuổi còn quá nhỏ như thế. Chính vào thời điểm đó đã xảy ra sự rạn nứt. Xét về mặt tâm lý mà nói, Laurie, cô bé mà cô biết rất rõ, đã thoát khỏi sự đau đớn và nỗi sợ hãi và nhiều nhân cách khác đã cứu giúp cô ấy. Chính các nhân cách đó đã giam giữ ký ức của những năm đó, mà theo tôi, dường như chúng chỉ vừa xuất hiện trong lúc này thôi. Theo những gì cô vừa kể, khi trở về nhà lúc lên sáu, Laurie dần dần đã trở lại cô gái như xưa, không kể đến cơn ác mộng định kỳ. Và mới đây với cái chết của cha mẹ cô, Laurie lại bị thêm một cú sốc khủng khiếp khác và Bác sĩ Carpenter đã nhận thấy sự thay đổi nhân cách thật rõ rệt nơi cô ấy trong các lần gặp gỡ cuối cùng. Nếu như ông ta khẩn trương đến hội ý với tôi như thế chỉ vì ông ta sợ các khuynh hướng tự sát được phát triển mau chóng hơn.

- Ông ta không hề nói với tôi điều gì hết. Sarah cảm thấy cổ họng mình khô lại. Đương nhiên là Laurie bị sa sút tinh thần, nhưng - ... Ô Trời ơi! Anh không nghĩ nó sẽ trở thành hiện thực chứ, phải vậy không? Và cô phải cắn môi mình thật mạnh để không bật run.

- Cô Sarah, có thể nào cô thuyết phục được Laurie đến gặp tôi không?

Cô lắc đầu.

- Nội chuyện đến gặp bác sĩ Carpenter là cả một vấn đề khó khăn rồi đấy. Cha mẹ chúng tôi là hai người hết sức tuyệt vời nhưng họ không biết một tí gì về tâm thần học. Mẹ tôi thì luôn nêu các lời nói của một người bạn dạy học, mà theo ông ta có ba loại người: một là những người luôn nghe theo sự tư vấn trên các báo mỗi khi họ lo sợ, một loại khác là những người hay tâm sự các khó khăn của mình với một người bạn, một người tài xế tắc xi hay một người pha rượu và cuối cùng là những người tự giải quyết các vấn đề của mình. Vị giáo sư đó quả quyết là tỷ lệ thành công bằng nhau cho ba loại người đó, và Laurie đã lớn lên với ý niệm đó trong đầu.

Justin Donnelly mỉm cười.

- Tôi nghĩ ý kiến đó chắc không nhận được sự đồng tình của nhiều người.

- Tôi biết là Laurie phải nhận được một sự giúp đỡ về mặt chuyên môn. Cái khó là con bé không chịu thổ lộ tâm tình với Bác sĩ Carpenter, giống như thế sợ ông ta sẽ khám phá được một bí mật nào của nó vậy.

- Ít ra là cho tới lúc này đây, tôi nghĩ chúng ta nên làm việc theo cách gián tiếp. Tôi có đọc hồ sơ của cô ấy và có ghi ra vài chi tiết.

Đến tám giờ, nhận thấy nét mệt mỏi trên gương mặt của Sarah, Bác sĩ Donnelly nói:

- Tôi cho là chúng ta nên dừng lại ở đây được rồi. Sarah à, cô nên chú ý đến các biểu hiện ám chỉ việc tự sát, dù cho được nói bằng một giọng bình thản nhất và cô phải báo ngay cho Bác sĩ Carpenter hay cho chính tôi. Thành thật mà nói, tôi rất muốn theo dõi trường hợp này của Laurie. Tôi nghiên cứu về các chứng rối loạn đa nhân cách và rất hiếm khi gặp được một bệnh nhân mới chớm phát triển các triệu chứng rối loạn. Tôi sẽ đề cập về Laurie với bác sĩ Carpenter trong các lần gặp sau. Trừ khi có một sự thay đổi hoàn toàn, tôi nghĩ chắc thế nào cô cũng sẽ cung cấp nhiều thông tin hơn về Laurie cho chúng tôi. Cô phải theo sát cô ấy thật kỹ biết không?

Sarah hơi do dự nhưng rồi cũng hỏi:

- Thừa bác sĩ, có phải ngày nào mà Laurie chưa tìm lại được kỷ niệm của những năm bị lãng quên, cô ấy sẽ không bao giờ trở nên bình thường lại phải không?

- Tôi sẽ kể cho nghe một thí dụ đây Sarah. Một hôm, mẹ tôi bị gãy móng tay đến chảy máu và nó bị nhiễm trùng liền sau đó. Vài ngày sau, móng tay đó sưng tấy lên, gây đau đớn không chịu nổi. Bà vẫn tự chữa lấy vì rất sợ con dao mổ. Cho đến khi bà đến cấp cứu tại bệnh viện, nguyên cánh tay của bà đã trở nên đỏ lừ và đang trên đà bị nhiễm khuẩn máu. Cô thấy không, bà không biết các triệu chứng báo trước chỉ vì bà sợ sự đau đớn nhất thời của việc chữa trị.

- Và Laurie đã biểu lộ các triệu chứng tổn thương về tâm thần phải không?

- Đúng vậy!

Họ sánh bước bên nhau trong hành lang cho đến cửa ra vào. Người gác cửa đưa họ ra ngoài. Trời không một cơn gió nên không khí đêm tối có vẻ nóng bức. Sarah định chào từ giả.

- Cô đậu xe ở gần đây phải không? Donnelly hỏi.

- Đúng là một phép lạ, tôi tìm được một chỗ ở ngay góc đường này.

Anh đi theo cô đến chỗ đậu xe. "Chúng ta hãy giữ liên lạc nhé!"

Anh ta rất dễ mến, Sarah thầm nghĩ khi rời xa nơi đó. Cô không định phân tích các cảm xúc của mình. Có thể bây giờ cô còn lo cho Laurie hơn sau khi gặp bác sĩ Donnelly, nhưng ít ra cô cũng có cảm tưởng là mình có được sự giúp đỡ thiết thực.

Cô lái xe theo con đường 96, đi ngang qua Đại lộ Madison về Công Viên Trung Tâm, hướng về xa lộ Franklin Delano Roosevelt. Đến đường Lexington, cô quẹo phải đi về phía trung tâm. Cô đang đói và tiệm ăn Nicola chỉ cách có gần trăm thước mà thôi.

Mười phút sau, người ta đưa cô đến một cái bàn nhỏ.

- Rất vui được gặp lại cô Sarah à, Lou – người maitre trung thành của tiệm Nicola chào đón cô.

Tiệm ăn vẫn nhộn nhịp như thường lệ và cảnh tượng hấp dẫn của các món ăn nóng hổi vừa ra khỏi bếp làm cho Sarah vững tinh thần lại.

- Ông biết những món nào tôi thích mà Lou.

- Măng tây với dầu giấm, một đĩa rong biển với hải sản, một ly nước khoáng và một ly rượu chất đỏ, ông ta nói một lèo.

- Không sai.

Cô lấy trong giỏ một ổ bánh mì nóng nhỏ, rất giòn. Vài phút sau, khi người ta bắt đầu dọn món măng tây với dầu giấm, một người nào đó ngồi vào bàn bên trái cô. Cô nghe giọng nói rất quen “Tuyệt lắm Lou, cảm ơn anh, tôi đói muốn chết đây.”

Sarah ngược mặt lên và bắt gặp nét mặt ngạc nhiên nhưng rất hoan hỉ của Bác sĩ Justin Donnelly.

Rutland Garrison biết từ lúc nhỏ rằng ông ta có thiên hướng. Ngay từ năm 1947, ông đã cảm nhận được sức mạnh của truyền hình và đã thuyết phục được Đài Dumont ở New York cho ông mượn một giờ mỗi sáng chủ nhật để thành lập “Giáo Đường Trên Làn sóng”. Ông không ngừng truyền giáo lời dạy của Chúa.

Đến ngày hôm nay, ở cái tuổi bảy mươi tám này, trái tim của ông đã kiệt sức và vị bác sĩ riêng của ông khuyên ông không được chậm trễ phải về hưu ngay.

- Ông đã làm công việc của mười hai người trong suốt cuộc đời của ông rồi, Mục Sư Garrison à. Ông đã xây một ngôi trường cho Thánh Kinh, một bệnh viện, nhiều nhà nghỉ, nhà dưỡng lão. Bây giờ đã đến lúc ông phải lo một chút cho bản thân mình.

Garrison biết rõ hơn bất kỳ ai rằng những số tiền khổng lồ có thể bị biến thể khỏi mục đích từ thiện để chui vào trong các túi rộng mở của một ai đó. Ông không hề muốn giao lại giáo chức của mình cho một người không trong sạch.

Ông cũng biết là do chính bản chất của nó, một chương trình phát hình tôn giáo cần một người không những gọi được lòng cảm hứng và hướng thiện các con chiên mà còn phải gây được sự hứng thú bằng các lời giảng.

- Chúng ta phải chọn cho được một người biết diễn xuất nhưng không phải là một diễn viên, ông Garrison đã nói với các thành viên trong Hội đồng “Giáo Đường Trên Làn Sóng”. Tuy nhiên vào cuối tháng Mười, sau lần xuất hiện thứ ba của Mục Sư Bobby Hawkins với tư cách là nhà thuyết giáo được mời, hội đồng đã đồng loạt biểu quyết, yêu cầu ông ta chấp nhận tòa giảng.

Garrison có quyền phủ quyết các quyết định của hội đồng.

- Tôi không thật sự tin con người đó, ông nói với giọng bức bối. Ông ta có một cái gì làm cho tôi phải lo ngại. Không có gì bắt chúng ta phải tự ràng buộc mình sớm như thế.

- Ông ta có một đặc tính thuộc Đảng Cứu thế, một thành viên phản đối.

- Chính Đảng Cứu Thế đã dạy cho chúng ta phải nghi ngờ tất cả bọn tiên tri giả mạo. Rutland Garrison nhận thấy nét vị tha có pha lẫn sự bồn chồn trên các khuôn mặt của những người đang bao quanh ông và tất cả bọn họ cứ tin là các lời phản bác khách quan của ông xuất phát từ việc ông đang do dự, chưa muốn về hưu. Ông mới đứng lên. “Các người cứ làm những gì mình muốn đi, ông nói bằng một giọng chán chường. Tôi về đây.”

Trong đêm đó Mục Sư Rutland Garrison đã chết trong giấc ngủ.

Bic đang muốn điên lên từ lần xuất hiện cuối cùng trên “Giáo Đường Trên Làn Sóng”

- Ông già đó không hề thích tôi, Opal à. Ông ta ganh tị với các cuộc điện thoại và thơ từ mà ông đã nhận về tôi, ông nói. Tôi có gọi điện cho một thành viên của hội đồng để hỏi xem tại sao lâu rồi tôi không nhận được tin tức gì của họ vậy, và đó là lý do mà tôi được biết.

- Có lẽ chúng ta nên ở lại Georgie thì hơn, anh Bic, bà đề nghị nhưng rồi xoay đầu đi trước ánh mắt khinh bỉ của ông ta. Bà đang ngồi tại bàn trong phòng ăn với cả chồng thư chung quanh.

- Thế tuần này, tiền tặng hiến được bao nhiêu rồi?

- Nhiều lắm. Mỗi thứ năm, trong lần phát hình địa phương và khi ông thuyết giảng trước công chúng, Bic thường kêu gọi lòng hảo tâm của dân chúng cho các công tác từ thiện. Chỉ một mình ông cùng Opal mới có quyền thu nhận những số tiền đó mà thôi.

- Chúng chỉ bằng một giọt nước so với những gì “Giáo Đường Trên Làn sóng” nhận được mỗi lần tôi thuyết giảng.

Ngày 28 tháng Mười, một cuộc gọi từ New York đến với họ. Khi Bic gác máy xuống, ông nhìn Opal trân trân, gương mặt và ánh mắt sáng ngời.

- Garrison mới chết hồi đêm qua và họ đã chọn anh làm nhà thuyết giảng cho “Giáo Đường Trên Làn Sóng”. Họ muốn chúng mình phải đến ở New York ngay khi nào có thể được. Chúng mình sẽ lưu lại Wyndham cho đến khi nào chúng mình chọn được một chỗ ở thích hợp.

Opal định phóng tới ôm lấy ông ta nhưng rồi đứng khựng lại. Với nét mặt ấy, bà ta biết là phải để cho ông ta yên. Ông ta sẽ tự nhốt mình trong phòng làm việc. Vài phút sau bà Opal nghe một giai điệu du dương và biết ngay là ông đã lấy cái hộp nhạc của Lee ra nghe. Bà rón rén bước đến cánh cửa để nghe các giọng ca hát bài “Chúng ta sẽ không vào trong rừng nữa.”

Không dễ gì khi phải giấu chị mình là hiện giờ mình đang sợ muốn chết. Laurie không còn kể cho Sarah và Bác sĩ Carpenter biết là con ác mộng con dao trở nên thường xuyên hơn. Nói ra không có ích gì cả. Không một ai, kể cả Sarah, có thể hiểu được là mỗi lúc con dao càng xuống thấp hơn.

Bác sĩ Carpenter muốn giúp cô, nhưng cô phải hết sức thận trọng mới được. Đôi khi thời gian mà cô phải ngồi với ông trôi quá nhanh và Laurie biết cô đã nói nhiều chuyện với ông ta mà cô không biết mình đã nói gì nữa.

Cô luôn cảm thấy mệt mỏi. Dù mỗi đêm cô nhốt mình trong phòng để học, cô khó khăn lắm mới giao nộp bài cho kịp lúc. Và đôi khi cô thấy chúng trên bàn làm việc mà không nhớ là đã làm chúng khi nào nữa...

Có quá nhiều giọng nói vang lên trong đầu cô tựa như nhiều tiếng la trong một căn phòng trống vậy. Một trong các giọng đó bảo cô là một đứa chết nhất, một con nhỏ dằn dặt hay quấy rầy mọi người và cô không nên làm phiền Bác sĩ Carpenter nữa với những chuyện lẩm cẩm của cô. Đôi khi Laurie còn nghe có tiếng khóc của một đứa bé gái trong đầu mình. Đôi khi đứa bé đó chảy nước mắt trong im lặng, đôi khi nó khóc nức nở và rên rỉ. Một giọng khác trầm đục hơn, gọi tình hơn nói như thể một con người thật sự dâm dục.

Cô bắt đầu sợ các dịp cuối tuần. Ngôi nhà quá rộng lớn và im lìm biết mấy. Cô lo sợ khi phải ở một mình trong đó. Cũng may là Sarah muốn rao bán nó với một công ty địa ốc.

Những thời khắc mà Laurie cảm thấy ngôi nhà đó là của chính mình là chính những lúc mà cô cùng Sarah chơi gôn và ăn sáng chung hay đi ăn tối ở câu lạc bộ với những người bạn khác. Những hôm như thế làm cho cô nhớ lại những buổi đánh gôn với Gregg. Cô nhớ anh ta quá đi, nhưng giờ đây cô cũng sợ anh ta đến mức tình yêu cô dành cho anh ấy đã biến mất. Cô kính sợ khi nghe được tin anh ta sẽ trở về Clinton vào tháng Giêng này.

Justin Donnelly đã nhận xét với bác sĩ Carpenter rằng Sarah quả là một con người mạnh mẽ, nhưng anh vẫn không ngờ cái cảm giác mà cô đã tạo cho anh trong lần gặp đầu tiên đó. Trong đêm đó, tại phòng làm việc của anh, ngồi ở mép ghế đối diện với anh, cô tỏ ra thật tuyệt vời dù cho ánh mắt cô chứa đầy nỗi buồn và lo âu. Bộ cánh bằng vải tweed xanh đậm thật lịch lãm làm cho anh nhớ lại trước kia các màu xạm thường tượng trưng cho tang chế.

Anh cũng đánh giá cao việc cô đã tìm hiểu về bệnh rối loạn đa nhân cách trước khi đến gặp anh khi cô biết được người em mình có khả năng mắc các chứng đó. Và anh cũng đã khâm phục việc cô đã nhanh chóng nhận thức được tinh thần Laurie đang bị tổn thương.

Khi đưa cô ra xe, Justin suýt chút nữa đã mời cô ăn tối rồi. Sau đó khi anh đến tiệm Nicola, anh không ngờ đã gặp lại cô tại đó. Cô tỏ ra vui mừng khi nhìn thấy anh và cũng là chuyện thường tình khi anh ngồi cùng với cô, để cái bàn kia cho một cặp khác đến sau anh.

Chính Sarah đưa ra đề tài cho cuộc đàm thoại. Cô vui vẻ chuyện cho ông cái giỏ đựng bánh mì.

- Tôi đoán chắc cũng giống như tôi, anh đã ăn một cách vội vã. Tôi đang lo một vụ án mạng và bỏ ra suốt cả buổi để hỏi cung các nhân chứng.

Cô nói về công việc phụ tá biện lý của mình trước khi khéo léo lái đề tài sang anh. Cô biết anh là người Úc. Trong khi ăn món bê của mình, Justin kể cho cô nghe về gia đình mình, về thời thơ ấu trong một trại nuôi cừu.

- Ông cố ngoại tôi đến từ Anh quốc trong xiềng xích. Đương nhiên là sau nhiều thế hệ, không một ai đề cập đến việc đó nữa. Nhưng giờ đây, sẽ là một niềm hãnh diện khi có một cụ tổ được Nhà Vua nhốt vào trong một nhà tù thuộc địa. Bà ngoại tôi được sinh ra tại Anh quốc và bà mới có ba tháng tuổi khi gia đình đến lập nghiệp tại Úc. Bà đã hối hận suốt cuộc đời mình khi phải rời bỏ nước Anh và chỉ trở về đó có hai lần trong tám mươi năm. Đó là mặt trái của tâm trạng người Úc.

Chỉ khi uống tách capuccino của mình anh mới kể cho cô nghe việc anh quyết định chọn chuyên khoa về cách chữa trị chứng rối loạn đa nhân cách.

Sau buổi tối đó, Justin tiếp xúc với bác sĩ Carpenter và Sarah ít nhất một lần trong tuần. Bác sĩ Carpenter có tâm sự với Donnelly rằng Laurie càng ngày càng không chịu hợp tác hơn.

- Cô ấy giấu các cảm xúc của mình, ông báo với Justin. Ngoài miệng cô ấy công nhận là cô không được tự trách về cái chết của cha mẹ cô, nhưng tôi không tin điều đó. Cô ấy nói chuyện đó một cách dễ dàng quá. Cô chỉ kể lại những kỷ niệm tốt đẹp mà thôi. Và mỗi khi cô bị xúc động, giọng nói của cô trở thành giọng của một đứa bé gái. Cô ấy luôn từ chối các trắc nghiệm về các giai đoạn biến đổi đa nhân cách hay của Rorschach.

Sarah cho biết là cô không nhận thấy triệu chứng nào về sự suy sụp hướng đến việc tự sát.

- Laurie không thích các buổi khám ngày thứ bảy của bác sĩ Carpenter, cô kể lại với Justin. Con bé nói đó là một việc phí tiền vô ích và sẽ là điều tự nhiên mình phải khổ đau khi cha mẹ mình chết. Nó chỉ thật sự vui khi chúng tôi chơi gôn với nhau. Nó có hai điểm xấu trong lúc này và có yêu cầu tôi không nên tiếp tục gọi cho nó sau tám giờ tối nữa, vì nó không muốn bị quấy rầy trong lúc học hành. Tôi nghĩ con bé không muốn tôi kiểm soát nó quá chặt chẽ.

Justin không nói cho Sarah biết là ông và Carpenter đều cảm nhận thái độ của Laurie cho thấy đây là thời khắc yên bình trước cơn bão tố. Ông chỉ muốn thúc Sarah hãy quan sát em mình kỹ hơn một chút nữa mà thôi. Khi gác máy, ông nhận thấy mình bắt đầu nóng lòng trông chờ các cuộc gọi của Sarah mà không một chút liên quan gì đến nghề nghiệp mình.

Sarah đang phụ trách một vụ án mạng cực kỳ dã man. Một cô gái hai mươi bảy tuổi, Maureen Mays, đã bị một thanh niên mười chín tuổi bóp cổ khi hắn ta dùng bạo lực để chui vào trong xe của cô tại bãi đậu xe của một nhà ga.

Việc phải lo các thủ tục để đưa vụ án ra xét xử là một sự khuấy khoa mà Sarah vui vẻ đón nhận. Với một sự căng thẳng cao độ, cô đọc các lời khai của nhân chứng cho biết đã thấy bị can lảng vảng quanh nhà ga. Phải chi họ can thiệp sớm hơn một chút, Sarah thầm nghĩ. Mấy người đó đều cảm nghĩ là hắn sẽ làm một vụ nào đó. Cô biết là các bằng chứng của sự cố gắng trong tuyệt vọng của nạn nhân để thoát khỏi tên tấn công mình sẽ gây ấn tượng mạnh với bồi thẩm đoàn.

Phiên xử bắt đầu vào ngày 2 tháng Mười Hai. Vụ án tưởng chừng đâu chắc ăn lúc đầu nhưng càng ngày càng tỏ ra phức tạp hơn khi Conner Marcus xuất hiện, một luật sư sáu mươi tuổi dễ mến và rất thuyết phục, bắt đầu đánh tan các luận cứ của Sarah. Bằng những câu hỏi hết sức khéo léo, các nhân chứng đều phải nhìn nhận là bãi xe rất tối nên họ không biết là bị cáo đã mở cửa xe hay chính Mays đã cho phép anh ta lên ngồi cạnh mình.

Nhưng đến khi Sarah hỏi cung, tất cả các nhân chứng đều quả quyết là Maureen Mays đã thẳng thừng quát mắng James Parker khi hắn xấp lại gần cô trong nhà ga.

Tính chất độc ác của án mạng cộng thêm tính bất hảo của Marcus, đã lôi kéo vô số người của thông tin đại chúng. Các băng ghế của khán giả không còn chỗ trống và các tay say mê các vụ án hình sự đã bắt đầu cá cược về bản án sẽ được tuyên bố.

Sarah đã tìm lại môi trường sống của mình. Cô ăn uống và ngủ theo nhịp điệu của vụ “Nhân dân chống lại James Parker”. Laurie thỉnh thoảng trở về ký túc xá sau buổi khám bệnh với Bác sĩ Carpenter.

- Chị đang bù đầu với công việc và em cũng nên bắt chước làm như thế, cô nói với Sarah.
- Việc đi khám ông Carpenter ra sao rồi?
- Em bắt đầu nghĩ đó là do lỗi của chiếc xe ca.
- Đúng là một tin vui.

Và trong cuộc trao đổi hàng tuần qua điện thoại với Bác sĩ Donnelly, Sarah nói “Tôi muốn tin nó biết chừng nào”.

Hai chị em cùng nhau ăn mừng Lễ Tạ ơn ở nhà mấy người bà con tại Connecticut. Mọi việc êm xuôi hơn là Sarah nghĩ. Trong dịp Noel, họ đáp máy bay đi các đảo vùng Caribê. Họ được bơi trong cái hồ bơi của khách sạn Lido sẽ xua tan các ý nghĩ về Noel. Tuy nhiên Sarah vẫn nóng lòng trông chờ hết thời hạn nghỉ của pháp đình để tiếp tục vụ xử án.

Laurie gần như ở lì trong cabin mình suốt cuộc du hành trên biển. Cô ấy đã ghi tên theo học lớp của Allan Grant về các nữ văn sĩ của thời đại Victoria và muốn tiến bước theo đó. Cô có mang theo một máy đánh chữ cũ của bà mẹ, viện cớ là để ghi chép. Nhưng Sarah biết là cô ấy còn viết thứ gì đó, bằng chứng là cô ấy rút các trang giấy ra khỏi máy mỗi khi Sarah bước vào trong cabin. Laura đang quan tâm đến ai đây không biết? Sarah tự hỏi. Tại sao nó lại tỏ ra bí mật đến như thế chứ?

“Con bé đã hai mươi hai tuổi rồi, mà nên lo cho thân mà thôi hơn” cô tự trách mình.

Trước Lễ Giáng Sinh, giáo sư Allan Grant có một cuộc tranh cãi sôi nổi với bà vợ Karen. Ông để quên cái chìa khóa ngăn tử của bàn làm việc và bà đã tìm thấy các lá thư. Karen muốn biết tại sao ông lại giấu chuyện này với bà, tại sao ông không khai báo với ban điều hành nếu chúng chỉ là những bịa đặt lỗi bịch, theo lời ông nói.

Lúc đầu còn nhẫn nại, sau đó bằng một giọng câu có, ông cắt nghĩa:

- Karen à, anh thấy không có lý do gì phải làm cho em lo âu. Còn về ban điều hành, anh cũng không biết chắc đây có phải là của một nữ sinh viên không nữa, dù cho anh có nghi ngờ. Thế ông khoa trưởng sẽ hỏi anh, như em đang làm đây, là trong các lá thư đó có phần nào thật không thì sao?

Trong tuần lễ giữa Noel và Ngày Đầu Năm Mới, không một lá thư nào được gửi đến.

- Thêm một bằng chứng nữa là chúng được một nữ sinh viên gửi đến, Karen à. Ngay bây giờ anh rất muốn nhận được một lá có con dấu bưu điện sẽ giúp cho chúng ta được rõ.

Karen rất muốn ông đến nghỉ Ngày Đầu Năm Mới ở New York với bà vì họ được mời tham dự một bữa tiệc tại Rainbow Room.

- Em cũng biết là anh không thích các bữa tiệc thượng lưu đó mà, ông đáp lại. Gia đình Larkins mời chúng ta đến nhà của họ. Walter Larkins là khoa trưởng phụ trách các vấn đề nội bộ của trường đại học đấy.

Tuyết rơi nhiều trong ngày đầu năm. Karen gọi điện từ văn phòng của bà.

- Anh yêu, hãy bật radio lên đi. Tất cả xe cộ và xe lửa đều bị đình trệ. Anh khuyên em phải làm gì bây giờ?

Allan biết mình phải nói gì đây.

- Không cần phải nói là em không nên bị kẹt tại Trạm ga Penn hay trong một chiếc xe buýt trên xa lộ. Tốt hơn hết em nên ở lại thành phố.

- Anh có chắc việc đó không làm cho anh buồn phiền không?

Không, việc đó không hề làm cho ông buồn phiền chút nào.

Khi lập gia đình, Allan Grant biết chắc là ông sẽ bị ràng buộc suốt cả đời. Cha của ông đã bỏ rơi mẹ ông chỉ một ít lâu sau khi ông ra đời và ông đã thề là ông sẽ không bao giờ làm như thế với bất cứ người đàn bà nào trên đời.

Dường như Karen cảm thấy hài lòng với cách sắp xếp của họ. Bà rất thích ở lại New York suốt các ngày thường và chỉ trở về nhà lúc cuối tuần mà thôi. Lúc đầu mọi việc khá êm xuôi. Vì quen sống một mình nên Allan vẫn thích ở một mình hơn. Nhưng lần hồi ông cảm thấy càng ngày càng bất mãn. Karen là một trong các người phụ nữ đẹp nhất mà ông từng quen biết, bà ta có hình dáng của một người mẫu. Không giống như ông, bà ta có một giác quan thiên phú về cách làm ăn và chính bà quản lý tài chánh của họ. Nhưng sự hấp dẫn về mặt hình thể của bà đối với ông đã phai nhạt theo thời gian. Tính thực dụng bướng bỉnh nhưng hết sức hồn nhiên không làm cho ông ngạc nhiên nữa.

Hai người có những điểm nào giống nhau chứ? Allan tự hỏi thêm một lần nữa trong khi mặc quần áo để đến nhà ông khoa trưởng, nhưng rồi khéo tránh câu trả lời. Tối nay ông sẽ có một đêm vui vẻ cùng các người bạn thực thụ. Ông biết tất cả khách mời và họ đều là những người dễ mến và hết sức lý thú.

Đặc biệt là Vera West, thành viên mới nhất của trường đại học.

Trong những ngày đầu của tháng Giêng, sân trường đại học Clinton biến thành một lâu đài pha lê. Sau một trận bão tuyết, sinh viên đã vui đùa chạm khắc vài ba hình nộm tượng tượng. Nhiệt độ âm giữ nguyên vẻ đẹp nguyên thủy của chúng cho đến lúc mưa rơi.

Hôm nay, vài ba vết trắng còn sót lại trên bãi cỏ nâu dầm nước. Các vết tích của các chạm khắc khi tan tạo nhiều hình dáng quái đản. Sự sáng khoái sau các kỳ thi đã qua đã đưa các lớp học trở lại nhịp sống bình thường.

Laurie nhanh nhẹn băng qua bãi cỏ của sân trường để đến văn phòng của giáo sư Allan Grant. Cô đi với hai tay thọc sâu trong túi áo anô-rắc mặc ở ngoài một quần jean và một áo thun. Mớ tóc vàng ánh của cô được cột theo kiểu đuôi ngựa. Trước đó để làm dáng, cô có tô một ít son và đánh bóng mờ nơi mí mắt, nhưng sau đó cô lại bôi hết đi.

Mày đừng có tưởng bỏ, mày trông ghê lắm đó.

Các giọng đó nói chuyện với cô mỗi lúc một thường xuyên hơn. Laurie bước nhanh hơn tựa chừng cô muốn bỏ chúng lại phía sau.

Laurie ơi, mỗi việc đều do lỗi của mày hết đó. Những gì xảy ra hồi lúc mày còn nhỏ cũng là do lỗi của mày.

Laurie hy vọng làm tốt các bài tiểu luận về các tác giả thời Victoria. Cho đến năm nay, cô luôn được điểm cao, nhưng thời gian sau này, cô có cảm tưởng như mình đang ở trên một chiếc xe trượt dốc vậy. Một hôm có được điểm A hay B+, còn hôm khác đề mà cô phải bàn luận tỏ ra quá xa lạ đến mức cô không nghĩ là mình đã được nghe trong lớp học. Sau đó, cô mới tìm thấy các ghi chép mà cô cũng không nhớ là đã ghi chúng khi nào nữa.

Đến lúc đó, cô mới nhìn thấy Gregg. Anh đang băng ngang lối đi giữa hai khối nhà dành cho sinh viên. Tuần trước, khi mới từ Anh quốc về, anh có gọi điện cho cô. Cô đã gần như hét bảo anh hãy để cho cô yên và gác máy một cách thô bạo.

Anh chưa nhìn thấy cô. Cô liền bỏ chạy về phía tòa nhà chánh chỉ cách có vài thước. Cám ơn trời, hành lang vắng tanh. Cô tựa đầu vào bức tường để thưởng thức cái không khí mát lạnh.

Ồ nhát gan.

Tao không nhát gan, cô phản đối với chính mình. Ưỡn vai ra, cô nở một nụ cười thân thiện với một sinh viên vừa bước ra từ văn phòng của ông Allan Grant. Cô gõ vào cánh cửa đang còn hé mở. Một cảm giác nồng ấm bao trùm lấy cô trước lời chào đón "Vào đi Laurie". Ông luôn tỏ ra tử tế với cô.

Căn phòng làm việc nhỏ hẹp của ông Grant được sơn một màu vàng chói. Các kệ đầy sách chạy dài suốt bức tường bên phải của cửa sổ. Trên chiếc bàn dài đầy các ấn phẩm và bài làm của sinh viên, trông bàn làm việc rất ngăn nắp với một điện thoại và một chậu đứng cùng một con cá cô độc và một cây xanh.

Ông Grant chỉ cô ngồi vào chiếc ghế đối diện với bàn ông.

- Ngồi xuống đi Laurie, nói xong ông đưa bài làm mà cô viết về Emily Dickinson.

- Hình như ông không thích nó thì phải, cô e dè hỏi.

- Trái lại, tôi thấy nó hay đấy chứ. Nhưng tôi không hiểu tại sao cô lại thay đổi ý kiến về bà Emily này.

- Ông nhận thấy bài này hay. Laurie mỉm cười nhẹ nhõm. Nhưng ông muốn nói gì khi bảo là thay đổi ý kiến?

- Ở học kỳ trước, trong bài khảo luận về Emily Dickinson, cô đã chính xác nhấn mạnh đến cách sống ẩn cư, nêu rõ tài năng của bà ta chỉ được phát triển hết mức một khi sống lánh xa mọi người như thế. Còn hôm nay, cô triển khai giả thuyết Emily là một người bị rối loạn tâm thần, tỏ ra lo sợ nên thơ văn của bà chỉ có thể đạt đến đỉnh cao nếu như bà ta không đè nén các cảm xúc của mình như thế. Cô đã kết luận bằng câu "Một phiêu lưu tình ái với người thầy và là thần tượng của mình là Charles Wadsworth chỉ có lợi cho bà ta mà thôi."

Ông Grant mỉm cười.

- Đôi khi tôi cũng tự hỏi, không biết lý do gì đã khiến cô thay đổi ý kiến như thế?

Đúng vậy, vì lý do gì? Laurie có câu trả lời.

- Có thể nào cách suy nghĩ của tôi lại giống như ông. Có thể tôi cũng đã tự hỏi mình chuyện gì sẽ xảy ra nếu như bà ta tìm được lối thoát bằng tình dục cho các cảm xúc của mình thay vì phải sợ hãi như vậy.

Grant gật đầu.

- Được rồi! Thế hai câu ở ngoài bìa có phải cô đã viết không?

Chúng không giống nét chữ của cô, nhưng ngoài bìa xanh lại đề tên cô.

Có một cái gì đó đã thay đổi nơi giáo sư Grant. Nét mặt của ông dường như trở nên suy tư, có thể nói là bối rối. Hay ông chỉ muốn tỏ ra tử tế với cô thôi? Có thể nào bài khảo luận của cô thật ra không đáng giá gì hết?

Con cá vàng lội trong sự vô định, đứng dưng trước mọi việc.

- Còn mấy con kia đâu rồi thầy? cô lên tiếng hỏi.

- Một tên đùa dai nào đó đã cho chúng ăn quá nhiều nên đã chết hết rồi. Laurie à, có một việc mà tôi muốn nói với cô...

- Thà tôi chết vì phát ách hơn là bị xe cán chết, ông có nghĩ vậy không? Ít ra thì không có máu. Ồ xin lỗi, hình như ông đang nói gì thì phải?

Allan Grant lắc đầu.

- Không có gì quan trọng cho lắm. Lúc này cô trông khỏe hơn rồi có phải không?

Cô biết ông muốn nói gì đây.

- Đôi khi với sự giúp đỡ của ông bác sĩ, cuối cùng tôi cũng phải chấp nhận tai nạn của cha mẹ tôi là do chiếc xe ca gây ra khi nó phóng quá nhanh với cái thắng hư hỏng, nhưng có lúc tôi vẫn không chấp nhận chuyện đó.

Một tiếng nói nội tâm vang lên trong cô.

"Mày đã tước đi mạng sống của cha mẹ mày, giống như mày đã đánh mất hai năm của cuộc đời họ khi mày ra đứng xem cái đám ma đó đi ngang qua nhà."

Cô không muốn bật khóc trước mặt giáo sư Grant. Ông luôn tỏ ra quá tử tế với cô, nhưng rồi người ta cũng phải mỗi một khi cứ phải kích động tinh thần người khác lên. Cô đứng lên.

- Em... xin phép đi đây, cô đáp ứng. Thầy còn có gì khác không ạ?

Allan Grant nhìn Laurie ra về, trong lòng rối bời. Còn quá sớm để biết chắc, những bài khảo luận mà ông đang cầm trên tay đã đem lại cho ông một đầu mối quan trọng về tác giả của những bức thư bí ẩn được ký với cái tên "Leona".

Có một cái gì đó nhọc cảm trong cách hành văn, rất khác lạ với lối văn phong thông thường

của Laurie, nó dường như giống cách viết thư vậy. Ông dường như cũng nhận ra được vài câu lỗi lằng khác lạ. Có thể đây chưa phải là chứng cứ vững chắc nhưng ít ra ông cũng biết mình có thể bắt đầu từ đâu.

Laurie Kenyon là người cuối cùng mà ông nghi là tác giả của các bức thư kia. Thái độ của cô đối với ông luôn là của một sinh viên biết kính trọng vị giáo sư mà mình mến chuộng và khâm phục.

Trong lúc mặc áo vest, Allan quyết định chưa nói gì với Karen hay với ban điều hành về mối nghi ngờ của mình. Ông nhận vài bức thư hết sức táo bạo. Sẽ rất khó chịu cho một người vô tội khi bị hỏi về chúng, nhất là một đứa trẻ đã từng trải qua một thảm kịch như Laurie đây. Ông tắt đèn và đi về nhà.

Núp sau các bụi cây, móng tay bấm chặt trong lòng, Leona nhìn ông ra đi. Mới tối đêm qua thôi, cô còn núp ở ngoài ngôi nhà ông. Như thường lệ, ông vẫn kéo kín màn cửa sổ và cô đã rình ông ta suốt ba giờ liền. Vào khoảng chín giờ, ông hâm nóng một bánh pizza, sau đó đem nó vào trong phòng làm việc cùng một chai bia. Ông ngồi thoải mái vào trong cái ghế bành da nâu, lấy chân tháo đôi giày ra và gác chúng lên chiếc ghế dài.

Ông đọc một tiểu sử của Bemard Shaw. Sao cái cử chỉ vuốt tóc của ông đáng yêu đến như thế không biết. Ông vẫn thường làm như vậy trong lúc dạy. Khi uống hết chai bia, ông nhìn cái ly không, nhún vai rồi bỏ xuống nhà bếp để trở lên với một chai khác.

Đến mười một giờ, ông xem chương trình tin tức trên ti vi, tắt đèn và bước ra khỏi phòng làm việc. Cô biết ông sắp sửa đi ngủ và luôn để cửa sổ mở. Thường thì cô bỏ đi sau khi ông đã tắt đèn, nhưng có một đêm cô đã kéo cái cánh cửa lùa và thấy nó không bị khóa. Kể từ đó, có vài đêm, cô lén vào trong nhà, ngồi co người lại trên chiếc ghế bành, tưởng tượng là trong giây lát đây ông sẽ nói với cô “Này em yêu, em hãy đi ngủ đi, anh cần có em bên cạnh anh”.

Một hay hai lần gì đó, cô chờ cho đến khi nào biết chắc là ông đã ngủ say rồi để rón rén bước lại chiếc giường để ngắm nhìn ông cho kỹ hơn. Đêm qua, bị lạnh cóng mà mệt nhoài, cô đã bỏ về khi ông vừa tắt đèn phòng làm việc.

Lạnh cóng và mệt nhoài.

Lạnh cóng.

Laurie chà hai tay vào nhau. Đột nhiên trời tối đen. Cô không nhận thấy là trời đã tối như thế khi bước ra khỏi phòng làm việc của giáo sư Grant một phút trước đây.

Ridgewood là một trong các thành phố đẹp nhất của New York, Betsy Lyons cắt nghĩa cho người phụ nữ ăn mặc giản dị đang ngồi với bà xem hình các ngôi nhà rao bán. Đương nhiên là chúng thuộc loại cao giá đấy căn cứ theo tình hình hiện tại của thị trường và trong vùng này có nhiều mối hấp dẫn lắm đó.

Opal gật đầu với vẻ suy tư. Đây là lần thứ ba bà đến văn phòng địa ốc Lyons Realty này đây. Bà đã hoàn chỉnh câu chuyện của mình: chồng bà được chuyển về New York và bà tìm kiếm trước một ngôi nhà tại New Jersey, Connecticut hay Westchester.

- Bà phải làm sao cho người ta tin mới được, Betsy dặn bà như thế. Tại các văn phòng địa ốc, người ta luôn kín đáo canh chừng khách hàng, để biết chắc họ không ản cập một cái gì đó khi họ đưa hình ra cho khách xem. Trước hết, bà nên nói là bà thăm dò vài ba vùng khác nhau, kể đến, sau một hay hai lần đi coi nhà, bà mới nói rõ là bà thích vùng New Jersey hơn. Trong lần tiếp xúc đầu, bà bảo là không đủ khả năng nếu giá cả cao hơn ở Ridgewood. Sau đó bà sẽ thú nhận là thành phố này cũng khá quyến rũ đấy nên bà cũng có thể ráng đôi chút. Cuối cùng, bà mới yêu cầu họ đưa bà đi coi ngôi nhà của Lee vào một buổi chiều thứ sáu khi chương trình của chúng ta đang phát sóng. Hãy làm cho họ lo ra và...

Bây giờ là đầu giờ chiều của ngày thứ sáu và tất cả mọi chuyện xảy ra như dự tính. Opal đã lấy được niềm tin của Betsy Lyons và đã đến lúc phải đi coi ngôi nhà của Lee rồi. Bà giúp việc của Sarah đến vào ngày thứ hai và sáng thứ sáu và giờ này chắc bà ta đã về rồi, người chị cả thì bận ở tòa án với một vụ xét xử sôi nổi. Vì thế Opal đang ở trong căn nhà của Lee với một người không hề nghi ngờ điều gì hết.

Betsy Lyons là một phụ nữ còn rất đẹp người dù bà đã sáu mươi tuổi. Bà rất thích công việc làm của mình nên rất chú tâm vào việc đó. Bà thường bảo là bà có thể nhận biết một người khách khó tính cách xa ba cây số.

- Hãy nghe đây, mình không được bỏ phí thời gian, bà nói với các nhân viên mới. Thời giờ là tiền bạc mà. Nhưng các người không được gạt ngang các người khách mà bề ngoài có vẻ như không đủ khả năng để mua ngôi nhà mà họ muốn xem. Có thể phía sau lưng họ có một ông bố giàu sụ, hay là chủ nhân của một chuỗi siêu thị. Trái lại, không phải những người có vẻ thừa tiền dư bạc lại là những người khách nghiêm túc. Có nhiều bà chỉ muốn vào trong nhà chỉ cốt để xem cách trang trí mà thôi. Vì thế các người không được phép lơ là, luôn phải theo dõi họ cho thật sát mới được.

Điều làm cho Betsy Lyons thích nhất nơi Carla Hawkins là bà ta tỏ ra thẳng thắn. Ngay từ giây phút đầu, bà ta biết rõ ý muốn của mình và bà cũng quan tâm đến nhiều khả năng khác nữa chứ không phải không. Bà ta không tỏ ra thích thú trước mấy ngôi nhà mà người ta cho bà xem. Và bà ta cũng không nêu lên các khuyết điểm của chúng như nhiều người thường làm, dù cho họ có ý định mua hay không đi nữa. "Các nhà tắm nhỏ một cách kỳ lạ" nhưng chuyện đó cũng thường tình thôi, thưa bà, vì bà có một bồn tắm jacuzzi trong phòng của mình kia mà.

Bà Hawkins đặt ra nhiều câu hỏi hết sức thích hợp về những căn nhà mà bà quan tâm trước tiên. Hiển nhiên tiền bạc không thiếu rồi đấy. Một nhân viên địa ốc giỏi phải biết phân biệt các loại quần áo đắt tiền. Nói tóm lại, Betsy Lyons có cảm tưởng là dịp may có được một vụ làm ăn béo bở đang đến với bà.

- Ngôi nhà này có nét quyến rũ hết sức đặc biệt, bà nói khi chỉ vào bức ảnh của một ngôi nhà to lớn. Chín phòng ở cùng một mức với nhau, mới được xây dựng có bốn năm trong tình trạng hoàn hảo, một miếng đất rất có giá trị tọa lạc trong một ngõ cụt.

Opal vờ đọc những đặc điểm được ghi trên bức ảnh.

- Cái này có thể làm cho tôi thích đấy, nhưng bà hãy đưa cho tôi xem bà còn thứ gì khác nữa

không? Ô, thế còn cái này? Cuối cùng rồi bà tacững đã lật tới bức hình của ngôi nhà của gia đình Kenyon.

- Nếu như bà thật sự muốn một ngôi nhà đặc biệt, thật rộng rãi và đầy đủ tiện nghi thì bà nên chọn ngôi nhà này, bà Lyons nói thật hăng say. Khung viên rộng nửa mẫu đất, có một hồ bơi, bốn phòng lớn với phòng tắm riêng biệt, một phòng khách, một phòng ăn kèm theo một phòng nhỏ kế bên cho bữa ăn sáng, phòng làm việc và một thư phòng ở tầng trệt. Tổng cộng hai trăm năm mươi thước vuông cùng với chi tiết trang trí, gỗ ép tường, sàn nhà và gian bếp phụ.

- Có thể nào sáng nay chúng ta đi xem hai căn nhà này không? Opal đề nghị. Tôi không thể đi nhiều vì cái mắc cá chân của tôi.

Bic có băng cái mắc cá chân trái của bà.

- Em cứ nói với họ là em bị trặc mắc cá chân, Bic bảo như thế. Sau đó em cứ việc nói là đã bỏ quên một găng tay trong một phòng nào đó, như thế họ sẽ không thấy gì bất tiện khi để em lại một mình trong nhà bếp.

- Tôi sẽ gọi điện cho chủ ngôi nhà đồng mức kia, bà Betsy nói. Họ có con nhỏ nên muốn được thông báo trước khi có ai đó đến coi nhà. Trái lại với ngôi nhà của gia đình Kenyon, tôi có thể đến bất cứ ngày nào trong tuần mà không cần phải báo trước.

Họ xem căn nhà kia trước. Opal không quên đặt ra vài câu hỏi thích hợp. Khi họ lên đường để đến nhà Kenyon, bà nhắm nhớ lại các lời dặn dò của Bic.

- Thời tiết tệ quá đi mất, bà Lyons nhận xét khi lái xe trên các con đường yên tĩnh của Ridgewood. Nhưng sẽ tuyệt vời biết mấy khi biết mùa xuân đang đến gần. Vào thời điểm đó ngôi nhà của gia đình Kenyon có vô số cây trở đầy bông bao quanh, nào là cây thù du, anh đào. Bà Kenyon rất thích làm vườn và luôn có bông từ mùa xuân cho đến mùa thu. Tôi ganh tị với các người chủ tương lai của ngôi nhà đó đấy.

- Tại sao họ lại bán ngôi nhà đó vậy? Opal nghĩ rất bình thường khi đặt ra câu hỏi này. Đi trên con đường này làm cho bà cảm thấy khó chịu. Nó làm cho bà nhớ lại hai năm trời kia. Bà nhớ lại cái cảm giác nghẹt thở khi họ quẹo góc đường trước ngôi nhà màu hồng, nhưng ngày hôm nay nó đã được sơn màu trắng rồi.

Bà Lyons biết giấu sự thật không có ích gì cả. Vì đôi khi các người khách không muốn mua một ngôi mang điềm xui đến cho họ. Vì thế chẳng thà nói hết cho họ biết trước còn hơn là để cho họ tự tìm kiếm và khám phá ra sự thật.

- Hiện giờ ngôi nhà này chỉ còn hai chị em ở mà thôi. Cha mẹ của họ đã chết trong một tai nạn xe cộ hồi tháng chín vừa qua. Một chiếc xe ca đã đụng vào ngay đầu xe của họ trên Quốc lộ 78. Bà Lyons khéo léo làm cho Opal chú ý đến việc tai nạn kia xảy ra trên quốc lộ chớ không phải ngay trước cửa nhà.

Họ tiến vào trong lối đi. Bic có bảo Opal là không được ghi nhận bất cứ chi tiết nào hết. Ông chỉ muốn biết chỗ mà Lee đang ở mà thôi. Họ ra khỏi xe và bà Lyons tìm kiếm chìa khoá nhà.

- Đây là cửa chánh, bà nói khi mở cánh cửa ra. Bà thấy không, đấy mới là một ngôi nhà được gọi là gìn giữ cẩn thận. Tuyệt đẹp có phải không nào?

Bà có im đi không, Opal rất muốn hét lên như thế khi họ dạo quanh tầng trệt. Phòng khách nằm bên trái với một cánh cửa hình bán nguyệt, các cửa sổ đều cao và lớn. Vải bọc đồ đạc trong nhà đều nằm trong gam màu lơ. Một tấm thảm phương Đông lớn phủ lên sàn nhà được đánh xi trong khi một cái khác nhỏ hơn thì được trải trước lò sưởi. Opal phải kiềm lắm để khỏi bật cười. Họ đã bắt L. Lee ra khỏi nơi này để đem cô đến cái nông trang nghèo nàn của họ. Vì thế họ không lạ gì khi cô hoàn toàn suy sụp dưới cú sốc đó.

Trong thư phòng có rất nhiều hình ảnh được gắn trên tường.

- Gia đình Kenyon đây, bà Lyons giới thiệu. Một cặp vợ chồng đẹp đôi có phải không? Còn đây là các bức tranh của hai cô con gái khi họ còn nhỏ. Ngay từ lúc đầu Sarah chăm sóc em mình như một bà mẹ trẻ vậy. Có thể ở Georgie bà không nghe nói đến chuyện đó chứ...

Trong khi nghe kể lại chuyện Laurie bị mất tích hồi mười bảy năm trước, Opal thấy tim mình đập mạnh hơn. Trên một cái bàn con, Opal nhìn thấy Lee chụp chung với một cô gái khác lớn tuổi hơn. Lee mặc bờ đờ tắm hồng của cái ngày mà họ đã bắt cô đi. Tại đây có cơ man nào là hình mà tại sao bà ta lại nhìn đúng ngay tấm hình đó mới chết chứ! Bíc nói không sai. Nếu Chúa đã bắt họ phải đến đây, không phải là không có lý do chính đáng. Bây giờ họ phải hết sức cảnh giác đối với Lee.

Bà giả vờ nháy mũi, tìm lấy chiếc khăn tay trong túi xách và bỏ một chiếc găng tay ngay tại nơi mà Bíc đã định trước. Không cần bà Lyons xác nhận, bà cũng nhận ra đây là căn phòng của Lee, còn trong phòng của người chị có nhiều sách luật được để trên bàn làm việc.

Họ trở xuống tầng trệt lại và Opal yêu cầu muốn xem lại nhà bếp.

- Tôi rất thích căn bếp này, bà ta thở dài. Đúng là ngôi nhà này là một thiên đường. Ít ra thì mình cũng thành thật được một lần, bà thầm nghĩ. Tôi nghĩ chắc phải về ngay bây giờ, bà nói, vì cái mắc cá chân tôi không muốn làm việc nữa rồi. Nói xong bà leo lên ngồi trên một chiếc ghế cao trước cái quầy.

- Tốt thôi, Betsy đáp lại và nhận thấy vụ này có chiều hướng thuận lợi.

Opal mới lục kiếm các bao tay trong túi áo khoác.

- Tôi biết chắc là có mang chúng khi đến đây mà. Bà lục qua túi bên kia và lấy ra chiếc khăn tay, Tôi nhớ rồi chắc tôi đã làm rớt nó khi lấy chiếc khăn ra lúc tôi nháy mũi. Nó ở trong căn phòng có tấm thảm xanh đó. Bà làm bộ tịch tuột xuống khỏi chiếc ghế cao.

- Bà cứ ngồi yên đó đi, Betsy ra lệnh cho bà ta. Để tôi lên đó lấy cho nó mau.

- Ô thật sao!

Opal chờ nghe tiếng bước chân trên cầu thang để biết chắc là Betsy lên tầng trên rồi. Bà liền phóng xuống đất, chạy đến ngay nơi để một hàng dao có cán xanh được gắn trên tường cạnh cái bếp. Bà chụp lấy cái lớn nhất, một con dao dùng để chặt, bỏ nó vào túi xách của mình.

Bà đã trở lại ngồi trên chiếc ghế cao, người hơi cúi xuống tựa như đưa tay xoa bóp cái mắc cá của mình khi Betsy trở xuống nhà bếp với nét mặt rạng rỡ, tay cầm chiếc găng kia.

Những ngày đầu của tuần này chìm trong sương mù và đến ngày thứ năm Sarah làm việc cho đến khuya để kiểm tra lại các tình tiết của vụ án.

Cô đọc rất kỹ bài tường thuật các sự kiện, cắt bỏ di, thêm vào, soạn các phiếu ghi rõ các điểm quan trọng nhất mà cô muốn trình bày trước bồi thẩm đoàn. Ánh rạng đông đã bắt đầu chiếu vào trong căn phòng. Đến bảy giờ mười lăm, cô đọc lại đoạn cuối cùng.

“Thưa quý vị trong bồi thẩm đoàn,

“Không thể phủ nhận việc ông Marcus đây là một vị luật sư tài ba đầy kinh nghiệm, Ông đã kịch liệt hỏi cung các nhân chứng có mặt tại nhà ga trong đêm đó. Và trong lời nhìn nhận chung, trời không sáng cho lắm nhưng đêm không tối đến mức không cho phép họ nhìn thấy rõ mặt của James Parker. Mỗi người trong số họ đã thấy hắn ta tiến lại gần cô Maureen Mays trong nhà ga và thấy cô xua đuổi anh ta. Từng người họ đã khai không một chút do dự là James Parker là kẻ đã trèo lên chiếc xe của cô Mays trong đêm đó...

“Thưa quý vị trong bồi thẩm đoàn,

“Tôi không ngần ngại mà quả quyết là không còn gì phải nghi ngờ trong việc James Parker đã ám sát cô gái trẻ đẹp đó và vĩnh viễn tước đi khỏi người chồng, cha mẹ và anh chị của nạn nhân, tình thương và sự hỗ trợ của cô.

“Chúng ta không thể làm được bất cứ gì để làm cô trở lại cuộc sống, nhưng chính quý vị đây, với tư cách là bồi thẩm đoàn, có nhiệm vụ phải kết án tên thủ phạm.”

Chị đã xem lại kỹ tất cả các điểm trong khi chứng cứ thì không thể chối cãi được. Nhưng ông Conner Marcus là vị luật sư của tòa đại hình tài ba nhất mà chị phải chống đối. Ngoài ra bồi thẩm đoàn đôi khi có nhiều phản ứng không thể lường trước được.

Sarah đứng lên và uớt người cho đỡ mệt. Cô cảm thấy rất phấn chấn trong cuộc tranh cãi cuối cùng và cô rất tự tin.

Cô bước vào trong nhà tắm và mở vòi sen. Làn nước nóng làm cho cô cảm thấy đỡ nhức đôi vai.

Cô lau người thật mau, mặc áo choàng vào rồi mang dép xuống bếp để pha một tách cà phê đen. Trong khi chờ đợi cà phê, cô làm động tác cho giãn gân cốt và lướt nhìn căn bếp. Theo bà Betsy Lyons, hình như có một người khách nào đó rất thích ngôi nhà này. Đột nhiên Sarah lại có ý nghĩ không muốn bán nó nữa. Cô đã tuyên bố với Lyons là cô không bớt một xu trên cái giá được đưa ra.

Cà phê pha xong, cô lấy cái tách ưa thích mà các viên thanh tra đã tặng khi cô được đề cử làm phụ tá công tố viên, phụ trách mảng tội phạm tình dục. Trên đó có ghi hàng chữ “Tặng Sarah, người đã tôn vinh nữ giới”. Mẹ cô không thích lời bông đùa này.

Cô đem tách cà phê lên tầng trên để uống trong lúc trang điểm. Nó gần như đã trở thành một nghi thức của buổi sáng, một cử chỉ âu yếm để tưởng nhớ người mẹ thân yêu. Mẹ à, nếu như mẹ cảm thấy không có gì bất tiện, ngày hôm nay con thích mặc một cái gì cho đứng đắn một chút, cô quyết định. Nhưng cô biết bà Marie thích cô mặc bộ cánh bằng vải tweed màu xanh xám hơn.

Còn tóc thì sao đây? Cô chải chúng với vẻ bồn chồn. “Hôm nay trời sẽ có nắng đấy”, cô khẽ hát. Sau khi làm xong các công việc cần thiết này, cô kiểm tra lại cặp hồ sơ, biết chắc là chúng nằm đầy đủ trong đó cho cuộc tranh luận quyết định này. Khi xuống đến bậc thang cuối cùng, cánh cửa nhà bếp đột nhiên bật mở.

- Tôi đây mà Sarah, Sophie thốt lên. Tiếng chân chị ta vang trong căn bếp. Hôm nay tôi phải

đi khám răng nên tôi đến sớm một chút. Ô trông chị lộn lầy quá!

- Cám ơn, nhưng chị không cần phải đến sớm như thế chị Sophie à. Sau mười năm chị không nghĩ là mình có quyền nghỉ vài giờ vì có công việc riêng hay sao? Và cả hai cùng cười thông cảm với nhau.

Việc ngôi nhà đang được rao bán làm cho Sophie cảm thấy buồn và chị ta không giấu được cảm xúc đó.

- Đương nhiên là trừ phi chị tìm được một căn hộ nào gần đây để cho tôi còn tiếp tục đến chăm sóc cho hai người chứ! chị đã nói như thế với Sarah.

Nhưng buổi sáng nay chị có vẻ bối rối.

- Ngày Sarah, chị có thấy hàng dao cạnh cái bếp không? Sarah đang gài nút áo khoác. “Có, rồi sao?”

- Chị có lấy cái nào để dùng không?

- Không!

- Vì con dao lớn để chặt đã biến đâu mất, thật kỳ lạ.

- Ô chắc nó ở đâu đó thôi mà.

- Mà ở đâu mới được chứ?

Sarah đột nhiên cảm thấy lo âu.

- Thế lần cuối cùng mà chị thấy nó là khi nào vậy?

- Tôi cũng không nhớ rõ nữa. Sáng thứ hai tôi cần đến và không tìm thấy con dao đó. Tôi dám quả quyết với chị là nó không có trong căn bếp này. Nhưng nó biến mất từ lúc nào thì tôi không thể nói được. Sophie hơi do dự. Tôi nghĩ chắc Laurie không lấy nó mang vào trường đại học đâu.

Sophie biết rõ cơn ác mộng con dao.

- Tôi không nghĩ thế đâu, Sarah nuốt nước miếng một cách khó khăn. Tôi phải đi đây. Ra đến cửa cô nói thêm “Nếu như chị tìm lại được con dao đó, chị làm ơn để lại cho tôi một tin nhắn được không? Chỉ cần “Tôi tìm thấy rồi”. Đồng ý không?”

Sarah không thể không nhận thấy nét mặt đáng thương của Sophie. Chị ấy nghĩ là Laurie đã lấy nó, Sarah thầm nghĩ. Trời ơi!.

Chế ngự nỗi khiếp sợ, Sarah chạy ngay lại điện thoại và bấm số của Laurie. Cô nhắc máy vào tiếng chuông đầu tiên và trả lời bằng một giọng ngáy ngủ.

- Sarah hả, em vẫn khỏe mà. Nói cho chị vui, em có được hai điểm tốt đấy, chúng mình phải ăn mừng mới được.

An tâm, Sarah gác máy và nhanh chân bước đến ga ra. Ga ra có bốn chỗ đậu xe nhưng giờ đây chỉ đậu có mỗi một chiếc của cô mà thôi. Laurie luôn để chiếc xe của mình trên lối đi. Những chỗ trống kia luôn nhắc nhở vụ tai nạn.

Khi cho xe chạy, Sarah nghĩ hôm nay Laurie có vẻ tỉnh táo đây. Tối nay cô sẽ gọi điện cho các bác sĩ Carpenter và Donnelly để báo cho họ biết về vụ con dao mới được. Nhưng ngay bây giờ cô không được bận tâm đến vụ đó. Maureen Mays và gia đình cô đáng cho cô phải dồn hết tâm trí của mình cho lần tranh luận cuối cùng một chút nữa đây. Nhưng Laurie cần lấy con dao để chặt đó làm quái gì mới được chứ?

Bồi thẩm đoàn của Sarah đang nghi án thì cũng là lúc Laurie nói chuyện với bác sĩ Carpenter khi cô ngồi đối diện với ông trong phòng khám. – Tôi thật sự ganh tị với chị ấy đấy. Chị luôn dồn hết tâm trí của mình cho công việc phụ tá biện lý đó đến mức có thể không cần nghĩ gì đến việc khác cả.

Ông Carpenter ngồi im chờ đợi. Giọng nói cô đã thay đổi. Cô Laurie này hoàn toàn khác lạ. Đây là lần đầu tiên cô tỏ ra có ác cảm với Sarah. Mắt của cô như ánh lên vẻ phần nộ căm lặng. Có một việc gì đó đã xảy ra với hai chị em này.

- Tôi có được nghe về vụ án, ông đáp lại thật nhỏ nhẹ.

- Đương nhiên là ông có nghe nói về vụ án đó. Sarah, bà công tố viên! Nhưng chị ta đâu có khôn khéo như chị ta tưởng đâu!

Ông vẫn làm thỉnh lắng nghe.

- Hôm qua tôi về nhà không lâu trước khi chị ta về. Rồi những lời xin lỗi, nào là tiếc chị không có mặt ở nhà để đón em! Bà chị lớn của tôi ơi! Tôi mới nói “Nghe đây Sarah, có một lúc nào đó em nghĩ là em có thể tự lo cho mình rồi đấy. Em đã hai mươi một tuổi rồi chứ không phải mới lên bốn”.

- Bốn à?

- Đó là tuổi của tôi khi tôi bị bắt cóc lúc đó chị ta đến nhà bạn chơi thay vì ở nhà với tôi.

- Nhưng cô vẫn thường nói là mọi chuyện xảy ra là do lỗi của cô kia mà, Laurie.

- Ô dĩ nhiên là lỗi của tôi rồi, nhưng cũng có lỗi của bà chị lớn của tôi nữa chứ không phải không. Tôi dám cá là chị ta thù ghét tôi lắm.

Một trong các mục đích của BS Carpenter là cố làm sao cho Laurie không còn phải tùy thuộc vào người chị của mình nữa, nhưng những gì đang xảy ra trước mắt ông thật sự mới lạ. Ông dường như có một thân chủ hoàn toàn khác.

- Tại sao cô ấy lại thù ghét cô chứ?

- Chị ta không còn thì giờ cho riêng mình nữa. Chính chị ta phải đến khám ông mới đúng. Trời ơi! Ông sẽ nghe được biết bao nhiêu là chuyện! Cả một đời làm ra vẻ chị cả như thế! Mới hồi sáng này thôi, tôi có đọc cuốn nhật ký của chị ta. Chị ta bắt đầu viết từ khi còn bé, viết cả đồng chuyện về tôi, về cái lúc mà tôi bị bắt cóc, sau đó khi tôi trở về nhà và thấy tánh tình của tôi đã thay đổi. Tôi đoán chắc chị nản tôi lắm. Giọng của Laurie dường như có đượm một chút gì đó hài lòng.

- Cô có thường hay đọc nhật ký của Sarah không?

Laurie nhìn ông bằng ánh mắt đầy lòng trắc ẩn.

- Chính ông mới là người muốn biết người ta nghĩ gì. Có cách nào hay hơn thế không?

Cách ngồi của cô không khớp chút nào, cái bộ điệu khiêu khích đó với hai gối khếp chặt lại nhau, tay thì bấu chặt vào tay ghế, đầu chĩa thẳng ra trước với nét mặt cứng rắn. Đâu rồi các khuôn mặt hiền dịu và lo âu với giọng nói ngập ngừng mà ông thường thấy?

- Đây là một câu hỏi hay mà tôi chưa có sẵn câu trả lời. Nhưng tại sao Sarah làm cho cô bức mình đến thế?

- Vì chuyện con dao, Sarah nghĩ tôi đã lấy một con dao chặt thịt trong nhà bếp.

- Tại sao cô ấy lại nghĩ như vậy chứ?

- Đơn giản chỉ vì nó đã biến mất và tôi không hề lấy nó. Chính Sophie, người giúp việc cho chúng tôi, đã làm vụ này cho lớn chuyện. Tôi công nhận là người ta đã đổ lỗi cho tôi nhiều thứ, nhưng việc này thì tuyệt đối là không thể được, thưa bác sĩ.

- Thế Sarah đã buộc tội cô hay chỉ hỏi cô có lấy con dao không thôi? Cô biết không, hai ý này khác xa nhau lắm đấy.

- Thưa ông bác sĩ thân mến của tôi ơi, người ta không có lý do gì để khép tội tôi được.

- Nhưng tôi nghĩ hình như cô sợ dao lắm mà Laurie, có thể nào tôi sai không?

- Tôi muốn ông gọi tôi bằng tên Kate.

- Kate? Vì lý do gì?

- Vì Kate nghe hay hơn là Laurie, nó có vẻ chính chắn hơn. Vả lại tên đệm của tôi là Katherine.

- Nếu như thế thì rõ lắm đấy, một quyết định từ bỏ tuổi thơ của mình. Ngay lúc này đây, cô có cảm nghĩ gì vậy, từ chối tất cả những chuyện đã xảy ra hồi thơ ấu phải không?

- Không đâu, chỉ đơn giản là tôi không còn muốn sợ dao nữa thôi.

- Mà hình như cho đến lúc này dao vẫn làm cho cô kinh hãi đúng không?

- Không đời nào, không phải là tôi. Chính Laurie mới là người sợ dao. Mỗi khi người ta nói về dao với cô, cô luôn nghĩ đến điều tệ hại nhất. Bác sĩ có biết là có nhiều người luôn đem sự đau khổ và nỗi buồn của mình cho phần còn lại của nhân loại không? Chẳng hạn như con Laurie ấy.

Bác sĩ Carpenter biết kể từ nay, Kate là tên của một trong các nhân cách khác của Laurie Kenyon.

Buổi sáng thứ bảy, họ đậu xe ngay trước cửa phòng khám của bác sĩ Carpenter. Bic đã chủ ý mượn một chiếc Buick y như của Laurie, chỉ có nệm bằng da là khác màu mà thôi.

- Nếu có ai đó hỏi tôi tại sao tôi lại mở cửa chiếc xe này, tôi chỉ cần nói là lộn xe thôi, ông cắt nghĩa cho Opal và nói thêm, chúng ta biết Lee không bao giờ khóa cửa xe mình. Cái túi đựng sách của cô luôn được bỏ dưới đất ở trước cửa. Tôi chỉ cần nhét con dao tuốt ở dưới đáy là xong. Không cần biết bằng cách nào cô tìm ra nó. Điều cốt yếu là cô tìm thấy nó là được rồi. Một lời nhắc khéo cho cô biết những gì đang chờ đợi cô nếu cô mở miệng ra kể tất cả mọi thứ cho tên bác sĩ của mấy thằng khùng kia. Bây giờ đến lượt em ra tay đi Opal.

Lee luôn rời khỏi phòng khám của bác sĩ Carpenter vào đúng mười hai giờ kém năm. Đúng mười hai giờ kém sáu phút, Opal làm như tình cờ mở cánh cửa phòng khám của bác sĩ Carpenter ở tầng một. Một hành lang hẹp vài bậc thang dẫn lên phòng khám của ông ta. Bà ta nhìn dáo dác quanh mình như thể mình đi lạc đường thay vì tìm cửa chánh của tòa nhà ngó ra đại lộ Ridgewood. Cầu thang không một bóng người. Bà tháo cái gói đang cầm trên tay, quăng cái bao xuống các bậc thang và rời xa nơi đó ngay. Bic đang ngồi chờ trong chiếc xe mượn.

- Thằng đui cũng phải tìm thấy nó, Opal nói như thế với ông ta.

- Không ai để ý đến em hết, Bic nói. Bây giờ chúng ta chỉ cần ngồi đây để xem những gì sắp xảy ra đây.

Laurie xuống cầu thang với bước chân cương quyết. Cô định về ngay trường đại học. Vì lý do gì mà cô phải lo nghĩ đến nát đầu như thế chứ? Vì lẽ gì mà chị Sarah đáng thương cứ bám riết sau lưng mình như thế kia chứ? Bây giờ vấn đề đã đổi khác rồi. Mình phải xem xét giấy tờ nhà để biết rõ phần tiền thuộc về phần mình mới được, chắc là kha khá đấy. Và ngày nào đó mà ngôi nhà được bán rồi, sẽ không có chuyện người nào khác lo chuyện đầu tư cho mình đâu. Mình đã quá chán khi luôn phải nghe "Phải Sarah à, không Sarah ời! Làm theo ý của chị đi Sarah".

Cô bước đến bậc cuối cùng và chân cô vấp phải cái gì đó mềm mềm và nhờn nhờn. Cô nhìn xuống. Con mắt đứng tròn của một con gà chết đang nhìn cô trong khi cái cổ bị đứt tiện dính đầy máu khô.

Ngoài đường, Bic và Opal nghe tiếng hét đầu tiên. Bic mỉm cười.

- Nó nhắc cho mày một cái gì đó phải không?

Hắn mở máy xe và thì thầm:

- Kể từ bây giờ, chính tao mới là người chăm lo cho mày đấy.

Bồi thẩm đoàn đã trở về chỗ ngồi và ngay lúc đó cô thư ký của Sarah hối hả chạy vào trong phòng xử. Có lời đồn rằng bản án đã được kêu ròi và cử tọa vội vàng trở lại chỗ ngồi của mình. Tim của Sarah đập thình thịch khi ông chánh án hỏi:

- Thưa ông Foreman, bồi thẩm đoàn đã có phán quyết chưa?

- Thưa Ngài Chánh Án, có rồi.

Số phận đã định, Sarah thăm nghĩ khi ngồi vào chiếc ghế công tố đối mặt với bồi thẩm đoàn. Có ai đó kéo tay cô, xoay mặt lại và nhìn thấy người thư ký của mình.

- Không phải lúc này, cô ngạc nhiên thấy Janet đến quấy rầy mình ngay trong cái thời khắc trọng đại này.

- Xin lỗi chị Sarah nhưng có một ông bác sĩ Carpenter nào đó nói đã đưa em của chị đi cấp cứu tại Trung Tâm Y Tế Hackensack. Dường như cô bị sốc thì phải.

Sarah bóp chặt cây viết trong tay cô đến mức các khớp trở nên trắng bệch. Ông chánh án đang nhìn cô, với vẻ bức mình ra mặt. Cô thì thầm:

- Hãy nói với ông ta là sau vài phút nữa tôi sẽ đến đó.

- Theo bản cáo trạng của vụ án giết người, phán quyết của quý vị như thế nào, có tội hay vô tội?

- Có tội, thưa Ngài Chánh Án.

Một tiếng hét “Bất công!” được phát ra từ miệng của gia đình và bạn bè của James Parker. Ông chánh án gõ búa xuống bàn thật mạnh, ra lệnh cho cử tọa phải im lặng, xác nhận lại để bảo đảm rằng phán quyết được toàn thể nhất trí và bắt đầu hỏi từng thành viên của bồi thẩm đoàn.

Người ta đã từ chối việc cho James Parker đóng tiền thế chân để được tại ngoại. Ngày hành hình đã được ấn định và người ta đưa bị can đi với đôi tay bị còng lại. Sarah không có thời giờ để tận hưởng chiến thắng của mình. Janet vẫn đang chờ ngoài hành lang, cầm sẵn áo khoác và túi xách của cô.

- Chúng ta hãy đi bằng xe của cô đi.

Bác sĩ Carpenter chờ tại phòng cấp cứu, ông vẫn tắt cắt nghĩa cho cô biết chuyện gì đã xảy ra.

- Laurie vừa bước ra khỏi phòng khám của tôi và xuống đến dưới lầu, cô ấy bắt đầu hét lên. Khi tôi xuống đến dưới thì cô đã bất tỉnh rồi. Cô ấy bị sốc nhưng giờ đây bắt đầu hồi tỉnh lại rồi.

- Cái gì đã làm cho con bé ra nông nổi đó vậy? Lời lẽ lo âu nhẹ nhàng của vị bác sĩ làm cho nước mắt của Sarah tuôn trào. Bác sĩ Carpenter có nét gì đó hao hao giống ba của cô. Cô rất muốn ông ta luôn ở bên cạnh mình.

- Hình như Laurie đã đập phải cái đầu gà, và vì quá sợ hãi nên đã ngất xỉu.

- Một cái đầu gà? Ngay trước cửa phòng khám của ông sao?

- Đúng vậy! Tôi đang chữa trị cho một bệnh nhân rất ưa thích các trò ma thuật và đó là những việc mà ông ta có thể làm. Có thể nào Laurie sợ chết khiếp các loại thú như gà, chuột hay đặc biệt một con vật nào đó không?

- Không, chỉ có điều con bé từ chối ăn món gà mà thôi. Nó ghét lắm.

Một nữ y tá bước ra nơi được che bởi một bức rèm. “Các người có thể vào được rồi.”

Laurie nằm tĩnh dưỡng trên giường, hai mắt nhắm lại. Sarah nắm bàn tay cô, gọi nhỏ “Laurie”

Cô từ từ mở mắt ra, làm như thể khó nhọc lắm vậy, nên Sarah nghĩ chắc cô đang chịu ảnh hưởng của thuốc an thần. Giọng của cô thật nhỏ nhưng rất trong trẻo khi cô nói:

- Sarah ơi! Thà em tự sát còn hơn phải gặp lại ông bác sĩ đó.

Allan ăn bánh Sandwich trong nhà bếp.

- Anh yêu, đêm qua em rất tiếc là không đến được, em bận lo cho buổi trình diễn của bà Wharton, Karen nói xong đến choàng hai tay ôm cổ ông.

Ông hôn vào má bà rồi lách người ra.

- Chuyện đó không quan trọng, em có ăn sáng không?

- Đáng lẽ anh chờ em mới phải. Em sẽ lo bữa ăn cho anh.

- Anh đâu biết em về lúc nào đâu.

- Anh luôn không quan tâm đến những gì mình ăn. Karen Grant lấy chai rượu chianti trong tủ lạnh và rót cho Allan. Bà cụng ly với chồng mình. – Uống mừng sức khỏe của anh, anh yêu.

- Mừng sức khỏe của em, ông nói không cười.

- Nay ông giáo sư, có chuyện gì làm cho ông phiền lòng à?

- Điều làm cho anh phiền lòng là khoảng một giờ trước đây anh mới nhận biết được Laurie Kenyon là cô Leona bí mật kia, là tác giả của mấy lá thư.

Karen giật mình. “Anh có chắc không?”

- Chắc chứ! Anh sửa các bài khảo luận. Trong bài của cô có kèm theo một mảnh giấy có ghi là máy vi tính của cô bị hư nên cô phải làm bài đó bằng một máy đánh chữ cũ. Không còn nghi ngờ gì nữa là chiếc máy đó được dùng để đánh mấy bức thư kia, kể cả cái mới vừa đến tay anh trong ngày hôm qua. Ông lục trong túi và lấy bức thư ra đưa cho Karen.

Trong đó được viết “Anh Allan yêu dấu, em sẽ không bao giờ quên đêm nay. Em thích ngắm anh ngủ, rất thích cách anh trở mình trên chiếc giường để tìm cho mình một tư thế thoải mái hơn, cách mà anh đắp mền. Tại sao anh lại để cho căn phòng lạnh đến như thế chứ? Em có đóng bớt cửa sổ lại. Anh yêu, anh có nhận thấy điều đó không? Chắc là không. Trong một khía cạnh nào đó, anh có thể là một khuôn mẫu của một vị giáo sư lơ đãng, nhưng chỉ một khía cạnh nào đó thôi. Xin anh luôn giữ hình bóng của em trong tâm trí của anh, anh đừng quên nhé! Nếu như bà vợ của anh không còn yêu anh đủ nhiều để ở với anh thì em có đây. Em yêu anh. Leona.”

Karen thật chậm rãi đọc lại lá thư.

- Trời ơi! anh Allan, anh có nghĩ con bé đó có thật sự vô trong này không?

- Anh không nghĩ thế. Cô chỉ tưởng tượng các cuộc hẹn hò tình ái đó trong phòng làm việc của anh mà thôi, kể cả cho những lần đến đây.

- Em thì không chắc như thế. Thôi, anh lại đây đi.

Ông theo bà vào trong phòng. Karen đứng ngay trước bệ cửa kính lớn, cầm tay quay lên và quay nó. Cánh cửa kính từ từ mở không một tiếng động ra phía ngoài. Bà dễ dàng bước qua cái bệ cửa không cao cho lắm, nhảy ra ngoài vườn và xoay lại nhìn ông ta. Một làn gió lạnh thổi mớ tóc ông bay úp vô mặt và cái màn lớn phồng vào phía bên trong.

- Vô dễ thì ra cũng dễ, bà ta nói khi trở vào trong phòng lại bằng con đường cũ. Allan à, có thể đây chỉ là trí tưởng tượng của cô mà thôi, nhưng cũng rất có thể cô đã đến đây. Anh ngủ như chết ấy mà. Kể từ hôm nay, anh không được để cánh cửa này mở nữa.

- Thôi bấy nhiêu đó đủ rồi. Anh không có ý định thay đổi các thói quen của mình. Anh sẽ gọi điện cho Sarah Kenyon. Anh thành thật rất tiếc về chuyện của Laurie nhưng Sarah phải ra sức

tìm sự giúp đỡ mà cô ấy rất cần.

Ông để lại Sarah một tin nhắn thật ngắn “Tôi cần nói chuyện với cô”.

Đến hai giờ rưỡi chiều Sarah gọi lại cho ông. Karen lắng nghe giọng nói lạnh lùng của Allan đột nhiên mang vẻ ân cần.

- Này Sarah, có chuyện gì với Laurie vậy? Có chuyện gì xảy ra với cô ấy sao? Rồi ông cho cô biết sơ qua về những lá thư mà Laurie đã gửi cho ông. Chúa ơi, thật bỉ ổi quá đi. Thôi Sarah. Cô đừng khóc nữa, tôi biết chuyện này rất khổ tâm cho cô. Không, tôi chỉ muốn biết lúc này cô nhận thấy cô ấy như thế nào mà thôi. Đương nhiên rồi. Tôi sẽ sớm gọi lại cho cô. Chào cô nhé!

Ông gác máy và xoay về phía Karen.

- Laurie đang nằm bệnh viện. Cô bị chấn thương tâm lý khi ra khỏi nhà ông bác sĩ chuyên khoa tâm thần. Hiện giờ cô ấy đỡ nhiều rồi, nhưng họ muốn giữ cô lại đêm nay. Chị cô ấy không chịu nổi nữa rồi.

- Thế Laurie có tiếp tục học lại không?

- Cô ấy quyết định trở lại lớp vào ngày thứ hai. – Ông nhún vai ra vẻ bất lực. Karen ơi, anh không thể nào nói về các lá thư cho Sarah Kenyon trong hoàn cảnh như thế này.

- Nhưng anh có định báo cáo lại cho ban điều hành không?

- Đương nhiên là có chứ. Anh tin thế nào Larkin cũng yêu cầu một trong các chuyên gia tâm lý của trường nói chuyện với Laurie. Anh biết cô ấy đang được một ông tại Ridgewood khám, nhưng có thể cô cần thêm một sự hỗ trợ khác nữa. Thật tội nghiệp con bé!

Tựa lưng sát trên mấy chiếc gối, Laurie đọc cuốn Record của Bergen khi Sarah đến rất muộn vào lúc sáng chủ nhật. Cô chào đón Sarah thật vui vẻ.

- Chào chị, chị có mang bộ đồ gôn của em theo không? Tuyệt vời! Em mặc đồ xong, hai chị em mình sẽ đi ăn sáng tại câu lạc bộ nhé!

Đó là ước muốn của cô khi cô gọi điện một giờ trước đó.

- Em có nghĩ là như thế có quá sức của em không? Sarah âu lo hỏi Laurie. Hôm qua em trông tệ lắm đấy.

- Nó chỉ quá sức cho chính chị mà thôi. Chị Sarah ới, tại sao chị không chịu bỏ qua mọi chuyện này đi có được không? Em chỉ là nguồn rắc rối cho chị mà thôi. Tiếng cười của cô được nổi buồn khổ và hối hận khi Sarah cúi xuống hôn cô.

Khi đến, Sarah không biết mình sẽ phải gặp chuyện gì đây. Nhưng cô bé Laurie này mới đúng là cô Laurie thật, tiếu nuối nếu gây phiền hà cho mọi người, sẵn sàng vui chơi.

- Từ nhiều tháng nay, chị thấy em chưa bao giờ trông khoẻ mạnh như bây giờ, chị thành thật nói như thế.

- Họ đã cho em uống thuốc nên em ngủ không còn biết trời đất gì nữa.

- Đó chỉ là loại thuốc ngủ nhẹ thôi mà. Chính bác sĩ Carpenter đã cho thuốc đó cùng với một loại an thần khác.

Laurie trăn người lại.

- Sarah à, em không muốn ông ta ra đơn thuốc cho em mà ông ta vẫn cứ làm. Chị biết là em thù mấy thứ đó lắm mà. Vì vậy bây giờ em quyết định như thế này nhé: em đồng ý uống thuốc nhưng không bao giờ chấp nhận việc chữa trị nữa, không bao giờ!

Sarah không biết làm cách nào để thuyết phục được Laurie đến gặp bác sĩ Donnelly đây. Bây giờ không phải là lúc để nói chuyện này với cô.

- Nhưng ít ra em cũng phải báo cho bác sĩ Carpenter biết hiệu quả của thuốc như thế nào chứ!

- Em sẽ làm chuyện đó bằng điện thoại, em cóc cần.

- Mà này Laurie, em biết bác sĩ Carpenter có nói chuyện của em cho một ông chuyên gia tâm lý ở New York, ông bác sĩ Donnelly đó. Nếu em không muốn đến gặp ông ta, em có đồng ý cho chị nói chuyện với ông ta không?

- Ồ Sarah, em không muốn chị đi một chút nào, nhưng thôi được, nếu như việc đó làm cho chị vui. Nói xong Laurie nhảy xuống giường. "Thôi chúng ta biến đi là vừa"

Tại câu lạc bộ, nhiều người bạn mời hai chị em đến ngồi vào bàn của họ. Laurie ăn thật ngon miệng và tỏ ra rất vui vẻ. Nhìn cô, Sarah khó lòng mà hình dung được mới chỉ hôm qua thôi, con bé đang trên bờ tuyệt vọng. Chị trề môi khi nhớ lại lần khóc nức nở trong khi nói chuyện điện thoại với giáo sư Grant ngày hôm qua.

Khi rời khỏi câu lạc bộ, Sarah không đi con đường dẫn về nhà họ mà dùng con đường ngược chiều.

Laurie nhướn mày. "Chúng ta đi đâu thế này?"

- Cách nhà khoảng mười lăm phút, tại Glen Rock, có rao bán nhiều căn hộ trong một khu nhà mà theo người ta nói là độc đáo lắm. Chị nghĩ chúng ta có thể đến đó xem.

- Chị Sarah ơi! em nghĩ chúng ta cần phải mượn một chỗ ở nào đó trong một thời gian ngắn. Thí dụ như chị muốn làm việc cho một văn phòng luật tại New York thì sao? Chị đã nhận nhiều đề nghị rồi phải không? Nơi mà chúng ta sẽ ở tùy thuộc vào một mình chị mà thôi chứ không phải do em đâu. Nếu em muốn trở thành một tay gôn chuyên nghiệp thì em sẽ chọn các nước có nhiều ánh mặt trời.

- Chị chưa hề có ý định làm cho một văn phòng tư nhân. Laurie à, chị đang đối mặt với vô số gia đình của các nạn nhân và chị hiểu được nỗi thống khổ và sầu muộn của họ. Chị biết chị không thể nào bỏ đi qua phía bên kia hàng rào được, bỏ thời gian tìm kiếm các sơ hở của luật pháp để giúp cho bị can được trắng án. Chị sẽ ngủ ngon hơn nếu chị cứ tiếp tục truy tố các bị can thay vì bào chữa cho chúng.

Có một căn hộ mà cả hai chị em đều thích.

- Cách bố trí phòng như thế là hoàn hảo, Sarah nhận xét. Dù cho chị có yêu mến ngôi nhà của chúng ta đến đâu đi nữa thì các phòng tắm hiện đại này cũng thoải mái không kém. Rồi cô nói với người nhân viên đưa họ coi nhà "Có thể chúng tôi là một người khách nghiêm túc cho căn hộ này. Một khi chúng tôi biết chắc một việc mua bán khác được định đoạt rồi, chúng tôi sẽ trở lại".

Hai người ra đi tay trong tay. Hôm nay trời trong trẻo, khá lạnh và một làn gió thoảng làm nổi da gà. Tuy nhiên, người ta cũng cảm biết chỉ còn có sáu tuần nữa thôi thì mùa xuân sẽ đến.

- Khu vườn quanh đây đẹp thật, Sarah đánh giá, và em suy nghĩ lại coi, chúng ta sẽ không tốn nhiều công để giữ gìn nó, như thế có thích hơn không?

- Cha thì thích làm công việc vặt ở bên ngoài trong khi không có gì làm cho mẹ vui hơn là đang quỳ dưới đất trong khu vườn của bà. Cả hai chúng ta không thừa hưởng được gì nơi họ cả. Giọng của Laurie biểu lộ sự vui tươi và sáng khoái.

Làm thế nào mà cô có thể nói đến cha mẹ của mình mà không cảm thấy tội lỗi và đau buồn như thế được chứ? Chúa ơi, con cầu xin Ngài, Sarah thầm cầu nguyện. Họ đi đến bãi đậu xe. Rất nhiều khách mua nhà đến rồi đi. Tiếng đồn về loạt căn hộ mới tại Fox Hedge đã đem lại kết quả mong muốn. Laurie bắt ngờ nói với Sarah.

- Em muốn nói với chị một chuyện, chị Sarah ơi. Một khi chúng ta về đến nhà, em sẽ không nói với chị về chuyện hôm qua đâu đấy. Từ khi mà hai chúng ta vô coi căn hộ đó, chị không ngừng quan sát em với ánh mắt lo âu và đặt ra những câu hỏi không vô hại như chúng mang về. Kể từ hôm nay, chị đừng hỏi em ngủ như thế nào, ăn những gì, đã làm gì, đã gặp những ai, tất cả những thứ đại loại như thế. Chị nên để em kể cho chị những gì em thích nói ra mà thôi và về phần chị, chị cũng nên làm như thế đối với em. Đồng ý không?

- Đồng ý thôi, Sarah đáp lại bằng một giọng vô cảm. Mà đối xử với nó như một đứa con nít phải kể hết cho mẹ nó vậy, cô tự trách mình. Có phải việc phản kháng này là một dấu hiệu tốt lành chăng? Nhưng hôm qua việc gì đã xảy ra vậy?

Người ta có cảm tưởng là Laurie đọc được ý nghĩ của Sarah.

- Chị ơi, em không biết ngày hôm qua điều gì đã làm cho em ngất xỉu nữa. Em biết là em không muốn thấy bác sĩ Carpenter cứ quấy rầy em bằng những câu hỏi mà thực ra chỉ là những chiếc bẫy mà thôi. Nó giống như em muốn đóng kín hết các cánh cửa để không cho một người lạ mặt lên vào nhà vậy.

- Ông ta không phải là một người lạ mà là một bác sĩ. Nhưng chị cũng công nhận có thể ông ta không thích hợp với em. Chị đồng ý với tất cả những yêu cầu của em.

- Tốt!

Sarah chạy ngang qua các người bảo vệ ngay cổng thấy họ chặn để kiểm tra tất cả các xe ra

vào đó. Laurie có thể cũng nhận thấy điều đó.

- Nay Laurie, hay chúng ta hãy đặt cọc cho căn hộ đó đi vì chị rất thích sống ở đây. Với cái hàng rào và người bảo vệ, chị cảm thấy được bảo vệ và như thế chị sẽ yên tâm hơn. Mà đó cũng là điều làm cho chị sợ vì chị không bao giờ cảm thấy thanh thản cả.

Xe họ đã ra đến đường và bắt đầu tăng tốc. Sarah phải đặt câu hỏi đang hành hạ chị.

- Có phải vì lý do đó mà em đã lấy con dao không? Để cảm thấy được an toàn không? Laurie ơi, chị có thể hiểu được mà. Một khi mà em không bị suy sụp tinh thần đến mức muốn... tự làm hại mình. Laurie ơi, chị rất tiếc là phải hỏi em câu này nhưng đó là điều làm cho chị thật sự hoảng sợ đấy.

Laurie thở dài.

- Chị ơi là chị, em đâu có ý định tự sát đâu, ý của chị là như thế có phải không? Em rất muốn chị phải tin em. Em thề trên linh hồn của em là em không có lấy con dao đó.

Đêm đó khi trở về ký túc xá, Laurie muốn soạn lại cái túi xách của mình nên đổ hết mọi thứ trong đó lên giường. Sách, vở và giấy tờ rớt ra bừa bãi. Vật cuối cùng là cái được giấu kỹ ở tuốt bên dưới, là con dao chặt thịt đang thiếu trong bộ dao được gắn trên tường nhà bếp.

Laurie phóng người ra sau. "Không, không, không!" Cô té quỵ xuống và úp mặt vào lòng bàn tay.

- Sarah ơi, em không có lấy nó mà, cô nức nở, cha bảo em không được chơi dao.

Nhưng một giọng nói nhạo báng đột nhiên vang lên trong đầu cô. Ồ, mày có cảm hòng đi không, con bé kia. Mày biết rõ vì sao mày lấy nó kia mà. Mày chỉ cần nghĩ đến lời ám chỉ và đâm nó vào trong hòng mày đi. Mẹ kiếp, sao tao thêm một điều thuốc quá đi.

Gregg Bennett không bận tâm làm gì cho mệt.

Nhưng nếu anh muốn trung thực với chính mình hơn, thì anh phải nói là không thèm mới đúng. Gái đẹp không thiếu gì trong ký túc xá. Khi còn ở California, anh gặp biết bao nhiêu mà kể. Anh sẽ có bằng cấp vào tháng sáu và sau đó đến Stanford để lấy tiếp bằng MBA.

Mới có hai mươi lăm tuổi thôi, nhưng Gregg cảm thấy mình già hơn nhiều so với đám bạn sinh viên của mình. Anh ngạc nhiên nhớ lại cái thằng ngu mới mười chín tuổi đã bỏ học khi mới học hết năm thứ nhất để gây dựng một công ty riêng cho mình. Không phải công việc đó không mang lại kết quả, nhưng dù sao anh cũng biết mình còn phải học hỏi nhiều. Anh cũng biết là mình sẽ thành đạt trong ngành tài chính quốc tế.

Từ Anh Quốc anh trở về được một tháng rồi và nỗi u sầu của tháng Giêng đã chiếm lấy người anh. Ít ra anh đã đến trượt tuyết tại Camelback hồi cuối tuần vừa qua và tận hưởng hết niềm vui khi lướt trên miếng ván nhỏ kia.

Gregg sống trong một căn phòng trên một gara cách ký túc xá khoảng ba cây số, và điều này rất thuận tiện cho anh. Anh không thích phải sống chung đụng với ba hay bốn tên khác trong một căn phòng chật chội và vui đùa mỗi đêm. Chỗ này thoáng mát và sạch sẽ – một ghế da biến thành giường cho hai người thật tiện lợi, ngoài ra anh còn có thể làm các bữa ăn cho mình trong cái nhà bếp nhỏ kia.

Ngay từ lúc mới đến Clinton, anh đã để ý ngay đến Laurie. Mà ai lại không chú ý đến cô ấy kia chứ? Tiếc là họ không có các lớp học chung. Nhưng khoảng một năm rưỡi sau đó, bất ngờ họ ngồi cạnh nhau trong một xuất chiếu bóng tại Cinema Paradiso. Phim rất hay và khi đèn bật sáng, cô đã xoay lại nói với anh “Có tuyệt không nào?”

Mọi chuyện đã bắt đầu như thế. Nếu một cô gái đẹp như thế làm những bước đầu tiên, Gregg không thể nào từ chối làm bước kế tiếp. Nhưng có một cái gì nơi Laurie làm cho anh hơi khựng lại. Linh tính báo cho anh biết là anh sẽ không đạt được gì nếu anh tiến quá nhanh. Kết quả là mối quan hệ đó đã phát triển theo tình bạn hữu. Cô cực kỳ đáng yêu, không phải thuộc tít nhu mì và phục tùng, rất dí dỏm, hay châm biếm và đôi khi tỏ ra ngoan cố. Đến lần hẹn thứ ba của họ, anh đã nói chắc cô là một đứa con được nuông chiều. Lúc đó họ định đi đánh gôn và lỏ khởi đầu có quá nhiều người nên làm cho cô bức bối.

- Anh cho là trong đời em không hề biết kiên nhẫn chờ đợi là gì. Có thể vì cha mẹ gọi em là cô công chúa có phải không?

Cô bật cười và công nhận anh nói đúng. Trong bữa ăn tối hôm đó, cô kể lại cho anh nghe vụ mình bị bắt cóc.

- Hình ảnh cuối cùng mà em nhớ được là em đang đứng trước cửa nhà trong bộ đồ tắm hồng và có một ai đó bồng em lên. Sau đó em lại thức dậy trong chiếc giường của mình. Vấn đề duy nhất trong khoảng thời gian đó là hai năm đã trôi qua.

- Anh rất hối hận khi nói em là một đứa con được nuông chiều, anh đáp lại. Em đúng ra phải được như thế.

Cô lại cười.

- Nhưng trước và sau đó, em thật sự được nuông chiều mà, anh nói không sai đâu.

Gregg biết là đối với Laurie, anh là một người bạn tốt. Nhưng đối với anh, điều đó lại không dễ chút nào. Bạn không thể nào sống phần lớn thời gian của mình với một cô gái như Laurie, một cô gái với bộ tóc vàng tuyệt đẹp, đôi mắt màu xanh thăm thẳm cùng nét mặt hoàn hảo như thế kia mà không nghĩ đến việc sống những ngày và đêm còn lại của đời bạn với cô. Sau đó, khi cô bắt đầu mời anh về nhà cô ở vào dịp cuối tuần, anh biết là cô cũng bắt đầu yêu anh

rồi.

Và mọi việc chấm dứt một cách hết sức bất ngờ vào một sáng chủ nhật của tháng Năm rồi. Anh nhớ rõ mồn một như thể nó mới xảy ra hôm qua thôi. Anh thức dậy khá trễ và Laurie nghĩ trong đầu là sẽ đến phòng của anh, sau buổi lễ nhà thờ, với bánh mì, phô mai trắng và cá hồi hun khói. Cô có gõ cửa nhưng anh không nghe thấy nên cô mới la lên “Em biết anh ở trong đó mà”.

Anh khoác đại một áo choàng, mở cửa ra và nhìn cô. Với chiếc váy bằng cotton trắng và mang xăng đan, cô trông tươi mát và sáng khoái như một buổi sáng mùa xuân vậy. Cô bước vào, cắm điện bình cà phê, để bánh mì và mấy thứ khác lên bàn và nói anh không cần phải bận tâm vì cái giường lộn xộn như thế. Cô nói là chỉ ở lại được có vài phút thôi, và sau khi cô đi rồi, anh có thể ngủ lại đến chừng nào tùy thích...

Trước khi ra về, cô choàng hai tay quanh cổ anh và hôn nhẹ lên trán anh, nhận thấy anh cần phải cạo râu.

- Nhưng như thế em vẫn yêu anh, cô nói tiếp với tiếng cười. Với cái mũi đẹp, cái cằm cương nghị và luôn cái lọn tóc trước trán. Cô hôn anh ta một lần rồi xoay người định bỏ đi. Và chuyện xảy ra. Bị thôi thúc, Gregg bước theo cô đến cửa, chụp lấy hai tay cô, nhắc cô lên và ôm cô vào lòng. Cô liền trở nên cuồng khích, khóc nức nở, lấy chân đá anh ta liên hồi. Quá phần nộ, anh bỏ cô ra, hỏi chuyện gì đã xảy ra với cô vậy. Bộ cô nghĩ anh là Jack tên Đồ Tể hay sao chứ? Cô bỏ chạy đi và từ đó không bao giờ nói chuyện với anh ta nữa ngoại trừ việc yêu cầu anh ta hãy quên sự kiện đó.

Anh cũng muốn làm như thế lắm chứ. Duy có điều, suốt mùa hè năm rồi, trong khi anh phải đi thực tập tại New York và làm việc tại Banking Institute ở London, anh không tài nào xua đuổi hình ảnh cô ra khỏi tâm trí của anh được. Bây giờ anh đã trở về rồi nhưng cô vẫn nhất quyết từ chối gặp anh.

Lúc tối thứ hai, Gregg đi về phía quán cà phê của ký túc xá. Anh biết thỉnh thoảng Laurie cũng đến đó. Anh liền cố ý ngồi chung với một đám sinh viên mà anh biết là ở chung tòa nhà với cô.

- Có thể lắm, một cô gái ngồi ở đầu bàn nói. Vào khoảng chín giờ tối, đôi khi Laurie cũng có đi ra ngoài. Suốt các ngày trong tuần, bà vợ ông Grant ở lại New York. Tôi đã cố tình hỏi Laurie về vấn đề này, nhưng cô làm như không có chuyện gì hết. Hiển nhiên là Laurie có hẹn với một ai đó và cô nhất định không hé miệng về người này.

Gregg vánh tai lên nghe và làm như không để ý anh xích cái ghế lại gần hơn.

- Dù sao đi nữa, Margy làm suốt cả buổi trong văn phòng ban điều hành. Cô nghe được khá nhiều chuyện đấy khi Allan tên chài gái đến với vẻ mặt ưu tư.

- Tôi không nghĩ ông Allan là một người chài gái, ông ta là một người rất đứng đắn. Lời bác bỏ kia được xuất phát từ một cô tóc hung có vẻ điềm tĩnh.

Cô gái kia lấy tay ra dấu gạt ngang lời phản bác vừa rồi.

- Có thể cô không thấy ông ta có gì giống tên chài gái, nhưng rất nhiều người nghĩ hoàn toàn trái ngược đấy. Dù sao thì đó cũng là ý nghĩ của Laurie. Tôi có nghe người ta nói là cô có gởi nhiều bức thơ tình đến cho ông ta với tên Leona và ông ta có đưa mấy cái đó cho ban điều hành, xác nhận đó không phải lời bịa đặt. Có thể ông ta ngại việc, nếu cô dám viết thơ cho ông ta về chuyện phiêu lưu tình ái của họ, cô sẽ đi rêu rao tùm lum với thiên hạ. Theo ý tôi, ông ta phải ra tay trước để ngăn ngừa việc này đến tai bà vợ ông ta.

- Thế cô đã viết cái gì?

- Hãy hỏi đúng hơn là “Thế cô đã không viết cái gì? Theo trong các lá thơ đó, thì ôm ấp nhau tại phòng làm việc trong nhà ông ta, và tất cả những gì mà người ta có thể tưởng tượng ra

được.

- Không đùa chứ!

- Bà vợ ông ta luôn vắng mặt và đó là những chuyện thường xảy ra. Hôm chôn cất cha mẹ cô, mày có nhớ ông ta hối hả chạy lại đỡ cô như thế nào khi cô ngất xỉu đó không.

Gregg Bennett không cần dựng cái ghế lại khi anh làm ngã nó trong lúc vội vàng bỏ đi ra khỏi quán cà phê.

Sáng thứ ba, khi đi lấy thư, Laurie thấy một tờ giấy yêu cầu cô đến gặp ông khoa trưởng lúc thuận tiện nhất cho cô. Họ muốn gì đây không biết nữa? cô tự hỏi mình. Khi cô gọi điện đến, hỏi người thư ký có thể nào cô đến được ngay ngày hôm nay vào lúc ba giờ chiều không.

Năm trước, vào lúc cuối mùa trượt tuyết, cô có mua một cái áo anôrac giảm giá màu xanh và trắng. Trong suốt mùa đông này nó vẫn được máng trong tủ áo. Tại sao không chứ? cô hỏi và chụp lấy nó. Nó rất hợp với thời tiết hiện nay, chiếc áo rất đẹp và ít ra nó cũng phải được dùng vào một cái gì chứ. Cô mặc nó ngoài chiếc áo pun cổ cuốn và cái quần jean. Vào phút chót, cô cột mớ tóc của cô thành đuôi ngựa. Tốt hơn hết phải cho ra vẻ một sinh viên ở năm cuối, sắp sửa rời bỏ cái thế giới êm ả của học vấn cho bước nhảy vĩ đại vào trong cuộc phiêu lưu công việc làm. Một khi cô rời khỏi cái không khí trường đại học để trở về với một cuộc sống năng nổ hơn, có thể nào cô đánh tan được cái cảm giác vô lý của một đứa bé hay sợ sệt không?

Hôm nay cũng là một ngày rất lạnh và trong sáng, loại thời tiết khiến cho Laurie muốn hít thở cho thật sâu và ưỡn hai vai ra. Thật nhẹ người biết bao khi biết là sáng thứ bảy này, cô không phải ngồi trước mặt của bác sĩ Carpenter, người có vẻ dễ thương nhưng luôn muốn chõ mũi碌碌 trong công việc của người khác.

Cô chào một nhóm sinh viên đi ngược chiều và nhận thấy hình như họ nhìn cô với một ánh mắt kỳ lạ. Thôi đừng có ngu quá đi! cô tự trách mình.

Con dao! Làm sao nó lại nằm trong tận cùng túi xách của mình như thế không biết nữa? Chắc chắn cô không bỏ nó vào trong đó rồi. Nhưng Sarah có tin cô không? Nghe đây Sarah, em tìm thấy nó bị kẹp giữa mấy cuốn sách của em. Chỉ thế thôi, đã giải quyết xong vấn đề.

Và Sarah sẽ hỏi với sự phán đoán sáng suốt “Làm thế nào nó lại nằm trong túi xách của em được?”. Và rồi chị ấy sẽ khuyên một lần nữa là phải đi gặp bác sĩ Carpenter.

Con dao bây giờ được giấu trong một áo vets cũ, tuốt trong cùng của tủ treo quần áo. Nó được niềng bằng một sợi thun để không bị rớt ra. Hay cô chỉ cần bỏ đi quách cho rồi để cho cái bí ẩn đó không được làm sáng tỏ? Nhưng bố chị rất thích bộ dao đó, ông nói là chỉ cần chặt mạnh một cái là mọi thứ bị đứt tiện. Còn Laurie thì thù ghét cái ý nghĩ là một vật gì đó bị chặt đứt tiện.

Trong khi cô rời khu ký túc xá để đến văn phòng ban điều hành, cô nghĩ đến cách hay nhất để trả con dao về nhà lại. Hay là giấu nó trong một cái kệ nào đó trong nhà bếp? Nhưng có phải Sarah đã nói là Sophie đã kiểm nó khắp nơi trong bếp rồi không?

Một ý nghĩ thật đơn giản và rất hiệu quả chợt đến với cô: Sophie bỏ phần lớn thời gian để đánh bóng mọi thứ. Đôi khi chị ta đem hết mấy con dao xuống để chùi một lượt với các thứ đồ bằng bạc. Đúng vậy, Laurie nghĩ. Mình sẽ nhét con dao trong tủ đựng đồ bằng bạc trong phòng ăn, ở tuốt trong kẹt để người ta khó mà tìm được nó. Ngay cho dù Sophie có kiểm trong tủ đó thì chị ta có thể nghĩ là mình đã không thấy nó. Điều cần nhất là làm cho Sophie tin vào khả năng này.

Ý nghĩ làm cho cô thấy nhẹ người cho đến khi một giọng nói giễu cợt vang lên trong cô. “Hay lắm Laurie, nhưng mà làm sao cắt nghĩa vụ con dao đó cho chính bản thân mày đây? Bộ mày tưởng là tự động nhảy vào trong túi xách của mày sao?”. Cô nắm chặt hai tay mình lại.

“Mày có câm miệng đi không!” cô thì thầm một cách giận dữ. Mày hãy cút đi và để cho tao yên không!

Không chỉ một mình ông khoa trưởng Larkin ở trong phòng. Ông bác sĩ Iovino, giám đốc Trung Tâm Điều Trị Bằng Liệu Pháp Tâm Lý đang nói chuyện với ông ta. Laurie trôn người lại khi thấy ông này. Một giọng nói lại vang lên “Mày hãy coi chừng! Thêm một chuyện gia tâm lý nữa đó! Không biết họ đang âm mưu gì đây”

Ông Larkin mời cô ngồi, hỏi cô cảm thấy như thế nào, hỏi việc học hành của cô lúc này ra sao rồi, nhắc cho cô là mọi người đều biết tấn bi kịch đã xảy đến cho gia đình cô và muốn cho cô biết là toàn thể trường đại học đều thông cảm với cô. Tiếp đến ông ta nói là sẽ để cô lại một mình với bác sĩ Iovino vì ông này muốn nói chuyện riêng với cô.

Ông khoa trưởng đóng cánh cửa sau khi ông đi ra. Bác sĩ Iovino mỉm cười và nói:

- Cô không có gì phải sợ hết Laurie. Tôi chỉ muốn nói chuyện với cô về giáo sư Grant mà thôi. Thế cô nghĩ sao về ông ấy?

Quá dễ!

- Tôi cho rằng ông ấy phi thường lắm, Laurie đáp lại. Đó là một vị giáo sư ưu tú và ông ta tỏ ra rất thân thiện với tôi.

- Thân thiện à?

- Đương nhiên rồi.

- Này Laurie, thật không hiếm khi một số sinh viên dành cho một trong các vị giáo sư của họ một thứ tình cảm nào đó. Chẳng hạn như trong trường hợp của cô đây, khi cô đặc biệt cần đến sự ân cần và cảm thông, vì thế sẽ là điều rất tự nhiên khi sự cô đơn và đau buồn thúc giục cô hành động sai lệch trong mối quan hệ đó. Rằng cô để cho trí tưởng tượng của mình xui khiến cô hành động quá trớn như vậy. Rằng tất cả những gì có thể trong giấc mơ sẽ biến thành hiện thực trong ý nghĩ của cô. Điều đó dễ hiểu mà.

- Ông nói lung tung cái gì vậy? Laurie nhận thấy mình đã dùng giọng điệu của mẹ mình vào cái ngày mà cô giận dữ với người phục vụ trong quán cà phê khi anh ta bảo là anh ta rất thích được mời cô đi chơi.

Nhà chuyên gia tâm lý đưa cho cô xem một xấp thư.

- Laurie, có phải cô đã viết các bức thư này không?

Laurie cầm chúng rồi đọc, vẻ sững sốt.

- Nhưng chúng do một người nào đó tên Leona viết kia mà. Điều gì làm cho ông nghĩ tôi là tác giả những bức thư này chứ?

- Laurie à, có phải cô có một máy đánh chữ không?

- Tôi làm tất cả bài khảo luận của tôi bằng máy vi tính.

- Nhưng cô có một máy đánh chữ phải không?

- Đúng vậy, tôi có một cái xách tay cũ của mẹ tôi để lại.

- Thế cô có giữ nó ở đây không?

- Có, để phòng hờ khi máy vi tính của tôi bị hư và tôi có bài để nộp.

- Và tuần vừa rồi cô đã nộp bài khảo luận này phải không?

Cô liếc trên đó và nói “Đúng”.

- Cô nhìn thấy các chữ O và W luôn có một lỗi đánh máy trên các trang này. Và bây giờ cô hãy so sánh với các chữ O và W trong các bức thư của giáo sư Grant đi. Máy thứ này được đánh trên cùng một máy mà thôi.

Laurie nhìn chăm chăm vào bác sĩ Iovino. Khuôn mặt của ông vừa chợt biến thành khuôn mặt của bác sĩ Carpenter. Đồ xoi mói! Quân khốn nạn!

Trong lúc đó bác sĩ Iovino với tính cứng rắn và vẻ mặt “không sao đâu em bé, em không có gì

phải lo hết” nói:

- Laurie à, khi so sánh chữ ký “Leona” với bài khảo luận của cô, người ta nhận thấy một sự giống nhau rất lớn trong cách hành văn nữa.

Một giọng nói trong cô phản đối “Không những ông ta là chuyện gia tâm lý mà bây giờ ông còn muốn làm chuyên gia triết tự nữa kìa”.

Laurie đứng lên.

- Nay bác sĩ Iovino, nói cho ông biết là tôi đã cho rất nhiều người mượn cái máy đánh chữ đó. Cuộc trao đổi này không gì khác hơn là một chuỗi lời thóa mạ mà thôi. Tôi rất phần nộ khi thấy bác sĩ Grant lại kết luận rằng tôi là tác giả của các thứ ghê tởm kia. Ngoài ra tôi cũng cảm thấy bị xúc phạm khi ông cho gọi tôi đến đây để nói về chuyện này. Chị tôi là luật sư và tôi đã từng thấy chị ta cãi trong tòa án. Chị ta dư sức đánh tan “cái chứng cứ” này mà theo ông tôi là tác giả của những lời lẽ phóng đăng như nhóp kia.

Cô liền chụp lấy chồng thư đó và quăng chúng qua bàn làm việc.

- Tôi mong có lời xin lỗi bằng văn bản và nếu như chuyện này bị tiết lộ ra ngoài, mà đó là trường hợp của tất cả những gì được nói trong căn phòng này, tôi đòi hỏi các lời xin lỗi công khai và một sự đính chính theo đúng thủ tục cho lời buộc tội này. Còn về phần giáo sư Grant, trước đây tôi coi ông ta như một người bạn, một người bạn biết thông cảm trong một lúc khó khăn của cuộc đời, nhưng rõ ràng là tôi đã lầm. Không sai khi phần lớn sinh viên có lý gọi ông ta bằng cái tên “Allan Tên Chài Gái” và nói ông ta chạy theo gái. Tôi sẽ đến gặp ông ta ngay để nói những gì tôi nghĩ vào thẳng mặt ông ta. Cô xoay lưng bỏ đi ra khỏi căn phòng.

Lớp của ông Allan bắt đầu lúc bốn giờ thiếu mười lăm. Bây giờ mới là ba giờ ba mươi. Với một ít may mắn, cô có thể chặn đầu ông ta trong hành lang, vì đã quá trễ để đến phòng làm việc của ông ta.

Cô đứng chờ trong lúc ông bước đi trong hành lang. Những tiếng chào vui vẻ mà ông nói với các sinh viên im bật khi ông vừa nhìn thấy cô.

- Chào Laurie. Ông có vẻ căng thẳng.

- Thưa giáo sư Grant, ông tìm đâu ra cái ý nghĩ lố bịch cho tôi là tác giả những bức thư kia?

- Nay Laurie, tôi biết cô đã trải qua nhiều khoảnh khắc đau buồn và...

- Và ông muốn làm cho chúng dịu đi bằng cách kể lại cho ông khoa trưởng Larkin là tôi mơ được ngủ với ông à? Ông có điên hay không vậy?

- Laurie ơi, cô không nên có thái độ như thế. Cô hãy nghe đây, mọi người đang nhìn chúng ta đó. Tại sao cô không đến phòng làm việc của tôi sau lớp học?

- Để chúng ta cởi truồng ra cho tôi có dịp ngắm nhìn cái thân thể tuyệt đẹp của ông và thỏa mãn các dục vọng của tôi phải không? Laurie không thèm để ý đến những người đang đứng lại nghe. Ông thật bỉ ổi và ông sẽ phải hối tiếc. Chúa sẽ làm chứng cho tôi là ông sẽ hối tiếc đấy.

Cô gạt đám sinh viên ra, bỏ chạy về phòng của mình. Cô đóng sầm cửa lại, nằm úp xuống giường để nghe mấy giọng đó chửi rửa nhau. Một giọng thì nói “Hay lắm, ít ra mày cũng đã tự bảo vệ mày được một lần.”

Một giọng khác hét lên “Làm sao Allan có thể phản bội mình như thế được? Anh ta không được đưa cho bất cứ ai xem các bức thư đó mới phải chứ! Tôi thề là sẽ phải bắt anh ta trả giá mới được! Cũng may là mày còn giữ con dao. Ông Đào Hoa đó sẽ không bao giờ được nghe nói đến chúng ta nữa.”

Bic và Opal liền đáp chuyến bay đi Georgie sau buổi phát hình ngày sáng chủ nhật.

Tối hôm nay, một bữa tiệc chia tay đã được tổ chức cho họ.

Sáng ngày thứ hai, họ sẽ lên đường đi New York. Trong cốp xe chất đầy hành lý, một máy đánh chữ của Bic và một bình xăng được bao kỹ bằng nùi giẻ. Họ không hề gởi đi bất cứ hành lý riêng nào khác của họ cả.

- Khi chúng ta chọn một ngôi nhà, chúng ta sẽ dành một phòng cho tất cả các trang thiết bị điện tử hiện đại nhất mới được, Bic quyết định. Trong khi chờ đợi, họ sẽ ngụ trong một cụm phòng tại Wyndham.

Trong lúc lái xe, Bic nói cho Opal biết về các ý định của mình.

- Em có biết chuyện một người đàn bà nhớ lại những gì người cha mình đã làm... và hiện giờ người cha đó đang ngồi tù không. Thì bà ta đã nhớ lại một cách chính xác tất cả những gì đã xảy ra trong ngôi nhà và trong chiếc xe tải nhỏ. Bây giờ hãy thí dụ là Chúa muốn thử thách chúng ta khi để cho Lee nhớ lại một phần của cuộc đời mà chúng ta đã sống với cô. Thí dụ như cô kể cái nông trang, cách bài trí các phòng, đến chiếc cầu thang nhỏ dẫn lên lầu. Thí dụ như bằng cách này hay cách khác họ tìm ra nó và biết ai đã mượn nó trong nhiều năm liền. Cái nông trang là một bằng chứng xác thực rằng Lee đã sống với chúng ta. Và ngoài điều đó ra thì Lee là một đứa bé bị rối loạn. Không có người nào thấy cô đi cùng với chúng ta, không nói đến người thu ngân kia và bà ta có thể mô tả hình dáng của chúng ta rồi không chừng. Chúng ta phải phá bỏ ngôi nhà đó mới được. Chính Đấng Tối Cao đã bảo như thế.

Trời đã tối khi họ đi ngang qua Bethlehem và đến Elmville. Dù trong bóng đêm, họ nhận thấy không có gì thay đổi mấy từ lúc họ rời khỏi đây hồi mười lăm năm trước. Cái quán ăn tẻ nhạt ngay sát xa lộ, trạm xăng duy nhất, khu dãy nhà bằng gỗ mà dưới các ngọn đèn trước cửa cho thấy lớp sơn bị tróc vảy và các bậc thang bị lún sụt.

Bic tránh đi con đường chính nên phải đánh một vòng tám cây số trước khi đến nông trại kia. Khi đến gần rồi, ông ta tắt đèn.

- Tôi không muốn người ta nhìn thấy chiếc xe, dù cho ít có khả năng đó. Con đường này lúc nào cũng không có bóng ma nào hết.

- Nhưng nếu có một tên cớm nào đó đi ngang đây thì sao? Opal lo lắng hỏi. Thí dụ như hân sẽ hỏi chúng ta tại sao chúng ta lái xe mà không bật đèn như thế này?

Bic thở dài.

- Tại sao em không có niềm tin vậy? Chúa đang che chở cho chúng ta kia mà. Vả lại, con đường này chỉ dẫn người ta vào cái nông trại kia và các bãi lầy. Nhưng khi họ đến ngôi nhà, ông ta cho chiếc xe đậu phía sau một lùm cây.

Nơi này thật vắng vẻ.

- Có tò mò không Opal? Em có muốn vô đó nhìn lướt qua một cái không?

- Em không thích, thôi chúng ta hãy chuồn mau khỏi chốn này đi.

- Opal, em phải đi theo anh, đó là một lệnh đấy.

Opal bước đi không vững trên nền đất lạnh cứng nên phải bám chặt vào cánh tay của Bic. Không có vẻ gì có người sống trong ngôi nhà, nó hoàn toàn chìm trong bóng tối. Các cánh cửa sổ bị gãy. Bic vặn tay cầm nhưng nó bị khóa rồi. Nhưng với một cái húc vai của ông ta, nó liền bung ra trong tiếng rắc.

Bic để bình xăng xuống và rút cái đèn pin trong túi ra. Ông quét ánh đèn ngang qua căn phòng.

- Không có gì thay đổi hết, ông nhận xét, họ cũng không thêm thay đổi bàn ghế nữa. Đây là cái ghế đu mà anh hay để Lee ngồi trên đùi. Con bé đáng yêu làm sao ấy!

- Bic à, em muốn đi khỏi chỗ này. Trời lạnh quá và nơi này làm cho em nổi da gà. Trong suốt hai năm đó lúc nào em cũng phập phồng lo sợ có người nào đó đến đây và nhìn thấy con bé.

- Không có ai đến cả và nếu kể từ đêm nay, chỗ này chỉ còn tồn tại trong tâm trí của em thôi, đó đúng là nơi duy nhất không hề tồn tại trên cõi đời này. Này Opal, anh sẽ rưới xăng trong đây, sau đó chúng ta sẽ đi ra để cho em đốt lửa biết không.

Họ đã ra xe và rời xa ngôi nhà khi các ngọn lửa cháy cao gần đến nóc nhà. Mười phút sau họ ra đến xa lộ. Họ không gặp một chiếc xe nào khác trong suốt ba mươi phút họ có mặt tại Elmville.

Vào buổi sáng thứ hai, Sarah được tờ New York Times và Record phỏng vấn về vụ án Parker.

- Dĩ nhiên bên bào chữa có quyền dùng lý lẽ để ám chỉ chính nạn nhân đã lôi cuốn Parker, nhưng điều đó làm cho tôi sôi máu.

- Cô có hối tiếc việc mình không xin bản án tử hình không?

- Tôi nghĩ nếu tôi có một chút hy vọng nào đó thì tôi đã làm rồi. Parker đã theo dõi Mays. Hắn ta đã chặn và giết chết cô. Các ông thử nói xem có phải đó là một vụ giết người có chủ định, được thực hiện một cách lạnh lùng không.

Tại phòng làm việc, ông công tố của quận Bergen là người đầu tiên đến chúc mừng chị.

- Conner Marcus là một trong vài ba luật sư tòa đại hình của vùng này, cô có biết điều đó không Sarah. Cô đã làm được một việc phi thường. Cô sẽ làm giàu nếu như cô muốn bước qua bên phía kia hàng rào.

- Không đời nào! Để bào chữa cho bọn chúng à?

Sáng thứ năm khi Sarah bước vào phòng làm việc thì điện thoại reo. Betsy Lyons, người nhân viên địa ốc có rất nhiều tin mới. Bà ta có một người khách tiềm năng khác cho ngôi nhà. Một vấn đề duy nhất là bà ta đang mang bầu và muốn dọn đến trước khi sinh đứa bé. Thế chừng nào chị ta có thể giao nhà nếu như cặp vợ chồng đó đồng ý mua.

- Ngay khi nào họ đồng ý, Sarah đáp lại. Khi vừa nói xong câu này, Sarah có cảm tưởng như mình vừa trút được một gánh nặng trên đôi vai. Bàn tử mà chị và Laurie muốn giữ lại có thể sẽ được gửi vào một kho nào đó trong khi chờ đợi.

Tom Byers, một luật sư trẻ độ ba mươi tuổi đã gạt hái được một ít tiếng tăm trong việc bảo vệ bằng sáng chế, vừa ló đầu qua khe cửa của phòng làm việc.

- Chúc mừng Sarah, thế tối nay tôi mời cô đi uống một ly được không?

- Sẵn sàng chứ! Chị rất thích Tom. Chị ta rất thích có được một chút thoải mái với anh ta. Nhưng tuyệt đối anh ta không là gì đối với mình hết, chị thậm nghĩ đột nhiên nhớ lại hình ảnh của Justin Donnelly.

Đã bảy giờ ba mươi khi chị mở cánh cửa ra vào. Tom có mời chị đi ăn tối nhưng chị đã khất việc đó vào một ngày khác. Cái cảm giác rã rời luôn đến sau một vụ án quan trọng đã chiếm lấy người chị trong buổi chiều đó và chị đã nói như thế với Tom.

- Tôi mệt lả và nhức cùng người đây.

Chị liền thay quần áo, mặc một bộ đồ ngủ và áo choàng tương hợp, mang dép vào rồi bước đến mở cửa tủ lạnh. Sophie đáng yêu làm sao ấy! Có món rôtì được làm sẵn. Rau cải và khoai tây cùng nước xốt đã được bọc trong bao nylon, chỉ cần hâm nóng nữa thôi.

Khi chị vừa mang cái khay thức ăn vào trong phòng làm việc thì chuông điện thoại vang lên. Đó là ông Allan Grant và lời chào của Sarah liền tắt ngúm khi nghe:

- Nay Sarah, hôm trước tôi có nói chuyện với cô về Laurie. Nhưng tôi đã sai lầm khi không nói cho cô và Laurie trước khi báo cáo cho ban điều hành.

- Nói trước về chuyện gì?

Sarah muốn té xỉu khi nghe những gì ông Allan nói. Một tay cầm điện thoại, tay kia cô kéo một cái ghế lại để ngồi. Máy đánh chữ! Những bức thư mà Laurie đã viết trong chuyến du lịch và việc giấu nhem chúng. Chỉ khi Allan nói đến việc đối chất với Laurie, cô mới nhắm mắt lại,

ước gì mình không nghe được gì nữa. Alian kết luận:

- Sarah, tôi nghĩ cô cần một sự giúp đỡ về mặt tâm lý, một sự trợ giúp thật sự nghiêm túc đấy. Tôi biết cô đang theo khám với một chuyên gia tâm lý, nhưng...

Sarah không dám nói cho ông ta biết Laurie đã bỏ ngang các buổi chữa trị của bác sĩ Carpenter rồi.

- Tôi... tôi không biết nói gì hơn là tôi rất tiếc thừa giáo sư Grant, cô đáp lại. Ông đã quá tử tế với Laurie và tôi biết chuyện này cũng rất đau lòng cho ông. Tôi sẽ gọi điện cho ông. Tôi sẽ cố tìm cho được sự giúp đỡ mà cô ấy cần. – Giọng cô khàn đi. – Xin chào giáo sư và cảm ơn ông nhiều.

Bằng cách này hay cách khác, mình phải nói chuyện với Laurie mới được, nhưng cách nào hay nhất đây? Chị quay số của Justin Donnelly nhưng không ai trả lời. Chị mới gọi cho bác sĩ Carpenter. Các câu hỏi của ông thật ngắn gọn.

- Laurie dứt khoát phủ nhận việc mình đã viết mấy lá thư đó phải không? Tôi hiểu rồi. Không, cô ấy không nói láo đâu. Chỉ là một sự chèn ép mà thôi. Này Sarah, cô hãy gọi điện cho cô ấy và nói rằng cô hiểu cô ấy. Cô nên đề nghị cô ấy hãy về nhà gặp cô. Tôi không nghĩ là một ý hay khi để cho cô ấy ở gần ông giáo sư Grant. Chúng ta phải đưa cô ấy đến gặp bác sĩ Donnelly, tôi đã đoán ra việc này trong buổi chữa trị hồi sáng thứ bảy.

Không còn tâm trí đâu mà ăn tối nữa hết. Sarah liền quay số của phòng Laurie. Không có người trả lời. Cứ mỗi ba mươi phút cô lại gọi một lần cho đến nửa đêm. Cuối cùng cô đành phải gọi cho Susan Grimes, cô sinh viên ở phòng đối diện với Laurie.

Giọng uể oải của cô ta tỉnh hẳn khi Sarah giới thiệu tên mình. – Phải, tôi biết chuyện gì đang xảy ra. Được chứ, tôi sẽ đi xem coi Laurie có trong phòng không.

Trong khi chờ đợi, Sarah nhận ra là mình vừa cầu nguyện, cầu xin cho Laurie đừng hủy hoại mạng sống của mình, con thành khẩn cầu xin Chúa. Chị nghe tiếng điện thoại mà Susan vừa cầm lên.

- Tôi có nhìn trong phòng và thấy Laurie đang ngủ say. Cô ấy thở bình thường. Vậy chị có muốn tôi đánh thức cô ấy dậy không?

Sarah cảm thấy nhẹ cả người.

- Chắc cô ấy đã uống thuốc ngủ. Thôi để cho cô ấy ngủ đi và cho tôi xin lỗi vì đã làm phiền đến cô.

Đuối sức, Sarah bỏ lên tầng trên và ngủ ngay sau đó với sự tin tưởng là ít nhất trong đêm nay, cô không phải lo cho Laurie.

Thế là một ngày đẹp trời lại bị phá hỏng, Allan Grant nghĩ khi gác máy điện thoại. Giọng của Sarah bị lạc đi. Nhưng làm sao cô có thể khác được chứ? Cha mẹ cô đã chết cách đây năm tháng và người em gái duy nhất thì đang mắc chứng suy nhược thần kinh.

Allan bỏ xuống bếp. Các chai rượu mạnh được cất trên góc cao của chiếc tủ lớn nhất. Ngoài trừ một hai chai bia gì đó, ông không hề thích uống rượu mạnh một mình, nhưng đêm nay, ông tự rót cho mình một ly lớn vodka thêm vài cục đá. Ông cũng chưa muốn ăn sáng nên rượu làm cho cổ họng và bao tử ông nóng ran lên. Tốt hơn hết phải ăn cái gì đó mới được.

Trong tủ lạnh chỉ còn thức ăn dư mà thôi. Nhấn mặt với những gì ông nhìn thấy, ông bỏ đi mở tủ đông và lấy một chiếc bánh pizza.

Trong lúc chờ cho nó được hâm nóng, Allan nhâm nhi ly vodka và tự trách mình đã làm rối nùi câu chuyện của Laurie Kenyon. Larkin và bác sĩ Iovino bị ấn tượng mạnh trước các lời phủ nhận kịch liệt của Laurie. Như ông khoa trưởng đã nhận xét:

- Allan à, đúng như cô Laurie đã nói, đây là cái máy mà bất cứ ai trong ký túc xá cũng có thể sử dụng được và một sự trùng hợp trong lối viết không thể chứng minh chính cô là tác giả của các lá thư đó.

Cho đến nỗi bây giờ họ cho là mình đã làm lớn chuyện cho một vấn đề khó xử của trường, Allan thầm nghĩ.

Hoan hô Allan! Bây giờ mình phải cư xử như thế nào với cô cho đến hết khóa học này đây? Có thể nào mình đã nhầm lẫn không?

Trong khi lấy cái bánh pizza ra khỏi lò, ông nói thành tiếng:

- Không thể nào! Chính Laurie viết các lá thư đó!

Karen gọi điện về lúc tám giờ.

- Anh yêu, em luôn nghĩ đến anh. Công việc đó ra sao rồi?

- Anh e là không hay cho lắm. Họ nói chuyện với nhau trong suốt hai mươi phút và sau khi gác máy Allan cảm thấy đỡ hơn nhiều.

Đến tám giờ ba mươi Karen lại gọi nữa.

- Anh rất khỏe mà, ông bảo đảm như thế. Nhưng Chúa ơi... thật nhẹ làm sao khi nói toẹt ra hết được. Anh sẽ uống một viên thuốc ngủ đây. Thôi hẹn mai gặp lại em. Ông nói thêm "Anh yêu em".

Ông chỉnh đồng hồ reo theo giờ của đài CBS và ngủ liền.

Allan Grant không thể nghe các bước chân thật êm, không cảm nhận được cái hình bóng đang cúi trên người ông, kể cả việc không thể thức dậy khi con dao đâm xuyên qua tim của ông. Một lúc sau đó, tiếng của rèm bị gió thổi bay làm tắt đi tiếng thở hắt đang thoát ra từ phổi của một người đang chết dần.

Cô lại mơ đến con dao nhưng lần này thì hoàn toàn khác. Con dao lần này không rượt đuổi theo cô nữa mà chính cô đang cầm con dao và đâm nhiều nhát liên. Laurie bật ngồi dậy trên chiếc giường, đưa tay lên bịt miệng để không phải hét lên. Bàn tay của cô thật nhớp nhúa. Tại sao vậy? Cô nhìn xuống. Nhưng tại sao cô vẫn còn mặc chiếc áo vest và cái quần jean như thế kia chứ? Tại sao chúng lại dơ đến thế?

Bàn tay trái cô đụng một vật gì cứng. Mấy ngón tay cô nắm cái vật đó và một nỗi đau xuyên thấu lòng bàn tay cô. Một dòng máu nóng nhỏ chảy dọc theo cánh tay cô.

Cô hất bỏ tấm ra qua một bên. Con dao chặt thịt được giấu dưới cái gối. Các vết máu khô đã lem trên tấm ra. Chuyện gì đã xảy ra vậy? Mình bị đứt tay khi nào vậy kìa? Có phải mình bị chảy máu nhiều đến thế không? Tại sao cô lại lấy con dao từ trong tủ quần áo ra? Có thể nào cô còn đang mơ không? Cái này có phải nằm trong giấc mơ không?

Mày phải khẩn trương mới được, một giọng nói vang lên trong cô. Mày phải rửa tay ngay, và chùi rửa con dao luôn một thể. Đem giấu nó trong tủ hộc tường đó. Hãy làm những gì tao nói đi. Mau lên đi! Nhớ tháo đồng hồ ra! Dây da của nó dơ rồi đó và phải nhớ rửa nó luôn.

Chùi rửa con dao. Cô chạy như con điên vào trong nhà tắm, mở vòi nước thật lớn và để con dao dưới tia nước.

Hãy giấu nó trong tủ hộc tường. Cô lại chạy trở về phòng của mình. Ném cái đồng hồ trong ngăn tủ, cởi quần áo ra, tháo tấm phủ giường ra và bỏ tất cả những thứ đó vào trong bồn tắm.

Laurie xiểng niểng bước trở vô phòng tắm, vòi nước mở hết cỡ rồi nhúng các tấm ra vào trong đó. Sau đó cô cởi hết quần áo của mình ra và nhúng luôn vào trong nước. Cô đứng nhìn nước đổi thành màu đỏ.

Cô bước vào trong bồn tắm. Các tấm ra nổi phồng lên quanh người cô. Cô chà thật kỹ các bàn tay và mặt của mình, vết đứt nơi lòng bàn tay vẫn còn rỉ máu, dù cô có đè một chiếc khăn tắm lên đó. Cô nằm im trong đó vài ba phút, hai mắt nhắm lại. Nước chảy ròng trên tóc, mặt và cả thân người cô cứ run không ngừng bất chấp hơi nước đang động khắp nơi trong nhà tắm.

Cuối cùng rồi cô cũng bước ra khỏi cái bồn tắm, vắt ráo tóc của cô trong một chiếc khăn lau, mặc cái áo choàng lớn và tháo nước trong bồn ra. Cô mới bắt đầu giặt quần áo của mình và các tấm ra cho đến khi nào nước trong mới thôi.

Cô vớt hết mấy thứ đó trong giỏ đồ dơ, mặc quần áo khác vào và ôm cái giỏ kia xuống tầng hầm giặt đồ. Cô ngồi chờ cho máy ly tâm quay các thứ đó cho thật khô. Sau khi tắt máy, cô xếp mấy tấm ra lại cùng với quần áo rồi đem trở lên phòng của mình.

Rồi bây giờ, mày hãy làm giường lại cho ngay ngắn và ra khỏi đây liền đi. Mày hãy dự lớp học đầu tiên và nhớ là phải cho bình tĩnh biết không! Lần này mày gặp chuyện rắc rối to rồi đấy con ạ! Điện thoại reo kìa, nhưng mày không được trả lời. Có thể là Sarah đó!

Lúc đi ngang qua ký túc xá, Laurie đi ngược chiều với rất nhiều sinh viên. Một trong số đó chạy ù lại cô, bảo đảm với cô là nạn nhân của một vụ quấy rối tình dục, một loại quấy rối tình dục ngược chiều và cô phải truy tố giáo sư Grant mới được. Ông ta thật táo tợn khi buộc tội Laurie như thế!

Cô gật đầu một cách thờ ơ, tự hỏi không biết đứa bé nào mà đang khóc một cách thảm thiết và che giấu các tiếng nức nở của mình tựa như cái đầu cô đang được giấu dưới một cái gối vậy. Cô nhìn thấy hình ảnh của một đứa bé gái tóc vàng thật dài đang nằm trên một chiếc giường trong một căn phòng lạnh lẽo. Đúng, chính nàng đang khóc đấy.

Laurie không để ý đến mấy đám sinh viên kia rồi bỏ cô để vào lớp của họ. Cô không ý thức được các ánh mắt đang nhìn theo sau lưng cô. Cô không hề nghe một người nào đó nói "Con

này ầm đầu thật rồi tụi bây ới “

Một cách máy móc cô bước qua cánh cửa, đi thang máy lên đến tầng hai, bước dọc theo một hành lang. Khi đến cái phòng mà ông giáo sư Allan Grant có giờ dạy, cô ló đầu qua khe cửa. Hơn một chục sinh viên đang bu quanh trong khi chờ đợi ông ta.

- Các người đứng chờ làm gì, chỉ mất thì giờ mà thôi, cô thốt lên. Tên Allan Chài Gái đã chết rồi, chết thẳng cẳng rồi.

Sáng thứ sáu vì không thể liên lạc với Laurie được nên Sarah đành gọi cho Susan Grimes.

- Cô làm ơn để lại tin nhắn trên cửa Laurie giùm cho tôi, bảo nó gọi điện đến phòng làm việc của tôi nhé! Chuyện quan trọng lắm đó!

Đến mười một giờ, Laurie gọi đến từ trụ sở cảnh sát.

Một cảm giác tê cứng tiếp nối cho cú sốc mà Sarah vừa nhận được. Cô phải mất vài phút để điện thoại cho bác sĩ Carpenter, báo cáo lại cho ông biết hết những gì đã xảy ra và yêu cầu ông liên lạc với bác sĩ Donnelly. Nói xong cô chụp lấy áo khoác và túi xách, chạy ra xe. Chuyển đi một tiếng rưỡi đồng hồ đến Clinton quả là một nhọc nhằn.

Giọng đứt quãng và hốt hoảng của Laurie đã nói như sau:

- Chị Sarah ơi, ông giáo sư Grant bị ám sát chết rồi. Họ nghi chính em giết chết ông ta. Họ đã bắt em và đem về sở cảnh sát rồi. Họ bảo là em có quyền gọi cho một ai đó.

Câu hỏi duy nhất của chị cho Laurie là:

- Ông ấy chết như thế nào vậy? Nhưng chị đã biết câu trả lời trước khi cô đáp lại. Allan Grant bị đâm chết. Ôi lạy Chúa Lòng Lành, tại sao như vậy chứ?

Sarah đến trụ sở cảnh sát, nơi mà người ta bảo là Laurie đang ở trong phòng thẩm vấn. Sarah xin được gặp cô. Viên trung úy trực biết Sarah là phụ tá công tố viên nên tiếp chị ta khá tử tế.

- Thưa cô Kenyon, người duy nhất được phép gặp cô trong lúc đang bị hỏi cung là vị luật sư của cô!

- Tôi là luật sư, Sarah đáp lại.

- Cô không thể...

- Kể từ giây phút này tôi không còn là phụ tá công tố nữa. Ông có thể nghe tôi xin từ chức đây.

Phòng hỏi cung thật nhỏ hẹp. Một máy phát video cho thấy Laurie đang ngồi trên một chiếc ghế gỗ, mắt nhìn vào ống kính. Hai thanh tra cảnh sát cũng có mặt trong đây. Khi Laurie thấy Sarah bước vào, liền chạy lại ôm cô.

- Chị ơi, chuyện này thật điên rồ. Em rất tiếc cho giáo sư Grant vì ông ấy quá tốt với em. Hôm qua em rất phần nộ vì chuyện các lá thư mà ông ấy tố cáo là do chính em viết. Sarah ơi, chị làm ơn bảo họ hãy mau mau tìm lại tác giả mấy bức thư đó đi. Chắc là con khùng kia đã giết chết ông ta. Nói xong cô bật khóc hết sức thảm thiết.

Sarah ôm cô vào lòng, để đầu Laurie lên vai của mình, tự động ru cô khi nhớ lại một cách mơ hồ là mẹ của họ cũng có các cử chỉ như thế để an ủi họ lúc họ còn bé.

- Cô hãy ngồi xuống đi Laurie, viên thanh tra trẻ nói với giọng cứng rắn. Chúng tôi đã thông báo cho cô biết quyền lợi của mình rồi, anh ta nói tiếp cho Sarah.

Sarah dìu em gái mình về ghế ngồi.

- Chị sẽ ở lại đây với em. Bắt đầu từ bây giờ, chị không muốn em trả lời cho bất cứ một câu hỏi nào hết.

Laurie lấy tay che mặt mình lại. Tóc của cô xõa ra phía trước, phủ kín hết mặt cô.

- Cô Kenyon, tôi có thể nói chuyện với cô được không? Tôi là Frank Reeves. Sarah trông mặt của vị thanh tra lớn tuổi rất quen với chị. Ông ta đã cung khai trước tòa trong một vụ án của chị. Ông ta kéo chị ta ra xa một chút. "Tôi e là chứng cứ quá rõ ràng. Ngày hôm qua, em của cô

đã hăm dọa giáo sư Grant. Sáng nay, trước khi người ta phát giác ra thi thể của ông ta, em của cô đã nói trong một lớp học trước mặt rất nhiều sinh viên là ông ấy đã chết rồi. Người ta đã tìm thấy giấu trong phòng cô con dao mà chắc chắn đó là hung khí. Cô đã giặt sạch quần áo và các tấm phủ giường, nhưng vẫn còn nhiều vết máu mờ nhạt. Kết quả của phòng giám nghiệm sẽ chứng minh điều đó cho chúng ta.

- Sarah... ời.

Sarah quay người lại. Bây giờ cô nhìn thấy một Laurie hoàn toàn khác với cô Laurie em của chị. Một dáng vẻ khác lạ với một giọng của một đứa con nít. Giọng của một đứa con nít ba tuổi “Sarah...ời” Laurie đã gọi như thế khi cô còn bé. “Sarah...ời, em muốn con gấu nhồi bông của em”.

Sarah nắm tay Laurie trong lúc người ta đọc cho cô nghe lời buộc tội. Ông chánh án cho biết tiền ký quỹ để tại ngoại sẽ là năm mươi ngàn đôla. Cô hứa với Laurie:

- Chị sẽ làm cho em ra khỏi đây trong một hay hai giờ nữa thôi.

Bị lạnh cóng, cô nhìn cô em Laurie bước đi với đôi tay bị còng, không hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Gregg Bennett đã đến trụ sở cảnh sát trong khi cô đang điền vào mẫu đóng tiền ký quỹ. “Chị Sarah!”. Cô ngược mắt lên và nhìn thấy bộ mặt của anh chàng cũng xúc động và tuyệt vọng như cô vậy. Cô đã không gặp cậu ta từ nhiều tháng nay. Trước kia Laurie dường như đã quá hạnh phúc với cậu ta.

- Chị Sarah ời, Laurie tự ý mình cũng không làm hại ngay cả con muỗi. Có một cái gì đó làm cô ấy rối loạn.

- Tôi biết! Tôi sẽ bào chữa với lý do mắc bệnh tâm thần. Một chứng rồ dại bộc phát trong lúc thực hiện án mạng. Khi nói mấy câu này, Sarah nhớ đến tất cả mấy vị luật sư đã từng dùng phương cách bào chữa này mà cô đã đánh tan các luận chứng. Lý do đó ít khi thành công lắm. Cách hay nhất mà người ta có thể đạt được là phải tạo được một mối nghi ngờ đủ mạnh để cứu bị can khỏi án tử hình.

Sarah nhận thấy Gregg đã đặt tay cậu ta lên vai của mình.

- Tôi nghĩ chị nên uống một tách cà phê đi, cậu ta đề nghị. Hình như chị vẫn thích uống đen phải không?

- Đúng vậy!

Cậu ta trở lại với hai ly cà phê đen nóng hổi trong khi chị điền vào trang chót của mẫu in sẵn, rồi sau đó đứng chờ với chị trong khi người ta tiếp nhận nó. Anh chàng này rất dễ thương, Sarah thầm nghĩ. Tại sao Laurie không thể yêu cậu ta được kia chứ? Tại sao lại chọn một người đã có vợ rồi? Có thể nào cô đã chọn Allan Grant làm một người cha thay thế không? Từ từ bình tĩnh trở lại, Sarah mới nghĩ đến ông Grant, đến cách mà ông đã chạy đến khi Laurie ngất xỉu. Có thể nào bằng cách này hay cách khác ông ta muốn quyến rũ con bé không? Có thể nào ông ấy đã lạm dụng cô trong một khoảnh khắc nào đó mà cảm xúc cô đang bị dao động không? Ngay lúc này Sarah mới nhận ra là các luận chứng để bào chữa đang lần lượt được hình thành trong đầu của mình.

Đến sáu giờ mười lăm, Laurie được bảo lãnh cho tại ngoại. Cô bước ra khỏi phòng giam cùng với người canh giữ mặc đồng phục. Khi cô thấy hai người kia, hai chân cô muốn khuỵu xuống nên Gregg phải chạy lại đỡ cô. Laurie rên rỉ khi anh ôm cô rồi đột nhiên cô gào lên “Sarah ời, đừng để cho anh ta hại em!”

Vào lúc mười một giờ sáng thứ tư, chuông điện thoại reo vang trong văn phòng của hãng lữ hành Global nằm trong Tòa nhà Madison Arms, trên đường 76 Đông của khu Manhattan.

Karen Grant sắp sửa đi ra ngoài. Bà hơi do dự và nói qua vai của mình:

- Nếu có ai gọi điện cho tôi, hãy nói giùm là tôi sẽ trở về sau mười phút. Tôi có chuyện cần phải làm ngay.

Connie Santini, cô thư ký của hãng, nhắc máy lên nghe. "Hãng Lữ hành Global xin chào". Cô lắng nghe. "Bà Karen mới vừa đi khỏi đây và sẽ trở về trong vài phút nữa". Giọng của cô không êm ái chút nào.

Arrne Webster, bà chủ hãng, đang đứng cạnh tủ hồ sơ. Bà xoay mặt lại. Có thể Connie là một cô thư ký giỏi, nhưng đối với bà, cô chưa đủ nhã nhặn trên điện thoại.

- Cô phải luôn bắt chước giọng nói của người đối thoại với mình, bà rầy la cô. Nếu nó liên quan đến nghề nghiệp, cô có thể yêu cầu sự giúp đỡ của một người khác.

- Phải, bà ta sẽ trở về đây sau vài phút nữa, Connie đáp lại. Có gì đặc biệt không?

Anne bỏ đi lại bàn làm việc của Connie và chụp lấy điện thoại trên tay cô:

- Anne Webster nghe đây, tôi có giúp ích được gì không?

Trong suốt sáu mươi chín năm của bà, rất nhiều lần Anne nhận được tin xấu trên điện thoại, liên quan đến một người bà con hay bạn bè. Khi người đối thoại của bà cho biết ông ta là vị khoa trưởng Larkin của trường đại học Clinton, bà biết chắc chắn là Allan đã gặp nạn rồi.

- Tôi là sếp và là bạn của Karen đây, bà trả lời. Bà ta vừa có chuyện phải ra ngoài hành lang một chút. Tôi sẽ đi gọi bà ta ngay nếu ông muốn.

Bà nghe ông Larkin nói bằng một giọng phân vân.

- Tôi nghĩ tốt hơn hết tôi nên cho bà biết trước. Tôi định đích thân đến báo cho Karen, nhưng tôi rất sợ bà ta hay biết được tin đó qua radio hay một phóng viên gọi cho bà ta trước khi tôi đến nơi.

Bà Anne Webster sững sốt nghe báo tin vụ Allan Grant bị giết chết.

- Tôi sẽ làm điều đó cho, bà đáp lại.

Bà gác máy với đôi mắt ràn rụa nước mắt rồi kể lại cho Connie.

"Một trong số sinh viên của Allan có viết cho ông ta nhiều bức thư tình. Ông ấy đã trình chúng lên ban điều hành. Ngày hôm qua, một cô sinh viên đã gây một vụ xicăngđan quá đáng và hăm dọa ông ta. Lúc sáng nay, trong khi Allan chưa đến dạy, chính cô sinh viên đó đã tuyên bố trước mặt mọi người là ông ta chết rồi. Họ tìm thấy ông ta nằm chết trên giường, bị đâm ngay giữa tim. Ôi, tội cho Karen quá!"

- Bà ta về kìa. Connie thốt lên.

Qua khung kính phân chia văn phòng với hành lang chánh, họ nhìn thấy Karen đang đi tới... Bước chân của bà thật nhanh nhẹn với nụ cười nở trên môi. Bộ quần áo theo kiểu Nhật, với các nút bằng hạt trai, làm nổi bật thân hình người mẫu của bà ta. Hiển nhiên là chuyến đi ra ngoài này thật khả quan.

Webster cắn môi lại. Làm cách nào để báo tin này cho bà ta bây giờ? Hay là nói một tai nạn đã xảy ra và chờ cho đến khi họ về đến Clinton rồi hẵng hay? Ô Chúa ơi, bà cầu nguyện, hãy cho con sức mạnh mà con đang rất cần.

Cửa bật mở.

- Bọn họ đã xin lỗi rồi, Karen tuyên bố bằng một giọng chiến thắng. Họ chấp nhận là do lỗi của họ. Và rồi nụ cười biến mất. Mà Anne, có chuyện gì vậy?

- Allan chết rồi. Sững sờ, Webster nghe những từ này thốt ra từ miệng của mình.

- Allan? Chết à? Giọng của Karen tỏ vẻ ngờ vực, tựa như thể bà không hiểu câu nói vừa rồi. Rồi bà lặp lại "Allan, chết rồi sao?"

Anne Webster và Connie Santini nhìn thấy mặt bà ta trở nên trắng bệch như của một xác chết và cả hai bỏ chạy lại đỡ bà ta. Mỗi người nâng một bên cánh tay, họ giúp bà ngồi xuống cái ghế bành.

- Làm sao vậy? Karen hỏi bằng một giọng đều đều. Bằng xe hơi à? Cái thắng không tốt cho lắm, tôi đã báo cho ông ta rồi. Ông chẳng bao giờ quan tâm đến những chuyện như thế cả.

-Ồ Karen ơi! Bà Webster ôm lấy đôi vai run rẩy của người phụ nữ kia.

Chính Connie Santini cho biết tất cả các chi tiết, gọi điện cho gara, yêu cầu họ mang chiếc xe của Karen đến ngay, lấy các áo choàng, bao tay và túi xách. Karen từ chối lời đề nghị vì phải có một người nào đó ở lại văn phòng công ty.

Karen một mực đòi lái xe cho bằng được.

- Anne, chị không biết đường đâu.

Trong suốt lộ trình, mắt của bà ta ráo hoảnh và bà nói về Allan như thể ông ta vẫn còn sống vậy.

- Đó là người đàn ông dễ thương nhất trên đời, và còn hào phóng nữa chứ. Đó là người đàn ông tao nhã nhất mà tôi từng biết, tôi nhớ lại...

Anne Webster cảm ơn trời đã cho dòng xe thừa thớt như thế. Người ta có cảm tưởng rằng Karen được cài vào hệ thống lái xe tự động vậy. Họ đi ngang qua phi trường Newark và tiến vào quốc lộ 78.

- Tôi quen Allan trong một chuyến du lịch, Karen nói tiếp. Tôi hướng dẫn một nhóm khách qua Nhật Bản và vào giờ chót ông mới gia nhập nhóm chúng tôi. Đã sáu năm rồi, trong dịp nghỉ hè. Mẹ ông ấy đã chết trong năm đó. Ông không biết mình phải đi đâu trong dịp lễ Noel mà cũng không muốn ở lại trường đại học. Trong chuyến về, khi chúng tôi đáp xuống phi trường Newark, chúng tôi đã đính hôn. Tôi đặt cho ông ta cái biệt danh "Ông Chips"

Đến gần trưa họ mới về đến Clinton. Chỉ khi thấy vòng rào an ninh quanh ngôi nhà, Karen mới bật khóc.

- Cho đến giây phút này, tôi cứ ngỡ đây là một cơn ác mộng, bà thì thầm.

Một cảnh sát viên chặn họ trên lối đi, nhưng sau đó tránh thật mau để cho chiếc xe đi qua. Đèn flash chớp liên tục khi hai người phụ nữ xuống xe. Anne choàng một cánh tay trợ lực quanh vai Karen, giúp bà ta vượt qua cái khoảng cách vài ba thước đến cửa ra vào.

Trong nhà đầy rẫy nhân viên cảnh sát, từ trong phòng khách, nhà bếp và ngay trong hành lang dẫn đến các phòng. Karen tiến bước trong hành lang.

- Tôi muốn thấy mặt chồng tôi, bà nói.

Một người đàn ông tóc muối tiêu chặn bà lại, rồi dẫn bà ra phòng khách.

- Tôi là thanh tra Reeves, ông tự giới thiệu. Thừa bà Grant, tôi thành thật hối tiếc nhưng chúng tôi đã đem ông ấy đi rồi. Sau này bà sẽ thấy mặt ông.

Karen run lên.

- Chính con nhỏ đó đã giết chết ông ấy? Nó đâu rồi?

- Cô đó đã bị bắt rồi.

- Tại sao nó lại giết chết ông ấy như thế? Ông ấy đã quá tử tế với nó kia mà!

- Cô quả quyết là mình vô tội, bà Grant à, nhưng chúng tôi có tìm thấy trong phòng cô một con dao mà có thể đó là hung khí.

Rồi bà Karen suy sụp hoàn toàn. Anne Webster cũng đã nghĩ đến tình huống này. Người phụ nữ đó hét lên một tiếng thất thanh, nửa cười nửa khóc, và bị ngay một cơn khủng hoảng thần kinh.

Bic đang xem tin tức lúc mười hai giờ trong khi họ dùng bữa ăn trưa trong trường quay của đài truyền hình, trên đường 61 Tây. Tin tức sốt dẻo trong ngày: MỘT DỰC VỌNG CHẾT NGƯỜI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CLINTON.

Opal giật mình còn Bic thì xanh như tàu lá khi thấy hình ảnh của Laurie xuất hiện trên màn ảnh. “Khi cô bé này mới có bốn tuổi, Laurie Kenyon là nạn nhân của một vụ bắt cóc. Ngày nay, khi đã được hai mươi một tuổi, cô bị buộc tội đã đâm chết vị giáo sư của mình mà cô đã viết gởi hàng chục lá thư tình. Allan Grant đã được tìm thấy trên giường...”

Hình ảnh của ngôi nhà được chiếu trên tivi. Lối ra vào ngôi nhà bị cấm đoán. Hình ảnh của cửa sổ “Người ta đoán đây là nơi mà Laurie Kenyon đã lén vào nhà và sau khi rời khỏi phòng ngủ của Allan Grant” được chiếu rõ. Xe cảnh sát đậu dọc theo các đường gần đó.

Hai mắt sáng lên vì phấn khích, một nữ sinh viên trả lời phỏng vấn.

“Laurie nổi cơn thịnh nộ với giáo sư Grant về một chuyện liên quan giữa hai người đó. Tôi đoán chắc ông ta muốn cắt đứt mối quan hệ và vì vậy mà cô trở nên điên cuồng”.

Hết chương trình, Bic bảo Opal tắt máy. Bà ta làm theo.

- Nó đã dâng hiến cho một thằng đàn ông khác, Bic nói. Nó chui vào trong giường của tên kia trong lúc đêm tối.

Opal thật sự không biết phải làm gì và nói gì nữa. Bic đột nhiên mắc chứng run, mặt ràn rụa mồ hôi. Hắn cởi áo vest ra, xắn tay áo lên và đưa hai cánh tay ra. Mớ lông quăn trên đó đã trở nên bạc.

- Em còn nhớ nỗi sợ hãi của con bé khi anh chìa hai tay ra cho nó không? hấn hỏi. Nhưng Lee biết là anh yêu nó. Nó đã ám ảnh anh suốt mấy năm trời đó. Em đã chứng kiến có phải không Opal? Và trong những tháng sau cùng đó anh đau khổ biết chừng nào mỗi khi anh nhìn nó, đến gần nó, lo ngại nó kể về anh cho tên bác sĩ đó nghe và làm hỏng đi tất cả những gì mà anh đã khổ công gầy dựng được, nó đã viết những thứ nhớp nhúa cho một thằng khác.

Mắt của hắn muốn lòi ra ngoài, sáng lên và hiện lên nhiều lần gân đỏ li ti. Opal đáp lại cho hắn câu trả lời mà hắn đang mong chờ.

- Lee phải bị trừng phạt, anh Bic à.

- Nó sẽ bị! Nếu con mắt làm chuyện xấu thì người ta phải rút bỏ nó đi, nếu bàn tay làm chuyện bậy thì người ta phải chặt nó. Lee hiện giờ đang bị Quỷ Satan kèm tóa. Trách nhiệm của anh bây giờ là phải ban phát cho cô lòng độ lượng nhân từ của Thượng Đế bằng cách bắt nó phải xoay lưỡi dao lại vào chính mình.

Sarah lái xe trên xa lộ Garden State Laurie ngủ bên cạnh cô. Bà canh giữ trại giam có hứa sẽ điện cho bác sĩ Carpenter để báo là họ sẽ về nhà. Gregg đã đẩy Laurie vào vòng tay của Sarah, miệng không ngừng nói:

- Laurie ơi, Laurie ơi, anh không làm gì hại em đâu, anh yêu em mà. Rồi lắc đầu, anh nói với Sarah “Tôi thật sự không hiểu gì nữa hết”.

- Tôi sẽ gọi cho cậu, Sarah thốt lên trước khi đi. Cô biết số điện thoại của anh ta nằm trong cuốn sổ địa chỉ của Laurie. Mới năm trước đây thôi, Laurie vẫn thường gọi điện cho anh ta kia mà.

Khi họ đến Ridgewood và quẹo qua con đường trước nhà, chị bàng hoàng trước số xe hơi đang đậu trước cửa nhà. Một đám đông phóng viên mang đầy máy ảnh và micrô chen lẫn với nhau, bít cả lối đi. Sarah nhấn kèn. Họ đang ra để cho họ đi qua nhưng lại chạy theo hai bên chiếc xe cho đến khi cô ngừng lại ngay trước các bậc thềm cửa ra vào. Laurie cựa quậy, mở mắt ra và đảo dác nhìn quanh.

- Chị Sarah ơi, mấy người đó đang làm gì ở đây vậy?

Với sự nhẹ nhõm khó tả, Sarah thấy bác sĩ Carpenter và Sophie mở cửa bước xuống tam cấp. Ông Carpenter mở lối đi bằng cách chen giữa các phóng viên, mở cửa xe và dìu Laurie bước ra. Máy chụp hình chớp lia lịa và nhiều câu hỏi được đặt ra, hướng về Laurie trong khi ông Carpenter và Sophie kè Laurie bước lên các bậc thềm đi vào trong nhà.

Sarah biết mình phải tuyên bố một cái gì đó. Cô bước ra khỏi xe, chờ cho tất cả các micrô đều hướng về mình. Cố làm ra vẻ bình tĩnh và can đảm, cô lắng nghe các câu hỏi. “Có phải đây là một vụ án mạng vì dục vọng không?”. “Có phải chị sẽ biện hộ cho tội không?”, “Có phải chị đã từ chức để bào chữa cho em mình không?” ... “Chị có tin là cô có tội không?”

Sarah quyết định trả lời cho câu hỏi sau cùng.

- Về mặt tinh thần và luật pháp, em tôi vô tội cho vụ giết người này và chúng tôi sẽ chứng minh điều này trước công lý. Nói xong cô xoay lưng lại, lách giữa các phóng viên bỏ đi vào trong nhà.

Sophie đứng giữ cho cửa mở. Laurie được cho nằm trên chiếc ghế dài tại phòng khách với bác sĩ Carpenter ngồi cạnh một bên.

- Tôi vừa cho cô ấy một viên thuốc an thần liều cao, ông nói nhỏ với Sarah. Bây giờ cô hãy bồng ngay cô ấy vào giường đi. Tôi có để một tin nhắn cho bác sĩ Donnelly rồi. Ngày hôm nay anh ấy sẽ trở về từ Úc.

Sarah có cảm tưởng như mình đang mặc quần áo cho một con búp bê trong lúc cô lột cái áo thun của Laurie ra để mặc chiếc áo ngủ vào, với sự giúp đỡ của Sophie. Laurie dường như không nhận ra sự hiện diện của họ.

- Tôi đi lấy một cái mền khác nữa đây, tay chân cô ấy lạnh ngắt rồi, Sophie nói nhỏ.

Laurie rên tiếng đầu tiên khi Sophie bật sáng chiếc đèn ngủ ở đầu giường. Đó là một tiếng rên làm xé tim mà Laurie cố nhấn chìm trong cái gối.

- Con bé nó khóc trong giấc ngủ, thật tội nghiệp hết sức, Sophie nhận xét.

Quả đúng như vậy! Nếu như không nhìn vào Laurie, Sarah nghĩ tiếng rên này là của một đứa bé đang hoảng sợ

- Chị gọi bác sĩ Carpentér lên đây giùm đi.

Ôi sao cô muốn ôm Laurie vào trong vòng tay mình đến như thế, để an ủi em mình, nhưng cô phải chờ ông bác sĩ lên đây mới được. Cô đứng cạnh đó trong vùng bóng mờ để ngắm nhìn Laurie. Rồi những tiếng nấc cũng chết dần, Laurie bỏ chiếc gối ra để nói thì thầm trong miệng. Họ cúi thật sát xuống, cố nghe coi cô nói những gì.

“Tôi muốn ba tôi, tôi muốn má tôi, tôi muốn Sarah... Tôi muốn về nhà”.

Thomasina Perkins ở trong một ngôi nhà có bốn phòng tại Harrisburgh, bang Pennsylvania. Nay ở vào tuổi bảy mươi hai, bà là một người phụ nữ vui vẻ hồn nhiên mà tật xấu duy nhất là nhai đi nhai lại sự kiện hấp dẫn nhất trong đời mình: sự tham gia vào vụ án Laurie Kenyon. Bà là người thu ngân đã gọi điện cho cảnh sát vào cái ngày mà Laurie có cơn khủng hoảng thần kinh trong nhà hàng.

Điều đáng tiếc nhất là, bà không chịu nhìn kỹ hơn hai vợ chồng kia và quên đi cái tên mà người đàn bà đó gọi người đàn ông khi họ hối hả bước ra khỏi nhà hàng kéo Laurie theo sau. Thỉnh thoảng Thomasina cứ nằm mơ thấy họ, nhất là người đàn ông, nhưng không thể nhận ra mặt của ông ta được, chỉ nhớ được mớ tóc dài, bộ râu và hai cánh tay khoẻ mạnh đầy lông quăn.

Thomasina nghe tin Laurie Kenyon bị bắt trong mục tin tức của tivi lúc mười tám giờ. Gia đình Kenyon đã tỏ ra biết ơn với bà. Bà đã xuất hiện với họ trong chương trình “Xin Chào Nước Mỹ” sau khi Laurie Kenyon đã trở về nhà. Ngày hôm đó, ông John Kenyon đã kín đáo nhét vào tay bà một tờ ngân phiếu năm ngàn đôla.

Thomasina hy vọng rằng gia đình Kenyon sẽ giữ liên lạc với bà. Trong một thời gian dài, bà thường xuyên viết thư cho họ, những lá thư thật dài kể lại việc nhiều người khách đến nhà hàng, luôn lắng tai nghe bà kể lại câu chuyện đó và họ đã rưng rưng nước mắt khi nghe nói đến cái đoạn ánh mắt sợ hãi của Laurie khi cô nhìn quanh mình, tại sao cô lại khóc, khóc lớn tiếng đến mức có thể làm đứng tim người khác.

Và một hôm bà nhận được một lá thư của John Kenyon. Ông đã cảm ơn lòng tốt của bà nhưng viết thêm là, tốt hơn hết kể từ nay bà đừng viết thư cho họ nữa. Những lá thư của bà làm cho vợ ông ta xúc động nhiều lắm, bởi vì họ đang cố quên đi cái ký ức đau buồn đó.

Thomasina vô cùng thất vọng. Bà rất muốn đến thăm viếng họ để kể thêm cho họ nhiều câu chuyện về Laurie. Và mặc cho mỗi năm bà gửi một thiệp chúc mừng Giáng Sinh nhưng họ không bao giờ trả lời nữa.

Sau đó bà có gửi một lá thư chia buồn cho Sarah và Laurie, khi bà đọc báo biết được tai nạn xảy ra cho cha mẹ của họ hồi tháng Chín và có nhận lại được một lá thư hồi âm thật dễ thương của Sarah. Trong lá thư đó cô xác nhận rằng cha mẹ cô luôn hỏi bà là một công cụ mà Chúa đã chọn để đáp lại các lời cầu nguyện của họ và cảm ơn bà cho mười lăm năm hạnh phúc sau khi Laurie trở về nhà. Thomasina cho đóng khung lá thư này để biết chắc là những người khách của bà đều có thể đọc được.

Thomasina rất thích xem tivi, đặc biệt là chương trình sáng chủ nhật. Bà rất ngoan đạo và “Giáo Đường Trên Làn Sóng” là mục bà ưa thích nhất. Bà rất mến Mục sư Rutland Garrison và muốn tan nát con tim khi hay tin ông ta chết.

Vị Mục sư Bobby Hawkins hoàn toàn khác hẳn. Thomasina không thể nói là bà đã nghĩ gì về ông ta vì bà có một cảm giác kỳ kỳ sao đó. Tuy vậy, ông ta cùng bà vợ Carla, tỏ ra một cái gì lôi cuốn lắm. Bà không thể xoay mặt đi trước hình ảnh của họ, và chắc chắn ông ta là một nhà thuyết giáo hiệu quả.

Ngày hôm nay, bà Thomasina đã muốn là ngày chủ nhật tới rồi để có thể bật chiếc tivi lên nghe Mục sư Bobby kêu gọi các tín đồ hãy mở rộng đôi tay để cầu xin một phép màu, để cho bà có thể cầu nguyện cho việc Laurie bị bắt là một sự nhầm lẫn. Nhưng chỉ mới là ngày thứ tư thôi và bà phải kiên nhẫn chờ cho đến cuối tuần.

Đến chín giờ điện thoại reo lên. Đó là nhà sản xuất chương trình truyền hình địa phương “Xin chào Harrisburgh”. Ông ta xin lỗi vì đã gọi trễ như thế này và hỏi không biết bà có chấp thuận xuất hiện trên chương trình buổi sáng mai để nói chuyện về Laurie không.

Thomasina bị kích thích đến tê cả người.

- Thừa cô Parkins, tôi đang theo dõi hồ sơ của Laurie Kenyon, nhà sản xuất đó nói. Thật đáng tiếc vì bà đã không nhớ được tên của kẻ đã vào trong nhà hàng cùng Laurie.

- Tôi cũng thế, Thomasina nhìn nhận. Tôi nghĩ nó còn vang dội đâu đó trong tâm trí của tôi nhưng cũng có thể tên đó hiện giờ đang ở Nam Mỹ không biết chừng. Việc đó có ích gì cho ông kia chứ?

- Trái lại, rất có ích là đằng khác. Lời cung khai của bà là bằng chứng không thể chối cãi là Laurie đã bị bọn bắt cóc hành hạ. Họ cần nhiều hơn thế để chiếm được lòng thiện cảm của bồi thẩm đoàn. Chúng ta sẽ nói việc này rõ hơn trong chương trình ngày mai.

Sau khi để máy xuống, Thomasina đứng phắt dậy, bỏ chạy vào trong phòng ngủ. Bà lấy cái móc áo có bộ cánh bằng lụa xanh xuống và ngắm thật lâu. Bộ cánh không một vết dơ. Ta ơn Chúa! Tiếp đến bà lấy những thứ khác ra, nào là ghen nịt bụng, giày và bộ đồ bó sát hiệu J.C.Penney mà bà đã mua dành cho mấy dịp trọng đại. Kể từ ngày đó bà không còn đi làm nữa, ban đêm bà không còn cuộn tóc nữa nhưng đêm nay bà phải làm chuyện đó thật cẩn thận mới được.

Khi đến lúc lên giường, bà lại nhớ đến lời dặn của Mục sư Bobby, khuyên họ nên cầu nguyện cho thành tâm để có được một phép màu.

Đứa cháu của bà có cho bà một xấp giấy viết thư màu tím nhạt trong dịp Noel. Bà lấy nó ra và tìm cây bút mà bà mới mua ở siêu thị. Ngồi trước bàn trong phòng ăn, bà viết một lá thư thật dài cho Mục sư Bobby Hawkins, kể lại cho ông ta biết việc bà tham gia vào vụ án của Laurie Kenyon. Bà nói trước kia bà đã từ chối nhờ sự trợ giúp của một nhà thôi miên để nhớ lại cái tên mà người đàn bà gọi người đàn ông kia. Bà luôn nghĩ là việc chấp nhận cho người khác thôi miên là phải trao linh hồn của bà cho người khác điều khiển và hành vì đó sẽ phụ lòng Chúa. Thế Mục sư Bobby nghĩ gì về việc đó? Bà sẽ nghe theo lời khuyên của ông ta. Có thể nào ông trả lời cho bà trong thời gian sớm nhất được không?

Với một ẩn ý, bà kèm theo một món quà trị giá hai đôla vào trong lá thư gửi cho Mục sư Bobby Hawkins.

Bác sĩ Justin Donnelly qua Úc để nghỉ lễ Noel với ý định sẽ ở đó suốt một tháng. Vào thời điểm này, ở bên đó đang là mùa hè và trong bốn tuần đó, anh sẽ đi viếng người thân trong gia đình, gặp lại bạn bè, tìm lại các đồng nghiệp trước đây và thư giãn cho thỏa thích.

Anh cũng bỏ ra rất nhiều thời gian dành cho Pamela Crabtree. Hai năm trước đây, trước chuyến đi của anh sang Hoa Kỳ, một chút nữa thôi thì họ đã lấy nhau rồi, nhưng hai người đã nhận ra rằng họ thật sự chưa sẵn sàng cho việc đó. Pamela là chuyện gia về não và cô ấy không cần phải lo cho tiếng tăm của mình nữa.

Trong thời gian nghỉ hè, họ đã ăn tối với nhau, cùng nhau đi thuyền và nắm tay nhau đi xem kịch. Nhưng nếu Justin luôn cảm thấy vui khi đi cùng Pamela, dù cho anh rất thích và quý trọng sự hiện diện của cô, anh vẫn cảm thấy có cái gì đó chưa vừa lòng. Có thể vì sự do dự để gần gũi với nhau trong cuộc sống chung có liên quan gì đến các trở ngại về nghề nghiệp.

Cái cảm giác khó chịu đó được làm rõ khi Justin nhận thấy rằng mỗi ngày anh lại càng nghĩ đến Sarah Kenyon nhiều hơn. Anh chỉ gặp cô có một lần duy nhất hồi tháng Mười, tuy nhiên anh cảm thấy thiếu vắng các cuộc trò chuyện hàng ngày. Đáng lẽ anh phải mời cô đi ăn tối một lần nữa mới đúng.

Một ít lâu trước chuyến về New York, Pamela và anh có một cuộc trao đổi và cả hai đều nhận ra tình cảm họ dành cho nhau không đúng như ý muốn. Justin đáp chuyến hay đi New York để về nhà đúng vào lúc trưa ngày thứ tư, mệt đừ vì chuyến bay dài khủng khiếp đó. Đến nhà, anh lăn ra giường ngủ một giấc cho đến mười giờ đêm, sau đó mới nghe các tin nhắn.

Năm phút sau anh nói chuyện với Sarah trên điện thoại. Giọng nói căng thẳng và bị khàn đi của cô làm cho anh đau nhói tim. Hết sức bàng hoàng, anh nghe cô tường thuật lại các sự kiện.

- Tôi phải gặp Laurie ngay, anh nói. Sáng mai tôi sẽ dứt kết vấn đề này với nhóm của tôi tại bệnh viện, như thế hẹn với cô vào sáng thứ sáu lúc mười giờ, có được không?

- Cô ấy không muốn đến.

- Phải bắt cô ấy tới mới được.

- Tôi biết. Một thoáng im lặng rồi Sarah nói tiếp "Tôi rất vui khi thấy anh trở về đây bác sĩ Donnelly"

Tôi cũng vậy, Justin thầm nghĩ khi gác máy. Anh biết là Sarah chưa đánh giá đúng mức tầm cỡ những gì đang chờ đón cô. Laurie đã phạm tội giết người trong khi cô mang một nhân cách khác và điều đó có thể cướp đi cái khả năng của anh để giúp đỡ con người thật của Laurie Kenyon.

Brendon Moody trở về Teaneck, bang New Jersey vào lúc tối ngày thứ tư sau một ngày đi câu cá ở Floride với các người bạn cũ. Bà vợ Betty của ông chờ ở nhà. Bà có ý định báo cho ông biết vụ Laurie Kenyon bị bắt.

Laurie Kenyon! Brendon là thanh tra cảnh sát, phụ tá cho ông biện lý của quận Bergen được mười bảy năm, vào thời điểm mà Laurie Kenyon bị bắt cóc. Ông vẫn ở trong ngành cảnh sát hình sự cho đến khi về hưu vì thế ông biết Sarah rất rõ. Vào lúc mười một giờ ông nghe tin tức trên truyền hình. Vụ án mạng tại khu ký túc xá là tin quan trọng nhất. Hình ảnh ngôi nhà của Allan Grant, của bà góa phụ lúc trở về nhà, Laurie và Sarah rời khỏi trụ sở cảnh sát, Sarah đang tuyên bố với các phóng viên trước ngôi nhà của gia đình Kenyon tại Ridgewood.

Với nỗi thất kinh cứ lớn dần, Brendo nhìn và lắng tai nghe. Khi phóng sự kết thúc, ông liền tắt tivi. “Một vụ khá tồi tệ đấy” ông chỉ nói như thế.

Cách đây ba mươi năm, khi Brendon đang ve vãn Betty, có một lần ông bố của cô vừa nói vừa cười “Thằng nhãi ranh này muốn trở thành người quan trọng trong làng đấy” và điều đó không hoàn toàn sai Betty luôn có cảm tưởng rằng có một dòng điện chạy khắp người của Brendon mỗi khi ông ta bức tức hay nổi giận, cảm ông ta ngược lên, các sợi tóc thừa thốt dựng đứng lên, má thì đỏ lừ, còn hai mắt sau cặp kính dường như cứ lớn mãi.

Cho dù đã sáu mươi tuổi rồi nhưng Brendon vẫn không hề mất đi nghị lực đấu tranh công lý. Điều này đã làm cho ông trở thành người điều tra viên giỏi nhất của ông biện lý. Họ dự định đi thăm bà chị của Betty tại Charleston trong ba ngày. Biết rằng bà ta để cho ông toàn quyền từ bỏ chuyến đi này, bà vẫn nói:

- Ông nghĩ có thể làm được gì để giúp họ không?

Hiện giờ Brendon có một giấy phép hành nghề thám tử tư và chỉ nhận những vụ nào mà ông thích thôi. Ông cười sáng khoái nhưng có phần miễn cưỡng.

- Em còn phải hỏi anh có thể giúp được họ không. Sarah cần một người đến khu ký túc xá đó để thu thập tất cả những thông tin cần thiết. Dường như mọi người cho đây là một vụ án đã được định đoạt rồi. Bets, em đã nghe anh nói hàng trăm lần và anh cứ lặp lại “Một khi người ta ra tòa với thái độ đó thì hy vọng duy nhất mà người ta có thể có được là vài ba năm án treo. Mình phải hành xử như thể thân chủ của mình vô tội như một đứa trẻ mới được sinh ra. Đó là cách duy nhất để hưởng được các trường hợp giảm khinh. Sarah Kenyon là một cô gái tuyệt vời và một luật sư tài năng đáng nể. Anh luôn nói là một ngày nào đó cô ấy sẽ cầm được búa trong tay. Nhưng hôm nay, cô ấy cần sự giúp đỡ, vậy anh phải hết lòng giúp cô ấy mới được. Sáng mai đây, anh sẽ đi gặp cô ấy và thuyết phục cô mượn anh mới được.

- Với điều kiện cô ấy muốn việc đó, Betty e dè cho biết ý kiến.

- Cô ấy sẽ chấp nhận anh mà. Mà này Bets, em biết là anh không thích bị lạnh kia mà, vậy tại sao em không đi đến Charleston một mình để thăm chị Jane ấy?

Betty tháo áo choàng ra và leo lên giường ngủ.

- Đúng vậy, em nghĩ chắc em phải đi thôi. Bởi vì hiểu rõ con người anh, nên coi như kể từ ngày hôm nay, vụ án sẽ thay thế thức ăn, giấc ngủ và cả những giấc mơ của anh.

- Opal, hãy mô tả cho chính xác căn phòng của Lee đi.

Opal đang cầm bình cà phê sẵn sàng phục vụ cho Bic. Bà đứng lại và cẩn thận rót cà phê vào trong tách.

- Chi vậy?

- Tôi đã nói với bà nhiều lần rồi là bà không được hỏi lại mà. Giọng nói khá nhã nhặn nhưng Opal vẫn cứ rùng mình.

- Em xin lỗi nhưng điều đó hơi bất ngờ cho em. Bà nhìn ông ta, cố mỉm cười. Anh thật sự đẹp trai với cái áo vest nhung này Bobby à. Bây giờ coi nào. Như em đã nói, phòng của cô và người chị nằm ở bên phải cầu thang. Bà nhân viên địa ốc có cắt nghĩa cho em là hai chị em Kenyon đã biến các căn phòng nhỏ thành phòng tắm để cho bốn phòng đều có nhà tắm riêng. Phòng của Lee có một chiếc giường lớn với phần đầu được bọc nhung, một bàn trang điểm, một bàn làm việc, một tủ đựng sách, và một cái ghế đẩu. Căn phòng đó rất nữ tính với tấm phủ giường và luôn cả màn cửa sổ in bông xanh và trắng. Hai tủ treo quần áo khá lớn, một cái quạt trần và một tấm thảm xanh lơ.

Bà nhận thấy ông ta vẫn chưa hài lòng, mắt cứ nheo lại trong khi tập trung suy nghĩ.

- À mà còn thêm nữa, các bức hình gia đình trên bàn làm việc và một điện thoại trên một chiếc bàn ngủ.

- Có tấm hình nào của cô trong bộ đồ tắm hồng mà cô mặc khi đến với chúng ta không?

- Hình như có.

- Hình như à?

- Em chắc là có một tấm đấy.

- Em quên một việc rồi Carla. Lần cuối cùng chúng ta nói về điều này, em có nói là có một chồng album hình gia đình trong ngăn cuối cùng của tủ sách và hình như Lee thỉnh thoảng có lật chúng ra xem hay sắp xếp lại gì đó. Hình như có một số khổ lớn hình để lộn xộn của Lee và người chị lúc họ còn trẻ.

- Phải, đúng như thế! Opal bối rối, hóp một ngum cà phê. Chỉ cách đây vài phút thôi bà nghĩ mọi chuyện đã êm xuôi. Bà đang tận hưởng vẻ sang trọng của cái phòng khách rộng lớn này của căn hộ trong khách sạn, vẻ quý phái của chiếc váy mang nhãn hiệu Dior bằng lụa của bà. Bà ngược mắt lên để chạm phải ánh mắt của Bic, một ánh mắt sáng ngời đầy vẻ lôi cuốn. Tim bị thất lại, bà biết là ông ta sắp sửa bảo bà phải làm một việc gì đó thật sự nguy hiểm.

Vào lúc mười hai giờ kém mười lăm, Laurie thức dậy sau một giấc ngủ nặng nề. Cô mở mắt ra nhìn quanh căn phòng thân thương này. Nhiều ý nghĩ rối bời hiện lên liên tục trong đầu cô. Một đứa trẻ đang khóc, hai mẹ đàn bà cãi lộn với nhau. Một bà thì hét "Tôi rất tức giận nhưng tôi yêu ông ta và tôi cũng đâu có muốn cho chuyện đó xảy ra đâu". Người kia đáp lại "Tao đã bảo mày phải ở nhà đêm đó mà. Đồ ngu! Chính mày đã đẩy mình vào trong một tình thế khó xử như thế này đó"

"Đâu phải tôi là người đi nói cho khắp thiên hạ biết là ông ta đã chết. Chính mày là kẻ làm chuyện ngu ngốc đó".

Laurie lấy tay bịt hai tai của mình. Ôi Trời ơi, có phải tôi đang nằm mơ chuyện này hay không vậy? Allan Grant đã thật sự chết rồi sao? Có thể nào người ta nghĩ chính cô đã đâm ông ta không? Trục sở cảnh sát kia! Phòng giam nữa! Máy chụp hình cứ chĩa thẳng vào mặt cô. Chuyện này đâu phải đang xảy ra cho cô có đúng không? Thế Sarah đâu rồi? Cô bước ra khỏi giường và chạy ra cửa gọi "Sarah ơi, Sarah!"

- Chị ấy sẽ trở về ngay. Giọng nói quen thuộc của Sophie làm cho cô cảm thấy yên lòng. Sophie đang bước lên cầu thang. "Cô thấy ra sao rồi?"

Laurie cảm thấy thật sự khoan khoái. Mấy giọng nói trong đầu cô không còn cãi nhau nữa.

- Sophie ơi, tôi rất vui khi có chị ở đây. Thế Sarah đâu rồi?

- Chị ấy phải đi làm và sẽ trở về trong hai giờ nữa. Tôi đã làm cho cô một bữa ăn sáng ngon lành với nước cốt thịt hầm và cá thu trộn như cô vẫn thích.

- Tôi chỉ dùng nước hầm thôi, Sophie à mười phút nữa tôi sẽ xuống.

Cô bước vào trong phòng tắm và mở vòi sen. Đột nhiên cô nhớ lại hôm qua cô đã giặt mấy tấm ra và quần áo trong khi cô tắm. Một ý kiến thật kỳ quặc. Cô chỉnh vòi sen cho thành một cơn mưa thật nhỏ và đứng dưới làn nước nóng để cho gân cốt được thư giãn. Rồi cô từ từ thoát khỏi nỗi mơ màng của thuốc ngủ để nhận thức tầm quan trọng của các sự kiện. Allan Grant, một người đàn ông dễ mến và nhiệt tình, đã bị giết chết bằng con dao mất tích.

Sarah có hỏi mình có lấy con dao không, Laurie nhớ lại khi tắt vòi nước và đi ra khỏi phòng tắm. Cô khoác một áo choàng tắm vào. Sau đó cô tìm thấy con dao trong túi xách. Có ai đó đã lấy nó trong phòng mình, có thể người đó chính là kẻ đã viết mấy bức thư kia.

Cô tự hỏi không biết tại sao cái chết của Allan Grant không làm cho cô xúc động nhiều hơn nữa. Ông ta đối xử quá tử tế với mình kia mà. Khi cô mở các cánh cửa tủ treo quần áo, tìm cái gì đó để mặc, một cái gì đó như vỡ ra. Mấy ngăn đựng áo thun, chính mẹ đã đi mua chúng với mình đấy.

Laurie chùi nước mũi trong khi mặc một cái quần jean và áo pull vì cô nhớ cha mẹ cô quá. Sau khi mất đi hai con người như thế, sẽ không còn nước mắt cho bất cứ người nào khác. Cô đứng chải đầu trước tấm gương, chắc mình phải đi cắt tóc thôi. Nhưng ngày hôm nay mình không thể làm chuyện này được. Người ta sẽ nhìn trộm và thì thầm khi thấy mặt của mình. Nhưng tôi có làm gì đâu chứ, cô phản đối với cái hình trong chiếc gương. Một kỷ niệm của mẹ lại hiện lên trong tâm trí cô, hết sức rõ ràng và chính xác. Cô còn nghe bà nói "Laurie ơi, sao con giống mẹ lúc mẹ còn nhỏ đến thế không biết!"

Nhưng mẹ cô không hề có ánh mắt lo âu và sợ hãi kia. Bà luôn có nụ cười trên môi. Mẹ cô luôn làm cho người khác cảm thấy vui sướng, bà không bao giờ làm cho người ta buồn phiền hay đau khổ.

Mà này, tại sao mày cứ nhận lấy tất cả trách nhiệm về mày như thế, một giọng mỉa mai vang lên. Karen không cảm thấy gì với Allant hết. Bà ta luôn có một cơ nào đó để ở lại New York. Ông

ta cô đơn. Ông ta thường ăn bánh pizza. Ông ấy cần đến mà mà chưa biết đó thôi. Mình ghét Karen quá, ước gì bà ấy chết cho khuất mắt.

Laurie bước lại bàn làm việc. Vài phút sau Sophie gõ cửa và hỏi với một giọng lo âu:

- Laurie ơi, bữa ăn sáng được dọn sẵn, cô xong chưa?

- Chị có để cho tôi yên được không? Món nước cốt thịt của chị đâu có bốc hơi đâu mà phải cuống lên như thế? Cô bực mình xếp lá thư vừa viết xong, bỏ vào trong bao thư.

Khoảng mười hai giờ rưỡi người lấy thư sẽ đến. Cô đứng trước cửa sổ và khi nhìn thấy anh ta bước trên lối đi, cô phóng xuống tầng bốn nấc một để mở cửa trước khi anh ta đến nơi.

- Anh đưa mấy lá thư cho tôi đi, còn cái này là của anh đây.

Ngay lúc Laurie đóng cửa lại, Sophie chạy ra từ trong bếp.

- Cô Laurie ơi, chị Sarah không muốn cho cô ra khỏi nhà đâu.

- Tôi có ra đâu, đồ ngu! Tôi chỉ lấy thư thôi mà! Laurie lay nhẹ cánh tay của Sophie. “Chị có thể ở lại đây với tôi cho đến khi nào Sarah về không, tôi không muốn ở nhà một mình”.

Vào lúc chập tối ngày thứ tư, dù cho mặt có hơi nhợt nhạt nhưng khá bình tĩnh, Karen Grant trở về New York cùng với Anne Webster.

- Tôi thích trở về đó hơn, bà nói. Tôi không thể nào ở lại một mình trong căn nhà đó.

Anne Webster đề nghị ở lại qua đêm với bà ta nhưng Karen từ chối.

- Chị có vẻ đuối sức hơn tôi mà. Tôi sẽ uống một viên thuốc rồi đi ngủ ngay thôi.

Bà ta ngủ thật say và rất lâu. Đến gần mười một giờ sáng hôm sau bà mới thức dậy. Các căn hộ ở tầng trên của tòa nhà đều có người ở. Bà ở căn hộ này được ba năm nó được trang trí theo phong cách riêng của bà: nào là thảm Trung Đông với các sắc màu đỏ, ngà và xanh lơ để tô điểm theo cái tầm tẻ nhạt của khách sạn, vài cây đèn xưa, mấy cái gối bằng lụa, một bộ bình thủy tinh Lalique cùng hai ba bức tranh của mấy họa sĩ trẻ đầy triển vọng.

Hiệu quả rất bắt mắt, sang trọng và mang đậm nét cá nhân. Tuy nhiên Karen vẫn thích cuộc sống tại khách sạn hơn, đặc biệt vì các tiện nghi của các loại dịch vụ. Bà cũng thích cái tủ quần áo đầy những thứ hàng thời trang cao cấp, các đôi giày hiệu Charles Jourdan hay Ferragamo, các khăn choàng hiệu Hermès và túi xách Gucci. Sướng làm sao khi thấy các nhân viên tiếp tân xoay đầu lại nhìn khi bà vừa ra khỏi thang máy, với ánh mắt tò mò không biết hôm nay bà mặc những thứ gì.

Bà đứng lên và đi vào trong phòng tắm. Chiếc áo choàng tắm rộng lớn của bà đang được treo trên móc, bà lấy xuống và mặc nó vào. Bà thắt dây lưng lại và ngăm nhìn mình trong gương. Mắt còn hơi sưng một chút vì thật khổ tâm khi phải đến nhà xác để nhận dạng Allan. Đột nhiên bà nhớ lại tất cả những thời gian hạnh phúc mà họ có bên nhau, vẻ nóng ruột của bà nghe tiếng chân của ông ta trong hành lang. Những giọt nước mắt đó hoàn toàn chân thành và chúng sẽ còn phải chảy nữa khi bà phải nhìn ông một lần chót. Điều đó làm cho bà nhớ lại những thủ tục cần thiết. Nhưng chưa phải ngay lúc này: hiện giờ bà muốn ăn sáng đây.

Bà nhấn vào nút số 4 trên điện thoại để nói chuyện với tổ phục vụ tầng. Lúc nào cũng là Lilly nhận lấy đơn đặt hàng.

- Thưa bà Grant, tôi thành thật rất tiếc, tất cả chúng tôi đều hối tiếc, cô nói.

- Cám ơn, và Karen gọi các món thông thường: nước trái cây tươi, cà phê, bánh sừng trâu và mứt. A thêm vào đó, cô mang cho tôi các báo của ngày hôm nay nhé!

- Thưa bà, đương nhiên rồi.

Bà vừa uống ngụm cà phê đầu tiên thì có tiếng gõ cửa thật kín đáo. Bà chạy ra mở. Đó là Edwin với nét quý phái đượm một chút trù ố. "Ồ em yêu của tôi" ông thở dài. Hai tay ôm lấy bà và Karen tựa đầu mình vào trên chiếc áo vest êm ấm bằng hàng casomia mà bà đã tặng cho ông ta trong dịp Noel. Xong bà choàng hai tay mình quanh cổ ông ta để phòng không làm rối bộ tóc vàng sậm được chải hết sức cẩn thận.

Justin Donnelly tiếp Laurie Kenyon vào sáng thứ sáu. Anh đã xem qua các bức ảnh của cô trên báo chí nhưng không ngờ là cô đẹp đến thế. Đôi mắt xanh tuyệt hảo, dòng suối tóc vàng xõa trên đôi vai gợi lại hình ảnh của một nàng công chúa trong chuyện thần tiên. Cô chỉ mặc đơn giản một quần dài xanh sẫm, một áo nữ trắng cổ đứng bằng lụa cùng một áo vest xanh và trắng. Cô có dáng thanh lịch thiên phú dù nỗi lo sợ có biểu hiện một chút nào đó.

Sarah ngồi cạnh cô em của mình nhưng hơi lùi về phía sau. Laurie từ chối đến đây một mình.

- Tôi có hứa với Sarah là phải gặp ông nhưng với điều kiện là chị ấy cũng phải có mặt nữa.

Có thể sự có mặt yên tâm của Sarah có ảnh hưởng một chút nào đó, nhưng Justin phải ngạc nhiên khi nghe câu hỏi thẳng thừng của Laurie.

- Thưa bác sĩ Donnelly, ông có nghĩ chính tôi đã giết chết giáo sư Allan Grant không?

- Cô nghĩ là tôi có lý do để tin chuyện đó à?

- Tôi cho là mọi người đều có lý do chính đáng để nghi ngờ tôi. Đơn giản tôi không thể nào giết chết một con người được. Dĩ nhiên là tôi cảm thấy tủi nhục khi Allan Grant nghi tôi là tác giả các lá thư ngớ ngẩn được gởi cho ông ta với một tên nặc danh. Nhưng chúng ta đâu thể nào giết chết một người chỉ vì người đó đã đánh giá sai một tình huống bức mình nào đó.

- Chúng ta, Laurie?

Có phải vì bối rối hay ý thức phạm tội đã thoáng hiện ánh mắt của cô? Thấy cô không trả lời, Justin nói tiếp:

- Laurie à, Sarah nói là có nhiều chứng cứ nghiêm trọng đang đè nặng lên cô. Cô có hiểu chúng mang ý nghĩa gì không?

- Dĩ nhiên rồi. Chúng hết sức lỗ bịch, nhưng tôi không nghe theo lời của cha tôi và Sarah thì luôn kể những vụ án mà chị ấy phụ trách hay các bản án đã được tuyên cho các bị can mà không cần biết chúng có ý nghĩa gì.

- Sẽ là một điều tự nhiên nếu mình biết sợ cái gì sẽ đến với mình, Laurie à.

Cô cúi đầu xuống, tóc che kín khuôn mặt của cô. Đôi vai cô co tròn, hai tay ôm lấy đầu gối và rút hai chân lên để cho chúng đứng đưa trên không. Tiếng rên mà Sarah thường nghe mấy ngày sau này lại được phát ra từ miệng cô. Theo bản năng, Sarah đưa cánh tay ra muốn an ủi Laurie nhưng Justin ra hiệu chặn hành động đó.

- Có phải cô đang sợ lắm, đúng không Laurie? ông nói thật nhỏ.

Cô lắc đầu phủ nhận.

- Cô không sợ sao?

Cô cúi đầu xuống rồi lại ngước lên. Giữa hai tiếng nấc, cô ấp úng:

- Laurie thì không!

- Vậy cô không phải là Laurie. Cô có thể cho tôi biết tên cô được không?

- Debbie.

- Debbie à, một cái tên đẹp đấy. Thế Debbie bao nhiêu tuổi rồi?

- Bốn tuổi.

Chúa ơi! Sarah thầm nghĩ đến cách mà cô thấy bác sĩ Dormelly nói chuyện với Laurie như với

một đứa con nít vậy. Ông ta có lý. Có một điều gì đó thật khủng khiếp đã xảy ra trong hai năm mà con bé biến mất dạng. Tội nghiệp mẹ quá, luôn bám theo ý nghĩ rằng cặp vợ chồng đã bắt cóc Laurie chỉ muốn có một đứa con mà thôi. Mình biết là nó đã hoàn toàn khác khi trở về nhà. Phải chỉ lúc đó con bé có được một sự trợ giúp về mặt tâm lý thì có thể ngày hôm nay sẽ không như thế này đây? Thí dụ như trong người của Laurie có chứa chấp một nhân cách khác và chính cái nhân cách đó đã viết thư và giết chết Allan Grant thì sao? Mình có phải để cho bác sĩ Donnelly khám phá ra điều này không? Và nếu như cô thú nhận? Donnelly sẽ bắt cô làm gì bây giờ?

- Có phải cô mệt lắm không Debbie?

- Phải!

- Cô có muốn về phòng mình nghỉ không? Tôi tin chắc cô có một căn phòng đẹp lắm phải không Debbie?

- Không! Không! Không!

- Thôi chúng ta không nói nữa. Cô có thể ở lại đây. Tại sao cô không nằm ngủ một giấc trên chiếc ghế đó đi và nếu như cô thấy Laurie ở đâu đó, nhờ cô nhắn cô trở lại gặp tôi để nói chuyện được không?

Hơi thở của cô trở nên đều đặn hơn. Một lúc sau cô ngước mặt lên, hai vai ưỡn thẳng ra, hai chân để xuống đất và hất tóc ra phía sau.

- Dĩ nhiên là tôi sợ chứ! Laurie trả lời cho Justin Donnelly. Nhưng vì tôi không có gây ra cái chết cho Allan, tôi biết tôi có thể tin tưởng nơi Sarah để khám phá ra sự thật. Nói xong cô xoay đầu qua mỉm cười với Sarah rồi quay đầu lại nhìn thẳng vào mắt ông bác sĩ. “Nếu tôi là Sarah, tôi thích là con một hơn. Nhưng đã có tôi và chị ấy luôn ở bên cạnh tôi. Chị ấy lúc nào cũng hiểu con người tôi”.

- Hiểu điều gì vậy Laurie?

Cô nhún vai “Tôi không biết nữa.”

- Tôi cho là cô biết mà.

- Tôi thật sự không biết.

Justin nghĩ đã đến lúc nên nói với Laurie những gì Sarah đã biết. Có một việc gì đó đã xảy ra trong suốt hai năm trời mà cô biết tâm, một điều quá khủng khiếp để cho một đứa con nít đương đầu. Có nhiều người khác đến giúp cô, có thể một hay hai nhân cách khác đang chiếm ngự trong người cô, có thể nhiều hơn nữa, vì vậy cô đã trở thành một con người có nhiều nhân cách. Khi cô trở về nhà, môi trường thân thương đã làm cho sự can thiệp của các nhân cách kia trở nên vô ích, có thể ngoại trừ trong vài trường hợp thật sự hiếm hoi. Nhưng rồi cái chết của cha mẹ cô quả hết sức khổ đau nên chúng lại trở nên cần thiết.

Laurie nghe trong im lặng.

- Theo ông, phương cách chữa trị nào thích hợp nhất?

- Có lẽ cách chữa trị tốt nhất là thôi miên. Tôi sẽ cho thu băng các lúc đó.

- Và nếu như tôi chỉ thú tội một phần con người tôi thôi, chỉ một nhân cách thôi chẳng hạn, đứa đã thật sự giết chết Allan thì sao? Điều gì sẽ xảy ra sau đó?

Chính Sarah trả lời.

- Nay Laurie, chị nghĩ rằng với những gì đang xảy ra, bồi thẩm đoàn chắc chắn sẽ kết án em. Niềm hy vọng duy nhất của chúng ta là phải chứng minh các trường hợp giảm khinh hoặc em không có ở trong tình trạng sáng suốt để nhận biết bản chất của tội ác.

- Em hiểu! Như vậy, có rất nhiều khả năng chính em đã giết chết Allan, em là tác giả các bức thư kia? Không, chỉ có thể như thế đúng không? Mà đúng như thế! Này Sarah, có khi nào người ta thấy các bị can về tội giết người bào chữa với tình trạng đa nhân cách chưa?

- Có chứ!

- Thế bao nhiêu người được tha bổng?

Sarah không trả lời.

- Bao nhiêu hả Sarah? Laurie hỏi gần. Một? Hai? Không một ai? Có phải như thế không? Không một ai được trắng án. Ôi Trời ơi! Thôi được rồi, chẳng thà biết trước sự thật dù cho sự thật đó nói trắng ra không giúp ích gì cho tôi hết.

Cô như muốn khóc nhưng đột nhiên giọng của cô trở nên chói tai và giận dữ.

- Chỉ một điều thôi bác sĩ, Sarah vẫn ở cạnh tôi. Tôi không muốn ở một mình với ông trong một căn phòng mà cửa bị đóng kín và tôi cũng muốn nằm trên chiếc divăng kia, biết không?

- Laurie à! tôi sẽ làm mọi thứ để tạo thuận lợi cho cô. Cô là một con người rất dễ mến mà số phận đã làm tổn thương một cách tàn nhẫn.

Laurie cười cay đắng.

- Có cái gì dễ mến nơi một con ngốc hay khóc nhè chứ? Nó không hề biết làm gì khác hơn là tạo rắc rối cho người khác từ ngày nó được chào đời.

- Coi nào Laurie, Sarah phản đối.

- Tôi nghĩ chắc Laurie vừa đi đâu rồi, Justin bình tĩnh nói. Tôi có lý không?

- Đúng vậy! tôi chán cô lắm rồi.

- Tên cô là gì?

- Kate.

- Cô bao nhiêu tuổi rồi Kate?

- Ba mươi ba tuổi. Nghe đây, tôi không hề có ý định chường mặt ra đâu nhưng tôi báo cho mấy người biết. Ông đừng nghĩ là có thể thôi miên được Laurie và bắt cô kể hết những gì đã xảy ra trong hai năm đó, ông chỉ tốn công vô ích mà thôi. Thôi chào nhé!

Im lặng một lúc, sau đó Laurie thở dài một cách mệt mỏi.

- Có thể chúng ta không nói chuyện nữa được không? Tôi nhức đầu quá rồi.

Vào ngày sáng thứ sáu, bà Betsy Lyons nhận được lời đề nghị của cặp vợ chồng muốn dọn đến ở gấp tại ngôi nhà Kenyon vì bà vợ đang mang thai với số tiền năm trăm bảy mươi lăm ngàn đôla. Bà điên cho Sarah nhưng không thể tiếp chuyện được với cô trước buổi trưa. Hết sức bàng hoàng bà nghe cô báo là tạm thời cô không muốn bán ngôi nhà đó nữa. Sarah tỏ ra nhã nhặn nhưng cứng rắn.

- Tôi thành thật xin lỗi bà Lyons à. Trước hết, tôi cũng không thể nào chấp nhận giá thấp như thế được và dù sao đi nữa hiện giờ tôi không thể nào nghĩ đến việc dọn nhà được. Tôi biết là bà đã bỏ ra rất nhiều công sức cho việc môi giới này nhưng xin bà hiểu cho tôi.

Bà Betsy Lyons hiểu mà. Mặt khác, trong lúc này việc kinh doanh địa ốc ảm đạm quá và bà chỉ hy vọng vào tiền hoa hồng mà thôi.

- Tôi rất tiếc, Sarah lặp lại, nhưng tôi không thể nghĩ đến việc rời ngôi nhà đó trước mùa thu được. Xin lỗi vì tôi đang rất bận, tôi sẽ gọi lại cho bà sau nhé!

Cô đang ở trong thư viện cùng Brendon Moody.

- Tôi định dọn đến ở trong một căn hộ cùng Laurie, cô cắt nghĩa cho viên thám tử biết, nhưng bây giờ với các tình huống như thế đó...

- Chắc chắn như thế rồi! Brendon công nhận. Chị rất có lý khi không muốn bán ngôi nhà nữa. Một khi chuyện này được đưa ra trước tòa, đám phóng viên tự nhận mình là khách mua nhà sẽ kéo đến nườm nượp với mục đích duy nhất là xem qua bên trong một lần.

- Tôi chưa nghĩ đến việc này, Sarah thú nhận. Nay ông Brendon, tôi không biết phải nói với ông là tôi vui sướng đến mức nào khi ông đồng ý nhận việc điều tra vụ này. Cô vừa kể hết cho ông ta nghe luôn cả những gì đã xảy ra với Laurie trong phòng mạch cũ bác sĩ Justin Donnelly.

Moody cố ghi chép. Trán cao nhăn lại vì sự tập trung, cặp kính không niềng phóng to đôi mắt cú vọ, cái nơ bướm hoàn hảo với bộ vest theo kiểu cổ điển màu nâu sậm tạo cho ông ra vẻ một tay kế toán chu đáo hơn. Sarah biết cách so sánh này chắc chắn không sai một tí nào. Mỗi khi ông thực hiện công việc điều tra, ông không hề bỏ sót bất cứ chi tiết nhỏ nào.

Cô chờ cho ông đọc lại thật kỹ những chi tiết cần thiết và đó là cách làm quen thuộc của ông. Chị nghe bước chân của Sophie bước lên cầu thang. Tốt rồi, Sophie lên coi Laurie có khỏe hơn không.

Sarah nhớ lại chuyến đi về nhà sau khi họ tạm biệt bác sĩ Donnelly. Với vẻ mặt bơ phờ, Laurie nói với chị:

- Sarah ơi, em rất muốn được ngồi trong chiếc xe của em khi chiếc xe ca kia đựng vào. Như thế cha và mẹ sẽ còn sống còn chị thì đang làm những công việc mà chị yêu thích. Em đúng là một đứa không ra gì, chỉ mang lại xúi quẩy mà thôi.

- Không. Em không được nghĩ như vậy, Sarah đáp lại cô. Em chỉ là một đứa bé bốn tuổi khi em bị bắt cóc và có trời mới biết em đã chịu đựng những gì. Bây giờ em là một cô gái hai mươi một tuổi rồi đang gặp phải nhiều rắc rối ngoài ý muốn, nên em không được nghĩ là mình có tội nữa!

Rồi đến lượt Sarah khóc. Nước mắt làm nhoè tầm nhìn và cô đưa bàn tay run rẩy lên chùi tấm kính xe, cố gắng tập trung vào việc lái xe vì dòng lưu thông dày đặc trên quốc lộ 17.

Bây giờ khi nghĩ lại cô cho là cơn thịnh nộ trước đây của cô có thể là điều hay chớ không phải không. Ngạc nhiên Laurie thốt lên:

- Sarah ơi! em chỉ là một đứa ích kỷ đáng ghét mà thôi. Chị cho em biết là chị trông chờ gì nơi

em bây giờ.

Sarah đáp lại:

- Em hãy làm đúng những gì bác sĩ Donnelly bảo đi. Em hãy viết nhật ký, việc đó rất có ích cho em đấy. Em đừng có đối đầu với ông ta nữa. Em hãy vui lòng mà chấp nhận việc điều trị bằng thôi miên đi.

- Tốt rồi, tôi nghĩ hết những điều cần, Moody thốt lên, kéo Sarah ra khỏi tình trạng mơ mộng. Tôi nghĩ là các khía cạnh vật chất như thế cũng quá rõ ràng và chính xác rồi.

Nghe ông nói về “các khía cạnh vật chất” làm cho tinh thần của Sarah trở lên cao độ. Ông biết phương cách nào sẽ được áp dụng cho việc bào chữa.

- Cô sẽ viện dẫn tình trạng suy nhược thần kinh phải không, một sự sụt giảm về khả năng tư duy có đúng không Sarah?

- Đúng vậy!

- Thế ông Grant là người như thế nào vậy? Ông ta có gia đình rồi phải không? Vậy tại sao buổi tối đó, bà vợ ông ta không có mặt ở nhà?

- Bà ta làm cho một hãng lý hành tại New York và gần như ở suốt tuần tại đó.

- Thế không có công ty lý hành nào tại New Jersey hay sao?

- Tôi nghĩ là chắc có chứ!

- Có hy vọng gì nếu ông giáo sư đó thuộc hạng người không thể chấp nhận sự thiếu vắng bà vợ và đi của mấy cô sinh viên cho đỡ buồn không?

- Chúng ta đang có cùng một ý tưởng. – Căn phòng với các tủ bằng gỗ đào hoa tâm, trên tường được treo những tấm hình gia đình, các bức tranh, mấy tấm thảm Trung Đông xanh, các ghế tràng kỷ và ghế bành bằng da, đột nhiên sáng hẳn lên như với ánh sáng đèn điện trong phòng làm việc chật chội của ông biện lý. Chiếc bàn làm việc theo kiểu Anh của cha cô để lại như một kỷ vật khắp khiêng mà cô dùng suốt trong năm năm trời nay. – Cách đây không lâu, chúng tôi có một vụ án một người đàn ông bị kết án về tội cưỡng dâm một bé gái mười hai tuổi, – chị nói với Moody.

- Tôi hy vọng là thế, ông trả lời.

- Vấn đề mấu chốt về mặt pháp lý là nạn nhân đã được hai mươi bảy tuổi. Cô mắc các chứng rối loạn nhân cách và đã thuyết phục được bồi thẩm đoàn rằng cô bị cưỡng hiếp khi cô mới mười hai tuổi, do đó cô không hề có sự ưng thuận. Người đàn ông bị buộc tội dụ dỗ gái vị thành niên còn nạn nhân thì được tuyên bố bị thiếu năng thần kinh. Nội vụ bị chống án nhưng sự kiện là bồi thẩm đoàn đã bị thuyết phục vì một người phụ nữ mắc chứng đa nhân cách.

Moody liền chồm tới trước như một con chó săn vừa ngửi thấy dấu vết con thú.

- Thế cô định lật ngược thế cờ phải không?

- Đúng vậy! Allan Grant tỏ ra quá sốt sắng với Laurie. Khi cô bị ngắt xỉu tại nhà thờ trong đám tang của cha mẹ chúng tôi, ông ta đã chạy ngay đến cô. Ông đề nghị đưa cô về nhà và ở lại canh giữ cô. Nhớ lại chuyện đó, tôi tự hỏi không biết đây có phải là một cách quan tâm khá bất thường không. Cô thờ dài. Nhưng ít ra đó có thể là điểm khởi đầu vì hiện giờ chúng ta không có gì khác hơn.

- Đó là một điểm xuất phát khá tốt đấy, Moody nói bằng một giọng cương quyết. Tôi cần phải làm sáng tỏ vài điều, sau đó tôi sẽ đến Clinton để lục lạo xem sao.

Điện thoại lại reo.

- Sophie sẽ trả lời, Sarah nói. Chúa ban phước cho chị ta. Chị ta sẽ dọn đến ở đây cùng chị em tôi, chị ấy nói không thể để hai đứa tôi ở một mình như thế này được. Bây giờ chúng ta hãy nói về tiền thù lao của ông đi.

-Ồ, Sarah chuyện đó để sau rồi nói cũng được mà.

- Không được, tôi hiểu ông quá mà Brendon Moody!

Sophie gõ cửa trước khi bước vào.

- Tôi xin lỗi phải quấy rầy cô Sarah, nhưng lại là bà nhân viên địa ốc. Bà ấy nói chuyện hệ trọng lắm.

Sarah cầm điện thoại lên, chào hỏi bà Lyons và lắng nghe. Cuối cùng cô nói thật chậm rãi.

- Tôi nghĩ tôi mắc nợ bà về chuyện đó, bà Lyons. Nhưng chúng ta hãy nói chuyện một cách dứt khoát. Người đàn bà đó không được phép lại coi nhà nữa. Sáng ngày thứ hai, chúng tôi không có ở nhà và bà có thể đưa bà ta đến vào khoảng mười đến một giờ trưa và chỉ thế thôi.

Sau khi gác máy, chị cắt nghĩa cho Brendon.

- Có một bà khách rất thích ngôi nhà này. Và hình như bà ta đồng ý trả giá cao nhất. Bà ta muốn coi nhà một lần nữa và sẵn sàng chờ cho đến khi chúng tôi dọn đi. Bà ta sẽ trở lại vào sáng thứ hai.

Lễ an táng Allan Grant được tổ chức tại nhà thờ tân giáo Saint-Luke, gần khu ký túc xá của trường Clinton. Các thành viên của trường đại học và sinh viên đã có mặt đông đủ để lần cuối cùng tỏ lòng tôn kính vị giáo sư. Trong bài diếu văn, ông khoa trưởng ca ngợi sự thông minh, tính dễ mến và lòng độ lượng của Allan.

- Đây là một nhà giáo bẩm sinh... Nụ cười của ông ta làm rực sáng các ngày u ám nhất... Ông tạo niềm tin cho những người đến gần ông ta... Ông đoán biết được cô hay cậu sinh viên nào đang trải qua một thời kỳ khó khăn và luôn tìm được cách để giúp đỡ người đó.

Brendon Moody dự đám tang đó với tư cách là quan sát viên, chứ không phải là bạn của người quá cố. Ông chú tâm để ý đến bà góa phụ Grant nhiều hơn trong bộ đồ tang đen giản dị một cách giả dối cùng với một chuỗi hạt trai. Brendon không quan tâm lắm về thời trang nhưng ông cũng có một số kinh nghiệm về cách ăn mặc. Với tất cả tiền lương của người chồng cộng thêm phụ cấp hướng dẫn viên du lịch của mình, bà Karen Grant không có đủ khả năng để mua sắm các loại quần áo thời trang cao cấp như thế. Thế bà hay ông Grant có thừa hưởng được cái gì đó từ gia đình không? Thời tiết rất xấu nhưng bà ta lại không mặc áo choàng trong nhà thờ. Điều đó có nghĩa là bà đã bỏ quên nó trong xe. Ngoài nghĩa trang trời sẽ rất lạnh với một ngày như thế này.

Đi theo sau quan tài, bà khóc thật thảm thương. Bà ta khá đẹp gái đấy, Brendon thầm nghĩ. Ông rất ngạc nhiên khi thấy ông chủ tịch trường cùng bà vợ đi cùng Karen Grant trong chiếc xe limuzin đầu tiên. Không có thân nhân nào khác à? Không có bà con thân thuộc hay sao chứ? Brendon quyết định đến chia buồn và dự lễ mai táng.

Và tại đây ông có được câu trả lời điều thắc mắc về chiếc áo măng tô của Karen. Bà ta bước ra khỏi xe trong một chiếc măng tô dài bằng lông chồn vizon Blackglama.

Hội đồng “Giáo Đường Trên Làn Sóng” hội họp vào ngày thứ bảy đầu tiên của mỗi tháng. Trong mười hai thành viên của hội đồng, không phải ai cũng đồng ý các thay đổi mà vị Mục sư Bobby Hawkins đem lại cho chương trình. Đặc biệt mục “Hộp phép lạ” là một tà thuyết theo sự nhận thấy của người cao niên nhất. Các khán giả được yêu cầu viết thư với lời giải thích về phép màu mà họ đang cầu xin. Các thư đó được bỏ trong một cái hộp và ngay trước bài thánh ca cuối cùng, Mục sư Hawkins sẽ để tay trên đó và thành tâm cầu nguyện cho các lời cầu xin đó được chuẩn nhận. Có khi ông ta mời một khán giả tham dự chương trình và mong muốn nhận được một phép màu, bước lên sân khấu để tiếp nhận một sự ban phúc đặc biệt.

- Rutland Garrison chắc phải trở mình trong hòm của ông mất, người cao tuổi nhất của hội đồng nói với Bic như thế trong một lần họp định kỳ.

Bic liếc nhìn ông ta một cách giận dữ.

- Thế tiền ban tặng không có tăng lên đáng kể hay sao?

- Có nhưng mà...

- Nhưng mà cái gì? Bây giờ chúng ta có nhiều tiền hơn cho bệnh viện và nhà dưỡng lão, nhiều tiền hơn cho các cô nhi viện ở Nham Mỹ mà chúng đều là mối lo ngại đau đầu nhất của cá nhân tôi, ngoài ra có rất nhiều tín đồ đã cho thấy lòng thành của họ trước Thượng Đế.

Ông nhìn hết người này đến người khác, tất cả mười hai thành viên của hội đồng.

- Khi chấp nhận thánh chức này, tôi có báo trước là tôi sẽ đưa nó tiến xa hơn. Tôi đã xem xét sổ sách. Mấy năm sau này, tiền quyên góp mỗi ngày một giảm có đúng hay không?

Không một câu trả lời.

- Có đúng hay không? ông gầm lên.

Tất cả mọi người đều cúi đầu xuống.

- Tốt! Tôi có nói là người nào không theo tôi phải rời xa hội đồng đáng kính của chúng ta. Buổi họp đã kết thúc.

Ông rời khỏi phòng họp, tiến đến văn phòng mà Opal đang soạn thư từ của “Hộp phép lạ”. Bà lướt đọc các thư thỉnh cầu và giữ riêng những bức đáng được chú ý nhất, phòng trường hợp Bic có thể muốn đọc chúng trong chương trình. Các thư sau đó được xếp lại và bỏ vào trong chiếc hộp kia. Còn những lá thư có tiền quyên góp được để thành một chồng khác để Bic kết toán.

Opal sợ không dám đưa cho ông ta xem một lá thư vừa mới đến.

- Họ nhìn thấy được ánh sáng rồi Carla, ông báo như thế. Họ bắt đầu nhận ra được lời nói của tôi là lời của Thượng Đế.

- Này Bic, bà rụt rè gọi.

Ông chau mày lại.

- Trong đây, bà không được phép nói.

- Tôi biết rồi, ông hãy thứ lỗi. Tôi chỉ muốn ông đọc cái này. Nói xong bà dúi vào trong tay ông lá thư dài vô tận của Thomasina Perkins.

Sau lễ tang, Karen và các thành viên của trường đại học về nhà của ông chủ tịch để dự một buổi tiệc đứng. Walter Larkin tâm sự với Karen là ông ta không thể tha thứ cho mình khi đánh giá không đúng mức tình trạng của Laurie.

- Bác sĩ Iovino, vị chuyên gia của Trung tâm điều trị bằng liệu pháp tâm lý của chúng tôi cũng có cảm nghĩ đó.

- Vụ này đúng là một thảm kịch và không có ích gì khi người này hay người kia cảm thấy mình có lỗi, Karen ôn tồn đáp lại. Đúng ra tôi phải cố thuyết phục Allan trình các lá thư đó cho ban điều hành mà không cần phải chờ biết được Laurie là tác giả. Và cả Allan cũng không được phép để cửa sổ mở như thế. Đáng lẽ tôi phải thù ghét con bé đó mới đúng nhưng tôi nhớ là Allan chỉ cảm thấy thương hại cô ta mà thôi.

Walter Larkin luôn cảm thấy Karen lạnh lùng như băng đá, nhưng ngày hôm nay ông tự hỏi không biết mấy giọt nước mắt và đôi môi run rẩy kia hẳn không phải là ngụy tạo.

Vào bữa ăn sáng ngày hôm sau, ông cho bà vợ biết điều suy ngẫm của ông.

- Thôi đi, ông đừng có lảng mạn đến như thế, bà quát lại. Cuộc sống trong trường đại học và các buổi tiệc trà tại nhà các giáo sư làm cho Karen rất bức mình. Bà ta đúng ra đã phải bỏ Allan từ lâu rồi nếu ông ta không tỏ ra hào phóng với bà đến thế. Ông hãy nhìn quần áo bà ta xem! Ông có biết tôi nghĩ gì không? Allan đang mất dần các ảo tưởng về người đàn bà mà ông đã lấy làm vợ. Tôi cá với ông là không lâu nữa ông ta cũng khám phá ra sự thật thôi. Con bé Laurie Kenyon tội nghiệp vừa tặng cho bà ta một vé không khứ hồi đến New York.

Opal đến văn phòng địa ốc vào lúc mười giờ sáng ngày thứ hai. Betsy Lyons đang chờ bà ta.

- Thừa bà Hawkins, bà ta nói. Tôi e không thể đưa bà đi xem lại ngôi nhà của gia đình Kenyon được nữa, vì thế tôi yêu cầu bà hãy ghi nhận tất cả những gì bà muốn biết thêm.

Đúng là cơ hội mà Opal đang mong chờ. Bic có bảo bà phải thu thập tin tức về Laurie càng nhiều càng tốt.

- Gia đình đó đang gặp phải một chuyện đáng buồn thật, Opal thở dài. Thế con bé đó ra sao rồi?

Betsy Lyons nhẹ cả người khi thấy Carla Hawkins dường như không liên kết ngôi nhà với các títt chấn động trên các thông tin đại chúng về việc Laurie Kenyon bị bắt. Bà ngỏ lời cảm ơn bà Carla Hawkins và tỏ ra ít dè dặt hơn thường ngày.

- Bà cũng thấy đó, cả thành phố này đều quan tâm đến việc đó mà thôi. Tất cả mọi người thật sự cảm thấy tiếc cho cô. Chồng tôi là luật sư và theo ông, cô ấy phải bào chữa vì lý do suy nhược tâm thần nhưng cũng rất khó để chứng minh điều đó. Laurie Kenyon chưa hề biểu lộ triệu chứng điên rồ nào kể từ ngày tôi biết cô. Thôi bây giờ chúng ta đi nhé!

Opal giữ im lặng trong suốt lộ trình. Và nếu để bức ảnh của Lee ngược lại làm hại họ và giúp cho cô nhớ tất cả mọi thứ thì sao? Cũng có thể trong trường hợp đó, bức ảnh sẽ làm cho cô nhớ lại lời hăm dọa của Bic nữa chứ!

Ngày hôm đó Bic tỏ ra đáng sợ thật. Ông ta khuyến khích Lee phải cột cho bằng được con gà chết tiết kia. Ánh mắt của Lee thường thường tỏ ra buồn bã và mệt mỏi, khi cô được phép chạy ra sân chơi, ánh mắt ấy liền vụt sáng. Cô đi thẳng đến con gà, choàng hai tay quanh cổ của nó để hôn. Như thế vào cái ngày đó Bic đã lấy con dao chặt thịt trong bếp và nháy mắt với Carla ông nói:

- Em hãy xem màn này đây.

Ông bỏ chạy ra ngoài, quơ con dao trước mặt Lee. Cô hoảng sợ bước lùi lại, ôm con gà chặt hơn nữa vào trong lòng. Ông vội chụp cái cổ con gà đang kêu riu rít. Với một sự can đảm lạ thường, Lee cố giựt con gà trở lại. Ông đánh cô mạnh đến nỗi té bật ngửa ra phía sau và trong lúc cô lảo đảo đứng lên, ông ta đưa tay lên cao và chặt phăng cổ con gà chỉ bằng một nhát dao mà thôi.

Opal cảm thấy như máu mình ngừng chảy khi thấy ông ta liệng cái xác con gà xuống ngay chân của Lee, máu bắn tung tóe. Rồi một tay ông cầm cái đầu gà đưa lên cao, còn tay kia chĩa con dao vào ngay cổ của Lee, ánh mắt sáng ngời, thật rùng rợn, ông thề là đây là những gì cô sẽ nhận lấy nếu như cô mở miệng nói bất cứ điều gì về họ. Bic có lý. Chỉ cần nhắc sơ lại thời điểm đó thôi cũng làm cho Lee phải cân hòng hoặc làm cho cô hoàn toàn mất trí.

Betsy Lyons không hài lòng chút nào trước sự im lặng của bà khách kia. Bà cũng có kinh nghiệm là những người khách trước khi có một quyết định quan trọng thường hay giữ im lặng như thế. Bà cũng tiếc là Carla Hawkins không bao giờ đưa chồng bà đi xem qua ngôi nhà một lần nào hết. Đến khi chiếc xe chạy vào trong lối đi, bà ta mới nhả nhận thốt lên:

- Chồng tôi cho phép tôi toàn quyền quyết định. Ông ấy tin vào sự phán đoán của tôi. Tôi biết chính xác ông ta muốn cái gì.

- Thật vinh hạnh cho bà, Betsy đáp lại.

Bà đang định cho chìa khóa vào trong ổ thì cánh cửa bật mở. Opal hết sức thất vọng khi thấy hình dáng mập mạp của bà giúp việc Sophie Pérosky. Nếu bà ta cứ lẻo đẻo theo họ thì, Opal rất khó lòng mà để bức ảnh trong căn phòng của Lee được.

Nhưng Sophie ở lại trong nhà bếp nên việc giấu tấm ảnh không khó như Opal đã nghĩ. Đến mỗi căn phòng, bà đều đứng sát bên cửa sổ để nhìn ra đường.

- Chồng tôi bảo tôi kiểm tra xem chúng tôi có quá gần với hàng xóm không, bà ta cắt nghĩa.

Trong phòng của Lee bà thấy có một cuốn tập có vòng xoắn để trên bàn. Bìa tập hơi nhô lên và đầu một cây bút lòi ra ngoài.

- Kích thước chính xác của căn phòng này là bao nhiêu vậy? bà ta hỏi, chồm người qua cái bàn để nhìn ra cửa sổ.

Đúng như bà nghĩ, Betsy kiểm bản đồ ngôi nhà trong túi xách của mình. Opal liền cúi mặt xuống và lật hé tờ bìa quyển sổ ra. Chỉ có ba hay bốn trang có đầy chữ viết. Các từ “Bác sĩ Donnelly muốn tôi” ... liền đập vào mắt bà. Người ta bảo Lee viết nhật ký. Opal muốn đánh đổi bất cứ thứ gì để được đọc các trang giấy này.

Bà chỉ cần một giây để rút tấm ảnh ra và nhét nó vào trong cuốn tập, vào khoảng hai mươi trang gì đó. Đây là tấm hình mà Bic đã chụp Lee vào cái ngày đầu tiên mà họ đến ở tại nông trang kia. Lee đứng trước một cây lớn, run rẩy trong bộ đồ tắm hồng, nước mắt chảy ròng. Hai tay ôm lấy thân người.

Bic đã cắt cái đầu trong tấm hình và kẹp miếng rời đó bằng kim bấm vào bên dưới. Bây giờ bức ảnh đó cho thấy hình cái đầu của Lee với đôi mắt sưng lên vì nước mắt, tóc rối bù, ngược mắt nhìn lên cái thân không có đầu của mình.

- Chúng ta chắc không bị các nhà lặn cận quấy rầy đâu nhỉ? Opal nhận xét khi Betsy Lyons cho biết căn phòng này có bốn nhân sáu thước, kích thước lý tưởng cho một căn phòng.

Justin Donnelly sắp xếp lại thời khóa biểu làm việc để có thể khám cho Laurie mỗi sáng từ thứ hai đến thứ sáu vào lúc mười giờ. Ông có xin các buổi hẹn với các chuyện gia khác về cách chữa trị bằng hình ảnh và nhật ký. Vào sáng thứ sáu, ông có trao lại cho cô nửa tá sách về các triệu chứng rối loạn đa nhân cách.

- Này Laurie, tôi muốn cô đọc thật kỹ các cuốn này để biết rằng những người phụ nữ mắc chứng bệnh như cô đều bị xâm phạm tình dục khi họ còn bé. Giống như cô, họ cũng xóa đi các kỷ niệm đó trong đầu của họ. Tôi nghĩ các nhân cách đã giúp cô vượt qua hai năm mà cô hoàn toàn biến mất, sau đó ngủ yên cho đến ngày cha mẹ cô mất đi. Bây giờ bọn chúng đã trỗi dậy một cách mãnh liệt hơn. Khi cô đọc xong các cuốn này, cô sẽ thấy các nhân cách đó đôi khi cũng trợ giúp cô chứ không phải muốn hại cô đâu. Vì thế tôi hy vọng cô sẽ làm mọi cách để tôi có thể nói chuyện với họ.

Vào ngày sáng thứ hai, ông bắt đầu thu hình video trong khi khám. Ông biết nếu Sarah quyết định sử dụng một trong các băng thu trong vụ xử án, ông phải tỏ ra hết sức cẩn thận để không cho thấy chính ông gợi ý cho các câu trả lời của Laurie.

Khi Sarah và Laurie đến, ông chỉ cho họ thấy cái đầu camera, ông sẽ thu tất cả các buổi chữa bệnh và nói với Laurie:

- Sau đó, chúng ta sẽ cùng xem lại.

Ông thôi miên cô lần đầu tiên. Bám chặt vào cánh tay của Sarah, Laurie từ từ chuyển tầm nhìn sang ông, nghe ông bảo cô hãy thư giãn, nhắm mắt lại, ngồi cho thoải mái trong chiếc ghế và buông tay của chị mình ra.

- Cô cảm thấy như thế nào Laurie?

- Buồn.

- Tại sao cô buồn vậy Laurie?

- Tôi lúc nào cũng buồn. Giọng của cô the thé, nhát gừng, lấp bắp đôi chút khi phát âm.

Sarah thấy tóc phủ trước mặt em gái mình, nét mặt lần lần biến dạng tựa như tạo một vết mờ của bộ mặt một đứa con nít. Cô nghe bác sĩ Justin Donnelly hỏi:

- Hình như tôi đang nói chuyện với Debbie thì phải?

Một cái gật đầu nhẹ thay cho câu trả lời.

- Tại sao cô buồn thế Debbie?

- Bởi vì đôi khi tôi làm chuyện xấu.

- Chẳng hạn như, Debbie?

- Ông có để cho con bé được yên không? Nó không hiểu ông muốn nói gì nữa kìa!

Sarah cắn môi. Đó là giọng nói cộc cằn mà cô đã nghe hồi thứ sáu vừa qua. Justin Donnelly không tỏ vẻ gì bối rối cả.

- Có phải cô đó không Kate?

- Ông biết rõ là tôi mà.

- Kate à, tôi không hề muốn hại Laurie hay Debbie, họ đã đau khổ nhiều rồi. Nếu cô muốn giúp họ, tại sao cô không tin tưởng nơi tôi chứ?

Một giọng cười cay đắng và giận dữ đáp lại câu hỏi, làm cho Sarah lạnh cả người.

- Làm sao ông muốn chúng tôi tin tưởng vào đàn ông được chứ? Hãy nhìn tên Allan Grant xem? Ông ta rất tử tế với Laurie và cách mà ông ta đã làm cho con bé gặp những rắc rối còn gì. Về phần tôi, tôi nói đáng đời lắm.

- Cô có ý nói là cô cảm thấy vui khi hay tin ông ta chết phải không?

- Tôi muốn nói ông ta không nên được sinh ra trên thế gian này.

- Có có muốn nói chuyện với tôi không Kate?

- Không!

- Thế cô muốn viết ra trong cuốn nhật ký không?

- Đó là việc mà tôi định làm hồi sáng nay, nhưng chính con bé ngu ngốc kia lại giữ cuốn tập, trong khi nó không biết đọc mà cũng không biết viết nữa chứ.

- Cô có nhớ hồi sáng này cô muốn viết cái gì không?

Một tiếng cười mỉa.

- Chính những gì tôi không viết mới làm cho ông quan tâm.

Trên đường về nhà, Sarah thấy cô em mình dường như đã kiệt sức. Sophie đã chuẩn bị xong bữa ăn trưa và sau đó Laurie quyết định đi nghỉ.

Sarah ngồi vào bàn làm việc và nghe các tin nhắn trong máy trả lời. Bồi thẩm đoàn sẽ xem xét đơn khởi tố Laurie vào ngày 17 thứ hai. Chỉ còn hai tuần nữa thôi. Nếu bên công tố mà triệu tập bồi thẩm đoàn nhanh như thế có nghĩa là họ đã có bằng chứng hết sức thuyết phục trong tay, đó là điều mà Sarah không thể ngờ.

Một đồng thư từ được xếp chồng trên bàn làm việc của cô. Cô chỉ đọc nhanh các bao thư và không cần xem qua nội dung bên trong, cho đến khi chị thấy cái tên và địa chỉ của người gửi là: Thomasina Perkins. Đó là bà thu ngân mà trước kia đã nhìn thấy Laurie trong nhà hàng. Sarah cũng nhớ lòng biết ơn của cha cô đã phai nhạt dần khi các lá thư dồn dập được gửi đến, tràn đầy lời mô tả ít nhiều được phóng đại trước nỗi hoảng sợ của Laurie trong nhà hàng. Nhưng rõ ràng là bà ta làm thế chỉ vì ý tốt mà thôi. Bà ta đã chia buồn với họ hồi tháng Chín. Nhưng lá thư này có thể là một biểu hiện khác nỗi cảm thông của bà ta mà thôi. Sarah mở bao thư ra và đọc trang giấy duy nhất được nhét trong đó, có ghi số điện thoại của bà ta. Sarah liền quay số đó không một chút do dự.

Thomasina nhấc máy lên khi nghe tiếng chuông. Bà tỏ ra phẫn khích khi nghe Sarah giới thiệu tên mình.

- Ô, xin cô để cho tôi kể cho cô nghe, bà ta hấp tấp nói. Chính Mục sư Bobby Hawkins đã gọi điện cho tôi, nói rằng ông ta không tin vào cách thối miên. Ông ta yêu cầu tôi làm khách cho chương trình thuyết giảng ngày chủ nhật tới. Ông ta sẽ cầu nguyện để cho Chúa thì thầm nơi tai tôi tên của kẻ khốn nạn đã bắt cóc Laurie.

Mục sư Bobby Hawkins đã khéo léo đem phần lợi về cho mình trong vấn đề Thomasina Perkins. Ông sai một trong người cộng tác thân tín nhất đến Hanisburgh để thu thập tin tức về bà ta. Đó là cách hay nhất để làm. Ông mục sư và hội đồng phải biết chắc bức thư đó không phải được viết với sự gợi ý của một phóng viên báo chí. Bic cũng muốn biết thật chi tiết về sức khỏe của Thomasina Perkins, nhất là về thị giác và thính giác.

Các kết quả của cuộc điều tra đúng như ý muốn. Thomasina mang mắt kính cận cao độ và được mổ một lần vì đục thủy tinh thể. Cách bà ta mô tả một người hai lần cũng mờ hồ như hồi nào.

- Bà ta không thể nhận ra chúng ta trên màn hình đầu và cũng sẽ không thể nào nhận ra chúng ta bằng xương bằng thịt, Bic nói với Opal trong lúc đọc bản báo cáo. Bà ta sẽ là một nguồn cảm hứng cho tất cả các tín đồ của chúng ta.

Vào ngày chủ nhật, một bà Thomasina nhập định, hai tay chập lại trong lời cầu nguyện, ngược nhìn Bic bằng con mắt tôn kính. Ông ta đặt tay lên vai của bà.

- Từ nhiều năm rồi, người đàn bà dũng cảm này đã thực hiện được một phép lạ khi Chúa đã cho bà chứng kiến nỗi thống khổ của một đứa trẻ. Nhưng Chúa đã không cho bà Thomasina cái khả năng nhớ được cái tên của kẻ khốn nạn đi theo Laurie Kenyon. Và hiện giờ Laurie cũng đang chịu một nỗi thống khổ khác. Thomasina, tôi ra lệnh cho bà phải nhớ lại cái tên đang chìm sâu trong tiềm thức của bà từ nhiều năm nay.

Thomasina khó lòng giữ được bình tĩnh. Bà đã trở thành một nhân vật nổi tiếng trên đài truyền hình quốc gia, bà phải tuân theo mệnh lệnh của Mục sư Bobb Hawkins. Bà lắng cả hai tai để nghe, nốt đàn phong cầm được chơi thật nhỏ. Bà nghe một tiếng thì thầm "Jim... Jim... Jim"

Thomasina trân người, dang hai cánh tay ra và la lên "Cái tên mà tôi tìm kiếm là Jim"

Sarah có kể lại cho Justin Donnelly về bà Thomasina Perkins và lý do về sự hiện diện của bà ta trong chương trình “Giáo Đường trên làn sóng”. Ngày chủ nhật vào lúc mười giờ, Donnelly bật tivi lên và vào phút chót quyết định thu hình chương trình này.

Bà Thomasina chỉ xuất hiện vào cuối chương trình. Anh sững sờ chứng kiến màn biểu diễn ngoạn mục của Mục sư Bobby Hawkins và nghe bà Perkins thần khải cái tên Jim kia. Con người đó rêu rao là ông ta có thể thực hiện được phép lạ nhưng ông ta lại không đọc cho đúng được cái tên của Laurie, Donnelly thầm nghĩ một cách miệt thị khi tắt máy. Ông ta gọi cô bằng Lee. Tuy vậy anh vẫn cẩn thận ghi nhãn lên băng video và cất nó trong tủ.

Ít lúc sau Sarah gọi điện.

- Tôi thật lòng không muốn gọi điện đến nhà anh như thế này, cô xin lỗi, nhưng tôi muốn biết. Anh nghĩ sao về chuyện đó? Có hy vọng gì bà Perkins đã tiết lộ đúng tên thật của kẻ bắt cóc không?

- Không! Donnelly trả lời không do dự. Anh nghe cô thở dài.

- Tuy nhiên tôi sẽ yêu cầu cảnh sát Harrisburgh kiểm tra tất cả mấy người mang tên Jim có trong bộ phiếu của họ. Có thể có một tên Jim nào đó đã bị kết án về tội dụ dỗ gái vị thành niên cách đây mười bảy năm.

- Tôi e cô chỉ phí thì giờ mà thôi. Bà Perkins kia chỉ nói đại cái tên Jim nào đó. Dù sao thì bà ta có trao đổi với Chúa Toàn Năng, có đúng không? Laurie thế nào rồi?

- Cũng tạm tạm, cô do dự đáp lại.

- Cô có xem chương trình đó không?

- Không, con bé từ chối nghe bất cứ loại nhạc đạo nào. Vả lại, tôi muốn giữ con bé ngoài các chuyện như thế. Chúng tôi sẽ đi đánh gôn đây. Ngày hôm nay thời tiết thật đẹp dù cho chúng ta mới ở tháng hai thôi.

- Tôi lúc nào cũng muốn chơi gôn, giải trí bằng thể thao sẽ giúp ích sức khỏe cho hai người. Laurie vẫn viết đều nhật ký chứ?

- Nó đang làm chuyện đó trong phòng mình.

- Hay lắm! Sáng mai tôi sẽ gặp lại hai người.

Sau khi gác máy, Donnelly nghĩ nếu muốn giảm bớt sự căng thẳng thì anh phải tản bộ một lúc lâu mới được. Lần đầu tiên kể từ khi anh đến sống tại New York, anh mới cảm nhận viễn cảnh của một ngày chủ nhật vô vị, không có gì để làm, không làm cho anh cảm thấy vui chút nào.

Thomasina đã hy vọng rằng sau chương trình, Mục sư Bobby Hawkins và vợ sẽ mời bà đi ăn trưa tại một nhà hàng sang trọng nào đó như The Tavern on the Green chẳng hạn và đề nghị đưa bà đi tham quan một vòng quanh New York. Đã ba mươi năm rồi Thomasina không có đến New York.

Nhưng có xảy ra một điều gì đó quái lạ. Ngay khi các máy thu hình ngưng hoạt động, Carla thì thầm cái gì đó cho Mục sư Bobby và họ tỏ ra khó chịu. Kết quả là họ gạt Thomasina qua một bên với một câu “Cảm ơn bà, xin chào và bà cứ tiếp tục cầu nguyện đi nhé!” Sau đó có một người đưa họ ra xe để đến phi trường.

Trên đường về, Thomasina cố an ủi mình bằng cách nghĩ lại sự xuất hiện của bà trước truyền hình, khoái chí về những chuyện mà sau này bà sẽ kể. Có thể bà sẽ được mời cho chương trình “Xin chào Harrisburgh” để nói về phép màu kia.

Thomasina thở dài, bà mệt đừ. Sự phấn khích đã làm bà thức suốt đêm và bây giờ bà đang nhức đầu muốn chết và thêm một tách trà.

Bà đến phi trường trước chuyến bay gần hai tiếng đồng hồ, nên bước vào một trong các quán cà phê. Một ly cam vắt, ngũ cốc, thịt thần và trứng, một cái bánh ngọt cùng bình trà đầy sẽ giúp cho bà tìm lại tâm trạng vui tính thường ngày. Việc làm vừa rồi thật hấp dẫn. Mục sư Bobby giống Chúa đến mức bà cảm thấy rợn người khi ông ta cầu nguyện ngay cạnh đầu của bà.

Bà đẩy cái đĩa ra xa và rót một tách trà nữa rồi nghĩ đến phép lạ. Chúa đã nói trực tiếp cho bà cái tên “Jim, Jim”.

Với bất cứ giá nào, bà không thể nghi ngờ lời của Chúa, nhưng khi bà nhúng cái đầu khăn trong ly nước để chùi một vết dơ trên chiếc váy xanh, Thomasina cảm thấy hổ thẹn với ý nghĩ vừa chợt hiện trong đầu bà. “Đó đâu phải là cái tên mà mình đã nghe trước đây”

Vào sáng thứ hai, nghĩa là mười ngày sau đám tang của chồng, Karen Grant bước vào văn phòng của hãng lữ hành với một chồng thư trên tay.

Anne Webster và Connie Santini đã có mặt rồi. Họ nói chuyện với bà, tỏ ra ngạc nhiên khi không được bà mời dự bữa tiệc sau lễ mai táng, dù cho họ nghe rất rõ ông chủ tịch trường đại học nói bà mời tất cả những người bạn thân.

Anne Webster cho việc sơ ý đó là do quá đau buồn. “Karen quá đau khổ mà”. Nhưng Connie lại nghĩ khác. Bà không muốn cho bất cứ thành viên nào của trường đại học hỏi về hãng du lịch. Như thế Anne sẽ phải thành thật mà thú nhận rằng công việc làm ăn quá tệ từ nhiều năm rồi. Connie dám cá đến đồng đôla cuối cùng của mình rằng tại Clinton, Karen đã gây cảm tưởng rằng Global Travel là một công ty du lịch có tầm cỡ.

Cuộc tranh luận kết thúc khi Karen xuất hiện. Bà chào qua loa hai người kia rồi nói:

- Ông khoa trưởng đã cho lấy thơ từ ở nhà, nên mới có một chồng như thế này. Phần lớn là thiệp chia buồn, tôi nghĩ thế. Tôi không có ý định đọc chúng đâu, nhưng chắc không thể làm khác được.

Với một tiếng thở dài não ruột, bà ta ngồi vào bàn làm việc và cầm con dao rọc giấy lên. Vài phút sau, bà thốt lên:

-Ồ Chúa ơi!

Connie và Anne giựt mình và đồng thanh hỏi “Có chuyện gì vậy?”

- Hãy gọi điện ngay cho cảnh sát Clinton đi, Karen nói cộc lốc, mặt trắng bệch như tờ giấy. Đây là một lá thư của Laurie Kenyon với chữ ký Leona. Bây giờ tôi là người mà con bé tội nghiệp đó muốn giết chết.

Buổi khám vào sáng ngày thứ hai không mang lại kết quả gì. Laurie tỏ ra suy sụp, luôn giữ im lặng. Cô chỉ kể lại cho Justin là cô có chơi gôn.

- Tôi chơi rất dở, bác sĩ Donnelly. Tôi không tài nào tập trung được, có nhiều tiếng nói trong đầu tôi quá đi.

Nhưng anh không cách nào làm cho cô nói nhiều hơn nữa và cũng không tài nào gợi chuyện với một trong các nhân cách kia.

Khi Laurie chào hai người kia để đến buổi chữa trị bằng hình vẽ, Sarah mới báo cho Donnelly biết là cô đang sửa soạn cho lời buộc tội của bồi thẩm đoàn.

- Tôi cho là con bé đang thoát dần ra khỏi cơn suy nhược, cô cắt nghĩa. Đêm qua, tôi bắt gặp nó đang lật các an bum hình của gia đình mà nó còn giữ trong phòng. Mắt của Sarah ứa lệ và cô lấy tay chùi qua thật kín đáo. Tôi có nói rằng bây giờ mà đi xem hình của cha mẹ không phải là một ý hay đâu.

Lúc hai giờ, Sarah gọi điện cho Donnelly và anh nghe có tiếng hét của Laurie. Bằng một giọng run run, Sarah nói:

- Laurie nó đang cuồng khích. Nó muốn xem các album hình và trong đó một cái bị xé rách đôi.

Bây giờ Donnelly mới nghe thật rõ những gì Laurie đang hét.

- Tôi hứa là tôi sẽ không nói ra đâu, tôi hứa là tôi sẽ không nói ra đâu.

- Sarah hãy chỉ đường để tôi đến được nhà cô và hãy cho cô ấy uống liền hai viên Valium đi.

Sophie mở cửa.

- Thưa bác sĩ, họ đang ở trong phòng của Laurie.

Sophie dẫn anh lên tầng trên. Sarah đang ngồi ôm em mình trong vòng tay.

- Tôi đã cho cô ấy uống thuốc Valium rồi, cô báo cho Donnelly. Nó đã bình tĩnh lại nhưng hiệu quả của thuốc cũng sắp hết đấy. Cô bỏ Laurie ra, đặt đầu em gái xuống chiếc gối.

Justin cúi người để khám cho Laurie. Hiện mạch Laurie không đều, hơi thở không liên tục, trông mắt giãn nở trong khi da thì lạnh.

- Cô ấy đang bị sốc, anh nói. Cô có biết điều gì đã tạo gây nên tình trạng này không?

- Không, nó có vẻ khỏe khi chúng tôi về đến nhà. Nó nói với tôi là lên phòng mình để viết nhật ký. Sau đó tôi nghe nó hét lên. Tôi nghĩ chắc nó lật cuốn an bum ra coi vì nó đã xé rách nát một tấm hình. Các miếng đó được vứt rải rác trên bàn làm việc.

- Phải ráp lại cho bằng được tấm hình đó, Justin bảo. Cô hãy cố thu lại hết mấy miếng đó đi. Rồi anh vỗ vào má của Laurie "Laurie, bác sĩ Donnelly đây, tôi muốn cô nói chuyện với tôi. Cô nói cho tôi biết tên cô đi".

Không phản ứng gì. Các ngón tay của Donnelly vỗ mạnh hơn nữa lên má của Laurie.

- Nói cho tôi biết tên cô đi! ông gần từng tiếng. Cuối cùng Laurie cũng mở mắt ra. Khi nhìn thấy ông, đôi mắt đó tỏ vẻ ngạc nhiên tiếp sau đó là vẻ nhẹ nhõm.

- Bác sĩ Donnelly, cô thì thầm, ông đến từ khi nào vậy?

Sarah cảm thấy không còn một chút sinh lực cả. Viên thuốc làm giảm cơn cuồng loạn nhưng

phản ứng chậm sau đó còn khủng khiếp hơn nhiều. Sarah lo sợ việc Laurie tuột dốc đến mức không thể trỗi dậy được nữa.

Sophie đứng ngay ngưỡng cửa.

- Một tách trà có giúp ích gì được cho cô ấy không? chị ta thì thào.

Justin nghe được và nói qua vai mình.

- Được đấy, chị làm ơn lấy giùm đi.

Sarah bỏ đi lại bàn làm việc của Laurie. Tấm hình bị xé vụn. Trong thời gian mà Laurie bắt đầu hét lên và lúc mà Sarah cùng Sophie đến nơi, cô ấy đã xé nát tấm hình. Việc ghép nó trở lại là một điều không tưởng.

- Tôi không thể nào ở đây được, Laurie thốt lên.

Sarah xoay người lại. Laurie đã đứng lên và choàng hai tay ôm lấy chị mình.

- Tôi không thể nào ở đây được, tôi xin các người đấy.

- Được thôi, Justin nhỏ nhẹ đáp lại. Chúng ta hãy xuống nhà dưới và uống trà đi. Nói xong, ông dìu Laurie đi xuống cầu thang, Sarah theo sau. Đến giữa chừng, chuông cửa ra vào reo lên.

Sophie chạy ra mở. Hai cảnh sát viên đồng phục đang đứng đó. Họ có trát bắt giam Laurie. Khi gởi lá thư hăm dọa bà góa phụ Grant, cô đã vi phạm các điều kiện cho phép của việc tại ngoại, nên điều đó kể như không còn hiệu lực.

Ngay tối hôm đó, Sarah ngồi trong phòng làm việc của Justin Donnelly, tại bệnh viện cô nói:

- Không nhờ sự can thiệp của anh, giờ này Laurie đã ngồi trong tù rồi. Tôi không bao giờ trả hết cái ơn này. Cô nói thật lòng. Khi các nhân viên cảnh sát đưa Laurie đến trước ông thẩm phán, Justin đã thuyết phục được ông thẩm phán rằng Laurie đang bị một cơn suy nhược thần kinh trầm trọng, cần phải được đưa vào điều trị trong một cơ sở chuyên khoa. Ông thẩm phán đã thay đổi trát bắt giam thành một lệnh cho phép nhập viện ngay. Trên lộ trình từ New Jersey đến New York, Laurie chìm trong một giấc ngủ an thần.

Justin đã chọn thật kỹ những từ mà anh dùng.

- Tôi rất an tâm khi được giữ cô ấy ở lại đây. Kể từ bây giờ, cô ấy sẽ được theo dõi và kiểm tra thường xuyên.

- Để ngăn nó gởi các bức thư hăm dọa phải không?

- Để ngăn cô ấy tự hủy diệt mình.

Sarah đứng lên.

- Hôm nay tôi đã quấy rầy anh nhiều rồi. Sáng sớm mai tôi sẽ có mặt ở đây.

- Mới chỉ gần chín giờ thôi, còn sớm mà. Có một quán ở góc đường với các món ăn tạm được và phục vụ khá chu đáo, Donnelly nói. Tại sao cô không đến đó ăn với tôi một món gì đó? Sầu đó tôi sẽ lái xe đưa cô về nhà.

Sarah điện báo cho Sophie biết là Laurie đã nhập viện và yêu cầu chị ta đừng thay đổi những gì đã dự tính cho buổi tối. Viễn cảnh ăn món gì đó và uống cà phê với Justin Donnelly thay vì ở một mình trong ngôi nhà trống rỗng, làm cho Sarah cảm thấy ấm người lại. "Rất vui lòng" cô đơn giản đáp lại.

Laurie đứng trước cửa sổ trong căn phòng mà cô rất thích. Nó không lớn nên cô cảm thấy an toàn hơn. Có thêm một cửa sổ phụ nhìn ra hành lang và phòng làm việc của các nữ y tá. Một

bức màn nhưng được cô kéo qua hết nửa vì cô không thích ở một mình trong bóng tối.

“Chuyện gì đã xảy ra trong ngày hôm nay vậy?” Việc cuối cùng mà cô nhớ được là mình đang ngồi tại bàn làm việc của mình để viết. Cô vừa lật một trang qua và...

Và mọi thứ trở nên tối đen cho đến khi cô mở mắt ra để nhìn thấy ông Donnelly đang cúi xuống, cô nhớ lại. Sau đó họ đã đi xuống cầu thang và cảnh sát đến.

Cảnh sát có nói đến một lá thư mà hình như cô đã gửi cho bà Karen Grant. Tại sao mình lại viết thư cho bà ta nhỉ? Laurie tự hỏi. Họ nói là mình hăm dọa bà ta. Thế mình viết lá thư đó khi nào vậy? Và gửi nó lúc nào?

Nếu bà Karen Grant mới đây có nhận được một lá thư hăm dọa, có nghĩa là có một người nào khác đã gửi nó. Mình phải báo cho Sarah biết việc này mới được.

Laurie tựa đầu vào cửa sổ, tấm kính mát rượi. Cô cảm thấy mệt đuối và muốn được ngủ. Có vài người qua đường đi dọc theo dãy nhà, đầu cúi xuống. Ở bên ngoài, chắc trời lạnh lắm.

Cô thấy một người đàn ông và một phụ nữ băng qua đường. Có phải là Sarah và ông bác sĩ không? Cô không chắc lắm.

Cô xoay lại bước về phía cái giường để đi ngủ, kéo mền lên đến tận cằm. Mắt cô nặng trĩu. Thật sướng biết bao khi được ngủ một giấc cho ngon lành. Và tuyệt vời biết bao khi không cần phải thức dậy nữa...

Vào sáng thứ ba, Brendon Moody lái xe đi đến Clinton. Ý định của ông là hỏi các sinh viên đang ở trong cùng tòa nhà với Laurie. Sau đám tang của Allan Grant, ông đã đánh một vòng quanh khu vực này. Được xây cất năm năm trước đây, tòa nhà này dành cho các sinh viên năm cuối cùng của khóa học. Các phòng khá thoải mái với một bếp nhỏ và phòng tắm riêng. Thật lý tưởng cho các sinh viên cũng như đối với Laurie khi họ muốn có một nơi riêng biệt.

Các chuyên viên đã lục soát căn phòng của Laurie không chừa một chỗ nào. Brendon quyết định sẽ đến đó trước tiên.

Mọi thứ đều lộn xộn, chiếc giường bị xô tung. Cánh cửa tủ quần áo mở toang và tương như quần áo cũng bị lục soát trông rất lộn xộn. Các ngăn tủ com mốt vẫn để mở ra đó, đồ đạc trong bàn làm việc được trút trên đó.

Moody biết các điều tra viên đã mang đi cái máy đánh chữ được dùng để viết các lá thư gửi cho Allan Grant và sổ giấy còn lại. Ông cũng biết mấy tấm ra và quần áo của Laurie có dính máu, cái đồng hồ và vòng đeo tay cũng đã bị tịch thu.

Thế ông đang tìm cái gì đây?

Nếu như có người nào hỏi, ông sẽ trả lời “Không gì hết” và nói ông chưa có chủ ý nào hết. Ông nhìn quanh căn phòng, cố hoà mình vào trong tổng thể của nó.

Trong trường hợp bình thường, căn phòng chắc dễ chịu lắm. Các bức màn màu ngà với tấm phủ giường cùng màu, bản sao của các bức tranh của Monet và Manet, vài ba cái cúp của môn gôn để trên cái kệ tủ sách. Không có bất cứ một hình ảnh của bạn học hay bạn bè được treo nơi khung của tấm gương được treo trên tường như người ta thường thấy ở một số phòng của sinh viên. Chỉ có một tấm ảnh gia đình trên bàn làm việc. Brendon ngắm nhìn nó. Gia đình Kenyon, ông có biết cha mẹ của cô. Tấm hình này chắc được chụp tại hồ bơi phía sau, và hiển nhiên đây là một gia đình hạnh phúc.

“Mày thử ở vào địa vị của Laurie coi”, Moody tự hỏi.

Gia đình của mày đã tan nát rồi và mày cảm thấy có lỗi. Mày thật yếu đuối và phải bám vào một tên đối xử rất tử tế với mày, một người đàn ông rất quyến rũ nhưng tuổi đáng cha của mày rồi sau đó bị ông ta bỏ rơi. Và mày mất trí.”

Một vụ thật rõ ràng. Brendon nấn ná lại đó, ngồi suy tư, chìm trong suy nghĩ. Ông cúi xuống quan sát chiếc bồn tắm. Người ta đã tìm thấy vết máu. Laurie cũng khá ranh ma khi giặt các tấm ra và quần áo, đem chúng xuống tầng hầm để sấy, xếp và cất chúng đi. Cô cũng đã cố rửa cho sạch chiếc đồng hồ đeo tay. Brendon biết ông công tố sẽ làm gì với các tang vật đó. Làm sao có thể bào chữa với lý do rối loạn thần kinh và hoảng sợ khi bị cáo đã cố hết sức mình để hủy đi các chứng cứ đó?

Trước khi rời khỏi nơi đây, ông lướt nhìn qua một lần nữa. Ông không tìm được bất cứ gì có thể cứu được mạng sống của Laurie. Nhưng tại sao ông lại có cảm giác rằng có một cái gì đó, ở một khía cạnh nào đó, đã tuột khỏi tầm mắt của ông?

Suốt cả đêm đó Sarah không hề nhắm mắt được.

Tất cả những xảy ra trong ngày liên tục hiện lại trong đầu của cô: những tiếng hét của Laurie có thể làm cho người ta phải đứng tim, tấm hình bị xé nát, sự hiện diện của cảnh sát và việc Laurie bị còng tay đem đi. Justin đã thề là sẽ đưa cô ra khỏi đó và giữ cô dưới sự trông nom của mình trong khi họ lái sau chiếc xe của cảnh sát đến Clinton. Cô chỉ chớp mắt khi mặt trời ló dạng, trong một giấc ngủ nặng nề và không yên giấc, luôn mơ đến phòng xử án và lời tuyên án có tội.

Cô thức dậy vào lúc tám giờ, tắm và mặc chiếc áo sơ mi nữ màu ri sét và quần tây tương xứng, mang giày ống nâu đậm rồi xuống nhà dưới. Sophie đã có mặt trong bếp. Cà phê được rót ra, với bình nước cam vắt được để ngay nơi các món điểm tâm. Một mâm đựng nào là mứt cam, bưởi, táo và dưa tây được để ở đó cùng một đĩa có mấy miếng bánh mì nướng.

Mọi thứ có vẻ bình thường, Sarah thầm nghĩ. Giống như thể bố mẹ và Laurie sẽ xuống trong giây lát vậy. Cô gật đầu. Với khuôn mặt tròn trịa và hân vẻ đau khổ, cô rót cho mình một ly cam vắt.

- Tôi rất lo khi hôm qua không có mặt ở đây để đón hai chị em cô về. Thế Laurie muốn nhập viện thật sao? Sophie hỏi.

- Dường như nó đã hiểu là tốt hơn hết nên vào bệnh viện để khỏi vào tù. Với một cử chỉ mệt mỏi, Sarah chà trán của mình. Hôm qua có xảy ra một chuyện gì đó. Tôi chưa biết là gì nhưng Laurie nói là nó sẽ không ngủ một đêm nào nữa trong căn phòng nó. Ngày chị Sophie, nếu người đàn bà hôm trước đến xem nhà muốn mua, tôi sẽ bán ngay.

Cô không nghe lời phản đối nào. Sophie chỉ biết thở dài mà thôi.

- Tôi nghĩ là cô làm đúng đấy! Suốt trong thời gian qua trong nhà luôn xảy ra chuyện buồn phiền. Có thể nào đó là điều bình thường sau khi chuyện đã xảy ra hồi tháng Chín?

Sarah tỏ ra ngạc nhiên và nhẹ nhõm khi thấy Sophie có cùng quan điểm với mình. Cô uống hết ly nước cam mà không cảm thấy ngon miệng.

- Tôi chỉ uống thêm một tách cà phê thôi, tôi không ăn gì được đâu. Một ý nghĩ thoáng lên trong đầu cô là sẽ tìm lại được hết mấy mảnh vụn của tấm hình mà Laurie đã xé ngày hôm qua và cô hỏi Sophie.

Môi của Sophie run lên vì đắc thắng.

- Tôi còn làm hơn thế nữa kìa. Tôi đã ghép nó lại rồi. Chị ta đưa nó ra. Cô hãy xem đây, tôi đã ráp nó lên một tờ giấy trắng và khi đã xác định rồi mới dán nó. Chỉ có một nỗi khổ là chúng nhỏ quá và keo đã che bớt đi một phần nào tấm hình đó. Chắc mình không thấy gì rõ được.

- Nhưng đây chỉ là tấm hình mà Laurie chụp hồi lúc nhỏ mà, Sarah thốt lên. Chắc không phải cái này đã làm nó hoảng loạn đến như thế đâu. Cô ngắm bức ảnh một lúc rồi nhún vai, tỏ vẻ bất lực. Tôi sẽ lấy nó theo, có thể bác sĩ Donnelly muốn xem qua.

Sophie với vẻ mặt lo âu, nhìn Sarah đẩy chiếc ghế ra. Chị đã đặt quá nhiều hy vọng vào tấm hình sau khi được dán lại sẽ giúp ích được và nó cho biết lý do tại sao Laurie lại bị cuồng loạn như thế. Nhưng chị lại nhớ đến một chi tiết khác và tìm nó trong túi áo của mình. Không có, đương nhiên là không có rồi. Cây kim bấm mà hôm qua chị đã lấy ra khỏi một mảnh hình nằm trong túi áo blu mà chị đã mặc hôm qua. Có thể nó quan trọng lắm, chị nghĩ khi rút một tách cà phê cho Sarah.

Ở buổi sáng ngày thứ ba, trong chương trình tin tức lúc tám giờ. Bic và Opal nghe tin Laurie có gửi một lá thư hăm dọa cho bà Karen Grant, và tình trạng tại ngoại của cô đã bị hủy bỏ và người ta đã giao cô cho một chuyên gia về khoa điều trị các chứng rối loạn đa nhân cách.

Opal hỏi bằng một giọng lo âu:

- Nay anh Bic, anh có nghĩ là ở đó người ta sẽ làm cho cô nói ra tất cả không?

- Họ sẽ làm đủ mọi cách để cho cô nhớ lại những gì đã xảy ra hồi thơ ấu, ông đáp lại. Vì thế chúng ta phải tìm hiểu nhiều hơn nữa. Carla, em hãy gọi điện cho bà nhân viên địa ốc liền đi.

Betsy Lyons tiếp chuyện được với Sarah trước khi chị đi New York.

- Cô Sarah ơi, bà vội vã cho biết, tôi có nhiều tin tốt cho cô đây. Bà Hawkins có gọi điện cho tôi. Bà ta rất thích ngôi nhà và muốn kết thúc việc mua bán ngay, đồng thời cho cô ở lại ngôi nhà thêm một năm nữa. Bà ta chỉ yêu cầu là thỉnh thoảng được phép ghé ngang qua với người trang trí, nếu như việc đó không phiền đến cô. Sarah à, như tôi đã nói, tình hình hiện nay của thị trường địa ốc, cô không thể nào có được số bảy trăm năm mươi ngàn đôla mà cô đòi đâu. Bà ta không hề trả giá và sẽ trả bằng tiền mặt.

- Tôi nghĩ là sẽ phải như thế thôi, Sarah đáp một cách bình thản. Tôi rất sung sướng đã bán được ngôi nhà cho những người thật sự cần mua được nó. Bà hãy nói cho họ biết là đến tháng tám họ có thể nhận lại ngôi nhà. Căn hộ của chúng tôi đến lúc đó chắc sẽ xong. Tôi không thấy có trở ngại gì nếu họ đến với người trang trí. Laurie đang nằm trong bệnh viện và nếu tôi có mặt ở nhà, tôi sẽ làm việc trong phòng đọc sách.

Betsy điện cho Carla Hawkins.

- Xin chúc mừng bà, mọi thứ đã được giải quyết xong. Cô Sarah đã đồng ý cho bà lại với người trang trí. Cô nói nếu bà có đến thì cô sẽ làm việc trong phòng đọc sách. Giọng của bà Betsy trở nên bí mật hơn. Bà biết không, chính cô sẽ bào chữa cho em mình trong phiên xử. Tội nghiệp cô, chắc cô phải làm việc bù đầu luôn.

Bic có lấy ống nghe phụ để nghe và không bỏ sót tiếng nào cả. Sau một lần cuối "Xin chúc mừng, tôi tin chắc là bà sẽ rất hạnh phúc trong ngôi nhà đó" Betsy Lyons gác máy.

Với nụ cười, Bic bỏ máy xuống.

- Tôi tin chắc là chúng mình sẽ rất hạnh phúc, ông ta nói trong lúc bước đến phòng làm việc. Nay Carla, sổ làm việc của anh đâu rồi?

Bà trả lời liền.

- Nó nằm trong ngăn tủ này đây Bic. Anh muốn mượn người trang trí nào đây Bic?

Ông ta thở dài "Ôi Carla ơi!". Lật các trang của cuốn sổ ông tìm thấy địa chỉ cần tìm tại bang Kentucky và gọi ngay đến số nhà kèm theo trong đó.

Trước khi ra đi, vào phút chót Sarah nhớ Laurie chỉ có mỗi một bộ đồ đang mặc trên người. Cô lên phòng của em mình và cùng với Sophie quơ đại mấy món khác, bỏ vào trong một cái túi.

Tại bệnh viện, túi đựng quần áo bị kiểm tra thật kỹ, bà y tá cắt sợi thắt lưng bằng da cùng đôi giày cột bằng dây sang một bên. “Chỉ để đề phòng thôi” bà ta nói.

- Thế bà nghĩ cô ấy muốn tự tử hay sao? Một lúc sau đó Sarah hỏi Justin, tránh ánh mắt đầy thương cảm của anh. Cô có thể chịu được mọi thứ trừ sự thương hại. Đó là thứ tôi không bao giờ cần đến, cô cự lại quyết liệt, cố nuốt cho trôi cục nghẹn ở ngay cổ họng.

- Sarah ơi, hôm qua tôi đã nói với cô là Laurie rất yếu đuối và suy sụp thần kinh nhiều. Nhưng tôi có thể hứa với cô một điều, và đó là niềm hy vọng duy nhất của chúng ta, rằng cô ấy không muốn làm cho cô khổ hơn nữa. Cô ấy sẽ làm mọi cách để việc đó không xảy ra nữa.

- Nhưng nó có biết được rằng điều tệ hại nhất đối với tôi là thấy nó tự làm hại mình hay không?

-Ồ, tôi nghĩ là cô ấy biết chứ! Và tôi cũng nghĩ hình như cô ấy bắt đầu tin tưởng nơi tôi. Cô ấy biết tôi là người đã thuyết phục được ông thẩm phán cho phép cô ấy vào đây thay vì vô ngôi tù. Thế cô có ghép lại được tấm ảnh mà cô ấy đã xé ra không?

- Sophie đã ráp lại được rồi. Sarah lấy tấm hình được ráp lại trong túi xách ra đưa cho anh. Tôi không hiểu tại sao tấm hình này lại đưa nó vào trong tình trạng như thế đó. Nó giống như biết bao nhiêu tấm ảnh khác trong các album có trong nhà.

Justin Donnelly ngấm nhìn các miếng bị xé.

- Với các vết xước và keo như thế này thì ta khó lòng mà nhận ra được điều gì. Tôi sẽ yêu cầu bà y tá dẫn Laurie đến đây mới được.

Laurie đã thay quần áo mà Sarah vừa mang tới, một quần jean và áo len đan cao cổ màu xanh lơ làm nổi bật màu xanh biếc đôi mắt của cô. Tóc được thả xuống hai bờ vai, cô không có trang điểm trông như mới mười sáu tuổi. Vừa thấy Sarah, hai chị em chạy lại ôm hôn lấy nhau. Trong khi vuốt tóc Laurie, Sarah thầm nghĩ “Khi chúng ta ra tòa, đây là hình ảnh mà cô sẽ cho người ta thấy: một cô gái trẻ, rất yếu đuối.

Ý nghĩ đó giúp cho cô bình tĩnh trở lại. Kể từ khi cô chú tâm vào việc bào chữa cho Laurie, các cảm xúc của cô đều trở nên thứ yếu.

Laurie ngồi xuống chiếc ghế bành. Rõ ràng là cô không muốn ngồi gần chiếc divăng và cố làm rõ việc đó ngay tức thì.

- Tôi cá là ông sẽ bắt cô ta nằm dài xuống đó chứ gì? một giọng the thé vang lên.

- Phải Kate đang nói đó không? Justin hỏi với một giọng vui vui.

Nét mặt trẻ thơ đã biến mất. Mặt của Laurie đột nhiên trở nên cứng rắn hơn. Có vẻ cương nghị hơn, Sarah tự nhủ. Nó có vẻ già dặn hơn.

- Phải, là Kate đây! Và tôi cần phải cảm ơn ông ngày hôm qua, đã cứu được con khóc nhè này khỏi phải vào tù. Việc đó sẽ làm cho nó hoàn toàn suy sụp mất. Tôi đã cố ngăn không cho nó viết mấy chuyện tào lao đó cho bà vợ ông Grant ngày hôm trước, nhưng nó có chịu nghe tôi đâu, và bây giờ coi kết quả ra sao đây này!

- Chính Laurie đã viết lá thư đó sao? Justin hỏi.

- Không, chính là con Leona. Còn con ngu ngốc đó thì viết lá thư chia buồn, có hay hơn gì không chứ. Tôi thề với ông là tôi quá chán con đó rồi và luôn hai con kia nữa. Một đứa thì chỉ

biết mơ mộng đến tên Allan Grant, còn đứa kia, đứa nhỏ hơn đó, không ngừng khóc nhè. Nếu như mà nó không chịu ngậm họng lại, có ngày tôi sẽ bóp cổ nó chớ không nói chơi đâu.

Sarah không thể rời ánh mắt khỏi Laurie. Cái nhân cách mang tên Kate đó đang chế ngự tâm trí cô, nó đang điều khiển hay cố điều khiển các hành động của Laurie. Nếu như cô hiện diện trong chiếc ghế của bị cáo với cái vẻ khiêu khích và thái độ ngạo mạn kia, thì không một bồi thẩm đoàn nào sẽ tha bổng cho Laurie.

Justin nói:

- Như cô thấy đấy, tôi chưa kịp bấm nút chiếc đầu máy thu hình. Sáng hôm nay cô xuất hiện sớm quá đi. Cô không thấy trở ngại gì nếu tôi bật máy đó chứ?

Một cái nhún vai bực bội.

- Ông cứ việc đi, dù sao đi nữa ông cũng chỉ làm theo ý của ông kia mà.

- Này Kate, ngày hôm qua Laurie cứ loạn lên, có phải không?

- Ông cũng biết điều đó như tôi, cần gì phải hỏi vì lúc đó ông cũng có mặt mà.

- Tôi chỉ đến sau lần lên cơn đầu tiên. Tôi tự hỏi không biết việc gì đã làm cho cô ấy trở nên như thế?

- Việc đó bị cấm không được phép nói ra.

Donnelly không tỏ vẻ bối rối.

- Tốt thôi, chúng ta không nói đến chuyện nữa. Cô có thể biểu diễn cho tôi coi Laurie đã làm gì khi cô ấy bị lên cơn đó không?

- Không được đâu, anh bạn già của tôi ơi! Rồi cô xoay mặt qua một bên nói lầm bầm: “Mày có ngừng rên rỉ đi không?”

- Có phải Debbie đang khóc đó không? Justin hỏi.

- VẬY CHỚ ÔNG MUỐN AI VÀO ĐÂY BÂY GIỜ.

- Tôi đâu biết được, thế có bao nhiêu người tất cả?

-Ồ không nhiều lắm đâu. Mấy đứa kia đã trốn hết sau khi Laurie trở về nhà. Như thế cũng khá hay đấy. Nó quá chật chội. Tôi nói rồi, cầm họng lại đi.

- Này Kate, tôi có thể nói chuyện với Debbie được không? Có thể tôi biết được điều gì đã làm cho cô đau khổ.

- Ông cứ tự nhiên, nhưng tôi chắc là ông sẽ không gạt hái được điều gì ở con bé đó đâu.

- Debbie ơi, tôi xin cô đừng có hoảng sợ! Tôi hứa là cô sẽ không gặp chuyện gì đâu. Cô có muốn trở lại nói chuyện với tôi không? Justin Donnelly dùng giọng nói thật dịu dàng và nín thở.

Sự thay đổi xảy ra ngay tức khắc. Mớ tóc được thả ra phía trước, nét mặt cô vẻ dịu hơn, miệng hơi đổi, đôi môi run run, hai tay ôm chặt lấy đầu gối, hai chân giơ cao khỏi mặt đất và nước mắt lại bắt đầu chảy dài trên má.

- Chào Debbie, Justin nói. Ngày hôm nay cô đã khóc nhiều rồi, có phải không?

Cô gạt đầu lia lịa.

- Hôm qua cô gặp phải chuyện gì à?

Thêm một cái gạt đầu nữa.

- Ngày Debbie, cô biết là tôi có nhiều cảm tình với cô, có đúng không? Cô biết là tôi muốn che chở cho cô mà. Vậy cô có thể tin nơi tôi được không?

Một cái gật đầu nửa nhưng lần này hơi do dự một chút.

- Thế cô có thể nói cho tôi biết chuyện gì đã làm cho cô quá sợ đến như vậy không?

Một cái lắc đầu.

- Cô không thể nói được à! Nhưng có thể nào cô làm cho tôi xem được không – Có phải cô là người viết nhật ký không?

- Không chính con Laurie làm chuyện đó. Giọng của một đứa bé gái buồn và bị ghen.

- Laurie viết nhưng cô không thể nào nói cho tôi biết cô ấy viết gì sao?

- Không vì tôi chưa biết đọc.

- Thôi được rồi, vậy cô hãy làm lại những gì Laurie đã làm cho tôi coi đi.

Cô cầm một cây bút tưởng tượng ra hiệu mở cuốn tập ra và viết lung tung trên khoảng không. Cô do dự, làm như đang suy nghĩ vậy, nhìn quanh mình và đưa tay xuống để lật qua trang khác.

Hai mắt mở to ra, miệng há ra để phát một tiếng hét im lặng. Cô bất ngờ đứng lên, quăng cuốn tập ra xa và ra hiệu như đang xé một cái gì đó, hai tay làm dấu xé không ngừng, nét mặt co rúm vì sợ hãi.

Đột nhiên cô dừng lại, bỏ hai tay xuống và nói thật to:

- Debbie trở lại đây ngay. Nghe đây bác sĩ, có thể tôi ghét con bé này lắm rồi đây, nhưng tôi cũng rất thương nó. Ông phải đốt ngay tấm hình đó, ông có biết không? Để cho cô ấy không thấy nó nữa, ông đồng ý không?

Bây giờ người chỉ huy lại là Kate.

Sau buổi khám, một nữ y tá đến đưa Laurie đi.

- Chị có thể trở lại không? Laurie hỏi Sarah bằng một giọng van xin trước khi bước đi.

- Được chứ, khi mà bác sĩ Donnelly cho phép.

Laurie đi rồi, Justin đưa tấm hình cho Sarah xem.

- Cô có thấy được điều gì đó làm cho Laurie hoảng loạn đến thế không?

Sarah cầm coi tấm hình thật kỹ.

- Người ta không thấy được gì nhiều với các vết xé và keo trên đó. Có cảm tưởng như nó đang bị lạnh thì phải theo cách hai tay ôm lấy thân mình như thế. Nó vẫn mặc bộ đồ tắm hồng giống như tấm hình có trong phòng đọc sách. Tấm hình đó được chụp vài ngày trước khi nó bị bắt cóc. Nói cho đúng nó đã mặc bộ đồ này vào đúng ngày nó biến mất. Ông có nghĩ là việc đó làm khơi dậy nỗi hoảng sợ không?

- Có thể lắm! Bác sĩ Donnelly cắt tấm hình vào trong hồ sơ. Kể từ ngày hôm nay cô ấy rất bận rộn. Theo kế hoạch buổi sáng sẽ chữa trị bằng hình ảnh và lúc chiều là chữa trị bằng cuốn nhật ký. Cô ấy vẫn từ chối các buổi trắc nghiệm tiêu chuẩn hóa. Tôi sẽ nói chuyện với cô ấy trong thời gian giữa các buổi chữa trị đó cùng với các bệnh nhân khác của tôi. Tôi hy vọng là với thời gian cô ấy sẽ đồng ý nói chuyện với tôi mà không cần sự có mặt của cô. Tôi cho là việc đó có thể được.

Sarah đứng lên.

- Thế anh muốn tôi trở lại vào lúc mấy giờ đây?

- Ngay sau khi cô ăn tối xong. Lúc sáu giờ, có thích hợp với cô không?

- Được chứ! Sarah vừa đi vừa tính thời khóa biểu của mình. Đã gần trưa rồi, có thể cô về đến nhà vào lúc một giờ, và rồi phải lên đường trở lại vào khoảng bốn giờ rưỡi. Nếu như cô muốn tránh bị kẹt xe vào giờ cao điểm lúc tan sở thì cô có ba giờ ba mươi phút để làm việc.

Justin tiến cô ra cửa và đứng nhìn cô đi. Cô bước đi với cái lưng thẳng băng, chiếc túi xách máng trên vai và đầu ngẩng cao. Trông cô rất can đảm, anh thầm nghĩ. Và khi đến giữa hành lang, cô đột nhiên cho hai tay vào trong túi như để chống lại cái lạnh mà chỉ một mình cô cảm thấy mà thôi.

Bồi thẩm đoàn đã được triệu tập vào ngày 17 tháng 2 và họ đã buộc Laurie về tội cố ý giết người đối với Allan Grant. Ngày xử được ấn định vào ngày 5 tháng mười.

Ngay ngày hôm sau, Sarah gặp lại Brendon Moody tại quán Solari, một tiệm ăn khá nổi tiếng chỉ cách tòa án của quận Bergen có vài bước. Trong lúc các thẩm phán và luật sư lần lượt đến, họ đều đứng lại chào hỏi Sarah. Chắc cô muốn mình đang ăn trưa và đùa giỡn với họ, Brendon tự nhủ, chứ không phải muốn gặp họ trong hoàn cảnh như thế này đâu.

Sarah đã bỏ ra cả buổi sáng để lục lọi trong thư viện tòa án, tìm kiếm những vụ bào chữa được dựa trên lý do người mắc chứng điên rồ và suy nhược thần kinh. Brendon nhận thấy nỗi lo âu hiện trên mặt của cô, cách mà nụ cười tắt đi mỗi khi những người kia ra đi sau khi chào hỏi cô. Mặt của cô xanh xao, hai má lõm xuống. Ông mừng khi thấy cô gọi một bữa ăn chắc bụng và nói điều nhận xét đó với cô.

- Mọi thứ đều giống như mật cưa, nhưng đó không phải là lý do để ngã bệnh vào một thời điểm như thế này, cô nói mỉa. Còn ông thì như thế nào, ông Brendon? Ông nhận thấy nhà bếp của ký túc xá như thế nào?

- Như đã đoán, Brendon cắn miếng bánh mì kẹp phô mai như vẻ ham ăn lắm. Tôi gần như không tìm được bằng chứng gì hết Sarah à. Ông lấy các ghi chép của mình ra. Lời khai có thể coi là chính xác và nguy hiểm nhất là của Susan Grimes, cô sinh viên ở ngay phòng đối diện với Laurie. Chính cô đã gọi điện hai lần cho cô. Từ tháng mười, Susan Grimes nhận thấy Laurie thường xuyên đi ra ngoài vào khoảng tám đến chín giờ tối và không hề về trước mười một giờ, đôi khi trễ hơn nữa. Cô ta nói Laurie có vẻ dừng dừng trong những lúc đó, trông rất đẹp, và gọi dục lắm, trang điểm lòe loẹt, ống quần jean nhét vào trong đôi ủng, không phù hợp với phong cách bình thường của cô. Susan tin chắc là Laurie đi gặp một người nào đó.

- Những điều đó có thể cho thấy là nó đi gặp Allan Grant không?

- Người ta có thể xác định hai trong các ngày căn cứ theo các lá thư mà cô ấy đã viết và không một bức thư nào phù hợp với thực tế, Moody lạnh lùng đáp lại. Ông rút cuốn sổ tay ra. Ngày 16 tháng mười một, Laurie có viết là đêm trước cô đã rất hạnh phúc trong vòng tay của Allan. Nhưng ngày 15 tháng mười một, Allan và Karen Grant đã dự một buổi họp mặt các giáo chức. Người ta cũng tìm thấy những điều tào lao như thế vào các ngày 2, 12 và 14 tháng mười hai, ngày 6 và 11 tháng giêng. Tôi đã kiểm tra tất cả các ngày cho đến 28 tháng hai. Nói cho đúng, tôi hy vọng tìm được một cái gì đó cho thấy Allan Grant đang bắt chẹt cô. Chúng ta biết là cô ấy thường hay rình mò quanh nhà ông ấy nhưng chúng ta không có bất cứ một chứng cứ nào cho thấy đây là một việc làm có ý thức. Nhưng thực tế dường như muốn chứng minh sự trái ngược.

- Nếu như vậy, theo ông, tất cả những việc làm trên của Laurie chỉ là ảo tưởng và chúng ta không thể chứng minh là ông Grant có lợi dụng tình trạng suy sụp của nó phải không?

- Có một người phụ nữ nữa mà tôi rất muốn được tiếp chuyện, đó là bà giáo tại Clinton đang nghỉ dưỡng bệnh. Bà ta tên Vera West và tôi có được vài thông tin về mối quan hệ của bà ta và Allan Grant.

Âm thanh của tiếng cười, các giọng nói và tiếng va chạm của chén đĩa, là âm thanh quen thuộc hằng ngày của nơi đây đột nhiên trở thành khó chịu cho đôi tai của Sarah. Cô hiểu lời ám chỉ của Brendon Moody. Nếu Laurie tưởng tượng tất cả các cuộc gặp gỡ với Allan Grant, nếu trong trường hợp bà vợ ông ta thường xuyên vắng nhà và ông ta bắt đầu để ý đến một người đàn bà khác mà Laurie biết được, việc đó sẽ làm cho lời kết tội của ông công tố trở nên nặng ký hơn, mà theo đó Laurie đã giết người vì ghen tuông.

- Ông định chừng nào nói chuyện với Vera West đây?

- Tôi hy vọng sẽ sớm thôi.

Sarah uống hết phần cà phê còn lại và gọi tính tiền.

- Tôi phải về đây! Tôi còn phải gặp mấy người định mua ngôi nhà của tôi. Ông sẽ không bao giờ đoán được là bà Hawkins không ai khác hơn chính là vợ của ông Mục sư Bobby Hawkins đó.

- Là ai vậy?

- Nhà truyền giảng mới của “Giáo đường trên làn sóng”, chương trình mà bà Perkins đã nói “Jim” là tên của kẻ đã vào trong nhà hàng với Laurie khi nó bị bắt cóc.

-Ồ tên đó là một thằng khoác lác. Nhưng vì sao hắn lại mua ngôi nhà của cô vậy? Thật là một sự trùng hợp kỳ lạ khi ông ta quan hệ với mẹ Perkins kia.

- Cũng không lạ lắm đâu! Bà vợ ông ta có đến coi nhà trước khi chuyện này xảy ra. Chính bà Perkins đã viết thư cho ông ta chớ không phải chuyện ngược lại đâu. Không biết các cuộc điều tra của cảnh sát Harrisburgh về tên “Jim” đó có kết quả gì không nữa?

Brendon Moody hy vọng Sarah sẽ không đặt câu hỏi đó với ông. Ông cẩn thận lựa từ chữ một để trả lời.

- Chúng tôi có vài thông tin mới về tên “Jim” đấy Sarah. Tên Jim Browm, người gốc Harrisburgh có nhiều tiền sự về xâm phạm tiết hạnh bé gái vị thành niên. Hồ sơ tiền án của nó dài cả cây số. Hắn ta có mặt quanh đó khi Laurie được nhìn thấy trong quán ăn. Người ta đã đưa cho bà Perkins xem một bức ảnh của tên “Jim” được chụp vào thời điểm đó nhưng bà ta không thể nhận dạng được hắn. Họ muốn gọi hắn đến để đối chất nhưng khi Laurie trở về nhà rồi, tên đó đã biến mất.

- Thế hắn ta không bao giờ lộ diện nữa hay sao?

- Hắn đã chết trong tù tại Seattle cách đây sáu năm.

- Hắn bị kết án về tội gì vậy?

- Bắt cóc và lạm dụng tình dục một bé gái năm tuổi. Con bé đã khai trong phiên xử về hai tháng mà cô ở với hắn. Cô ấy đã kể những điều có thể làm cho cô phải dựng tóc gáy lên. Tội nghiệp con bé! Có rất nhiều bài báo về chuyện đó.

- Điều đó đồng nghĩa với việc nếu chúng ta chứng minh hắn là thủ phạm bắt cóc Laurie cũng không mang lại kết quả gì, phải không? Nếu Laurie có một thoáng tỉnh trí và nhớ lại hắn, nếu con bé có thể kể lại tất cả những gì hắn đã làm, bên công tố sẽ trình các bài báo của Seattle ra để quả quyết Laurie đã mô phỏng theo trường hợp đó mà thôi.

- Chúng ta không thể nào biết được Laurie có gặp tên đó không nữa, nhưng đúng như thế, tất cả những gì Laurie nói ra về tên đó sẽ được coi như toàn là chuyện bịa đặt mà thôi.

Cả hai người không dám nói ra thành lời điều suy nghĩ trong đầu họ. Với chiều hướng những gì đang tiến triển, chắc họ sẽ phải bào chữa bằng cách nhận có tội thôi. Nếu như thế thì Laurie sẽ vào tù vào cuối mùa hè.

Bic và Opal đi cùng xe của bà Betsy Lyons để đến xem nhà của gia đình Kenyon. Bic mặc một bộ vêts sọc màu xám, bên trong là áo sơ mi trắng và một chiếc cà vạt màu xanh xám. Bên ngoài khoác chiếc áo choàng màu xám đậm và đôi bao tay bằng da dê non cùng màu.

Opal thì vừa ra khỏi tiệm uốn tóc của Elisabeth Arden. Bà ta mặc một bộ cánh bằng len màu xám với cổ và tay được phủ nhung, khoác một áo choàng đen với cổ được đính thêm lông chồn. Giày và túi xách hiệu Gucci bằng da thằn lằn màu đen.

Bic ngồi phía trước cạnh Betsy Lyons. Trong lúc kể những điểm hấp dẫn của thành phố, bà không khỏi liếc nhìn trộm Bic. Bà rất ngạc nhiên khi một người đồng nghiệp trong hăng hỏi bà “Chị có biết tên đó là ai không?”

Bà có nghe nói đến chương trình đó trên tivi, nhưng bà không ngờ tên này có riêng một chương trình cho mình. Bà cho biết Mục sư Bobby Hawkins là một con người rất có duyên và uy tính rất lớn. Ông ta định sẽ dọn đến cư ngụ trong vùng ngoại ô New York.

- Khi tôi được đề cử vào “Giáo đường trên làn sóng”, tôi nghĩ là sẽ rất thích nếu như có được một ngôi nhà trong vùng này. Tôi thích ở vùng ngoại ô, vì vốn tôi không phải là con người ở thành thị. Carla nhận lãnh trách nhiệm khó khăn đi tìm kiếm và bà ấy chọn thành phố và ngôi nhà này.

Ôi Chúa lòng lành! bà Betsy Lyons thầm nghĩ.

- Điều duy nhất còn làm cho tôi do dự là Carla có thể gặp phải điều thất vọng, ông truyền giáo nói với một giọng nhả nhặn. Tôi cứ nghĩ là ngôi nhà rất cục không được rao bán nữa chứ!

“Tôi cũng thế” Betsy Lyons thầm nói trong khi người cứ run lên.

- Hai chị em Kenyon sẽ sung sướng hơn trong một căn hộ mới, bà tâm sự. Ông hãy nhìn xem, con đường phía trước đó kìa. Ông đi dọc theo Đại lộ Lincoln, đi ngang qua tất cả những ngôi nhà đẹp kia, sau đó ông quẹo để gặp con đường Twin Oaks.

Trong khi họ đang lẩn bánh trên đường Twin Oaks, bà kể hết tên của các người láng giềng ra.

- Đây là nơi ở của ông chủ Ngân Hàng Williams. Gia đình Kimball ở trong một lâu đài kiểu Tudor, còn đây là nhà của nữ nghệ sĩ Courtney Meier.

Trên băng sau, Carla luôn nắm chặt đôi găng tay. Mỗi lần bà phải đến Ridgewood, bà có cảm tưởng như đang đi trên một lớp băng mỏng, cứ ngoan cổ mà bước tới, cứ tiến gần đến điểm tan vỡ.

Sarah đang chờ họ. Rất có duyên, Opal khen thầm, vì đây là lần đầu tiên mà bà được tiếp xúc với cô gần như thế này. Cô càng lớn tuổi lại càng đẹp thêm ra. Bic không chú ý đến cô khi lúc cô còn nhỏ tuổi. Opal mong có thể đánh đổi tất cả mọi thứ để Laurie không có được bộ vuốt tóc vàng tuyệt đẹp xuống đến tận lưng và đứng ngay ngoài đường vào cái ngày định mệnh đó.

Một bức tranh xấu xí quá đi thôi! Sarah thầm nghĩ khi đưa bàn tay ra cho Opal. Rồi cô không hiểu tại sao cô lại nghĩ đến câu thành ngữ xưa rích này nữa, một thành ngữ rất được ưa thích của bà ngoại mình. Bà Hawkins chỉ mới hơn bốn mươi tuổi thôi, ăn mặc rất sành điệu và đầu được chải thật khéo. Chỉ vì đôi môi nhỏ và cái cằm nhọn đã làm cho bộ mặt bà ta có vẻ gì đó yếu đuối và nham hiểm. Hay có thể vì sự có mặt đầy sức hấp dẫn của ông Mục sư Bobby Hawkins. Ông ta dường như làm căn phòng sáng hẳn lên, hút hết không khí chung quanh. Ông ta liền nói về Laurie.

- Có thể cô không biết là chúng tôi đã bỏ ra nguyên một giờ đồng hồ để cầu nguyện Chúa giúp cho bà Thomasina Perkins nhớ lại được cái tên của kẻ bắt cóc em cô phải không?

- Tôi có theo dõi chương trình của ông, Sarah đáp lại.

- Thế cô có kiểm tra lại xem tên Jim đó có liên quan gì với vụ bắt cóc không? Chúa đôi khi đã dùng những phương cách thật bất thường.

- Chúng tôi sẽ không bỏ sót bất cứ chi tiết nào để bào chữa cho em tôi, Sarah trả lời, và muốn kết thúc đề tài này.

Ông ta đã hiểu được ý đó.

- Căn phòng này đẹp thật, ông ta nói sau khi nhìn qua một lượt căn phòng đọc sách. Bà vợ tôi thường bảo là tôi sẽ sung sướng lắm với căn phòng đầy kệ và các cửa sổ lớn kia. Tôi rất thích ánh sáng. Bây giờ tôi sẽ không quấy rầy cô thêm nữa. Cho phép chúng tôi đi coi qua ngôi nhà với bà Lyons sau đó, tôi sẽ cho người đại diện tôi đến làm các thủ tục cần thiết về việc mua căn nhà.

Betsy Lyons đưa hai người đó lên lầu, Sarah trở về với công việc làm của mình, kiểm tra các ghi chép mà cô đã ghi được tại thư viện của tòa án, cho đến lúc cô thấy đã đến giờ để đi New York.

Gia đình Hawkins và bà Lyons thò đầu ra cửa sổ để báo là họ ra về. Mục sư Hawkins cho biết ông ta muốn đưa kiến trúc sư của ông đến càng sớm càng tốt, nhưng ông không muốn quấy rầy Sarah trong lúc cô đang ở trong phòng đọc sách. Thế vào giờ nào là thuận tiện nhất cho cô đây?

- Ngày mai hoặc ngày kia từ chín đến mười hai giờ, hay vào lúc xế chiều. Sarah đáp lại.

- Thì ngày mai vậy!

Khi Sarah trở về từ bệnh viện và bước vào trong phòng đọc sách vào sáng ngày hôm sau, cô không thể nào ngờ được là chỉ trong một giờ, một máy thu rất tinh xảo sẽ thu hết các cuộc nói chuyện trong căn phòng này và được kết nối với một máy ghi âm trong phòng khách kế bên.

Ở giữa tháng Ba, Karen Grant phải lái xe đến Clinton và bà hy vọng đây sẽ là chuyến đi cuối cùng. Trong nhiều tuần sau đám tang của Allan Grant, bà đã bỏ nhiều ngày thứ bảy để soạn bỏ một số vật dụng bà đã mua sắm trong sáu năm chung sống với ông, bà chọn các tủ mà bà để chở đến căn hộ của bà tại New York, còn những thứ còn lại giao cho một người cầm đồ. Bà đã bán chiếc xe của Allan và giao ngôi nhà cho một công ty địa ốc. Ngày hôm nay bà chuẩn bị để dự lễ cầu hồn cho Allan được tổ chức tại ngôi nhà thờ nhỏ trong ký túc xá.

Sáng mai bà sẽ đáp phi cơ đi Saint-Thomas để ở đó bốn ngày. Đi như thế là điều tốt cho mình, bà thầm nghĩ trong khi lái xe thật nhanh đến New Jersey. Đó là những lợi ích của nghề nghiệp vì bà được mời đến Frenchman Reef, một trong các khách sạn nổi tiếng.

Edwin sẽ đi cùng bà. Bà cảm thấy hồi hộp, mạch bà đập mau hơn và một nụ cười nở trên môi. Đến mùa thu này, bà không cần phải giấu gì nữa hết.

Buổi lễ cầu hồn gần giống như một đám tang, phải nghe bài diễn văn ca tụng Allan là quá sức chịu đựng của bà. Karen nhận thấy mình đang nức nở và Louise Larkin ngồi cạnh bên mới choàng cánh tay qua vai của bà.

- Phải chi ông ấy chịu nghe tôi, Karen than thở với Louise. Tôi đã báo cho ông ấy biết là con nhỏ đó ghê gớm lắm.

Tiếp theo sau là bữa tiệc tại nhà của gia đình Larkin. Karen luôn thấy thích ngôi nhà này. Nó được xây dựng hơn một trăm năm và mới đây ngôi nhà được phục chế một cách tuyệt hảo. Nó làm cho bà nhớ lại các ngôi nhà tại Cooperstown, nơi có rất nhiều bạn học của bà đang ở. Bà đã lớn lên trong một chiếc xe cắm trại và vẫn còn nghe văng vẳng một trong các đùa học trò hỏi bà một cách mỉa mai không biết gia đình của bà cho in hình chiếc xe đó trong các tấm thiệp mừng Noel không.

Gia đình Larkin mời những giáo sư cùng tất cả nhân viên hành chánh và khoảng một chục sinh viên. Vài người trong số này đến thật lòng chia buồn với bà, vài người khác đến kể một giai thoại về Allan. Với đôi mắt ửng lệ, Karen nói cho mọi người biết là càng ngày bà càng nhớ Allan nhiều hơn.

Ở đầu bên kia căn phòng, Vera West – vị giáo sư đến sau cùng của trường đại học, đang nhâm nhi một ly rượu trắng và nhìn bà ta. Bà Karen đã bốn mươi bốn tuổi, có khuôn mặt tròn dễ nhìn, với bộ tóc hung quăn tự nhiên. Đôi kính sát tròng che đi màu mắt nâu hạt dẻ. Vera không cần phải đeo kính để đọc nhưng bà sợ cái nhìn của bà trở nên quá lộ liễu. Bà uống rượu từng ngụm nhỏ, cố hết sức để không nghĩ đến buổi tiệc tại nhà của một vị giáo sư nào đó cách đây mấy tháng, rằng chính Allan đứng ở đầu phòng kia chớ không phải bà vợ ông ta. Vera nghĩ đến thời gian nghỉ dưỡng bệnh của bà sẽ đủ giúp cho bà kềm chế các cảm xúc của mình, những cảm xúc mà không một ai được biết đến. Bà lại nhớ đến lời của một văn sĩ của thế kỷ thứ XIX: “Nỗi khổ thầm lặng là vật nặng nhất mà con người phải gánh chịu”.

Louise Larkin bước đến gặp bà.

- Tôi rất mừng là chị đã về rồi Vera. Chúng tôi nhớ chị lắm. Chị thấy trong người như thế nào? Ánh mắt của bà ta thật sắc bén.

- Khỏe hơn nhiều, cảm ơn!

- Chị biết chứ, chúng tăng bạch cầu đơn nhân làm cho sức lực bị suy kiệt hết sức mau chóng lắm đấy.

- Đúng như vậy! Sau đám tang của Allan, bà đã trốn về ẩn dật tại ngôi nhà ở Cape Code của bà. Chúng tăng bạch cầu chỉ là một cái cớ mà bà đã nói với ông khoa trưởng khi ông gọi điện cho bà.

- Karen quả đang thật sự tươi tỉnh cho một phụ nữ vừa phải chịu một sự mất mát lớn như thế, chị có nghĩ như vậy không Vera?

Vera đưa ly rượu lên miệng, uống một ngụm rồi đáp lại thật bình tĩnh:

- Karen là một phụ nữ quá đẹp.

- Nói cho đúng, tôi thấy chị gầy đi nhiều đấy, nét mặt có vẻ bơ phờ và nếu tôi là người lạ mặt trong căn phòng này, tôi dám bảo đảm với chị là tôi sẽ nghĩ chị mới đúng là người đang có tang.

Louise Larkin bắt tay Vera và nở một nụ cười thật khoan dung.

Tiếng thì thầm ở phía hành lang làm cho Laurie thức dậy. Đây là một âm thanh trợ lực, một âm thanh mà cô đã nghe từ ba tháng nay. Tháng Hai. Tháng Ba. Tháng Tư. Và tháng Năm đang chờ mũi đến. Ở bên ngoài, trước khi đến đây, dù cho là ở ngoài đường hay trong ký túc xá hoặc ngay cả trong nhà đi nữa, cô luôn cảm thấy bị lạc lõng, như thể cô đang rơi tự do mà không thể nào ngừng lại được. Tại trong bệnh viện này, cô có cảm tưởng như đang bị treo lơ lửng trong thời gian. Sức rơi đã chậm lại nhiều và cô đang thưởng thức niềm vui đó dần biết rằng cuối cùng rồi cũng không một ai có thể cứu mình được.

Cô ngồi dậy từ từ, hai tay ôm lấy đôi chân. Đây là một trong những thời khắc đẹp nhất của một ngày, khi cô thức dậy để nhận thấy cơn ác mộng con dao đã không đánh thức cô lúc đêm tối, rằng lời hăm dọa đó đã thất bại.

Đó là loại ý nghĩ mà người ta yêu cầu cô viết vào trong nhật ký. Cô kiểm cuốn tập và cây viết để trên chiếc bàn ngủ. Cô có đủ thời giờ để viết lại vài suy nghĩ trước khi thay quần áo để đi ăn sáng. Cô tựa lưng vào chiếc gối, ngồi cho thẳng lên và mở cuốn tập ra.

Trong các trang đầy những hàng chữ đen thui mà hôm qua không có. Một tuồng chữ trẻ nít viết nguệch ngoạc "Con muốn má của con. Con muốn về nhà".

Rất lâu sau trong buổi sáng, khi cô ngồi cùng Sarah trước bàn làm việc của Justin Donnelly, Laurie ngắm nhìn ông bác sĩ thật kỹ trong khi anh ta đọc cuốn nhật ký của cô. Sao anh ta cao lớn đến thế, cô thầm nghĩ, với đôi vai rộng, các cánh tay khỏe mạnh và mớ tóc đen tuyền kia. Cô thích cặp mắt anh ta, nó có một màu xanh thẫm. Thường thì cô không thích đàn ông có ria mép nhưng ria của anh ta hợp với anh lắm, nhất là với hàm răng trắng tinh và đều đặn. Cô cũng thích đôi tay của anh nữa, lớn nhưng với các ngón dài, sạm nắng nhưng không có lông tơ trên đó. Kể cũng khô hài thật, trong khi cô thích ria mép của bác sĩ Donnelly nhưng cô lại ghét lông tơ trên mu bàn tay hay cánh tay của đàn ông. Cô lại nghe mình thốt lên ý nghĩ đó.

Donnelly nhìn cô "Cái gì thế Laurie?"

Cô nhún vai. "Tôi cũng không biết tại sao tôi lại nói như thế!"

- Cô có thể nào lặp lại cho tôi được không?

- Tôi nói là tôi ghét lông trên bàn tay hay trên cánh tay của đàn ông.

- Nhưng tại sao ý nghĩ đó lại đến với cô như thế?

- Nó sẽ không trả lời câu hỏi đó đâu.

Bây giờ Sarah bắt đầu nhận ra giọng nói của Kate rồi.

Justin không tỏ gì bối rối cả.

- Cứ tự nhiên đi Kate, anh vui vẻ nói. Cô không thể nào bình thản được nếu cô cứ tiếp tục áp chế Laurie như thế. Cô ấy muốn nói chuyện với tôi hay đúng ra là Debbie muốn. Tôi nghĩ chính Debbie đã viết trong cuốn nhật ký hồi đêm qua vì tuồng chữ giống của cô quá.

- Dù sao thì đó không phải là chữ của tôi. Sau ba tháng, giọng nói của cô không còn the thé như trước nữa và dường như đã có một sự thỏa thuận thận trọng được thiết lập giữa Justin và nhân cách mang tên Kate.

- Vậy bây giờ tôi có thể nói chuyện với Debbie được chưa?

- Nếu như ông muốn, nhưng ông không được làm cho nó khóc nữa đó nghe. Tôi quá chán cái tính mít ướt của nó.

- Kate à! cô định bịp tôi đấy phải không? Chúng ta biết rõ là cô luôn che chở cho Laurie và

Debbie mà, nhưng cô phải để cho tôi giúp cô vì nhiệm vụ đó quá nặng nề đối với cô.

Mớ tóc hất phủ ra phía trước là dấu hiệu thông thường. Tim của Sarah thắt lại mỗi khi chỉ nghe tiếng khóc của đứa trẻ hoảng sợ mang tên Debbie. Laurie đã như thế đó suốt hai năm trời khi bị mất tích, lúc nào cũng khóc và khiếp sợ, luôn gọi tên những người thân yêu.

- Xin chào Debbie, Justin nói. Thế cô bé lớn của chúng ta hôm nay ra sao rồi?

- Khỏe hơn nhiều, cảm ơn!

- Nay Debbie, tôi rất mừng là cô vẫn còn viết nhật ký của mình. Thế cô có biết hôm qua cô đã viết những gì không?

- Tôi biết là trong cuốn tập không có gì hết. Trước đó tôi đã giữ nó kỹ lắm.

- Cô đã giữ cuốn tập à? Cô sợ tìm thấy gì trong đó vậy?

- Tôi không biết.

- Cô sợ tìm thấy gì trong đó vậy Debbie?

- Mấy tấm hình khác, cô thì thăm. Thôi tôi phải đi đây, họ đang chờ tôi.

- Ai thế, ai đang chờ cô vậy?

Nhưng cô đã đi rồi.

Một giọng cười uể oải, Laurie vừa bắt chéo hai chân, cô hơi thụt người xuống chiếc ghế bành. Với một cử chỉ thách thức có chủ ý, cô lùa tay vào trong tóc.

- Nó lại bỏ đi nữa đấy, đang đi trốn, không muốn cho bọn chúng tìm thấy nó.

Sarah trăn mình. Chính là Leona, đúng nhân cách đã viết thư cho Allan Grant, con người khinh khỉnh đã giết chết ông ta. Nó chỉ xuất hiện có hai lần trong suốt ba tháng trời.

- Chào Leona, Justin lên tiếng, anh cúi người chồm qua cái bàn làm việc với vẻ nịnh bợ. Tôi luôn hy vọng là cô sẽ đến thăm tôi.

- Ô, thì người ta vẫn phải sống chứ! Người ta đâu thể nào cứ lẩn trốn suốt đời như thế được. Anh có điều thuốc nào đó không?

- Có chứ! Anh lục trong ngăn tủ, lấy ra một gói và đốt cho cô một điếu. Thế cô đang lẩn trốn phải không Leona?

Một cái nhún vai.

- Ồ, anh biết chuyện gì đang xảy ra kia mà. Tôi say đắm tên đẹp trai đó!

- Allan Grant có phải không?

- Đúng vậy, nhưng anh hãy nghe đây, chuyện đó đã kết thúc rồi, được chưa? Tôi rất tiếc cho hẳn ta nhưng đó là chuyện thường tình thôi mà.

- Chuyện gì?

- Tôi muốn nói đến việc ông ta tố cáo tôi với tên chuyên gia tâm lý và ông khoa trưởng của trường đại học đó.

- Và cô đã giận ông ta vì chuyện đó, phải không?

- Phải nói là phần nộ mới đúng. Và cả Laurie nữa nhưng vì nhiều lý do khác. Cô ấy đã gây với ông ta một trận kịch liệt nơi hành lang.

Mình phải bào chữa có tội thôi, Sarah tự nhủ. Nếu cái nhân cách này xuất hiện trên ghế bị cáo

và không một mảy may tỏ ra ân hận về cái chết của Allan Grant...

- Cô biết Allan Grant đã chết rồi chứ?

- Tôi bắt đầu quen với việc đó rồi, nhưng dù sao thì cũng là một cú sốc đấy!

- Cô có biết ông ta chết bằng cách nào không?

- Đương nhiên là biết chứ, ông ta bị đâm bằng một con dao bếp. Giọng nói thách thức đó chìm trong câu nói. Tôi muốn đánh đổi tất cả khi cắt cái vật đó trong phòng của tôi lúc tôi đến nhà của Allan trong đêm đó. Tôi thật sự điên cuồng vì ông ta, ông có biết không?

Ba tháng đã trôi qua từ đầu tháng Hai cho đến cuối tháng Tư và Brendon Moody đã nhiều lần đến trường đại học Clinton để điều tra. Ông đã trở thành một hình bóng quen thuộc, nói chuyện với các sinh viên trong quán cà phê hay trong phòng họp, tiếp chuyện các giáo sư hoặc trao đổi vài lời với các sinh viên ở cạnh phòng của Laurie.

Đến cuối thời gian đó, ông không thu thập được nhiều tin tức có thể giúp ích việc bào chữa cho Laurie dù có vài yếu tố có thể làm giảm nhẹ phần nào bản án. Trong ba năm đầu học tại đây, Laurie là một sinh viên gương mẫu, được các giáo sư lẫn các sinh viên đánh giá cao. “Chúng tôi thích cô ấy lắm, ông hiểu điều tôi muốn nói chứ, nhưng cô không dễ gần, một sinh viên ở tầng hai nói về cô như thế. Giữa bạn gái với nhau thì việc nói về các bạn trai hay gia đình hoặc bất cứ những gì mình đang nghĩ là chuyện bình thường mà. Nhưng Laurie không phải như thế. Cô cũng giao du với chúng tôi và tỏ ra rất dễ mến, nhưng nếu có một ai đó chọc cô về Gregg Bennett, là người đang si mê cô đến chết được, cô liền gạt phăng vấn đề bằng một câu bông đùa. Cô luôn tỏ ra bí ẩn”.

Brendon Moody đã kiểm tra lại quá khứ của Gregg Bennett. Anh ta thuộc một gia đình giàu có, là một sinh viên xuất sắc, đã rời bỏ đại học để lập một công ty riêng, nhưng bị thất bại để rồi sau đó tiếp tục đi học lại. Cả hai bằng cấp anh ta đều được nhận lời khen của hội đồng giám khảo. Anh ta tốt nghiệp đại học hồi tháng Năm, chuẩn bị đến Stanford vào tháng Chín để lấy bằng MBA. Đây là tốp con trai mà người ta muốn thấy tán tỉnh con gái của họ, Brendon nghĩ, nhưng rồi ông ta lại nhớ là mình đã nói như thế về Ted Bundy, một tên khác có vài thành tích.

Tất cả mọi người đều thừa nhận rằng Laurie có sự thay đổi... Laurie sau cái chết của cha mẹ cô quả thật ảm đạm. Sầu thảm và suy sụp, cô thường than bị chứng nhức đầu. Bỏ vài buổi học, nộp bài trễ hẹn. “Đôi khi cô đi ngang tôi mà không thèm chào hỏi hay nhìn tôi như thể chưa hề thấy tôi lần nào”, một sinh viên năm thứ ba cho biết.

Brendon không hề nói cho ai biết về các rối loạn mà Laurie đang mắc phải. Sarah muốn giữ thông tin đó cho ngày xử án và không muốn tin này được phổ biến rộng rãi.

Một số lớn sinh viên thường nhìn thấy Laurie đi chơi đêm một mình và về rất muộn. Họ có nói chuyện này với nhau, cố đoán xem cô đang hẹn hò với ai. Một số đưa ra vài giả thuyết, nhận thấy Laurie thường hay đến sớm trong các buổi học với Allan Grant hoặc hay nán lại nói chuyện với ông ta sau giờ học.

Bà Louise Larkin, vợ ông khoa trưởng, bắt đầu thích nói chuyện với Moody. Chính bà đã đề cập đến việc Allan Grant chú ý đến một vị giáo sư Anh văn mới đến. Lần theo thông tin do bà Louise cung cấp, Moody có hỏi chuyện bà Vera West nhưng bà này im như hến.

- Allan Grant là bạn của mọi người, bà ta nói khi Brendon hỏi về vấn đề này. Bà phớt lờ như không hiểu các ẩn ý trong câu hỏi.

Mình chỉ còn nước phải bắt đầu lại từ số không thôi, Moody cay đắng tự nhủ. Cái vấn đề là năm học gần kết thúc và những sinh viên năm thứ ba quen với Laurie Kenyon sắp sửa rời khỏi trường đại học, như Gregg Bennett chẳng hạn.

Không một ý nghĩ rõ rệt, Brendon gọi điện cho Gregg Bennett, hỏi xem họ có thể gặp nhau ở một quán cà phê được không. Gregg sắp sửa lên đường cho dịp nghỉ cuối tuần nên họ hẹn với nhau vào sáng thứ hai. Và như mọi khi, Gregg hỏi thăm về Laurie.

- Theo chị cô thì cô ấy vẫn khỏe mạnh.

- Nhờ ông nói với Sarah là có cần gì cứ gọi điện cho tôi nhé!

Thêm một tuần lễ mà không có kết quả gì, Brendon chán nản thầm nghĩ trên đường về nhà. Và vợ ông lại “kết liễu” tinh thần ông bằng việc tổ chức một buổi họp vào tối đêm đó.

- Anh sẽ đi ăn tối tại quán Solari vậy, ông nói khi hôn lên trán bà vợ cho lấy lệ. Ông không thể nào hiểu nổi tại sao em lại thích dây dưa vào những chuyện ngu xuẩn đó được.

- Anh hãy vui lên nhé, anh yêu. Anh có thể đi gặp các bạn của mình mà.

Trong đêm đó, Brendon đã có được dịp may mà ông hằng mong chờ. Ông ngồi trên quầy, tán gẫu với các đồng nghiệp cũ của văn phòng công tố. Đề tài mau chóng được hướng về Sarah và Laurie Kenyon. Theo ý kiến chung thì tốt hơn hết Sarah nên nhận tội.

- Nếu họ đồng ý bỏ qua tội cố ý giết người với trường hợp gia trọng, Laune có thể nhận bản án từ mười lăm cho đến ba mươi năm, sau đó có thể được giảm một phần ba có thể ra lúc hai mươi sáu hoặc hai mươi bảy tuổi.

- Chánh án Armon được chỉ định và ông ta không nhẹ tay đâu, một phụ tá công tố trẻ tuổi tuyên bố. Dù sao đi nữa, các bị can trong các vụ án mạng vì tình không hề được các ông chánh án để mắt tới vào giờ kêu án.

- Nội việc nghĩ con bé xinh như Laurie mà bị nhốt chung với đám kia cũng đủ làm cho tôi nổi da gà rồi, một người khác nhận xét.

Bill Owens, một thám tử tư làm việc cho một công ty bảo hiểm đang đứng cạnh Moody. Anh ta chờ cho người ta chuyển sang một đề tài khác để nói:

- Nay Brendon, tôi không muốn cho người ta nghe thấy tôi báo cho anh một tuy-dô.

Brendon Moody không xoay đầu lại, chỉ liếc nhìn chéo anh ta “Là chuyện gì vậy?”

- Anh có biết Danny O'Toole không?

- Danny – tên chuyên gia về các ông chồng bị truy lùng đó à? Biết chứ! Thế dạo này anh ta đang theo dõi tên nào vậy?

- Vấn đề là ở chỗ đó. Tối hôm trước, anh ta hơi quá chén và như thường lệ câu chuyện được nói về Laurie Kenyon. Nghe đây, sau cái chết của cha mẹ cô ấy, Danny được người ta mướn để theo dõi hai chị em Sarah, hình như về bảo hiểm gì đó thì phải. Sau khi đứa em bị bắt thì việc đó sẽ được kết thúc.

- Chuyện này có vẻ gì đó mờ ám, Moody đáp lại. Tôi sẽ chú tâm về việc này mới được, và cảm ơn anh nhiều.

- Những người đến mua nhà chúng tôi đã làm cho Sarah bức bối, Laurie nói ngay với Justin Dormelly.

Anh tỏ vẻ ngạc nhiên “Tôi cũng chưa nhận ra điều đó”.

- Có đấy! Sarah bảo là họ đến quá thường xuyên. Họ sẽ nhận ngôi nhà vào tháng Tám và có xin phép đem đến trước một ít vật dụng.

- Cô có xem họ trên tivi không Laurie?

Cô lắc đầu, “Tôi không thích các chương trình đó”.

Justin chờ, anh đang có trên bàn bản báo cáo của Pat, bà chuyên gia điều trị bằng hình ảnh. Lần hồi, một bức tranh rõ nét bắt đầu hình thành từ các hình vẽ của Laurie. Sáu ảnh sau cùng là hình dán. Và trong mỗi tấm ảnh, cô có đưa vào hai cảnh thật đặc biệt: một tấm với hình một chiếc ghế lắc với một tấm nệm thật dày và kế bên là hình ảnh của một người đàn bà được dán bằng các cây que nhỏ; tấm hình kia là một thân cây to lớn với cành lá xum xuê trước một ngôi nhà không có cửa sổ.

Justin chỉ vào các chi tiết đó trên hai tấm hình ghép.

- Cô có nhớ là chính mình đã tạo ra chúng không?

Laurie ngấm nhìn chúng với vẻ thờ ơ.

- Đương nhiên rồi, tôi không phải là một nghệ sĩ tài ba có phải không?

- Cô sẽ trở thành thôi! Này Laurie, cô hãy nhìn chiếc ghế lắc kia xem, cô có thể mô tả nó cho tôi không?

Anh thấy cô muốn thoái thác, hai mắt cô trợn lên, người cứ cứng đờ. Nhưng anh không muốn bất cứ nhân cách nào khác trong cô cản trở ông. “Laurie cô hãy ráng xem”

- Tôi nhức đầu quá, cô thì thăm.

- Laurie, cô phải tin tôi mới được. Cô vừa nhớ lại được một điều gì đó, có đúng không? Cô không nên lo sợ, vì tình thương của Sarah, cô hãy nói về chiếc ghế đó đi, cô hãy thoải mái đi.

Cô chỉ ngón tay vào chiếc ghế lắc, mím hai môi lại rồi áp sát hai tay vào thân mình.

- Laurie, hãy nói đi! Nếu cô không kể được việc gì đã xảy ra thì cô hãy chỉ cho tôi đi.

- Tôi sẽ làm. Lại là giọng nói của trẻ nít, ấp úng.

- Hoan hô Debbie. Cô mới chặn hai chân vào chân bàn và ngửa chiếc ghế ra sau. Hai tay cô kẹp sát vào thân mình tựa như chúng bị kèm giữ bằng một ngoại lực. Cô lại lắc chiếc ghế ra trước và lắc lui lại sau, mặt méo mó vì hoảng sợ. “Ơn Tối Cao, ôi sao bài hát này dịu hiền đến thế!” cô ngân nga với một giọng yếu ớt.

Chiếc ghế nghiêng tới trước và lắc ra sau trong sự bắt chước hoàn hảo của một chiếc ghế lắc. Thân mình uốn cong, hai tay bất động, cô thể hiện hình ảnh một đứa nhỏ mà người ta đang giữ trên đùi. Justin nhìn vào phần trên của bức ảnh. Laurie diễn tả đúng như thế đó. Cái gối đó tượng trưng cho hai đùi, hình ảnh một đứa bé gái đang cho ngồi trên đùi và người ta ru nó ngủ. Hình ảnh đó được ngã tới trước rồi ra sau, tới trước rồi ra sau.

Chiếc ghế bành đột nhiên ngừng lại. Laurie nhắm hai mắt lại, hơi thở dồn dập hơn với tiếng hỗn hển ai oán. Cô đứng lên, nhón chân lên như thể người ta bồng cô lên vậy. “Đã đến giờ đi ngủ rồi”, cô lại phát âm bằng một giọng thật trầm.

Họ kia rồi, Sophie thốt lên khi thấy chiếc Cadillac màu xanh chạy trên lối vào ngôi nhà.

Sarah và Brendon Moody đang trong nhà bếp chờ cho cà phê được pha xong.

- Bực mình quá đi, Sarah thốt lên với giọng tức giận. Tất cả mọi chuyện là do lỗi của tôi, cô nói với Brendon. Tôi cắt nghĩa cho ông đây, Chị Sophie ơi, khi nào xong chị hãy đem cà phê vào trong phòng đọc sách và nói với họ là tôi bận đi họp rồi. Tôi không hề muốn người ta cầu nguyện giùm cho tôi.

Brendon vội vã bước theo cô rồi đóng cánh cửa phòng đọc sách khi tiếng chuông cửa vang lên.

- Cũng may là cô chưa có đưa cho họ một chiếc chìa khóa, ông nói.

Sarah mỉm cười.

- Tôi chưa có điên đến mức đó mà. Vấn đề là trong ngôi nhà này có vô số đồ đạc chúng tôi không cần dùng mà họ muốn mua lại. Tôi đã ước tính rồi, còn họ thì đã cho mời các chuyên gia lại để đánh giá căn nhà cho riêng họ cho nên căn nhà có vẻ như đã biến thành một nhà trọ vậy.

- Thế tại sao cô không giải quyết tất cả mọi chuyện cùng một lúc có hơn không?

- Thì cũng tại tôi thôi. Tôi có chỉ cho họ những gì tôi muốn bán, sau đó tôi có xem xét lại tất cả đồ đạc trong nhà để nhận thấy tôi không tài nào nhét hết mấy thứ đó trong một căn hộ, nên tôi có bảo họ mấy thứ còn lại cũng được bán luôn. Kết quả là họ hỏi bức tranh có bán không, cái đèn này hoặc cái bàn kia v.v... Sarah hất ngược ra sau lọn tóc đang phủ trước trán của cô. Trời hơi nóng và ẩm thấp, bộ tóc quăn quanh mặt cô giống như một ánh hào quang của lá vàng mùa thu.

- Còn có việc này nữa chứ, chị ta nói tiếp khi bước lại gần chiếc bàn làm việc của cha mình. Bà tôi không bao giờ muốn gắn máy điều hòa trong khi họ thì muốn đặt một hệ thống kiểu mới nhất. Họ muốn dọn đến ngay khi chúng dọn đi và nó có nghĩa là thợ sẽ đến đây và ngay lúc này đây sẽ là điểm khởi đầu cho tất cả mọi chuyện tiếp theo sau.

“Mày hãy giữ những gì mày nghĩ cho riêng mày biết chưa” Brendon thầm nhủ khi ngồi vào chiếc ghế đối diện với cái bàn làm việc. Ông biết là gia đình Hawkins đã trả một giá cao cho ngôi nhà và nếu như họ mua thêm đồ đạc mà Sarah không cần đến nữa, thì cô sẽ không cần phải tìm khách mua khác hay tìm một chỗ nào đó để cất giữ chúng. Việc nhập viện của Laurie sẽ tốn khối tiền đấy và số bảo hiểm sinh viên mà cô được hưởng chỉ là một giọt nước nhỏ mà thôi. Chưa kể đến sự chuẩn bị cho việc bào chữa, thêm vào chuyện Sarah đã nghỉ việc.

- Cô có dịp xem lại kế ước bảo hiểm của cô chưa? ông ta hỏi.

- Có chứ ông Brendon, nhưng tôi chưa hiểu ý ông. Hiện giờ đâu có vụ tranh tụng nào đâu, Bà tôi giữ giấy tờ cẩn thận lắm, Mẹ tôi là người thừa hưởng bảo hiểm và nếu bà chết trước ông ấy, chúng tôi sẽ thế chỗ của bà. Vì ông đã sống sót sau bà vài phút, bảo hiểm đó đương nhiên thuộc về chúng tôi. Nhưng tiếc một nỗi là tất cả, ngoại trừ ngôi nhà, đều bị kẹt trong các vốn đầu tư rồi và điều đó là giải pháp lý tưởng nếu không có mấy chuyện kia xảy ra. Cứ mỗi năm, mỗi đứa chúng tôi lãnh được năm mươi ngàn đô la trên tổng số hai trăm năm mươi ngàn đôla và cũng không được phép rút số tiền đó ra được.

- Còn chuyện công ty của chiếc xe ca kia thì sao? Brendon hỏi tiếp. Cô có thừa nó không?

- Đương nhiên là có chứ, Sarah đáp lại. Nhưng tại sao chúng lại phải điều tra chúng tôi? Chúng tôi đâu dính dáng gì với tai nạn đó đâu!

- Mẹ kiếp! tôi cứ nghĩ là sẽ tìm được một cái gì đó trong vấn đề này. Tôi phải chuốc rượu cho

say tên thám tử chết tiết đó để moi thêm tin tức mới được, nhưng tôi không hy vọng gì cho lắm. Có thể là công ty bảo hiểm của chiếc xe không biết chừng. Còn Laurie ra sao rồi?

Sarah suy nghĩ.

- Con bé đã đỡ nhiều rồi. Tôi nghĩ là sau một thời gian nó phải chấp nhận cái chết của cha mẹ chúng tôi. Bác sĩ Donnelly thật tuyệt vời.

- Không một kỷ niệm gì về cái chết của Allan Grant sao?

- Không gì hết, tuy nhiên đôi khi nó để lộ ra vài việc đã xảy ra trong hai năm nó mất tích. Đây đó vài chi tiết mà Justin, tôi muốn nói bác sĩ Donnelly, tin rằng người ta đã lạm dụng tình dục nó trong thời gian đó. Nhưng nó không có một chút tia sáng trí nhớ nào hết ngay khi xem lại các băng video của các buổi chữa trị mà trong đó các nhân cách đó lần lượt xuất hiện. – Giọng nói của Sarah không còn bình tĩnh nữa, nó bắt đầu trở nên tuyệt vọng. – Ông Brendon ơi, chúng ta đang vào tháng Năm phải không. Trong suốt ba tháng vừa rồi, tôi không tìm ra được bất cứ điều gì có thể giúp tôi xây dựng cách bào chữa cho cô. Hình như trong người của Laurie có ba nhân cách. Một là Kate, một hình ảnh người vú em che chở và khó chịu. Cô coi Laurie như một đứa khóc nhè và luôn quát tháo cô ấy. Cô luôn tìm mọi cách để ngăn cản Laurie tìm lại trí nhớ của mình. Hai là Leona, một đứa khêu gợi. Chính cô ấy đã si mê Allan Grant. Mới tuần trước đây thôi, cô đã nói với bác sĩ Donnelly là cô thật sự hối tiếc đã lấy theo con dao trong đêm đó.

- Chúa ơi! Brendon thốt lên.

- Đứa thứ ba là Debbie, một đứa bé bốn tuổi. Nó luôn khóc nhè. Sarah đưa hai tay lên rồi thả xuống. Câu chuyện là như thế đó Brendon.

- Có hy vọng một ngày nào đó, cô ấy có thể nhớ lại tất cả không?

- Có thể lắm, nhưng không ai biết là cho đến khi nào. Nó rất tin ông Justin vì nó biết là mình có thể vào tù. Nhưng nó không thể nào phá nổi bức tường trí nhớ được. Ông Brendon ơi, tôi không nghĩ là ông sẽ bảo tôi phải nhận tội chứ?

- Tôi không hề có ý định đó, Brendon càu nhàu, ít ra không phải bây giờ.

Sophie bước vào phòng đọc sách với mâm cà phê.

- Tôi đã để họ ở trên kia, chị ta nói. Tôi nghĩ là không quan trọng chứ?

- Đương nhiên là không rồi, Sarah đáp lại. Dù sao thì ông ta cũng là một nhà giảng đạo và ông ta không ăn cắp vật đâu.

- Hôm nay họ đang bàn tính việc nối liền phòng tắm của cô với phòng của Laurie để gắn thêm một jacuzzi. Thế mà tôi cứ nghĩ rằng những người của Chúa sống đơn giản lắm. Chị ta gần như dẫn cái mâm xuống bàn.

- Không nhất thiết phải thế, Brendon nói. Ông bỏ ba cục đường vào trong tách rồi khuấy lia lia. Này Sarah, Gregg Bennett thật sự không biết một tí gì về phản ứng của Laurie đối với anh ta hồi năm ngoái. Tôi nghĩ anh ta còn yêu Laurie nhiều lắm. Đêm trước ngày Grant chết, có vài sinh viên bàn về chuyện Laurie si mê ông giáo sư và Gregg có nghe được. Anh ta bỏ ra khỏi căn phòng như một thằng điên.

- Ghen à? Sarah vội vã hỏi.

Brendon nhún vai.

- Nếu đúng là anh ta ghen thì tôi cũng không thấy có mối liên hệ gì với cái chết của Allan Grant cả, trừ phi...

- Trừ phi Laurie tìm lại được trí nhớ của mình.

Có tiếng gõ cửa, Sarah đưa hai tay lên trời. “Các người hãy chuẩn bị nhận được lời ban phước của Chúa đi” chị ta nói to tiếng. “Xin mời vào”

Với nụ cười thân thiện trên môi, Bic và Opal đứng ngay ngạch cửa. Họ ăn mặc rất thoải mái. Bic đã cởi áo vets ra, chiếc áo thun để lộ đôi tay cứng cáp đầy lông lá. Opal thì mặc bộ quần áo bằng cotton.

- Chúng tôi không muốn quấy rầy mấy người, chúng tôi chỉ muốn hỏi thăm tin tức mà thôi, bà ta nói.

Sarah giới thiệu Brendon với họ và ông này lau bàu một lời chào lấy lệ.

- Thế cô bé đó giờ ra sao rồi? Bic lên tiếng. Cô nên nhớ là có rất nhiều người đang cầu nguyện cho cô ấy.

Justin Donnelly không muốn nói với Sarah rằng Laurie có thể không tài nào tìm lại được trí nhớ cho kịp ngày xử án. Với hai thành viên khác của nhóm ông ta, Pat và Kathie, hai nhà chữa trị bằng hình ảnh và nhật ký, ông xem lại các băng hình các buổi chữa trị Laurie.

- Cô thấy là mấy nhân cách bắt đầu tin tưởng và đồng ý nói chuyện với tôi rồi đó, nhưng họ lại cảm như hèn như mọi khi tôi đề cập đến đêm 28 tháng Giêng hay đến các năm mà Laurie bị bắt cóc. Bây giờ chúng ta hãy xem xét lại ba nhân cách kia đi.

"Kate được ba mươi ba tuổi, như thế gần như bằng tuổi với Sarah. Tôi cho là Laurie làm vậy cốt để tạo ra một người bảo trợ, mà theo cách nhìn của cô sẽ là một người chị. Trái với Sarah, Kate thường hay tức giận Laurie, nói cô là một đứa khóc nhè, trách cô luôn chuốc lấy nhiều phiền phức nghiêm trọng. Điều đó chứng minh cho tôi thấy Laurie có cảm giác mình đáng được nhận sự phần nộ của Sarah.

"Debbie, đứa trẻ bốn tuổi, cũng rất muốn nói chuyện với tôi nhưng cũng rất sợ hoặc chưa hiểu rõ những gì đang xảy ra. Tôi cho rằng cô ấy rất giống Laurie khi cô ở tuổi mà cô bị bắt cóc. Đôi khi cô bé ấy cũng có vài điều hài hước. Sarah Kenyon có kể cho tôi biết là trước khi bị bắt cóc Laurie cũng là một đứa vui nhộn lắm đấy.

"Leona thì đúng là một đứa khêu gợi, không còn nghi ngờ gì nữa, cô si mê Allan Grant như điên và ghen với bà vợ ông ta. Và cũng là một điều hiển nhiên khi cô thấy cách đối xử của ông ta như là một sự phản bội đối với cô và cô tức giận đến mức có thể giết chết ông ấy được. Nhưng đến ngày hôm nay, cô nói về ông ấy một cách hết sức âu yếm giống như thể người ta nói về một người tình xưa vậy. Các cuộc tranh cãi đã chìm trong quên lãng, cơn giận dữ đã nguôi đi và mình chỉ còn nhớ những lúc hạnh phúc mà thôi."

Họ họp trong căn phòng họp cạnh phòng làm việc của Justin. Ánh nắng mùa xuân tràn ngập gian phòng qua khung cửa sổ. Từ chỗ anh đang ngồi, Justin nhìn thấy được khu tắm nắng, nơi mà nhiều bệnh nhân đang hưởng thụ ánh sáng mặt trời. Anh thấy Laurie bước vào trong đó, tay trong tay cùng Sarah.

Pat có mang theo nhiều hình vẽ khác.

- Anh có xem bức ảnh mà Laurie đã xé tại nhà cô ấy chưa? bà ta hỏi.

- Tôi có mang theo ở đây, Justin tìm lục trong đồng hồ sơ của mình.

Pat ngắm nhìn bức ảnh, so sánh nó với những tấm mà Laurie đã vẽ, rồi để chúng cạnh với nhau.

- Anh hãy nhìn đây. Bà chỉ vào hình vẽ thân người bằng các khúc cây nhỏ và chúng được lặp đi lặp lại nhiều lần trong các hình vẽ khác nữa. Anh có nhận thấy điều nổi bật không?

- Cô bắt đầu khoác cho hình dáng đó một bộ đồ nguy trang hay một bộ đồ tắm gì đó, anh nhận xét.

- Đúng vậy! Bây giờ anh hãy nhìn kỹ ba bức hình này đi. Tấm hình này nó có tóc dài trong khi hai tấm kia, tóc rất ngắn. Cô vẽ nó với khuôn mặt của một thằng con trai, hai tay khoanh lại giống như trên tấm hình được ghép lại. Rất có thể cô muốn tái hiện lại chính cô nhưng biến nó thành một thằng con trai. Chỉ tiếc có mỗi một điều là tấm hình đã nát bầy và chính Laurie đã làm như thế.

Kathie, nhà chữa trị bằng nhật ký có đem các trang viết sau cùng của Laurie.

- Đây là tường chữ của nhân cách Kate, nhưng cô đã thay đổi nhiều từ hồi tháng Hai. Càng ngày nét chữ đó càng giống tường chữ của Laurie. Cô viết như sau "Tôi đã quá mệt mỏi rồi và Laurie đã đủ lớn để chấp nhận việc gì đến với cô. Phải chi cô có thể cỡi ngựa đi dạo trong Công

Viên Trung Tâm, hoặc lấy bộ gậy chơi gôn, lái xe đến câu lạc bộ để chơi một ván. Cô rất thích tham dự các cuộc tranh tài môn đó. Cách đây không đầy một năm, người ta còn gọi cô là niềm hy vọng duy nhất của bang New Jersey mà! Có thể nhà tù không khác gì nhiều so với ở đây, có thể người ta cũng sẽ được an toàn như ở đây vậy. Không một ai có thể lên vào trong đó với tất cả các lính canh, không ai có thể đến đó lúc đêm tối với một con dao. Thư từ trong nhà tù đều bị kiểm duyệt, như thế có nghĩa là các bức ảnh không thể tự chúng đến được trong các cuốn tập. Kathie đưa các trang giấy cho Justin. “Bác sĩ à, cái đó cũng có nghĩa là Kate đã chấp nhận việc phạm tội của Laurie và bản án đang chờ đón cô”.

Justin nhìn ra cửa sổ, Sarah và Laurie đang ngồi cạnh nhau. Laurie đang cười, cả hai đều có thể là hai phụ nữ trẻ tuyệt vời trên một sân tắm nắng hay trong một câu lạc bộ gôn.

Pat nhìn theo anh.

- Hôm qua tôi có nói chuyện với Sarah. Tôi nghĩ chị ta đang đến hồi suy sụp rồi. Rất có thể ngày mà cửa nhà tù đóng sầm lại sau đứa em của mình, ông sẽ có thêm một bệnh nhân khác nữa đấy Bác sĩ Donnelly!

Justin đứng lên.

- Tôi chờ họ tại đây trong mười phút nữa. Pat, tôi nghĩ chị có lý. Cô ấy đã vẽ tấm hình bị xé rách với nhiều cách khác nhau. Chị có biết người nào có thể tháo từng các miếng rời ra, làm sạch các vết keo, ráp chúng lại và phóng to nó lên để làm nổi bật các chi tiết không?

Bà ta gật đầu. “Cứ thử xem sao”

Anh xoay qua Kathie.

- Chị có nghĩ là Kate hay Laurie nhận thức được hệ quả của sự giam mình của họ với Sarah không, như thế cô sẽ không dễ dàng chấp nhận một bản án tất nhiên.

- Có thể lắm chứ!

- Tốt! Tôi còn phải làm một chuyện nữa, tôi sẽ nói chuyện với Gregg Bennett, anh bạn cũ của Laurie để cố xem lại tất cả những gì đã xảy ra trong cái ngày mà cô ấy quá sợ anh ta đến như vậy.

Khi trèo lên chiếc ghế cao trong tiệm ăn Solari để ngồi cạnh Danny – tên theo dõi, chuyên gia về các ông chồng ngoại tình, Brendon Moody nhận thấy cái khuôn mặt tròn trịa của người thám tử tư kết thúc bằng một cái cằm đôi. Các vết sần đỏ trên mũi và má là kết quả phải trả cho các ly rượu mà ông ta đã uống cho tới nay.

Danny chào hỏi Moody với cách sôi động thường ngày.

- Chào Brendon, anh làm cho tim tôi ấm lại đấy.

Brendon lăm bắm một tiếng chào, thiếu điều muốn mắng ra câu “mày cút xéo đi là vừa”. Rồi nhớ lại lý do mình đến đây và sự ưa thích của Danny cho loại rượu Martini và đội bóng chày Mets của thành phố New York, ông liền gọi một châu và hỏi các hy vọng của đội bóng cho mùa thi đấu này.

- Sáng sửa lắm, kể như ăn chắc rồi anh bạn, Danny hồ hởi đáp lại. Mẹ kiếp, kể như đã bỏ túi rồi đây.

- Tuyệt vời, hay đấy! Brendon nói khác hẳn với những ý nghĩ của mình.

Một giờ sau đó, Brendon vẫn nhâm nhi ly đầu tiên của mình trong khi Danny đã nốc cạn đến ly thứ ba. Đã đến lúc, Brendon lái câu chuyện về Laurie Kenyon.

- Tôi đang phụ trách việc này đấy, ông thì thăm với giọng bí mật.

Danny nheo mắt lại.

- Tôi có nghe nói, thế con bé đó bị mát rồi phải không?

- Cũng gần như thế, Brendon xác nhận. Tôi nghĩ cô trở nên điên loạn sau cái chết của cha mẹ mình. Chỉ tiếc vào lúc đó, cô không nhận được sự trợ giúp tâm lý nào hết.

Danny nhìn liếc quanh thật nhanh.

- Có đấy chứ! ông ta thì thăm. Và anh hãy quên người nào đã nói với anh, có biết không? Tôi không thích người ta giấu sự thật với anh.

Brendon làm ra vẻ bực mình.

- Anh muốn nói là cô đã đi khám một chuyên gia tâm lý sao?

- Không xa nhà của cô tại Ridgewood.

- Nhưng làm sao anh biết được chuyện này hả Danny?

- Đương nhiên là chỉ hai chúng ta biết thôi, phải không Brendon?

- Dĩ nhiên rồi.

- Ngay khi cha mẹ cô qua đời, người ta đã mượn tôi theo dõi hai chị em đó và luôn cả hoạt động của họ nữa.

- Chuyện đùa! Tôi đoán chắc là một công ty bảo hiểm. Một sự can thiệp để chống lại công ty chiếc xe ca có phải không?

- Này Brendon, anh dư biết là mối quan hệ thân chủ với điều tra viên là tối mật mà.

- Đương nhiên, nhưng chiếc xe đó phóng nhanh quá trong khi thắng thì không ăn. Gia đình Kenyon không có một chút hy vọng nào hết. Thường thì một công ty bảo hiểm sẽ lo và cố tìm cho được càng nhiều thông tin về bên nạn nhân càng tốt. Có ai mà thêm theo dõi họ chứ?

Danny vẫn im miệng, Brendon ra dấu cho người bar-man đang lắc đầu nhìn Danny.

- Tôi sẽ đưa anh bạn tôi về nhà mà, Brendon hứa. Ông biết đã đến lúc thay đổi đề tài. Một giờ sau đó, khi giúp đưa Danny vào trong xe, ông khơi lại chuyện của gia đình Kenyon. Trên đường đi đến ngôi nhà khiêm tốn của Danny, ông biết là mình sẽ đạt được kết quả.

- Này Brendon, anh bạn già của tôi ời, Danny lè nhè. Anh đừng nghĩ là tôi không biết anh muốn moi tin tức nơi tôi đâu nhé! Tôi dám thề trên đầu ông già của tôi là tôi không hề biết người đã mướn tôi. Tất cả chuyện này thật kỳ lạ. Đó là một mục đàn bà, tự xưng là Jane Graves. Tôi chưa hề thấy bà ta, chỉ gọi điện mỗi tuần để nhận các báo cáo theo một hộp thư lưu trữ tại New York. Anh biết tôi đoán là người nào không? Chính là bà góa của ông giáo sư đấy. Con bé mát mát đó viết thư tình cho ông ta, có đúng không? Nhưng tại sao người ta lại chấm dứt cuộc điều tra ngay hôm sau xảy ra vụ án mạng vậy?

Brendon mở cửa xe ra và dìu người bạn say rượu xuống.

- Chúc anh ngủ ngon và lần sau anh cứ việc nói thẳng với tôi, như thế anh sẽ phải ít trả tiền rượu hơn.

Ông kiến trúc sư mà lần đầu tiên Bic đưa đến nhà của gia đình Kenyon là một tên cự tội phạm của bang Kentucky. Chính hắn ta đã lắp đặt trong phòng đọc sách và máy điện thoại một hệ thống rất tinh vi, được khởi động bằng tiếng nói được giấu trong phòng tắm của phòng dành cho khách ở ngay trên phòng làm việc.

Trong khi đi xem qua tầng lầu với cuộn thước dây trên tay cùng các mẫu giấy dán tường và màu sơn, Bic và Opal không gặp trở ngại khi thay đổi các băng cassette. Ngay khi bước lên xe, Bic liền nghe các băng vừa được thu xong và một khi về đến căn hộ của họ tại Wyndham, ông ta không ngừng nghe đi nghe lại.

Hàng đêm, Sarah có nói chuyện với bác sĩ Donnelly qua điện thoại và chúng là một kho tàng tin tức. Lúc đầu Opal phải cố gắng che giấu sự bức tức của mình khi thấy ông chồng hờ hững đón nhận các thông tin mới nhất về Lee. Nhưng vài tuần lễ, bà cũng thật sự chia xẻ nỗi lo sợ bị khám phá và sự mê hoặc trước những tia nhớ của Laurie. Việc tranh luận giữa Sarah và ông bác sĩ về chiếc ghế lắc làm cho Bic tràn ngập hạnh phúc.

-Ồ con bé đáng yêu làm sao ấy, ông nói. Em có nhớ là con bé đó đẹp như thế nào không, mà nó còn hát hay nữa chứ? Chúng ta đã dạy dỗ nó đúng lắm đấy! Nhưng rồi ông ta lắc đầu, trở nên cau có, vì nó bắt đầu mở miệng rồi đó.

Bic mở các cửa sổ trong phòng, để cho không khí nóng lùa vào trong, ngọn gió thoáng thổi bay các bức màn. Hiện giờ tóc của ông ta dài hơn trước một chút nhưng ngay lúc này đây đầu ông lại bù xù. Ông mặc một quần dài thể thao và một áo thun để lộ hai cánh tay đầy lông lá mà Opal rất thích sờ vào. Bà nhìn ông bằng một ánh mắt sùng kính.

- Em đang nghĩ gì vậy, Opal?

- Anh sẽ bảo em là một con điên thôi.

- Cứ việc nói thử coi.

- Đột nhiên em nghĩ ngay lúc này đây, với đầu tóc bù xù như thế cùng với chiếc áo thun kia, anh chỉ cần gắn thêm cái khoen vàng vào tai để anh không còn gì là Mục sư Bobby Hawkins nữa, anh sẽ trở lại thành tên nhạc rock Bic.

Bic nhìn bà trân trân suốt một phút dài. "Đáng lẽ mình không được nói như thế với ông ta" bà rùng rờ tự nhủ. Không được nghĩ như thế về ông ta. Nhưng rồi ông nói:

- Này Opal, chính Chúa bắt em phải có ý nghĩ đó. Anh thì nghĩ đến cái nông trang cũ của chúng ta tại Pennsylvanie và đến chiếc ghế đu mà anh đã ngồi với con bé dễ thương đó trong tay và một kế hoạch chột hiện trong đầu anh mà em vừa hoàn chỉnh nó.

- Về chuyện gì vậy Bic?

Vẻ thân thiện đã biến mất.

- Em biết là không được hỏi kia mà, không bao giờ được hỏi, chỉ giữa anh và Chúa mà thôi.

- Em xin lỗi Bobby, bà cố tình gọi ông bằng cái tên này vì biết nó sẽ làm cho ông nguôi giận.

- Thôi được rồi!. Điều mà anh nhận thấy khi nghe lại các băng này là anh không được mặc áo tay ngắn khi đi ra ngoài. Chuyện cánh tay có lông thường được nói đến. Em có nhận thấy việc gì khác nữa không?

Bà làm thinh, ngóng chờ. Bic nở một nụ cười bí hiểm.

- Tất cả chuyện này có thể là sự khởi đầu cho một chuyện tình đấy. Em hãy để ý cách mà ông bác sĩ và Sarah nói chuyện với nhau. Âm điệu của giọng nói càng ngày càng nồng nàn hơn. Anh

ta tỏ ra lo lắng cho cô. Cũng là điều tốt thôi nếu có người nào đó an ủi khi đưa em gái Lee của cô phải về châu Chứa.

Tại bàn làm việc của mình, Karen Grant ngược mặt nhìn người khách mới vào với ánh mắt cởi mở. Người đàn ông nhỏ con đầu hói này với cái trán nhăn nhó kia, bà thấy rất quen. Bà mời ông ta ngồi. Ông chìa tấm danh thiếp ra và bà hiểu ngay tại sao bà nhận ra được ông ta. Đây là viên thám tử tư làm việc cho gia đình Kenyon và ông ta có mặt trong đám tang của Allan. Louise Larkin có nói với bà là ông ta có đến điều tra trong ký túc xá.

- Thưa bà Grant, nếu tôi có làm phiền bà, bà chỉ cần nói ngay cho tôi biết. Moody liếc nhìn quanh gian phòng.

- Tôi nghĩ công việc làm ăn trong ngành du lịch trong lúc này nói chung cũng có phần ế ẩm, Moody nói như không. Ít ra đó cũng là lời của mấy người bạn tôi bảo như thế.

- Ừ thì nó cũng giống như tất cả mọi nơi khác thôi. Thế tôi có thể bán cho ông một tua du lịch không?

Cũng khá nhanh mồm lẹ miệng đấy, Brendon thầm nghĩ và nhìn gần bà ta cũng rất quyến rũ hơn hôm ở trong nghĩa trang. Karen Grant mặc một bộ cánh màu ngọc lam cùng một áo nữ tiếp màu. Nước da làm nổi bật đôi mắt xanh biếc, nhưng bộ đồ này không phải được mua trong tiệm ở góc đường, Brendon quả quyết. Kể cả cây ghim cài hình trắng lười liềm bằng kim cương và cẩm thạch mà bà ta đang gài trên ve áo.

-Ồ hôm nay chắc chưa được rồi, ông đáp lại. Nếu bà cho phép, tôi muốn hỏi bà vài câu về ông chồng của bà.

Nụ cười trên môi bà đã tắt.

- Tôi sẽ rất đau buồn khi phải nói về Allan, bà cho biết. Bà Louise Larkin có nói cho tôi nghe về ông. Ông phụ trách việc bào chữa cho Laurie Kenyon. Thưa ông Moody, tôi thật sự hối tiếc cho Laurie, nhưng cô đã cướp đi sinh mạng của chồng tôi, ngoài ra còn đe dọa tôi nữa.

- Cô không thể nhớ được gì, cô bị bệnh rất nặng, ông bình tĩnh đáp lại. Tôi có nhiệm vụ giúp đỡ bồi thẩm đoàn tìm hiểu việc này. Tôi đã đọc hết mấy lá thư mà cô hay người nào đó đã gửi cho chồng bà. Vậy bà có biết từ khi nào ông nhà bắt đầu nhận mấy lá thư đó không?

- Hồi đầu Allan cũng không có đưa cho tôi xem, ông ta nghĩ điều đó có thể làm cho tôi xúc động.

- Xúc động?

- Đương nhiên rồi, vì toàn là chuyện tào lao. Tôi muốn nói về vài “kỷ niệm” liên quan đến những đêm mà Allan ở cạnh tôi. Hiển nhiên đây là một chuyện hoàn toàn bịa đặt, nhưng dù sao thì nó cũng khá bức mình chứ không phải không. Tôi tình cờ tìm thấy mấy lá thư đó trong ngăn tủ của Allan và có hỏi ông ta chuyện này là như thế nào.

- Bà có biết Laurie không?

- Không rõ lắm, cô là một tay chơi gôn cừ khôi và tôi có đọc vài bài báo nói về cô. Tôi có gặp cha mẹ cô trong các lần họp phụ huynh trong trường và tôi có chia buồn với cô sau khi họ chết. Allan cho là cô bị chứng suy nhược thần kinh.

- Bà có mặt tại New York vào đêm ông ta chết không?

- Tôi bận lo công việc cho một thân chủ ngoài phi trường.

- Thế bà nói chuyện lần cuối cùng với chồng bà vào lúc nào vậy?

- Tôi có gọi điện cho ông ta vào khoảng tám giờ tối. Ông ta rất bức mình. Ông có kể cho tôi nghe về cuộc cãi vã với Laurie Kenyon. Ông có cảm tưởng là mình đã hành xử không đúng

trong việc này. Ông cho là đúng lý ông phải báo cho Sarah biết trước khi cho gọi Laurie lên văn phòng ông khoa trưởng. Ông có nói là ông chắc chắn tin là Laurie không nhớ một chút gì về việc viết mấy lá thư đó. Cô đã thật sự phẫn nộ khi người ta buộc tội mình.

- Bà có biết là nếu như bà khai như thế này trước tòa sẽ rất có ích cho Laurie không?

Mắt của Karen Grant ửng lệ.

- Chồng tôi là con người thân thiện và hiền nhất mà tôi chưa từng biết. Ông ta không bao giờ muốn tôi làm hại cô gái đó đâu.

Moody nheo mắt lại.

- Bà Grant à, có khi nào bà tự hỏi không biết chồng bà đã si mê cô gái đó không?

Bà tỏ ra hết sức ngạc nhiên.

- Thật phi lý! Cô mới hai mươi hay hai mươi một tuổi gì đó trong khi Allan thì đã bốn mươi rồi.

- Chuyện đó cũng thường xảy ra mà. Tôi sẽ không trách cứ nếu bà muốn tìm hiểu rõ điều đó hay có thể kiểm chứng lại cũng được.

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì đây.

- Ý tôi muốn nói là thuê một thám tử tư như tôi đây...

Nước mắt trên mặt của người đàn bà đã khô đi. Karen Grant tỏ ra bức mình thật sự.

- Thưa ông Moody, tôi không hề muốn xúc phạm chồng tôi bằng cách đó và ông đã lắng nghe tôi.

Bà đứng lên.

- Tôi nghĩ chúng ta không còn gì để nói nữa.

Moody cũng đứng lên từ từ.

- Bà Grant à, tôi xin bà thứ lỗi cho tôi, xin bà cố hiểu giúp công việc của tôi là phải tìm cho ra động cơ của các hành động của Laurie. Bà có nói là ông Grant có cho bà biết là Laurie đang trên bờ khủng hoảng thần kinh. Nếu có một điều gì đó giữa họ và nếu ông đã tố cáo cô trước ban điều hành để sau đó cô hoàn toàn suy sụp thì sao...

- Nay ông Moody, xin ông đừng cố bôi nhọ thanh danh của chồng tôi để cứu cô gái đã giết chết ông ta. Allan Grant là một con người kín đáo và việc mấy cô sinh viên để mắt đến ông ta làm cho ông ta cảm thấy khó chịu đến cực độ. Ông không thể thay đổi gì được đâu, dù cho ông cố cứu cho bằng được tên sát nhân.

Trong lúc cúi người để chào từ biệt, ông liếc nhìn quanh căn phòng. Được bày biện hết sức tao nhã với một chiếc ghế dài và ghế bành bằng da đỏ. Vài tấm áp phích của mấy nước vùng nhiệt đới trên tường, vài bình bông trên bàn làm việc của Karen Grant và trên một cái bàn thấp cạnh chiếc ghế dài. Không một tờ giấy nào trên bàn và điện thoại không reng lần nào kể từ khi ông bước chân vào đây.

- Thưa bà Grant, tôi muốn kết thúc cuộc đối thoại này bằng một chuyện vui. Con gái tôi là tiếp viên phi hành cho hãng American Airlines. Cô rất thích công việc làm của mình. Cô còn nói đi du lịch là thiên tính thứ hai của nó. Tôi cũng hy vọng là bà cũng có được cảm nghĩ đó và công việc làm sẽ giúp bà quên đi sự thiếu vắng của chồng bà...

Bà ta có vẻ dụi đi phần nào.

- Nếu không tôi sẽ chết mất.

Không hề có dấu hiệu của một người khác.

- Có bao nhiêu người làm việc chung với bà? Ông ta ra câu hỏi một cách thờ ơ.

- Cô thư ký của tôi có công việc phải đi ra ngoài. Bà Anne Webster, chủ của hãng này không có mặt trong ngày hôm nay.

- Như thế bà phải đảm trách hết công việc sao?

- Anne cũng đến tuổi về hưu rồi. Tôi sẽ là người điều hành kế tiếp.

- Tôi hiểu, thôi xin kiếu từ vậy! Tôi nghĩ đã làm phiền bà quá nhiều rồi.

Moody không rời khỏi tòa nhà ngay, ông nấn ná một hồi lâu trong hành lang, quan sát hãng du lịch kia. Suốt hai giờ sau đó, không một người nào bước chân vào đó, xuyên qua tấm kính, ông thấy Karen không một lần nhấc máy điện thoại lên. Bà xếp tờ báo đang che mặt mình, ông lê chân đến quầy tiếp tân khách sạn để tán gẫu với nhân viên an ninh.

Vregg Bennett đi trên con đường Vòng Đại cho đến ngã rẽ về Đường Hàm Lincoln. Khí trời khá nóng nhưng lại có một ít sương mù. Người ta có cảm tưởng như đang ở tháng Bảy chứ không phải là tuần cuối cùng của tháng Năm. Anh lái chiếc xe Mustang mui trần mới cầu, quà tặng của ông ngoại cho mảnh bằng anh vừa đạt được. Anh hơi bối rối vì món quà.

- Ông ơi! cháu đã hai mươi lăm tuổi, cái tuổi để tự kiếm ra tiền để tự mua xe cho mình, anh biếu mình. Nhưng bà mẹ anh đã lý giải cho anh.

- Vì Chúa lòng lành Gregg à, con không nên cứng rắn đến như thế. Khi con đậu vào Stanford, ông ngoại đã hãnh diện đến mức ngồi không yên nữa con biết không.

Nói cho đúng, Gregg thích chiếc xe Ford cũ kỹ mà anh vẫn dùng tại Clinton. Anh vẫn thấy mình quãng túi đựng gậy gôn vào trong thùng xe với Laurie ngồi bên cạnh, đang chọc què anh vì bộ gậy này.

Laurie!

Anh queo qua quốc lộ 3 dẫn vào đường hầm. Như thông lệ, tất cả xe đều phải chạy chậm lại và anh nhìn phớt qua bảng đồng hồ, bốn giờ thiếu hai mươi, không được hoảng lên, anh có dư thời giờ để đến bệnh viện mà. Anh hy vọng sẽ gây được ấn tượng tốt đối với Laurie. Khi mặc quần áo, anh hơi do dự một chút, chọn một áo vets màu rỉ sét, chiếc sơ mi hở cổ, quần chít eo và đôi giày mọi. Laurie sẽ giận nếu anh ăn mặc quá nghiêm chỉnh. Anh cảm thấy miệng mình khô lại khi nghĩ đến việc gặp lại Laurie sau bao tháng xa cách.

Sarah chờ anh tại khu tiếp tân. Anh chào và hôn vào má cô. Anh thật cảm động khi gặp Sarah đang ở trong trạng thái này, cô ấy đang sống trong địa ngục đây. Hai mắt cô có quầng thâm. Đôi mi và lông mày đen làm nổi bật cái nước da trắng bệch. Không chờ đợi, cô dẫn anh vào trong phòng khám của bác sĩ.

Dortnelly vào đề ngay.

- Một ngày nào đó Laurie sẽ kể cho chúng ta về những năm mà cô đã biến mất và cái chết của Allan Grant. Nhưng trong tình hình hiện tại, cô không thể làm chuyện đó cho kịp lúc bào chữa cho cô. Vì thế, chúng ta cố tạo lại tình hình đã bắt cô phải có cái phản ứng bất hợp tác đó để cố tìm hiểu xem việc gì đã làm cho cô mất thăng bằng như thế. Anh đã kể cho Sarah và thám tử Moody về sự kiện xảy ra cách đây một năm tại căn phòng của anh, nên chúng tôi muốn tạo dựng lại nó.

Laurie không từ chối cuộc thử nghiệm này và chúng tôi sẽ thu hình anh và cô. Chúng tôi cần anh mô tả lại với sự hiện diện của cô những gì anh đã làm và anh đã nói, nói rõ mối quan hệ của hai người cho nhau. Vì cô, tôi xin anh đừng giấu hoặc thay đổi điều gì hết.

Gregg chỉ gật đầu.

Bác sĩ Donnelly nhắc điện thoại lên. "Xin bà đưa Laurie vào đây giùm".

Gregg không biết mình sẽ gặp phải và làm điều gì nữa. Anh chưa chuẩn bị tinh thần để gặp một Laurie đẹp như thế, trong chiếc váy cotton và chiếc áo thun, một thắt lưng bó quanh vòng eo thon và chân mang xăng đan. Cô trần người lại khi thấy anh. Theo linh tính, Gregg không đứng lên. Anh chào cô bằng một cử chỉ thoải mái "Chào Laurie".

Cô thận trọng nhìn anh và ngồi vào chiếc ghế cạnh Sarah, im lặng gật đầu.

Justin cho máy quay hoạt động.

"Anh Gregg, cách đây khoảng một năm, Laurie có đến nhà của anh và vì một lý do mà chúng ta chưa biết, cô đột nhiên hốt hoảng. Xin anh hãy kể cho chúng tôi những gì đã xảy ra vào thời

khắc đó”.

Gregg đã nhiều lần nghĩ đến việc đó nên anh liền kể lại không một chút do dự.

- Đó là ngày chủ nhật và tôi vẫn đang ngủ. Đến mười giờ Laurie đến nhận chuông đánh thức tôi.

- Anh hãy tả lại nơi anh sống, Justin ngắt ngang.

- Đây là một căn phòng nhỏ thuê mướn nằm trên một nhà xe, cách khu ký túc xá ba cây số. Một khu bếp nhỏ, một quầy bar với vài chiếc ghế cao, một ghế dài có thể biến đổi, có vài kệ và hai tủ đựng quần áo khá lớn. Một căn phòng không tệ đối với loại chỗ ở như thế.

Sarah thấy Laurie nhắm mắt lại như thể cô đang nhớ lại hình ảnh đó.

- Tốt lắm, Justin lên tiếng. Thế anh có biết là Laurie sẽ đến hay không?

- Không, đúng ra cô phải ở nhà buổi sáng đó. Nói cho đúng cô có mời tôi đi với cô, nhưng tôi phải hoàn tất một bài làm. Cô đã đi lễ chín giờ, sau đó có ghé qua tiệm bánh mì. Khi tôi mở cánh cửa, cô có nói cái gì đó như là “Một cà phê nóng và bánh sừng trâu nhé! Như thế có công bằng không?”

- Thái độ của cô như thế nào?

- Thoải mái và tươi cười. Ngày thứ bảy chúng tôi có tranh tài một trận gôn khá lý thú và cô thắng tôi một điểm. Buổi sáng đó cô mặc một chiếc váy lanh trắng trông rất tuyệt.

- Anh có hôn cô không?

Gregg liếc nhìn Laurie.

- Trên má, tôi vẫn chờ dấu hiệu của cô. Đôi khi cô tỏ ra rất dễ thụ cảm khi tôi bắt đầu hôn cô nhưng tôi phải e dè. Một cử chỉ không đúng cũng có thể làm cho cô hoảng sợ. Khi tôi hôn hay ôm cô vào lòng, tôi phải làm hết sức nhẹ nhàng, làm như thể không có chuyện gì xảy ra để xem cô có trân mình lại không. Nếu cô như thế, tôi phải ngưng lại ngay.

- Như thế anh có cảm thấy thất vọng không? Justin hỏi lại.

- Dĩ nhiên là có chứ! Nhưng tôi biết Laurie vẫn tỏ ra sợ sệt một cái gì đó và tôi phải kiên nhẫn chờ cho cô hoàn toàn tin tưởng nơi tôi. – Gregg nói xong xoay qua Laurie và nói tiếp – tôi không hề muốn làm điều gì làm tổn thương cô và tôi cũng sẽ không bao giờ để cho bất cứ ai làm việc đó với cô.

Ngay lúc đó Laurie nhìn thẳng vào mặt anh, không lẩn tránh cái nhìn của anh nữa. Rồi chính cô nói tiếp.

- Tôi ngồi cạnh Gregg nơi quầy bar. Chúng tôi uống cà phê và chia nhau cái bánh sừng trâu thứ ba và bàn tính đến trận gôn sắp tới của chúng tôi. Hôm đó là một ngày đẹp trời, mọi thứ có vẻ tươi mát và sáng sủa. Giọng của cô hơi khặng lại với tiếng “sáng sủa”.

Gregg đứng lên.

- Laurie nói cô phải đi, cô hôn tôi và chuẩn bị ra về.

- Cho đến lúc đó, cô không tỏ ra có dấu hiệu gì sợ hãi hay hoảng sợ phải không? Justin chặn lời.

- Không!

- Nay Laurie, tôi muốn cô lại đứng gần Gregg, giống như trong ngày hôm đó. Cô làm như thể đang chuẩn bị bước ra khỏi phòng của anh ta.

Laurie đứng lên hết sức miễn cưỡng. “Như thế này đây” cô thì thầm. Cô đưa tay đến cái nắm cửa tưởng tượng, xoay lưng về phía Gregg. “Và anh ta...”

- Và tôi định nhắc cô lên, Gregg tiếp lời. Chỉ để đùa thôi và tôi muốn hôn cô một lần chót.

- Anh làm lại đúng cho tôi xem, Justin ra lệnh.

- Như thế này đây, Gregg bước tới đứng phía sau lưng Laurie, hai tay anh ôm choàng và định nhắc cô lên.

Người cứng lại và cô bắt đầu rên rỉ. Gregg liền bỏ cô ra.

- Laurie, hãy cho tôi biết tại sao cô lại hoảng sợ? Justin hỏi.

Tiếng rên đó liền biến thành giọng của một đứa trẻ nhưng cô không trả lời.

- Debbie, có phải cô đang khóc không? Justin nói. Nói cho tôi biết lý do đi.

Cô chỉ ngón tay xuống dưới rồi qua bên phải. Một giọng trẻ thơ nức nở “Ông ấy để tôi ở đây”.

Gregg tỏ ra hết sức ngạc nhiên và xúc động.

- Hãy chờ một chút, nếu ở trong phòng tôi, cô muốn chỉ vào chiếc ghế dài có thể biến đổi đấy, anh cất ghế.

- Anh hãy nói rõ hơn được không? Justin yêu cầu.

- Vì tôi mới vừa thức dậy nên trên giường còn xổ tung.

- Debbie, tại sao cô lại sợ Gregg sẽ mang cô lên giường? Chuyện gì có thể xảy ra cho cô? Hãy nói cho chúng tôi biết đi!

Cô liền giấu mặt trong hai tay mình, tiếng khóc thảm thiết hơn nữa. “Tôi không thể”.

- Tại sao vậy Debbie, chúng tôi thương cô mà.

Laurie ngược mặt lên, bỏ chạy lại Sarah.

- Sarah ơi, em không biết chuyện gì xảy ra, cô thì thầm. Khi chúng em lên giường, em trôi đi xa lắm.

Vera West đếm những ngày còn lại cho đến cuối năm. Càng ngày bà càng khó biểu lộ trước công chúng một gương mặt bình thản mà bà biết là rất cần thiết. Trong khi bà đi ngang qua khu ký túc xá vào lúc cuối ngày hôm nay với cái túi xách đầy áp bài làm của sinh viên được kẹp trong tay, bà cầu xin Chúa cho bà đủ sức lực để về đến nhà trước khi bà bật khóc.

Bà rất thích ngôi nhà nhỏ này. Toạ lạc trong một ngõ cụt có nhiều cây, trước đây nó là ngôi nhà của người làm vườn là một điền sản rộng lớn trong vùng. Vera đã nhận chiếc ghế giáo sư Anh văn tại Clinton bởi vì sau các năm học ở độ tuổi ba mươi bảy và lấy bằng tiến sĩ lúc bốn mươi, bà muốn thay đổi cách sống, muốn rời khỏi thành phố Boston kia.

Clinton là một trường đại học kiểu mẫu loại nhỏ mà bà rất thích. Đam mê kịch nghệ, bà cũng tận hưởng việc được ở gần New York.

Trong đời, ít đàn ông để ý đến bà. Có đôi lúc bà tiếc là không gặp được một tâm hồn đồng cảm nhưng bà lại nhất quyết theo bước chân của mấy bà dì sống độc thân.

Rồi bà làm quen Allan Grant và muộn màng nhận ra là mình đã yêu ông. Ông cũng là một giáo sư: một con người nhạy cảm mà bà ái mộ trí thông minh và bà hiểu được sự ưa thích của đám sinh viên dành cho ông.

Mọi chuyện bắt đầu vào tháng Mười. Một đêm nọ, xe của Allan không chịu nổ máy và Vera đề nghị đưa ông về sau khi dự một buổi diễn thuyết của Kissinger tại hội trường. Ông có mời bà về nhà uống một ly rượu và bà đã nhận lời. Bà không ngờ là vợ ông không có mặt ở nhà. Và bà cũng không thể tin là ngôi nhà sang trọng đến thế. Điều đó làm cho bà ngạc nhiên vì bà biết lương của ông ra sao. Nhưng ngôi nhà không được trang trí đúng mức cho lắm, rất cần có một bàn tay quét dọn. Vera biết bà vợ Karen của ông làm việc tại Manhattan nhưng không biết bà ta ở lại đó.

- Xin chào giáo sư West.

- Làm sao... ồ... xin chào. Vera cố cười với các sinh viên đi ngược chiều với bà. Với vẻ mặt hớn hờ của chúng, người ta có thể đoán là năm học sắp kết thúc. Không một ai trong bọn chúng lại sợ sự trống trải của mùa hè, sự rỗng tuếch của tương lai.

Trong cái đêm đầu tiên ấy tại nhà của Allan, bà có đề nghị đi lấy đá cục trọng khi ông lo rót rượu scotch. Trong tủ đông, nào là các gói bánh pizza cho một người ăn, mì Ý đẹp, nào là cánh gà và trời mới biết nhiều gói khác được chồng lên nhau. Chúa ơi! anh chàng tội nghiệp này lại sống như thế sao?

Hai đêm sau, Allan ghé đưa cho bà một quyển sách. Bà vừa làm xong món gà rôti mùi thơm lan tỏa khắp cả nhà. Bà mời ông cùng ăn tối.

Allan thường đi dạo một vòng trước khi ăn tối và ông bắt đầu có thói quen ghé qua nhà bà, rồi mỗi lúc một thường xuyên hơn, nhất là vào những đêm mà Karen ở lại New York. Ông thường điện thoại trước, hỏi bà có thích sự có mặt của ông hay không và nếu có thì ông có thể mang lại cái gì đây. Sau một thời gian ông có được biệt danh "người đến ăn tối". Đôi khi ông đến với một chai rượu vang, phô mai hoặc trái cây. Ông thường ra về vào khoảng tám hay tám giờ rưỡi. Ông rất ân cần với bà nếu trong nhà không có ai khác.

Dù sao Vera cũng bắt đầu không ngủ được, mở mắt tới đêm khuya tự hỏi không biết đến chừng nào người ta sẽ đàm tiếu chuyện của họ. Không cần hỏi ý ông ta, bà cũng biết chắc rằng ông không hề kể lại cho vợ mình biết những lúc ông ở cạnh bên bà.

Allan có đưa cho bà đọc các lá thư được ký tên Leona ngay từ lúc chúng mới được gửi đến.

- Anh không muốn Karen thấy chúng, ông nói, việc đó sẽ làm cho bà ấy lo âu mà thôi.

- Nhưng chị ấy sẽ không coi việc đó là quan trọng.

- Không nhưng với vẻ kiêu cách của bà ta, Karen không mấy tin tưởng vào chính mình và bà ta tùy thuộc vào anh nhiều hơn bà ấy tưởng. – Vài tuần sau, ông báo là Karen đã bắt được mấy lá thư đó rồi. – Đúng như anh nghĩ, bà ấy tỏ ra lo lắng và bối rối.

Vào thời điểm đó, Vera thấy thái độ của Karen rất mâu thuẫn vì bà ta nói là lo sợ cho chồng mình nhưng lại không bao giờ có mặt ở nhà. Một người đàn bà thật kỳ lạ.

Thời gian đầu, Allan tránh không muốn tâm sự nhưng rồi dần dà ông bắt đầu kể về tuổi thơ của mình.

- Bố anh đã bỏ nhà đi khi anh mới có tám tháng tuổi. Mẹ và bà ngoại anh... đúng là những người phụ nữ tốt. Họ đã làm đủ mọi việc để kiếm tiền. Ông bật cười. Ý anh muốn nói gần như tất cả mọi việc. Họ cho mấy người già mượn phòng và anh luôn miệng nói anh lớn lên trong một nhà dưỡng lão. Trong số đó có bốn hay năm người là giáo sư, vì thế anh mới có được sự giúp đỡ cần thiết cho các bài làm của mình. Mẹ anh làm việc tại một trung tâm thương mại của địa phương. Họ đã để dành đến xu cuối cùng của họ cho việc học hành của anh và họ đã đầu tư đúng chỗ. Anh cá chắc họ đã buồn lắm vào cái ngày mà anh nhận được một học bổng của trường đại học Yale. Cả hai người là những đầu bếp cừ khôi. Anh vẫn nhớ các buổi giá lạnh, sau khi đi phát báo về, mở cửa ra để hít được hơi nóng ẩm cúng của ngôi nhà và các mùi thơm bay ra từ trong bếp.

Allan đã kể cho bà nghe hết mấy chuyện đó đúng một tuần trước khi ông chết. Ông có nói thêm:

- Vera biết không, anh có cảm giác đó mỗi khi anh bước chân vào trong ngôi nhà này. Một cảm giác ẩm cúng khi trở về nhà để tìm gặp một người mà mình cảm thấy thích mà người đó cũng thích mình. Ông choàng một cánh tay qua vai bà. Em có thể kiên nhẫn với anh được không? Anh còn vài chuyện phải giải quyết.

Ngay đêm Allan chết, ông có đến thăm bà. Ông có vẻ mệt mỏi và lo âu.

- Đúng ra anh phải nói chuyện với Sarah và Laurie trước. Anh hành động mà không suy nghĩ cho chính chắn khi đến báo với ông khoa trưởng. Như thế người ta có thể nghĩ là anh tỏ ra quá thân mật với sinh viên. Ông ta thẳng thừng hỏi anh có vấn đề gì với Karen hay không, có một lý do nào đó mà bà vợ anh luôn vắng nhà không. Ngay tại cửa ra vào trong đêm đó, ông hôn bà thật âu yếm và nói “Mọi chuyện sẽ thay đổi. Anh yêu em và cần đến em”.

Bà suýt buột miệng bảo ông hãy ở lại với bà. Ôi phải chi bà nghe theo linh tính của bà và bất chấp đến lời đàm tiếu của thiên hạ. Nhưng bà đã để cho ông ra về. Đến khoảng mười giờ ba mươi, bà gọi điện đến cho ông. Ông tỏ ra rất vui vẻ, bảo là ông đã kể hết mọi chuyện với Karen rồi. Ông có uống một viên thuốc ngủ và lặp lại “Anh yêu em”, những từ cuối cùng mà bà được nghe chính ông thốt lên.

Bị kích động quá mức để ngủ được, Vera bật tivi coi chương trình tin tức lúc mười một giờ, sau đó dọn dẹp lại phòng khách, sắp xếp lại báo và tạp chí. Bà thấy một vật gì đó sáng chói trong chiếc ghế bành. Đó là chìa khóa khởi động xe của Allan. Chắc nó đã rớt ra từ trong túi quần của ông.

Một sự bối rối vô cớ làm cho bà lo nghĩ về ông. Chiếc chìa khoá đó lại là cái có để bà gọi điện thêm một lần nữa. Bà nghe chuông điện thoại reo thật lâu mà không ai nhắc máy. Chắc thuốc ngủ đã có hiệu quả rồi, bà tự an ủi mình.

Khổ sở tột cùng trong sự cô đơn, đầu óc đầy hình bóng của Allan, đầu cúi xuống, Vera bước thật lẹ trên con đường sỏi đá lối vào nhà của ông. Bà đến ngay trước cửa. “Allan, Allan, Allan”.

Bà không nhận ra là mình đã gọi thật lớn tiếng tên của ông cho đến khi bà ngược mặt lên để nhìn thấy bộ mặt của Brendon Moody với ánh mắt sắc bén đang đứng chờ ngay cổng.

Ngồi tại góc bàn trong trạm Villa Cesare ở Hilsdale, cách Ridewood vài cây số, Sarah tự hỏi không biết mắc chứng gì cô lại chấp nhận lời mời ăn tối của Mục sư Bobby và bà vợ Carla Hawkins.

Cặp vợ chồng này đã đến nhà chị năm phút trước khi cô từ New York trở về. Họ đã lái xe vòng quanh khu phố, muốn làm quen với mối quan hệ láng giềng mới này và cô đã qua mặt họ trên Đại lộ Lincoln.

- Cô có khuôn mặt tuyệt vọng, ông Mục sư nói như thế với cô. Tôi có cảm giác chính Chúa đã bắt tôi phải chạy lại qua đây một lần nữa để nói lời an ủi với cô.

Buổi tối đó, sau khi từ bệnh viện về đến nhà lúc bảy giờ và chào từ già Gregg Bennett, Sarah nhận thấy mình đã kiệt sức – và đói muốn rã ruột. Sophie đã về và khi Sarah mở cánh cửa của ngôi nhà trống trơn này, cô biết là mình không thể nào ở lại một mình trong này.

Tiệm Villa Cesare là nhà hàng mà cô ưa thích nhất vì các món ăn ở đây ngon tuyệt. Một đĩa hến, món tôm càng rán theo kiểu Ý, một ly rượu trắng và một tách cà phê capuccino. Tại đây không khí luôn cởi mở và nhiệt tình, cô thầm nghĩ. Vợ chồng Hawkins đến nhà sau khi cô đã ra đi nhưng không biết sao họ lại đến đây cùng một lúc.

Cô chào hỏi những người quen biết đang ngồi, Sarah tự nhủ “Đây là những con người tốt bụng mà tôi sẵn sàng đón nhận tất cả lời cầu nguyện trên đời này. Chìm đắm trong suy nghĩ, cô mới nhận ra là Mục sư Hawkins vừa hỏi thăm sức khỏe của Laurie.

- Chỉ là vấn đề thời gian thôi, cô cho biết. Justin, tôi muốn nói bác sĩ Donnelly tin chắc Laurie sẽ vút bỏ các sự chống đối để nói về đêm mà giáo sư Grant chết, nhưng có vẻ như trí nhớ của cô hoà lẫn với nỗi sợ hãi vì những gì đã xảy ra cho cô trong quá khứ. Ông bác sĩ tin rằng một ngày nào đó cô sẽ vượt qua được các chương ngại vật để có thể bình phục lại tinh thần, cầu xin Chúa cho cô ấy sức mạnh để vượt qua.

- Amen, Bic và Carla đồng thanh lên tiếng.

Sarah cảm thấy mình quá tự tin. Cô nói quá nhiều về Laurie. Dù sao thì mấy người này cũng là người lạ, không một chút quan hệ gì với cô vì họ chỉ là người mua nhà mà thôi.

Ngôi nhà, đây là một đề tài nói chuyện chắc ăn.

- Mẹ tôi luôn giữ cho khu vườn có nhiều bông hoa, cô nói trong khi cắn một miếng bánh mì giòn rụm. Bông tulip xinh quá, các người đã thấy đó, còn bông đỗ quỳen sẽ trở bông trong một hay hai tuần tới đây, đó là loại hoa tôi ưa thích nhất, chúng tuyệt đẹp. Nhưng hoa của gia đình Andreas còn phi thường hơn nữa. Gia đình đó ở ngay góc đường.

Carla cười thích thú.

- Ngôi nhà nào vậy? Phải cái nhà với các cánh cửa sổ màu xanh hay ngôi nhà trắng mà trước đây được sơn màu hồng đó không?

- Phải đấy, ngôi nhà trước đây sơn màu hồng. Chúa ơi, cha tôi đã nổi điên khi các người chủ trước đã sơn nó lại với cái màu đó. Tôi nhớ ông còn đòi đến tòa thị chính để yêu cầu giảm các loại thuế địa phương.

Opal nhận thấy ánh mắt trách móc của Bic đang xoáy vào người bà. Lời nói hớ làm cho bà chết điếng. Tại sao hình ảnh của ngôi nhà hồng lại hiện lên trong tâm trí của bà như thế chứ? Không biết nó được sơn lại bao nhiêu năm rồi?

Cũng may là Sarah Kenyon dường như không để ý đến điểm này. Cô nói thao thao về nơi ở sau này mà thôi, rằng mọi chuyện đang xảy ra đúng theo kế hoạch.

- Căn hộ của chúng tôi sẽ hoàn tất vào ngày 1 tháng Tám, cô cho biết. Như thế chúng tôi sẽ giao nhà cho quý vị đúng thời hạn. Quý vị rất tử tế khi phải chờ lâu đến thế.

- Có một chút hy vọng nào để Laurie về nhà kịp không? Bic hỏi như không trong khi người ta dọn cho ông ta món bê nướng.

- Cầu xin Chúa nghe được câu hỏi của ông, mục sư Hawkins, Sarah đáp lại. Bác sĩ Donnelly quả quyết cô ấy không phải là mối nguy hiểm cho bất cứ ai. Anh ấy sẽ xin tòa án chỉ định một bác sĩ tâm lý phụ trách việc chữa trị cho cô ấy, và cho phép cô ấy được điều trị ngoại trú. Anh ấy nghĩ rằng muốn tham gia việc bào chữa cho mình, Laurie phải chế ngự sự bị giam giữ để cảm thấy mình được an toàn.

- Không có gì có thể làm cho tôi vui hơn khi thấy em cô trở về lại Ridgewood, Bic quả quyết với Sarah bằng cái vỗ tay vào vai cô.

Tối hôm ấy, khi đi ngủ, Sarah cảm thấy mình đã bỏ qua một chi tiết rất quan trọng nào đó. Chắc là một câu nói của Laurie, chị nghĩ khi chìm vào trong giấc ngủ.

Justin Donnelly cuốc bộ từ bệnh viện về căn hộ phía Nam của Công Viên Trung Tâm, anh quá bận suy nghĩ nên không để ý đến cảnh vật muôn màu mà New York luôn biểu hiện. Không khí mát dịu đã kéo ra đường vô số người đang qua lại Đại lộ số Năm, họ đứng lại trước các cửa tiệm bán sách dọc theo công viên hoặc đứng lại chiêm ngưỡng tranh của các họa sĩ nghiệp dư.

Mùi thơm của các cây xiên nướng thịt bay từ các hàng quán lên mũi anh, hình ảnh các chú ngựa đang kiên nhẫn đứng chờ trong các chiếc xe ngựa mũi trần được trang trí với đủ loại ruy băng sắc sỡ ngay tại góc Đại lộ số Năm và Khu Nam Công Viên Trung Tâm, hoặc hàng dài xe limuzin đậu trước cửa Khách sạn Plaza, tất cả những hình ảnh này đều không lọt vào được tâm trí của anh. Mọi ý nghĩ của Justin được dành hết cho Laurie Kenyon.

Cô không hề là bệnh nhân lý thú nhất mà anh từng chữa trị. Không hiếm phụ nữ khi đã bị lạm dụng tình dục từ lúc bé, một cách nào đó có cảm giác mình đã muốn hay cố tình kích động các vụ tấn công kia. Phần lớn trong số họ, vào một thời điểm nào đó trong cuộc đời mình, nhận thấy rằng họ đã bắt lực trước những gì đã xảy ra cho họ. Trong thâm tâm, Laurie luôn từ chối chấp nhận sự việc.

Việc chữa trị cho Laurie cũng có nhiều tiến bộ chứ không phải không. Anh đã tat qua khám một lần nữa cho cô trước khi về nhà. Cô vừa ăn tối xong và nằm nghỉ ngoài sân tắm nắng. Cô rất bình tĩnh và đang suy tư.

- Gregg thật tử tế khi đến đây trong ngày hôm nay, cô chủ động nói, và tôi biết anh ấy không hề muốn hại tôi.

Justin chụp lấy cơ hội.

- Anh ta còn làm nhiều hơn thế nữa Laurie à. Anh ta đã giúp cô rất nhiều khi muốn nhắc bóng cô lên nhưng chỉ để đùa thôi, và đã gọi lại một kỷ niệm mà nếu được phép biểu lộ tình cảm của mình, sẽ giúp cô hồi phục lại. Tất cả mọi thứ còn lại chỉ phụ thuộc vào một mình cô mà thôi.

- Tôi biết! Tôi sẽ cố hết sức mình. Tôi hứa với ông đấy bác sĩ. Ông có biết tôi thích điều gì nhất trên đời không? Và cô không chờ câu trả lời cô nói tiếp "Tôi thích được du lịch đến Xcốt lan và được chơi gôn tại Saint- Andrews. Thật điên rồ có phải không Bác sĩ?

- Nhưng tôi lại cho là điều tuyệt vời nhất đấy.

- Đúng vậy nhưng là chuyện không bao giờ xảy ra.

- Trừ phi cô phải cố gắng hết sức mình.

Ngay lúc Justin bước chân vào tòa nhà, anh tự hỏi không biết mình có đòi hỏi quá mức nơi cô không nữa. Phải chăng anh đã làm đúng khi yêu cầu một bác sĩ tâm lý do ông công tố chỉ định tái khám cho Laurie với mục đích cho cô được tại ngoại có điều kiện không?

Vài phút sau, anh ngồi ngoài hàng hiên của căn hộ, thưởng thức một ly Chardonnay của Úc mà anh rất thích khi chuông điện thoại reo. Bà nữ y tá trưởng xin lỗi vì đã gọi điện đến nhà anh.

- Cô Laurie Kenyon muốn nói chuyện với anh ngay.

- Laurie?

- Không phải Laurie đâu bác sĩ mà là một nhân cách khác của cô, Kate đấy. Cô muốn cho anh biết một chuyện tối quan trọng đấy.

- Cho tôi nói chuyện với cô ấy đi.

Một giọng chói tai hét vào trong ống nghe.

- Nghe đây bác sĩ Donnelly, ông phải biết chuyện này mới được. Có một đứa bé muốn thổ lộ với ông một việc ghê gớm lắm nhưng Laurie lại sợ, không muốn cho nó nói ra...

- Đứa bé nào vậy Kate? Justin hỏi ngay. Mình đoán đúng mà, ông thầm nghĩ. Trong Laurie còn một nhân cách nữa, chưa hề lộ mặt.

- Tôi không biết tên của nó, vì nó không chịu nói ra. Nhưng nó chín hay mười tuổi gì đó, nó tinh khôn lắm và đang si mê Laurie. Nó đã chán làm thỉnh thoảng rồi vì nó đang lo cho cô. Ông làm cho cô ấy kiệt sức và ngày hôm nay nó suýt nữa mở miệng ra để nói chuyện với ông đó.

Tiếng máy được gác xuống vang trong tai của Justin.

Ngày 15 tháng Sáu, Bobby Hawkins nhận được một cú điện thoại của Liz Pierce của tạp chí People, hỏi xin một cuộc phỏng vấn. Cô phải có một bức ảnh của vị mục sư cho số tháng Chín tới đây, cô cho biết.

Bic rất hãnh diện nói:

- Đây là một niềm vui khi cho phép tôi truyền giảng lời dạy của Chúa, ông quả quyết như thế với Pierce.

Nhưng khi ông gác máy xuống, giọng của ông không còn nhiệt tình như trước nữa.

- Opal ơi, nếu anh từ chối thì cô phóng viên đó sẽ nghĩ là anh có điều gì đó muốn giấu. Mình có thể kiểm tra lại những gì cô ta viết.

Brendon Moody nhìn Sarah bằng ánh mắt thương cảm. Thời tiết giữa tháng Sáu này thật oi bức, cô cũng không nghĩ đến việc cho máy điều hòa trong phòng đọc sách hoạt động. Bốn “tháng” lao động cật lực, Brendon nghĩ, cô ấy chỉ ăn uống, hít thở không nghĩ đến việc gì khác hơn là chuẩn bị cách bào chữa cho một vụ án gần như vô vọng; cô ở suốt cả ngày trong bệnh viện tâm thần, và an tâm hơn khi em mình bị nhốt vào đây hơn là nhà tù của quận Hunterdon. Và chính ông sẽ là người triệt phá niềm hy vọng cuối cùng.

Sophie gõ cửa và bước vào không cần đến câu trả lời, trên tay có bê tách cà phê, bánh mì nướng và một ít nước cam vắt.

- Ông Moody ơi! tôi hy vọng ông sẽ bắt Sarah ăn uống một chút gì đó mới được. Cô ấy không muốn ăn gì nữa hết và với cái đà này, cô ấy chỉ còn da bọc xương mà thôi.

- Ô, thôi mà Sophie, Sarah phản đối.

- Không có chuyện “ồ, “thôi mà Sophie” gì hết, đó là một sự thật không thể chối cãi được. Sophie đặt cái mâm lên bàn làm việc, vẻ mặt căng thẳng và lo âu. Thế người tạo phép lạ sẽ đến đây trong ngày hôm nay phải không? chị hỏi. Tôi quả quyết với cô là cô nên bắt những người đó trả thêm tiền nhà mới phải.

- Chính họ bắt tôi phải trả tiền nhà thì đúng hơn. Họ là chủ ngôi nhà từ hồi tháng Ba kia.

- Với điều kiện là chị em cô sẽ dọn vào tháng Tám mà.

- Nhưng họ có quấy rầy tôi đâu. Nói cho đúng, họ tỏ ra rất tử tế với tôi là đằng khác.

- Nếu cô muốn biết thì tôi sẽ nói với cô là mỗi chủ nhật tôi đã theo dõi chương trình của họ trên tivi từ nhiều tuần nay và cô cho phép tôi nhận xét hai người đó đúng là một cặp hề. Theo tôi thì tên đàn ông đó phỉ báng tên của Chúa khi ông ta hứa hẹn vài phép lạ để đánh đổi vài đồng đôla và làm như ngày nào Chúa cũng nói chuyện với hắn vậy.

- Thôi cho tôi xin đi chị Sophie.

- Thôi được! thôi được! tôi sẽ không làm phiền cô thêm nữa. Sophie bỏ đi ra khỏi căn phòng với một bước chân nặng nề như để biểu lộ nỗi bất bình của mình.

Sarah đưa cho Brendon một tách cà phê. “Chúng ta đang nói chuyện gì vậy?”

Brendon cầm lấy cái tách, cho thêm ba muỗng đường vào và khuấy lia lịa.

- Tôi rất muốn đem cho cô nhiều tin vui, ông nói, nhưng tiếc là không phải thế. Niềm hy vọng lớn nhất của chúng ta là Allan Grant thừa cơ hội Laurie bị suy sụp tinh thần và tuyệt vọng, đã làm cho cô hoá điên khi đưa các lá thư đó cho ban điều hành. Thế này nhé Sarah, nếu ông ta đã lợi dụng cô bé thì chúng ta sẽ không đòi nào chứng minh được. Cuộc hôn nhân của ông ta và bà vợ đang đổ vỡ. Đúng là một phụ nữ khá đẹp. Theo nhân viên khách sạn thì có vô số kẻ si tình đang bu quanh bà ta. Tuy nhiên từ một năm nay, bà ta chỉ quan hệ với một người duy nhất mà hình như bà rất yêu ông ấy. Tên ông ta là Edwin Rand. Loại đàn ông điển trai thường sống bám vào gối đàn bà. Độ bốn mươi tuổi, là một bình luận viên du lịch làm không đủ tiền để có một cuộc sống tử tế nhưng lại được mời dự các bữa tiệc sang trọng nhất trên hành tinh này. Biết lợi dụng vị thế đó đến mức đã biến nó thành một nghệ thuật.

- Ông Allan Grant có biết sự hiện hữu của ông ta không? Sarah hỏi.

- Chưa biết được. Vì mỗi khi Karen có mặt ở nhà, họ có vẻ hòa thuận với nhau lắm.

- Nhưng thí dụ như Allan đã đau khổ khi biết được điều đó, nên ông mới xoay về phía Laurie, người con gái đang si mê ông ta.

Sarah nói mỗi lúc một hăng hơn. “Thật tội nghiệp! ông thầm nghĩ, cô bám vào bất kỳ chứng cứ nào có thể dùng cho việc bào chữa của mình.

- Điều đó không đứng vững đâu, ông lạnh lùng đáp lại. Allan Grant đang giao du với một giáo sư khác tên Vera West. Bà này đã thú nhận với tôi là bà nói chuyện lần cuối cùng với Allan vào lúc mười giờ ba mươi ngay cái đêm ông ta chết. Allan Grant rất vui vẻ và nói thêm là ông cảm thấy nhẹ người vì đã giải quyết được hết mọi chuyện.

- Nó có nghĩa là gì?

- Đối với bà ta, điều đó có nghĩa ông ấy đã cho biết ý định ông muốn ly dị vợ mình.

Brendon xoay mặt đi chỗ khác khi thấy nỗi thất vọng hiện lên trong đôi mắt của Sarah.

- Sự thực cô có thể tìm thấy một vài chứng cứ nào đó từ phía bà vợ, ông nói. Bà mẹ của Allan Grant có để một tài sản bằng vốn đầu tư. Mỗi năm ông ta nhận khoảng một trăm ngàn đôla tiền lợi tức, mà không được quyền đụng đến vốn, lên tới gần một triệu rưỡi đôla cộng thêm tiền lời trước khi ông được sáu mươi tuổi. Hiển nhiên là bà mẹ biết rõ ông ta không hề có một ý niệm nào về tiền bạc. Theo những gì người ta kể cho tôi, Karen Grant coi các lợi tức đó như là của riêng mình. Trong trường hợp ly dị, tất cả vốn đó không được xem như là tài sản của đôi vợ chồng. Tiền mà bà ta lãnh tại hãng du lịch không đủ để trả tiền thuê căn hộ sang trọng mà bà đang ở và luôn cả những thứ quần áo đắt tiền mà bà ta đang mặc. Tên bình luận viên đã chuẩn xa từ lâu rồi. Tuy nhiên với cái chết của Allan Grant, bà ta được hưởng tất cả tài sản đó. Vấn đề duy nhất, Brendon kết luận, là Karen Grant không thể nào lấy con dao đó giết chết ông ta rồi đem trả lại cho Laurie.

Sarah không để ý là cà phê của mình đã nguội, chị uống vào một hớp sẽ làm cho thần kinh bót căng thẳng.

- Ông công tố quận Hunterdon có cho gọi tôi. Ông bác sĩ tâm lý xem qua các băng thu hình của các buổi chữa trị và có nhiệm vụ kiểm tra Laurie. Họ đều công nhận là cô ấy có thể mắc các triệu chứng rối loạn đa nhân cách.

Cô đưa tay lên chà trán của mình như thế muốn đánh tan đi chứng nhức đầu dai dẳng.

- Nếu chúng ta đồng ý nhận tội vô ý gây tử thương, họ sẽ không xin bản án tối đa. Cô có thể được trả tự do sau năm năm, có thể ít hơn nữa. Nhưng nếu chúng ta làm lớn chuyện, lời buộc tội rất có thể sẽ là cố ý giết người. Họ có rất nhiều hy vọng để cho quan điểm của họ thắng thế.

Cách đây một tháng, Kate có gọi để báo cho tôi biết là có thêm một nhân cách khác nữa, một thằng bé trai độ chín hay mười tuổi muốn nói chuyện với tôi, Justin nói với Sarah. Như cô đã biết, Kate quả quyết với tôi là cô chưa hề nghe nói đến nhân cách này.

Sarah gật đầu. “Tôi biết”. Đã đến lúc phải nói cho bác sĩ Donnelly biết, vì quyền lợi của Laurie, cô và Brendon đành lòng chấp nhận lời đề nghị thỏa thuận của ông công tố.

- Tôi đã có quyết định rồi, cô bắt đầu nói.

Justin lắng nghe, mắt không rời khuôn mặt của Sarah. “Nếu tôi là họa sĩ tôi sẽ vẽ cái bộ mặt này và đặt cho nó cái tên “Đau khổ”, ông thầm nghĩ.

- Nói tóm lại, Sarah kết luận, các chuyên gia tâm lý của bên công tố đều nhìn nhận là Laurie đã bị lạm dụng tình dục hồi còn bé và nó thật sự có biểu lộ nhiều triệu chứng bệnh rối loạn đa nhân cách. Họ biết là bồi thẩm đoàn sẽ thương hại cô và có rất ít khả năng nó sẽ bị kết án về tội giết người. Nhưng bản án về tội cố ý gây tử vong cũng có thể được kêu đến ba mươi năm. Ngoài ra nếu nó chấp nhận tội vô ý gây tử vong và công nhận đã hành động trong lúc nóng giận tiếp sau một lời thách thức, bản án tối đa mà nó có thể nhận là mười năm. Sẽ tùy theo ông chánh án trong việc bắt nó phải ở trong tù năm năm liền. Ông ta cũng có thể kêu án năm năm nhưng được hưởng án treo và như thế nó sẽ được ra trong vòng một hay hai năm gì đó. Tôi không có quyền đùa giỡn với ba mươi năm của cuộc đời Laurie.

- Nhưng làm sao có thể nhận một tội giết người mà cô ấy không hề nhớ đã phạm phải? Justin hỏi vặn lại.

- Đúng theo luật định mà. Có thể nó sẽ khai là không nhớ gì hết về vụ giết người đó, nhưng sau khi xem xét với luật sư của mình các chứng cứ được trưng bày, hai người đều nhất trí rằng chắc chắn nó đã phạm tội.

- Cô có thể kéo dài quyết định đó đến khi nào?

Giọng của Sarah không còn chắc chắn nữa.

- Việc đó có ích gì kia chứ? Ngoài ra, việc không thúc ép Laurie phải tìm lại ký ức cho bằng được về lâu về dài sẽ là điều tốt cho nó.

- Không Sarah! Justin đẩy mạnh chiếc ghế ra sau, bỏ đi ra ngoài cửa. Ở đầu kia khu vườn, Laurie đang ngồi nhìn ra sân tắm nắng, đầu tựa vào cửa kính. Ngay tại chỗ mình đang đứng, anh có cảm tưởng như đang nhìn thấy một con chim bị nhốt trong lồng, lúc nào cũng chực bay đi. Anh xoay về phía Sarah. Xin cô hãy cho tôi thêm một ít thời gian. Thế cô nghĩ ông chánh án bao giờ sẽ cho phép cô ấy trở về nhà?

- Vào tuần tới.

- Hay lắm. Thế tối nay cô có rảnh không?

- Để xem. Sarah trả lời thật lẹ, cố kềm chế các cảm xúc của mình. Nếu tôi về nhà thì sẽ có hai trường hợp: một là gia đình Hawkins sẽ đem đồ của họ đến một lần nữa và mời tôi đi ăn tối, hai là Sophie mà tôi rất mến sẽ có mặt ở đó, đang lấy hết các thứ trong các tủ của cha mẹ tôi ra, một công việc nhọc nhằn mà tôi đã hoãn lại cho sau này. Khả năng thứ ba là tôi đang cố gắng tìm cách bào chữa hay nhất cho Laurie.

- Chắc cô có nhiều bạn sẵn sàng mời cô đi ăn tối chứ?

- Tôi có rất nhiều bạn, Sarah đáp lại! Những người bạn tốt, và cả người bà con, họ là những con người tuyệt vời rất muốn giúp tôi. Nhưng anh có biết không, sau một ngày làm việc mệt nhọc, tôi không hề muốn cắt nghĩa cho bất cứ ai chuyện gì đã xảy ra. Tôi không thể nào nghe

hoài các lời hứa rằng tuếch về một tương lai mà mọi chuyện sẽ ổn thôi. Tôi không thể chấp nhận nghe nói là tất cả những chuyện đúng ra không được xảy đến nếu Laurie không bị bắt cóc mười mấy năm trước đây. Tôi rất hiểu điều đó vì càng nghĩ đến tôi càng muốn điên lên. Phải, tôi cũng không muốn nghe nói dù sao thì cha tôi cũng đã bảy mươi tuổi rồi, và mẹ tôi bị phẫu thuật trước đây vài năm với lời chẩn đoán không mấy khả quan, và việc cả hai người cùng ra đi như thế có thể là một phước lành. Anh thấy không, tôi có thể chấp nhận tất cả những chuyện đó, nhưng tôi không muốn người ta nói mãi như thế.

Justin biết là chỉ cần một tiếng an ủi thôi, Sarah sẽ òa khóc ngay. Anh muốn tránh việc đó vì Laurie sẽ đến gặp họ trong giây lát.

- Tôi định mời cô đi ăn tối với tôi, anh nói hết sức nhỏ nhẹ. Trong khi chờ đợi, tôi muốn cho cô xem cái này.

Anh lấy ra từ trong tập hồ sơ của Laurie, một bức ảnh được phóng lớn. Trong bức ảnh có rất nhiều đường chỉ chẳng chịt khó nhận thấy rõ chính xác bức hình.

- Đây là tấm hình được phóng to mà hôm trước Laurie đã xé nát khi cô được nhập viện vào đây, anh cắt nghĩa. Người chuyên gia làm công việc này thật khéo tay phải không? Cô hãy cho biết cô thấy gì trong đó?

Sarah xem xét tấm hình rồi nhún vai.

- Lần đầu tiên tôi không để ý là Laurie đang khóc. Ảnh cây và nhà đổ nát, có phải một nhà để rơm rạ ở phía sau không? Nó không giống bất cứ hình ảnh nào tại Ridgewood cả. Thế tấm hình này được chụp ở đâu vậy?

Rồi cô chau mày lại.

- Hãy khoan! Laurie đang học mẫu giáo ba buổi chiều trong tuần. Họ thường cho các em đi cắm trại trong các công viên hay quanh các hồ. Có rất nhiều nông trang như thế này quanh công viên của khu Harriman State. Nhưng tại sao tấm hình này hình ảnh lạ đến như vậy?

- Tôi đang cố khám phá ra bí mật này đây, Justin trả lời và kích hoạt máy thu hình ngay lúc Laurie bước vào trong phòng.

Laurie ráng nhìn vào bức ảnh.

- Chuồng gà ở phía sau nông trang, cô thì thầm. Xảy ra nhiều chuyện khủng khiếp lắm.

- Chuyện gì Laurie? Justin hỏi.

- Đồ con ngu, đừng nói gì hết. Hẳn sẽ hay được và mày biết sau đó hẳn sẽ làm gì với mày mà.

Sarah bấu chặt mấy ngón tay lại. Đây là một giọng mà chị chưa hề nghe bao giờ, giọng của một thằng con trai còn trẻ rất cương nghị. Laurie chau mày. Dù cho bộ mặt của Laurie có thay đổi đôi chút nhưng miệng thì mím lại như đã quyết định một điều gì đó. Cô đánh tay này vào trong lòng bàn tay kia.

- Xin chào! Justin nói với giọng tự nhiên. Anh là người mới à? Thế anh tên gì?

- Mày hãy rúc vào trong cái xó của mày đi. Đó là giọng nói yếu điệu của Leona. Nghe đây bác sĩ, tôi biết là con mụ Kate đó muốn chơi tôi nhưng chuyện đó không dễ đâu.

- Này Leona, tại sao cô cứ giở cái trò ngăn cản họ hoài vậy? Justin hỏi.

Sarah nhận thấy ông ta đang áp dụng một chiến thuật khác đây. Giọng của ông ta trở nên khiêu khích hơn.

- Bởi vì mọi người đều tấn công vào tôi. Tôi tin ở Allan nhưng ông ta lại chế giễu tôi. Rồi tôi cũng đặt niềm tin nơi ông khi ông bảo chúng tôi viết nhật ký đi và ông lại nhét tấm hình đó vào

trong cuốn tập.

Tóc của Laurie phủ trước mặt cô. Cô hất chúng ra sau một cách máy móc.

- Không thể nào, cô không phải là người tìm thấy tấm hình đó.

- Phải, chính tôi đã nhìn thấy nó. Giống như tôi tìm thấy con dao chết tiệt kia trong túi xách của tôi vậy. Tôi rất khỏe khi tôi đến gặp Allan và ông ta ngủ hết sức ngon lành đến nỗi tôi không muốn gọi ông ta dậy để rồi bây giờ tất cả mọi người đều buộc tội tôi chỉ vì ông ta đã chết.

Sarah nín thở! Mày không được phản ứng, chị tự nhủ, mày không được làm cho nó xao lãng.

- Cô có thử gọi ông ta dậy không? Justin nói bằng giọng bình thản như đang nói một lời nhận xét về thời tiết.

- Không! Tôi đang định nói cho ông ta biết, tôi không biết giải quyết ra sao nữa. Con dao trong nhà bếp đã biến mất. Sarah, Sophie và cả bác sĩ Carpenter, ai cũng biết tại sao tôi đã lấy nó. Tôi không có lấy con dao. Sau đó Allan lại cười nhạo tôi... Vậy thế ông có biết tôi định làm gì không? Không cần nghe trả lời cô liền nói tiếp. Tôi sẽ làm cho tên đó thấy. Tôi sẽ tự sát ngay trước mắt ông ta, làm cho ông ta phải hối hận với cách mà ông ta đã đối xử với tôi. Tôi không muốn tiếp tục sống nữa vì không có điều gì tốt đến với tôi trong cuộc đời này.

- Như vậy, cô đã đến nhà ông ta và cửa sổ lớn thì mở toang phải không?

- Không, tôi không bao giờ trèo qua cửa sổ cả, mà bằng cánh cửa lớn của phòng làm việc mở ra hàng hiên. Cái khóa bị hư rồi, và ông ta đang ngủ say. Tôi vào trong phòng ngủ đó. Trời ơi! ông có điều thuốc nào không?

- Có chứ! Donnelly chờ cho Leona ngồi lại cho thoải mái với điều thuốc được đốt trong tay, để hỏi thêm "Thế Allan đang làm gì khi cô đã vào trong phòng".

Cô nhoen cười.

- Ông ta đang ngáy, ông có tưởng tượng được không? Màn trình diễn tuyệt vời của tôi đi toi rồi. Ông ta nằm co ro trên giường như một đứa con nít, hai tay ôm lấy cái gối, đầu tóc bù xù và ngáy khò khò. Giọng nói dịu trở lại và hơi do dự. Ba tôi cũng hay ngáy và mẹ tôi nói đó là điều duy nhất mà bà muốn thấy đổi nơi ông ấy. Ông ta có thể làm cho một người chết phải thức dậy khi ông ta ngáy.

"Đúng vậy, Sarah nhớ lại, không sai chút nào"

- Và cô đang cầm con dao phải không?

- Ồ cái đó hả... Tôi bỏ cái túi của tôi xuống ngay chân giường, tay đang cầm con dao. Rồi tôi để nó trên cái túi. Tôi mệt quá rồi và ông biết chuyện gì xảy ra sau đó không?

- Cô nói cho tôi biết đi.

Giọng nói thay đổi hoàn toàn, trở thành giọng của Debbie. "Tôi nghĩ đến tất cả những lần mà tôi không cho cha tôi đặt tôi ngồi trên đùi hay hôn tôi sau khi tôi trở về nhà, nên tôi mới nằm xuống cạnh Allan, ông ta không hề hay biết gì, cứ tiếp tục ngáy như thường".

- Rồi chuyện gì đã xảy ra Debbie?

Ôi Chúa ơi! con cầu xin Ngài, Sarah cầu nguyện.

- Sau đó tôi sợ quá, sợ ông ta dậy bất thành linh và giận tôi, để đi nói xấu tôi với ông khoa trưởng một lần nữa. Tôi mới đứng lên và rón rén bước ra khỏi căn phòng. Ông ta không hề biết là tôi đã đến đó.

Cô cười khúc khích như thể một đứa bé vừa mới chơi xấu một vỏ vậy.

Justin đưa Sarah đi ăn tối tại tiệm Neary trên đường 57 Phía Đông.

- Tôi là khách thường xuyên của nơi này, anh nói trong lúc ông chủ Neary tiến về phía họ với nụ cười trên môi. Justin giới thiệu Sarah “Đây là một người đang cần lấy sức lại đấy Jimmy.”

Khi ngồi vào bàn, anh nói tiếp:

- Tôi nghĩ là những ngày vừa trôi qua cũng khá khó nhọc cho cô. Tôi có thể kể chuyện về nước Úc cho cô nghe được không?

Sarah không thể ngờ là mình có thể ăn đến hết một bánh mì kẹp thịt nướng thêm một đĩa khoa tây chiên. Khi nghe Justin gọi một chai rượu chianti, cô phản đối ngay.

- Xin đừng gọi, anh thì có thể về bộ nhưng tôi thì phải lái xe đấy.

- Tôi biết mà, nhưng mới có chín giờ. Chúng ta sẽ thông thả đi về nhà tôi để tôi mời cô một tách cà phê.

Một đêm hè đẹp trời của New York, Sarah thầm nghĩ sau khi họ ngồi ngoài hiên nhâm nhi một tách espresso. Nào là ánh đèn trên các cành cây quanh quán Tavem on the Green, những tán lá um tùm, nào là ngựa và xe độc mã, người dạo chơi và người tập thể dục với môn chạy bộ. Nó quá khác cảnh tượng mấy căn phòng có khoá kèm song sắt của nhà tù.

- Tôi xin anh nói thật, cô yêu cầu. Có một chút hy vọng nào từ những tiết lộ của Laurie hay đúng hơn là của Debbie, khi cô nói là mình đã nằm cạnh Allan Grant mà cứ để yên cho ông ta ngủ là thật không?

- Theo những gì tôi hiểu về Debbie, tôi chắc là thật.

- Ý ông muốn nói là có thể Leona đã nắm lấy quyền hành động khi Debbie định ra đi phải không?

- Leona hay một nhân cách nào đó mà chúng ta hề chưa thấy xuất hiện.

- Ra thế! Hình như tấm ảnh có gợi lại cho Laurie một kỷ niệm nào đó, nhưng là kỷ niệm gì mới được?

- Tôi nghĩ chắc có một chuồng gà tại nơi mà Laurie bị giam giữ suốt hai năm trời đó. Tấm hình đã gợi nhắc lại cô nhớ một sự kiện đã xảy ra tại đó. Với thời gian, thế nào chúng ta cũng biết được đó là việc gì.

- Nhưng thời gian của chúng ta quá eo hẹp. Sarah không biết là mình đã khóc trước khi cảm nhận nước mắt đang chảy dài trên má. Cô đưa tay lên bịt miệng, cố không cho các tiếng nấc thoát ra ngoài.

Justin ôm cô vào lòng.

- Em cứ để mặc đi Sarah, anh nói thật dịu dàng.

Brendon Moody luôn áp dụng cái lý thuyết rằng nếu mình đủ kiên nhẫn chờ một việc gì đó thì cuối cùng dịp may cũng sẽ mỉm cười với mình. Và nó đã đến vào ngày 25 tháng Sáu một cách bất ngờ. Don Fraser, sinh viên năm thứ ba của Clinton bị bắt quả tang về tội ma túy. Anh ta ngụ ý là nếu được khoan hồng, anh ta sẽ kể những gì Laurie Kenyon đã làm trong cái đêm mà cô đã giết chết Allan Grant.

Không hứa hẹn điều gì, ông công tố nói là để xem ông làm gì được. Việc buôn bán ma túy trong vòng bán kính ba trăm thước quanh một trường trung học có thể đổi lấy bản án ba năm tù. Nhưng vì Fraser bị bắt ngay bên ngoài ranh giới ba trăm thước đó, nên ông công tố chấp nhận điều kiện là Fraser phải tiết lộ một thông tin đáng giá thì ông ta sẽ không để ý đến địa điểm chính xác khi phạm tội.

- Tôi cũng được miễn trừ với những gì tôi sẽ khai ra cho ông, Fraser yêu cầu thêm.

- Anh sẽ trở thành một luật sư tài ba đấy, ông công tố lạnh lùng đáp lại. Tôi nói lại một lần nữa đây: nếu anh cung cấp cho chúng tôi một thông tin bổ ích, chúng tôi sẽ giúp đỡ anh, tôi không hứa hẹn gì thêm nữa, tự anh quyết định lấy.

- Thôi được! thôi được! Tôi tình cờ có mặt tại góc đường North Church và Maple vào đêm 28 tháng Giêng, Fraser bắt đầu kể.

- Tình cờ à? Lúc mấy giờ?

- Mười một giờ mười.

- Tốt, rồi sao nữa?

- Tôi đang tán gẫu với hai thằng bạn, sau đó chúng bỏ đi, tôi đứng lại chờ một người bạn khác nhưng chưa thấy tới. Trời rất lạnh và tự nhủ là tôi nên đi về nhà cho khỏe.

- Vẫn là mười một giờ mười phải không?

- Đúng! Fraser chọn từ hết sức cẩn thận. Rồi đột nhiên có người con gái bất ngờ xuất hiện. Tôi biết đó là Laurie Kenyon bởi vì ở đây tất cả mọi người đều biết cô. Người ta luôn thấy hình ảnh của cô trên mặt báo, trước là vì tài chơi gôn, sau là vì cái chết của cha mẹ cô.

- Cô ăn mặc như thế nào?

- Áo anô-rắc và quần jean.

- Có dính máu trên người cô không?

- Không hề có vết nào cả.

- Anh có nói chuyện với cô không?

- Cô đi thẳng về phía tôi. Thoạt đầu tôi tưởng cô định chài tôi bởi vì cử chỉ cô hết sức kêu gọi.

- Chúng ta hãy ngưng lại một chút. Góc đường North Church và Maple cách ngôi nhà của Allan Grant khoảng năm trăm thước đúng không?

- Gần như thế. Nói tóm lại, cô đi về phía tôi, nói cần hút một điếu thuốc.

- Thế anh đã làm gì?

- Điều này sẽ không được dùng để chống lại tôi có phải không?

- Không, thế anh đã làm gì?

- Vì tôi tưởng cô muốn hỏi cần sa nên tôi có lấy ra một ít.

- Rồi sao?

- Thế là cô nổi cáu lên. Cô ấy bảo là không thèm cái thứ bẩn thỉu đó đâu mà chỉ cần một điều thuốc thật thụ. Tôi có trong người và đề nghị bán cả gói lại cho cô.

- Anh không mời cô một điều sao?

- Tại sao tôi phải làm thế nhỉ?

- Thế cô có mua gói đó không?

- Không, cô kiểm cái ví nhỏ đựng tiền rồi nói một cái gì đó thật khôi hài. Cô nói “Mẹ kiếp, mình phải trở lại thôi, thằng nhóc dốt nát đó quên đem theo rồi.”

- Thằng nhóc dốt nát nào vậy? Quên đem theo cái gì?

- Tôi không biết cô muốn ám chỉ ai nhưng tôi tin chắc nó liên quan đến cái ví đựng tiền của cô. Cô ấy bảo tôi chờ hai mươi phút, cô sẽ trở lại.

- Anh có chờ không?

- Tôi tự nhủ tại sao không chờ? Có thể người bạn kia của tôi cũng sẽ đến.

- Anh vẫn đứng ngay chỗ đó chứ?

- Không, vì tôi không muốn đứng tại một chỗ quá sáng. Tôi tránh xa lề đường và đứng ngay giữa hai cây trước ngôi nhà ở góc đường.

- Rồi bao lâu sau Laurie mới xuất hiện trở lại.

- Có thể mười lăm phút, nhưng cô không đứng lại mà chạy như bị ma đuổi vậy.

- Một điểm rất quan trọng đây. Cô có mang cái túi xách theo không?

- Cô cầm một cái gì đó, tôi nghĩ chắc là cái túi xách của cô.

Bic và Opal vánh hai tai nghe thật kỹ bằng thu cuộc nói chuyện giữa Sarah và Moody về lời khai của tên sinh viên bán ma túy.

- Điều này khớp với những gì Laurie đã kể, Sarah cắt nghĩa cho Moody. Debbie, cái nhân cách trẻ con, có nói là đã rời khỏi nhà Allan. Không một nhân cách nào khác của Laurie muốn nói việc gì đã xảy ra sau khi cô về đến nhà rồi.

Bic lẩm bẩm:

- Lén ra khỏi nhà của một thằng đàn ông để rồi trở lại thực hiện một vụ giết người ghê rợn.

Opal cố kềm chế lòng ghen tuông, tự an ủi mình là chuyện này cũng đã đến hồi kết thúc rồi. Sarah Kenyon sẽ giao ngôi nhà trong vài tuần nữa và Bic sẽ không bao giờ đặt chân vào trong căn hộ của họ được.

Bic nghe lại phần cuối của đoạn thu. "Ông chánh án sẽ cho phép Laurie rời khỏi bệnh viện vào ngày 8 tháng Bảy, nghĩa là vào thứ tư tuần sau, ông tự nhắc mình. Chúng ta sẽ đến Ridgewood làm một cuộc viếng thăm để đón tiếp Laurie về nhà.

- Nhưng anh không nghĩ sẽ đến giáp mặt cô như thế chứ?

- Tôi biết những gì mình làm, Opal à! Chúng ta sẽ ăn mặc đơn giản thôi. Chúng ta sẽ không nói bất cứ điều gì về Chúa và lời cầu nguyện, dù cho nhiệm vụ của anh là phải luôn nhắc nhở đến Chúa trong mọi lời nói của mình. Điều cốt yếu là làm sao chiếm được cảm tình của cô. Sau đó nếu trong trường hợp các kỷ niệm đó trở về một cách rõ rệt, chúng ta sẽ làm cho đầu óc cô rối bời. Chúng ta sẽ không ở lại lâu. Chúng ta sẽ xin lỗi vì đã quấy rầy họ rồi bỏ đi liền. Bây giờ em phải ghi nhớ điều đó và hãy tỏ ra dễ chịu có biết không?

Ông đưa cho bà một cái hộp bên trong có một bộ tóc giả. Bước đến trước gương, bà đội nó lên đầu, chỉnh thật ngay và xoay người lại.

- Trời ơi! chỉ đơn giản vậy sao? ông thốt lên.

Điện thoại reo, Opal nhắc máy lên.

Đó là Rodney Harper của đài phát thanh WLSI tại Bethlehem.

- Bà có nhớ tôi không? Ông ta hỏi. Tôi là giám đốc đài vào thời mà bà còn làm chương trình đó, cách đây lâu lắm rồi. Rất vui được thông báo cho bà biết hiện giờ tôi đã trở thành chủ nhân rồi.

Opal ra dấu cho Bic lấy ống nghe phụ trong khi bà trả lời:

- Rodney Harper! Đương nhiên là tôi nhớ ông chứ!

- Tôi xin chúc mừng cho sự thành công của hai vị. Hai người đã tiến tới một cách khá vất vả. Ngày hôm nay tôi điện tới là vì có một phóng viên của tạp chí People có đến đây nói chuyện về hai người với tôi.

Bic và Opal đưa mắt nhìn nhau. "Thế cô ấy đã nói về chuyện gì vậy?"

- Ồ chỉ nói về chuyện hai người là những nhân vật như thế nào thôi. Tôi có nói Bobby là người thuyết giảng hay nhất mà chúng tôi từng có trên làn sóng. Sau đó cô hỏi tôi có tấm hình nào của hai người vào thời đó không.

Opal thấy mặt của Bic trở nên lo lắng và nhận biết là mặt của mình cũng không khác mấy. "Thế ông có không?"

- Rất tiếc khi phải nói là chúng tôi không có một tấm nào hết. Đài đã dọn đến một chỗ khác

cách đây hơn một chục năm và chúng tôi đã vút đi khá nhiều thứ. Hình của hai người chắc đã bay vào thùng rác hết rồi.

- Ô, chuyện đó không quan trọng đâu, Opal đáp lại và cảm thấy là ruột mình đang thắt lại. Ông hãy chờ một chút, Bic đang đứng cạnh tôi đây và muốn nói chuyện với ông.

Bic chụp lấy tai nghe để nói một lời chào khí khái.

- Anh bạn Rodney! Rất mừng khi nghe được tiếng của anh. Tôi không bao giờ quên chính anh đã cho chúng tôi dịp may đầu tiên. Nếu chúng tôi không tạo được một tiếng tăm nào đó trên đài của anh ở Bethlehem thì ngày hôm nay, chúng tôi không thể nào có được chương trình “Giáo Đường Trên Làn Sóng”. Tuy nhiên nếu như tình cờ anh còn giữ một tấm hình cũ nào của chúng tôi, tôi xin anh xé nó giùm cho chúng tôi. Vì vào thời đó trông tôi giống một tên hippy quá và nó không phù hợp với những bài giảng mà tôi dành cho các khán thính giả đáng kính của Giáo Đường Trên Làn Sóng”.

- Tôi hiểu mà Bobby. Thêm một việc nữa thôi mà tôi chắc mấy người không phiền. Tôi có đưa người phóng viên đó đến ngó qua cái nông trang mà hai người đã sống trong thời gian hai năm mà mấy người hợp tác với chúng tôi. Trời ơi! Tôi đâu ngờ là nó bị thiêu rụi như thế! Tôi cho là mấy đứa con nít hay một gã vô gia cư nào đó đã vô tình đốt cháy nó.

Bic nheo mắt với Opal.

- Ô, chuyện thường xảy ra mà nhưng tôi rất tiếc khi nghe tin này. Carla và tôi rất thích ngôi nhà khiêm tốn đó.

- Họ có chụp hai tấm hình của khu vực đó. Tôi có nghe người phóng viên nói là không biết có sử dụng được cho bài viết không nhưng ít ra cái chuồng gà vẫn còn nguyên vẹn và đó cũng là một bằng chứng cho thấy điều kiện sống khiêm tốn lúc ban đầu của hai người.

Vào lúc chín giờ, Karen Grant ngồi tại bàn làm việc của mình, thở dài nhẹ nhõm khi nhận thấy Anne Webster, người chủ của hãng lữ hành vẫn chưa tới. Karen khó mà che giấu sự phần nộ đối với bà ta. Webster không muốn kết thúc việc mua bán hãng này trước trung tuần tháng Tám. Công ty New World Airlines đã mời bà ta đáp chuyến bay khánh thành đường bay qua Úc và bà nhất quyết không bỏ qua cơ hội này. Karen muốn đi thể bà ta. Ngoài ra Edwin cũng được mời dự chuyến bay này và họ dự định sẽ đi cùng.

Karen có báo cho Anne biết rằng bà không cần đến văn phòng nữa. Công việc không nhiều cho lắm và Karen có thể lo liệu mọi thứ một mình. Dù sao thì Anne cũng đã gần bảy mươi tuổi rồi và quãng đường từ Bronxville đến New York cũng khá vất vả. Nhưng Anne tỏ ra bướng bỉnh và cho thấy bà hãnh diện được mời các thân chủ quen thuộc ăn trưa, bảo đảm với họ là Karen chăm lo cho họ giống như bà mà thôi.

Dĩ nhiên hành động có lý do của nó. Trong ba năm liền, Anne sẽ được hưởng một phần lợi tức và vì các hoạt động du lịch quá bí thảm suốt hai năm trời, nên giờ đây tính khí con người này cũng thay đổi theo nhưng hiện giờ người ta bắt đầu đi du lịch trở lại.

Một khi mà Anne thật sự bị cho ra rìa, Edwin sẽ ngồi vào chỗ của bà ta, nhưng họ sẽ chờ cho đến cuối mùa thu để chính thức chung sống với nhau. Trong vụ án sắp tới của Laurie Kenyon, bà phải cho thấy bộ mặt của một bà goá đau khổ mới được. Nhưng việc Anne cứ lảng vảng ở đây và tên thám tử tư kia vẫn thường ghé qua văn phòng làm cho bà bực mình, vì bà đang ở đỉnh cao của hạnh phúc. Bà cuống điên vì Edwin và gia tài của Allan hiện giờ đang nằm trong tay bà. Khoảng một trăm ngàn đôla hay hơn một chút mỗi năm trong suốt hai mươi năm tới đây, cộng thêm lợi tức các cổ phần càng ngày càng tăng giá. Về mặt nào đó, bà cũng hài lòng là không cần phải đụng đến số vốn đó. Dù cho bà có si mê Edwin đến đâu đi nữa, bà cũng phải nghĩ đến một ngày nào đó bà không còn yêu ông ta nữa vì cách sống của ông ta hoang phí hơn bà rất nhiều.

Bà rất thích nữ trang. Rất khó khi đi ngang qua cửa hiệu kim hoàn L. Crown nằm trong hành lang tòa nhà đó không mà liếc nhìn một cái. Có đôi lần, khi không thể cưỡng lại trước sự cám dỗ, bà bấm môi bước vào xem với nỗi lo sợ Allan trở xuống trần gian này để đòi xem các bản báo cáo tài khoản của ngân hàng. Ông ta luôn nghĩ bà gởi phần lớn lợi tức vào một trương mục tiết kiệm, nhưng giờ thì bà không còn phải lo gì nữa vì bảo hiểm nhân thọ của Allan cùng các cổ phiếu cũng đủ đảm bảo cho cuộc sống của bà. Khi ngôi nhà ở Clinton được bán xong, bà sẽ mua một xâu chuỗi ngọc bích. Chỉ một trở ngại nho nhỏ là ít người nào chịu mua một căn nhà có xảy ra án mạng. Vì vậy bà đã hạ giá bán xuống khá nhiều rồi.

Sáng nay bà tự hỏi không biết sẽ tặng gì đây cho sinh nhật của Edwin. Còn những hai tuần để quyết định.

Cánh cửa bật mở và Karen buộc phải cười thật tươi để đón tiếp Anne. Bây giờ mình phải nghe bà ta ca cẩm là đêm qua bà ta ngủ không được nhưng đã bù lại được trên chuyến xe lửa như thường ngày ấy mà.

- Chào Karen. Chu choa, hôm nay cô đẹp quá chừng! Có phải một cái váy mới không?
- Phải, tôi mới mua nó hôm qua. Karen không thể cưỡng việc tiết lộ tên của người thợ may ra. Đây là một cái váy của Scaasi đấy.
- Quả nhiên! Anne thở dài, sửa một lọn tóc bạc vừa rút ra khỏi chiếc băng đô. Ô, trời ơi! tôi không cảm thấy khỏe chút nào. Như thường lệ, tôi không nhắm mắt được suốt đêm và đã ngủ gà gật trên xe lửa. Tôi ngồi gần Ed Anderson, người láng giềng của tôi. Ông ta gọi tôi là người đẹp ngủ quên trong rừng và một ngày nào đó tôi sẽ thức dậy trong kho dầu xe lửa.

Karen cười hùa theo bà ta. Chúa lòng lành ơi, tôi còn phải nghe câu chuyện người đẹp ngủ

trong rừng này đến bao nhiêu lần nữa đây? Bà tự hứa với mình, chỉ ba tuần nữa thôi. Vào cái ngày mà chúng ta ký khế ước mua bán với nhau, Anne Webster sẽ là quá khứ.

Nhưng hôm nay, Karen tặng cho bà ta một nụ cười thật lòng “Bà đúng là người đẹp ngủ trong rừng”.

Cả hai phì cười.

Brendon Moody đứng canh cho đến mười giờ kém mười lăm Connie Santini mới tới làm việc trong khi Karen Grant lại ra đi. Có một chi tiết làm cho ông thắc mắc về chuyện Anne Webster đã trải qua một buổi tối với Karen tại phi trường Newark. Ông có nói chuyện với bà hồi tuần trước và hôm nay ông muốn hỏi lại bà ta về chuyện này. Ông rảo bước đến hăng lữ hành. Khi đẩy cửa ra, ông tạo cho mình nụ cười của một khách bất ngờ.

- Xin chào bà Webster, tôi đi ngang đây nên muốn vào chào bà. Dung nhan của bà thật tuyệt. Tôi rất vui khi gặp được bà, nhưng tôi cứ ngỡ bà đã về hưu rồi.

- Ông rất tử tế khi còn nhớ đến tôi, ông Moody à. Không tôi đã quyết định chỉ ký vào giữa tháng Tám mà thôi. Lúc này công việc làm ăn cũng kha khá đôi chút và đôi khi tôi tự nhủ không biết mình có nên chờ đợi thêm một thời gian nữa để bán hay không. Nhưng mỗi sáng khi thức dậy và chạy theo xe lửa như thế kia, bỏ ông chồng ở lại nhà uống cà phê và đọc báo, tôi tự nói "Như thế quá đủ rồi".

- Nhưng dù gì thì bà Karen cũng phải lo cho khách hàng của mình mà, Moody nhận xét lúc ngồi xuống ghế. Bà có nói với tôi là vào cái đêm mà Allan chết, cả hai người đều có mặt tại phi trường Newark phải không? Tôi gần như không thấy bất cứ nhân viên du lịch nào đón khách tại phi trường cả nhất là ngay chân tàu bay, dù cho là khách ruột đi nữa.

Anne Webster tỏ ra thích thú lời khen tặng này.

- Người mà chúng tôi đón là một bà già, bà ta nói. Bà đó thích du lịch khắp nơi và bao luôn cả một đám bạn bè hay bà con đi theo. Hồi năm ngoái, chúng tôi có tổ chức cho bà ta cùng tám người khác một chuyến vòng quanh thế giới với vé hạng nhất đấy. Vào cái đêm mà chúng tôi đến đón, bà ta phải cắt ngang chuyến đi để trở về một mình vì cảm thấy không được khỏe. Bà ta không có tài xế vì thế chúng tôi đã đề nghị đi đón bà ta. Chuyện vặt vãnh ấy mà. Karen lái xe trong khi tôi ngồi phía sau để tiếp chuyện bà ta.

- Chuyến bay đến lúc chín giờ ba mươi, nếu như tôi nhớ không lầm, Brendon làm ra vẻ như không.

- Ô không, nó được dự định đến vào lúc chín giờ ba mươi còn chúng tôi thì đến phi trường vào lúc chín giờ. Chuyến bay bị hoãn lại tại London và họ thông báo nó chỉ đáp xuống vào lúc mười giờ. Nên chúng tôi đến phòng khách hạng nhất để chờ.

Brendon xem lại các ghi chép của mình.

- Như thế theo lời khai của bà thì máy bay đáp xuống lúc mười giờ.

Anne Webster tỏ ra lúng túng.

- Tôi lại nhầm nữa rồi. Sau đó tôi có nghĩ lại và nhớ là đã gần mười hai giờ ba mươi.

- Mười hai giờ ba mươi?

- Phải, khi chúng tôi đến phòng khách hạng nhất, người ta có thông báo hệ thống vi tính bị trục trặc nên việc trễ giờ có thể nhiều hơn nữa. Nhưng Karen và tôi cố xem một phim trên tivi nên tôi không thấy thời giờ qua mau như thế.

- Cũng không có gì lạ hết, người thư ký phì cười. Bà Webster ơi, có thể bà không nhận ra là mình đã ngủ suốt thời gian đó thôi.

- Hoàn toàn sai rồi, Anne Wester kịch liệt phản đối. Họ chiếu phim Spartacus. Đó là một trong những phim mà hồi nhỏ tôi ưa thích nhất và lần này người ta có gắn thêm những cảnh mà lúc trước đã bị cắt bỏ. Tôi không hề nhắm mắt.

Moody không hỏi cho kỹ hơn.

- Karen Grant có một người bạn trai tên Edwa, làm bình luận viên du lịch phải không?

Nét mặt của người thư ký cùng cái trề môi không thoát khỏi ánh mắt cú vọ của ông. Thêm một người mà mình phải tiếp chuyện riêng một mình đây, ông thầm nghĩ.

- Ông Moody ơi, một nữ kinh doanh thường phải gặp rất nhiều đàn ông. Bà ta có thể ăn trưa hay ăn tối với họ và tôi thấy thật lố bịch khi vào trong cái thời đại này mà người ta còn câu nệ về chuyện đó. Anne Webster rất cứng rắn. Karen là một phụ nữ rất duyên dáng và làm việc hết sức mình. Bà ta lập gia đình với một người đàn ông rất thông minh, hiểu được nhu cầu cần có cho nghề nghiệp riêng của bà ta. Ông ta có một tài sản riêng và tỏ ra rất hào phóng với vợ. Bà ta luôn nói về Allan bằng những từ trù ối nhất và mối quan hệ của bà ta với những người đàn ông khác hoàn toàn thẳng thắn.

Bàn làm việc của Connie Santini nằm ở phía sau bàn của bà Webster, chệch về phía bên phải. Bất gặp cái nhìn của Brendon, cô đưa hai tay lên trời, biểu lộ một cách rõ ràng là cô không tin như thế.

Vào ngày 8 tháng Bảy, buổi họp của toán y khoa của bệnh viện gần kết thúc. Chỉ còn một trường hợp để cứu xét, đó là của Laurie Kenyon. Đúng như bác sĩ Donnelly dự đoán, đây là một ca gây sự chú ý của mọi người.

- Chúng ta đã làm được nhiều cuộc khám phá, có thể gọi thuộc vào hàng đầu, về những gì đã xảy ra cho cô ấy trong suốt hai năm bị bắt cóc. Vấn đề duy nhất là chúng ta không có đủ thời giờ. Laurie phải ra về vào lúc chiều nay và như thế cô ấy sẽ thuộc vào diện điều trị ngoại trú. Sau vài tuần nữa, cô ấy sẽ phải ra tòa và nhận tội vô ý gây tử thương. Đó là thời hạn cuối cùng để cho ông công tố cho ra bản cáo trạng.

Im lặng bao trùm cả gian phòng. Ngoài bác sĩ Donnelly còn có bốn người khác ngồi quanh bàn hội nghị; hai chuyên gia tâm lý, một chuyên gia chữa theo phương pháp hình vẽ và một theo nhật ký. Bà Katie này lắc đầu.

- Thừa bác sĩ, dù cho là nhân cách nào viết trong nhật ký đi nữa, không người nào chịu nhận tội đã giết chết Allan Grant.

- Tôi biết, Justin đáp lại. Tôi có yêu cầu Laurie đi với chúng tôi đến nhà của Grant tại Clinton để tái hiện những gì đã xảy ra trong đêm đó. Trong một buổi hồi cảm, cô đã biểu diễn thật rõ ràng đang đứng dựa trên đùi của một ai đó trên chiếc ghế đu, nhưng cô nhất định không chịu làm như thế về cái chết của Allan.

- Cái đó cũng có nghĩa là cô hay bất cứ nhân cách nào khác không muốn nhớ lại những gì xảy ra có phải không?

- Có thể lắm.

- Bác sĩ, các hình vẽ sau cùng của cô mỗi lúc một chính xác hơn khi cô phác họa một người đàn bà. Anh hãy nhìn các tấm hình này đây. Pat chuyển các tấm hình vòng quanh. Bây giờ người ta có thể thấy người đàn bà có đeo một vòng trang sức nơi cổ. Cô ấy có nói gì về cái đó không?

- Không, cô ấy chỉ nói mình không phải là họa sĩ mà thôi.

Khi Laurie đến trình diện tại phòng khám của Justin một giờ sau đó, cô mặc áo vest hồng sen và một váy xếp trắng. Sarah đi theo người em, tỏ ra hãnh diện khi nghe Justin khen cách ăn mặc của cô em mình.

- Tôi để ý đến bộ này hôm qua trong một tủ kính khi đi mua sắm vì hôm nay là ngày trong đại, Sarah cho biết.

- Ngày của tự do, Laurie bình tĩnh nói tiếp, một tự do ngắn ngủi, đáng sợ nhưng vẫn cứ là tự do.

Và cô nói ngay.

- Có lẽ đã đến lúc tôi phải thử chiếc đi văng của ông thôi bác sĩ à.

Justin không tỏ vẻ gì ngạc nhiên cả. "Nếu cô muốn, nhưng có lý do gì đặc biệt khác không?"

Chưa trả lời vội, cô tháo giày ra rồi nằm xuống đó.

- Có thể chỉ vì tôi cảm thấy dễ chịu với hai người và tôi nhận thấy mình giống như hồi trước, trong bộ quần áo mới này, thêm vào đó là tôi có thể trở về ngôi nhà thân yêu trước khi dọn đi nơi khác. Cô do dự đôi chút. Sarah có nói với tôi là sau khi nhận tội rồi, sẽ còn sáu tuần cho chúng tôi trước ngày kêu án. Ông công tố đã chấp thuận cho tôi được tự do tạm cho đến ngày đó đúng theo pháp luật. Tôi biết là từ phút mà tôi bị kết án, tôi sẽ phải vào tù ngay, vì thế tôi quyết định không bỏ qua thời gian này. Chúng tôi sẽ chơi gôn và trang trí căn hộ của chúng tôi,

để tôi còn có thể nhớ đến trong lúc ở trong tù.

- Tôi hy vọng là cô không quên đến những buổi điều trị của tôi chứ Laurie?

- Đương nhiên là không rồi. Chúng tôi sẽ đến mỗi ngày nhưng có quá nhiều việc mà tôi muốn làm. Tôi đang thèm lái xe muốn chết đi được. Tôi luôn rất thích lái xe và Gregg có một chiếc mới trần mới. Tuần sau anh ta sẽ đưa tôi đi đánh gôn. Cô mỉm cười. Thật tuyệt vời khi chờ đợi anh ấy đưa tôi đi chơi mà không phải lo sợ anh làm hại tôi. Đó là lý do tại sao hôm nay tôi muốn nằm dài trên chiếc đi văng này đây. Vì tôi biết ông cũng không bao giờ muốn hại tôi mà.

- Không bao giờ, đúng vậy đó Laurie, Justin đáp lại. Cô có yêu Gregg không Laurie?

Cô lắc đầu.

- Đó là một cảm xúc quá mạnh đối với tôi. Tôi đã quá lạc hướng để có thể yêu một người nào đó, ít ra theo ý mà ông muốn nói. Nhưng cảm thấy vui trước sự hiện diện của anh ta có phải là một khởi đầu tốt rồi không vậy?

- Đúng, cô có lý. Nay Laurie, tôi có thể nói chuyện với Kate được không?

- Nếu ông muốn. Cô tỏ ra lãnh đạm.

Đã nhiều tuần rồi, Justin không còn cần phải thôi miên Laurie để tiếp cận được các nhân cách khác. Và giờ đây Laurie đứng thẳng người, hai vai ưỡn ra và nheo mắt lại.

- Lần này là chuyện gì nữa đây bác sĩ? Đây là giọng của Kate.

- Kate à, tôi hơi phiền một chút, Justin nói. Tôi muốn Laurie tìm lại được sự yên lành cho chính cô ấy với tất cả những gì đã xảy ra cho cô chứ không phải trước khi toàn bộ sự thật được phơi bày. Cô đã giấu nó trong tận đáy tâm hồn cô có đúng không?

- Bác sĩ ơi, ông bắt đầu làm cho tôi bức mình rồi đấy, ông có biết không? Cô ấy chấp nhận bỏ hết các loại thuốc uống. Cô thề là sẽ không bao giờ ngủ ở nhà nữa, nhưng hôm nay cô vội vã muốn về đó. Cô biết cái chết của cha mẹ mình là một tai nạn khủng khiếp mà cô luôn nghĩ mình là nguyên nhân gây ra nó. Cái tên ở trạm sửa xe mà cô hẹn có hai tay đầy lông. Cô không thể làm gì hơn khi hắn ta làm cho cô quá sợ. Cô dự biết điều đó mà. Thế ông không bao giờ hài lòng với bất cứ điều gì sao bác sĩ?

- Nhưng mà nghe đây Kate, ngay từ lúc đầu cô biết là cô ấy đã hủy bỏ cuộc hẹn đưa xe đến kiểm tra và cô không hề nói cho tôi biết việc đó. Thế tại sao hôm nay cô lại nói ra vậy?

Sarah nghĩ đến Sam, người thợ của trạm xăng. Mới hôm qua đây thôi, cô đã yêu cầu anh ta đổ đầy xăng chiếc xe của mình. Sam bắt đầu làm việc tại trạm xăng đó hồi cuối mùa hè năm ngoái. Hôm qua, anh ta mặc một áo sơ mi ngắn tay và cô cũng đã nhận thấy trên mu bàn tay của anh ta đầy lông quăn và mềm.

Kate nhún vai.

- Tôi nói ra cho ông biết vì tôi không muốn giữ lâu hơn nữa các bí mật của Laurie. Vả lại cái con bún thiêu đó đâu còn phải sợ gì nữa khi vào ngồi tù.

- Sợ cái gì mới được chứ? Sợ ai vậy? Justin hỏi thúc. Kate à, cô không nên che chở cho cô nữa, cô hãy nói ra tất cả những gì cô biết đi.

- Tôi chỉ biết là nếu ở ngoài, bọn chúng có thể bắt được Laurie. Cô ấy không thể nào thoát khỏi tay bọn chúng và cô ấy cũng biết điều đó nữa. Nếu cô ấy không mau chóng bước vô tù thì chúng sẽ đạt được ý muốn của chúng.

- Ai đã hăm dọa cô ấy? Kate, tôi xin cô đấy! Justin nói bằng một giọng cầu khẩn.

Cô lắc đầu.

- Bác sĩ à, tôi phí thời giờ khi phải luôn nói với ông là tôi không biết hết mọi chuyện và cũng không phải tên ma lanh kia sẽ nói cho ông biết đâu. Thằng đó láu cá lắm. Ông làm cho tôi kiệt sức rồi nè.

Sarah nhận thấy nét mặt của Laurie bớt căng thẳng nhiều để rồi cô nằm dài xuống chiếc đi văng và hơi thở trở nên đều đặn hơn.

- Kate sẽ không nán lại lâu hơn đâu, Justin thì thăm với Sarah. Vì một lý do mà tôi chưa biết được, cô có cảm giác là nhiệm vụ của mình đã đến hồi kết thúc. Sarah hãy nhìn đây. Anh đưa mấy bức vẽ của Laurie cho cô. Cổ hãy ngắm dáng người này. Cái vòng quanh cổ đó có gợi cho cô nhớ điều gì không?

Sarah chau mày lại. “Có thể lắm, hình như tôi đã thấy nó ở đâu rồi đấy”.

- Cô hãy so sánh hai bức vẽ này đi, Justin bảo. Đây là những hình chi tiết nhất trong đám. Cô có thấy là ngay giữa vòng cổ có một cái gì đó hình ôvan được gắn trong một hình vuông có nhiều kim cương nhỏ. Cái đó có làm cho cô nhớ cái gì không?

- Tôi không biết..., Sarah nói. Mẹ tôi có nhiều nữ trang đẹp lắm. Chúng được cất trong két sắt. Một trong số đó là một mặt dây chuyền. Có nhiều hạt kim cương nhỏ quanh một viên đá lớn ở ngay giữa... một viên đá quý màu lục. Tôi nhớ ra rồi, đó là...

- Không được nói cái tên đó ra. Đó là một từ cấm kỵ.

Lệnh được phát ra từ một giọng trẻ, rất cấp bách, nhưng chắc chắn là của một thằng con trai. Laurie đã đứng lên, nhìn chăm chăm vào Sarah.

- Thế nào là một từ cấm kỵ chứ? Justin hỏi.

- Không được nói ra. Giọng của thằng con trai được phát ra từ miệng của Laurie, nó vừa cầu khẩn và cũng vừa thống thiết.

- Em là đứa bé trai đến nói chuyện với chúng tôi hồi tháng trước, Justin nói. Chúng tôi chưa được biết tên của em.

- Không được phép nói tên một cách bừa bãi.

- Ừ thì chuyện đó có thể bị cấm đoán đối với mấy em, nhưng đâu có được với Sarah. Nay Sarah cô nhớ viên đá nằm ngay giữa mặt dây chuyền của mẹ cô không?

- Đó là viên ôpan, Sarah nói thật chậm rãi.

- Thế cái từ Opan đó có nghĩa gì với cô không? Justin xoay qua hỏi Laurie.

Trên chiếc đi văng, Laurie lắc đầu lia lịa, nét mặt của cô đã trở lại bình thường. Cô hình như ngạc nhiên vì chuyện đó. “Có phải mình đã ngủ quên rồi không? Tự nhiên mình buồn ngủ quá chừng. Ông ta hỏi gì mình vậy? Opan hả? Đương nhiên nó là một viên đá quý mà Sarah. Mẹ có một mặt dây chuyền với một viên đá ở ngay giữa chị có nhớ không?

Opal luôn cảm thấy hồi hộp mỗi khi họ đi ngang qua tấm bảng chỉ đường có ghi chữ RIDGEWOOD. Chúng mình đã thay đổi hoàn toàn rồi kia mà, bà tự quả quyết.

- Em đẹp lắm Carla, Bíc khen bà bằng một giọng ngưỡng mộ trước khi họ rời khỏi Wyndham. Em không phải lo gì hết. Lee không tài nào nhận ra chúng ta đâu. Thế em nghĩ anh như thế nào?

Ông ta ăn mặc rất chỉnh tề, tóc giờ đã bạc trắng chớ không không còn để dài và quăn như trước, kiểu tóc mà ông rất tự hào. Ngoài ra ông đã nhổ sạch hết lông trên tay. Hình ảnh ông ngay lúc này là một nhà truyền giáo đáng kính.

Xe của họ quẹo qua đường Twin Oaks.

- Đây là ngôi nhà hồng nổi tiếng xưa kia, Bíc chỉ ngón tay nói mĩa. Em cố không được nhắc đến nó và không được gọi con bé bằng cái tên Lee nhớ không. Hãy gọi nó là Laurie và em cũng đừng có bận tâm gì cho mệt.

Opal muốn nhắc chính ông đã gọi cô là Lee trong buổi truyền hình nhưng lại không dám nói ra. Bà thích tưởng tượng những gì bà sẽ nói khi giáp mặt với cô.

Ba chiếc xe đang đậu trên lối ra vào. Một là của chị giúp việc, chiếc thứ hai là BMW của Sarah, nhưng chiếc thứ ba mang bảng số của New York, nhưng là của ai vậy?

- Họ có một khách, Bíc nhận xét. Có thể Chúa đã gởi cho chúng ta một nhân chứng để xác nhận là Lee đã gặp chúng ta rồi, nếu việc đó cần phải như thế.

Mới năm giờ mà ánh mặt trời đã chiếu xuyên trên thảm cỏ xanh tươi và các khóm hoa tử dương quanh nhà.

- Chúng ta chỉ ghé vài phút thôi dù họ có năn nỉ chúng ta ở lại.

Yêu cầu cặp vợ chồng Hawkins nán lại là điều mà Sarah không bao giờ nghĩ tới. Cô đang ở trong phòng khách với Laurie và Justin cùng với Sophie rạng rỡ đang lo pha trà.

Trong khi Laurie chuẩn bị hành lý, Justin làm cho Sarah ngạc nhiên khi đề nghị đi cùng họ về nhà.

- Tôi muốn có mặt ở đây để đón tiếp khi Laurie bước vào nhà, anh cắt nghĩa. Tôi không mong chờ bất cứ phản ứng nào của cô ấy, nhưng đã năm tháng nay cô ấy không về đây và nhiều kỷ niệm sẽ dồn dập ập đến. Chúng ta có thể ghé qua nhà để tôi lấy xe và tôi sẽ chạy theo sau hai người.

- Và anh muốn có mặt trong trường hợp Laurie nhớ lại một điều gì đó, Sarah nói thêm.

- Đúng vậy!

- Thành thật mà nói, tôi rất vui sướng khi anh đi cùng chúng tôi. Tôi cho là chính tôi cũng lo ngại lần trở về này không kém gì Laurie.

Vô tình Sarah đưa bàn tay ra và Justin chụp cầm ngay.

- Nay Sarah, khi Laurie bắt đầu thi hành án, tôi muốn cô hứa với tôi là cô sẽ đồng ý cho một sự trợ giúp về tâm lý, được không? Cô đừng có lo, không phải với tôi đâu vì tôi biết chắc là cô không muốn điều đó. Nhưng những lúc như thế rất khó để vượt qua.

Trong một khoảnh khắc hơi ấm của bàn tay anh bao lấy bàn tay của cô, làm cho cô cảm thấy không còn lo sợ phản ứng của Laurie khi cô về đến nhà, và cả trong tuần tới – ngày mà cô sẽ đứng cạnh Laurie trước tòa để nghe em mình nhận tội vô ý gây tử thương.

Khi tiếng chuông nơi cửa ra vào vang lên, Sarah cảm tạ sự có mặt của Justin. Laurie sau khi bước vào nhà lại tỏ ra lo lắng “Tôi không muốn gặp bất cứ ai”.

Sophie lau bầu “Cá mòi ăn một cũng lại là hai tên quấy rầy kia”.

Sarah cắn môi vì bức tức. Chúa ơi, sao mấy người này luôn có mặt như thế chứ! Chị nghe Mục sư Hawkins cắt nghĩa với Sophie là họ cần lấy vài tài liệu quan trọng mà họ đã vô tình gửi đến New Jersey.

- Nếu chúng tôi có thể xuống hầm một giây lát để lấy, chúng tôi sẽ biết ơn chị nhiều lắm, ông ta nói.

- Đó là những người đã mua ngôi nhà này, Sarah báo cho Justin và Laurie biết. Không có gì phải lo. Tôi sẽ không mời họ ở lại đâu nhưng tôi nghĩ phải nói với họ một tiếng mới được. Họ chắc đã thấy xe của chúng ta.

- Tôi cho là cô không cần phải làm thế, Justin đáp lại. Tiếng bước chân đã được nghe trong hành lang. Một lúc sau Bic đã đứng ngay ngạch cửa, Opal ở ngay phía sau.

- Cô Sarah thân mến, tôi xin lỗi đã quấy rầy cô. Vài tài liệu mà người kế toán của tôi đang cần gấp. Có phải đây là Laurie không?

Laurie đang ngồi trên chiếc ghế dài cạnh Sarah. Cô đứng lên.

- Sarah có nói cho tôi nghe về ông và bà Hawkins.

Bic vẫn đứng ngay tại chỗ.

- Chúng tôi rất vui sướng được gặp cô Laurie à. Chị của cô quả là một người tuyệt vời và cô ấy cũng đã kể rất nhiều về cô cho chúng tôi.

- Một con người thật tuyệt vời, Opal phụ họa theo. Chúng tôi thật may mắn khi mua được ngôi nhà xinh xắn này.

Bic hướng ánh mắt nhìn Justin.

- Ông Mục sư và bà Hawkins, đây là bác sĩ Donnelly, Sarah thì thầm.

Với sự nhẹ người khó tả, ngay sau lời giới thiệu, ông Hawkins nói:

- Chúng tôi không muốn quấy rầy cuộc họp mặt của quý vị. Nếu quý vị cho phép, chúng tôi xin xuống dưới tầng hầm để lấy vài thứ mà chúng tôi rất cần và sẽ ra về ngay bằng ngả sau. Xin chúc quý vị một buổi tối vui vẻ.

Chỉ với một phút thôi, hai vợ chồng Hawkins cũng đã phá thói nổi vui ngắn ngủi của lần trở về nhà này của Laurie. Laurie giữ im lặng, không một phản ứng gì trong khi nghe Justin nói về thời thơ ấu của anh giữa bầy cừu.

Sarah rất mừng khi Justin đồng ý ở lại ăn tối với họ.

- Sophie có chuẩn bị một bữa ăn tối cho cả chục người lận.

Rõ ràng Laurie cũng rất muốn cho Justin ở lại.

- Tôi cảm thấy khỏe hơn nhiều khi ông có mặt ở đây, bác sĩ Donnelly.

Bữa ăn tối thật thích thú. Cái cảm giác khó chịu với sự có mặt của vợ chồng Hawkins đã tan biến trong khi họ thưởng thức món gà lôi hầm gạo do Sophie chế biến. Justin và Sarah uống rượu vang còn Laurie thì dùng nước khoáng. Trong khi uống cà phê, Laurie biến mất trong giây lát. Khi trở ra, cô có cầm một cái túi nhỏ.

- Bác sĩ ơi, tôi không thể cưỡng lại được. Tôi muốn đi cùng ông trở lại ngủ tại bệnh viện. Chị

Sarah, em thành thật xin lỗi, em biết có một chuyện gì đó rất khủng khiếp đang chờ em trong cái nhà này và em không muốn nó xảy ra trong đêm nay.

Brendon Moody điện cho Sarah vào lúc sáng ngày hôm sau, ông nghe tiếng tủ được người ta dời đi và tiếng cửa bị đóng lại.

- Chúng tôi đang dọn nhà đây, Sarah cho biết. Ở lại trong căn nhà này là một điều tai hại cho Laurie. Mặc cho căn hộ chưa hoàn tất, chúng tôi sẽ hoàn chỉnh sau. – Cô kể việc đêm qua Laurie muốn trở lại bệnh viện. – Trưa nay tôi sẽ đi đón nó và chúng tôi sẽ đi thẳng đến căn hộ mới. Con bé sẽ giúp tôi một tay và cố làm một việc đó sẽ rất bổ ích cho nó.

- Cô không được đưa chìa khóa nhà cho vợ chồng Hawkins, ông nói bằng một giọng gắt gỏng.

- Đương nhiên rồi. Hai người đó làm cho tôi bức mình đến chết được. Nhưng ông đừng nên quên là...

- Tôi biết mà, họ đã trả một giá rất cao và họ đã cho phép cô ở lại đó sau khi đã ký tên. Nhưng làm sao cô tìm được người dọn nhà mau như thế?

- Thì cũng phải ráng thôi chứ biết làm sao.

- Thôi, tôi sẽ lại đó giúp cô một tay. Ít ra tôi cũng có thể bao sách hay các bức tranh lại.

Việc dọn nhà gần như sắp xong khi Brendon tới nơi. Lúc này Sarah đang dán nhãn lên các món đồ mà gia đình Hawkins đã mua.

- Tôi sẽ không cho dọn hết trong ngày hôm nay, cô nói với Brendon, nhưng tình hình đã thay đổi rồi. Theo lý tôi được dùng ngôi nhà này cho đến ngày 25 tháng Tám. Như thế tôi hoàn toàn tự do đến đây để soạn tất cả những thứ mà tôi chắc không muốn giữ lại.

Sophie đang ở dưới bếp.

- Tôi không thể nào ngờ là một ngày nào đó tôi lại rất vui sướng khi phải rời khỏi ngôi nhà này, chị ta nói với Brendon. Hai tên Hawkins thật quá đáng. Họ còn mở miệng ra yêu cầu tôi giúp họ dọn nhà nữa chứ, đương nhiên là không bao giờ!

Brendon liền vánh đôi tai lên ngay.

- Thế cô không thích điểm nào nơi họ vậy Sophie? Cô cũng đã nghe Sarah nói là họ đã tỏ ra rất hào phóng với cô kia mà.

Sophie lâu bầu, bộ mặt thường ngày rất dễ thương lại trề xuống một cách thảm hại.

- Có một cái gì đó mà tôi không biết nói sao. Ông hãy nghe đây. Phải mất bao nhiêu thời gian để xem xét vài căn phòng, mấy cái tủ đựng quần áo nếu ông muốn thay đổi kích thước của chúng? Theo tôi ông ta thật lố bịch. Tôi dám thề là mấy tháng sau này, họ đến đây như được radar hướng dẫn vậy. Với tất cả các thùng các tông mà họ đã để dưới tầng hầm. Ông thử nhắc lên coi, chúng nhẹ như không đó. Tôi cá là trong đó gần như không có gì hết, nhưng bọn người đó ngày nào cũng đem tới nhiều thêm nữa. Tôi cho chỉ với mục đích duy nhất là muốn đặt chân vô trong căn nhà này mà thôi. Ông có muốn cá với tôi là ông ta sẽ dùng câu chuyện của Laurie cho chương trình sắp tới của ông ta không?

- Sophie ơi! cô có biết cô là một người rất thông minh không, Brendon nói thật nhỏ nhẹ. Tôi tin chắc là cô đã điểm trúng một cái gì đó quan trọng lắm đấy.

Sarah giao cho Brendon nhiệm vụ bỏ vào thùng tất cả những thứ trên bàn làm việc của cô, kể cả cái ngăn kéo cuối cùng chứa đựng tất cả hồ sơ về Laurie.

- Tôi muốn chúng được để theo đúng thứ tự mà ông tìm thấy. Tôi thường coi đi coi lại chúng, với niềm hy vọng tìm ra được một giải pháp thần kỳ.

Brendon nhìn thấy một tập vở trên bìa chữ “Gà tơ”. “Cái gì thế này?”

- Tôi có nói với ông về chuyện tấm hình mà Laurie đã xé nát và được phục chế lại và phóng to theo yêu cầu của Bác sĩ Donnelly. Trên đó có hình một cái chuồng gà và có một cái gì đó làm cho nó hoảng sợ.

Moody gật đầu “Ra thế!”

- Điểm đặc biệt này làm cho tôi lo âu thật sự và tôi mới nghĩ ra tại sao. Hồi năm ngoái, Laurie có đến khám bác sĩ Carpenter, một chuyên gia tâm lý tại Ridgewood. Vài ngày trước khi Allan chết, con bé đã bị một cơn khủng hoảng thần kinh và chạy ra khỏi phòng mạch của bác sĩ Carpenter. Hình như nó bị như thế sau khi đập phải một cái đầu gà ngay cửa ra vào phòng mạch ông ta.

Moody đột nhiên như một chó săn vừa ngửi được mùi con mồi.

- Sarah ý cô muốn nói là đầu con gà tình cờ lại được nhìn thấy ngay cửa ra vào phòng mạch của một chuyên gia tâm lý phải không?

- Bác sĩ Carpenter có một bệnh nhân thường gây phiền phức và luôn đến phòng khám ông ta một cách bất thành hình mà cảnh sát nghi ông ta thuộc một giáo phái nào đó. Ông Moody ơi, tôi và ông Carpenter lúc đó không hề nghĩ chuyện đầu gà có liên quan gì với Laurie, nhưng giờ đây tôi tự đặt lại câu hỏi đó.

- Tôi cũng không biết phải nghĩ gì bây giờ, ông đáp lại. Nhưng tôi biết chắc một việc, đó là có một người đàn bà đã yêu cầu Danny O'Toole theo dõi mọi hành động của chị em cô. Danny cũng biết là Laurie có đến khám một Chuyên gia tâm lý tại Ridgewood. Ông ấy đã nói cho tôi như thế. Cái đó cũng có nghĩa là người mướn ông ta cũng biết việc đó.

- Có thể nào một người nào đó biết được hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến Laurie khi cố tình để cái đầu gà ở đó không, ông Brendon?

- Tôi cũng chưa biết nhưng tôi chắc một điều. Đó là chuyện công ty bảo hiểm mướn Danny không đứng vững rồi. Sau đó Danny nghĩ người mướn ông ta là bà vợ của Allan Grant, nhưng tôi không tin lắm.

Ông thấy Sarah run vì mệt mỏi và xúc động.

- Cô đừng lo làm gì cho thêm mệt. Ngày mai tôi sẽ đến tìm Danny O'Toole và tôi xin hứa với cô là tôi sẽ không buông tha ông ta trước khi tôi biết được ai là người muốn có bản báo cáo về hai chị em cô.

Tối hôm ấy khi trở về bệnh viện, Laurie không hề mở miệng. Vào sáng ngày hôm sau, bà y tá trực đêm đến báo cáo cho Donnelly biết là suốt đêm rồi Laurie ngủ không yên giấc, luôn miệng lẩm bẩm đủ chuyện.

- Vậy cô có nghe được những gì cô ấy nói không?

- Thỉnh thoảng tôi nghe lờ mờ được một từ gì đó, bác sĩ. Tôi thường xuyên vào phòng nó và nghe nói cái gì đó về mối liên hệ ràng buộc.

- Mối liên hệ ràng buộc? Justin chau mày lại. Hãy chờ chút. Có phải là một câu trong bài hát “Hãy tôn vinh mối liên hệ ràng buộc”.

Một lúc sau khi Laurie đến cho buổi chữa trị thần kinh tâm lý, cô có vẻ bình tĩnh nhưng mệt mỏi.

- Bác sĩ ơi, Sarah vừa gọi điện. Chị không thể có mặt trước lúc chiều nay. Hãy đoán xem? Ngay ngày hôm nay chúng tôi sẽ dọn nhà đây, có phải tuyệt vời không vậy?

“Quá mau, và Sarah hành động thật khôn ngoan, Justin thầm nghĩ. Ngôi nhà đó có quá nhiều kỷ niệm. Anh không thể biết điều gì tồi qua khiến cho Laurie thay đổi đến mức đó. Việc đó xảy ra khi hai vợ chồng Hawkins xuất hiện, nhưng họ chỉ ở lại có một phút thôi mà. Hay có thể tại vì họ là người lạ và như thế tượng trưng một mối nguy hiểm cho Laurie?

- Điều mà tôi thích nhất trong ngôi nhà mới là có một người bảo vệ với một hàng rào bao quanh, Laurie nói. Nếu có người nào đó nhận chuông, màn hình sẽ giúp mình không cho người lạ vào.

- Nay Laurie, hôm qua cô có nói là có một chuyện gì đó khủng khiếp sắp xảy ra trong nhà, bây giờ cô hãy nói rõ hơn xem.

- Tôi không thể nói được bác sĩ, vì tôi không còn ở trong đó nữa.

- Tốt, trong giấc ngủ đêm qua, hình như cô không ngừng nói thì phải.

Cô tỏ ra thích thú.

- Thật sao? Cha tôi thường bảo là những gì mà lúc sáng tôi nói chưa được thì sẽ làm đủ cách để nói trong lúc đang ngủ.

- Cô nữ y tá không hiểu được nhiều, nhưng cô có nghe cô nói đến cái gì “mối liên hệ ràng buộc”. Cô có nhớ mình đã có một giấc mơ đặc biệt nào không khi cô nói những chữ đó ra?

Ông thấy môi của Laurie trở nên xám như tro, các mí mắt khép lại, hai tay nắm chặt và hay chân bắt đầu đung đưa. “Hãy tôn vinh mối liên hệ ràng buộc... một giọng trẻ con vang lên, trong trẻo và rõ ràng rồi nín thính.

- Debbie, có phải là cô không? Hãy nói về bài hát cho tôi nghe đi. Cô học nó ở đâu vậy?

Cô hát tiếp “Tim của chúng ta trong tình thương của Chúa...

Rồi cô bất ngờ ngưng hát, mím hai môi lại.

- Ông hãy cắt đi và để cho cô được yên không, giọng của một đứa bé trai vang lên. Nói cho ông biết là nó đã học bài đó trong cái chuồng gà đấy.

Lần này Moody không cần phải chuốc rượu cho Danny nữa. Ông đến thẳng công ty Hasensack vào lúc chín giờ sáng, quyết tìm chỗ bằng được Danny trong lúc tỉnh táo nhất. Dù cho đang ở trong tình trạng nào đi nữa, Brendon thăm nghĩ khi ngồi vào chiếc ghế trước một cái bàn xiêu vẹo.

- Này Darrny, tôi sẽ không vòng vo tam quốc đâu. Chắc anh đã nghe việc Laurie đã về nhà rồi phải không?

- Tôi có nghe nói.

- Thế người ta có liên lạc tiếp với anh để theo dõi cô ấy không?

Danny tỏ ra buồn phiền.

- Brendon ơi, anh dư biết mối quan hệ khách và điều tra viên là linh thiêng như lời xưng tội mà.

Brendon lấy nắm tay đập xuống bàn.

- Trong trường hợp này thì không được. Không thể trong bất cứ trường hợp nào mà một người có thể gặp nguy hiểm nhờ vào kết quả của người điều tra viên đó.

Làn da hồng hào của Danny trắng ra. "Nó có nghĩa gì thế?"

- Nó có nghĩa là một người nào đó biết được thời khoá biểu của Laurie đã cố tình làm cho cô hoảng sợ bằng cách để một cái đầu gà bị chặt rời tại một nơi mà cô thế nào cũng nhìn thấy được. Nó có nghĩa là tôi quả quyết là không có công ty bảo hiểm nào đã mượn anh và tôi cũng chưa bao giờ tin đó là bà vợ của Allan Grant.

"Danny, tôi hỏi anh ba câu và muốn anh thật lòng trả lời cho. Thứ nhất, ai đã trả tiền cho anh và bằng cách nào? Thứ hai, anh phải gởi đi đâu tất cả các thông tin mà anh thu nhặt được về hai chị em Kenyon? Thứ ba, bản sao các thông tin hiện giờ đang được cất ở đâu? Một khi anh trả lời xong ba câu này, anh phải đưa cho tôi một bản sao báo cáo của anh".

Hai người trừng mắt nhau một lúc, rồi Danny đứng lên, lấy một chìa khóa, mở tủ ra và lục trong các kệ hồ sơ. Ông rút ra một tập và đưa cho Brendon.

- Tất cả các câu trả lời đều nằm trong đây. Tôi nhận được điện thoại của một người đàn bà tự giới thiệu với cái tên Jane Graves và nói làm đại diện cho phía đối thủ trong một vụ tai nạn của gia đình Kenyon. Bà ta muốn một cuộc điều tra về hai chị em đó. Như tôi đã nói với anh, việc đó bắt đầu ngay sau đám tang và kéo dài cho đến khi Laurie bị bắt về tội giết chết Allan Grant. Tôi phải gởi tất cả các báo cáo đến một hộp thư lưu trữ tại New York, kể cả bản chiết tính tiền thù lao của tôi. Số ước toán ban đầu cũng như tất cả các hóa đơn sau đó đều được chi trả bằng ngân phiếu do một tài khoản vãng lai của một ngân hàng tại Chicago.

- Một tài khoản vãng lai, Brendon lâu bầu. Một hộp thư lưu trữ, bộ anh không thấy đây là một chuyện mờ ám hay sao chứ?

- Nếu anh giống như tôi thường hay theo dõi các ông chồng và các bà vợ ngoại tình, thì anh sẽ thấy rằng người mượn anh thường phải nghĩ ra đủ thứ cách để không bị nhận dạng, Danny phản bác lại. Anh có thể làm một bản sao cái hồ sơ này trên máy của tôi. Và anh hãy nhớ là tôi không hề cung cấp cho anh đâu nhé!

Sáng ngày hôm sau, Brendon Moody ghé tìm Sarah tại căn hộ mới. Cô đang có mặt ở đó cùng Sophie, nhưng Laurie thì đi New York rồi.

- Cô ấy đi bằng xe hơi vì rất muốn lái xe. Thế nào, điều đó có tuyệt không?

- Cô ấy không bị căng thẳng thần kinh chứ?

- Cô ấy đã đóng kín hết các cửa kính lại và sẽ đến thẳng bệnh viện. Trên xe hơi có điện thoại và như thế cô ấy cảm thấy mình được an toàn rồi.

- Thà cẩn thận còn hơn không, Brendon lăm bắm và thay đổi đề tài nói chuyện, sẵn đây tôi muốn cho cô biết là tôi rất thích căn hộ này đây.

- Tôi cũng thế! Sau khi chúng tôi trang trí xong, nó sẽ rất dễ thương và việc đó không mất nhiều thời gian đâu. Tôi muốn cho Laurie được hưởng thụ, và phải hưởng thụ thật nhiều mới được trước khi... Sarah không nói hết câu. Chị nói tiếp "Tất cả các tầng mức này sẽ giúp cho chúng tôi tập thể dục. Tầng trên cùng sẽ trở thành một phòng làm việc tuyệt vời đấy, ông có thấy vậy không? Các phòng ngủ thì ở tầng dưới, còn phòng khách, phòng ăn và nhà bếp thì ở tầng trệt, phòng giải trí ở phía sau.

Đối với Brendon thì rõ ràng Sarah chỉ lo đến việc ổn định chỗ ở, quên đi trong phút chốc tất cả các vấn đề của Laurie. Nhưng tiếc thay, có vài việc mà cô phải biết. Ông đặt tập hồ sơ xuống bàn. "Cô hãy đọc qua hồ sơ này xem"

Cô bắt đầu đọc và mỗi lúc đôi mắt càng mở to hơn nữa vì kinh ngạc.

- Chúa ơi! Đây là cuộc sống của chúng tôi mà, đó là những cử chỉ của chúng tôi được thuật lại hết sức tỉ mỉ. Ai muốn các loại tin tức này mới được? Và tại sao?. Cô ngược mắt lên nhìn Moody.

- Tôi đang có ý định tìm ra sự thật đây, dù tôi có phải lục tung phòng hồ sơ lưu của ngân hàng Chicago đi nữa, Moody thốt lên với vẻ giận dữ.

- Nay Brendon, nếu chúng ta có thể chứng minh được Laurie đã hành động vì sự ép buộc của một kẻ thứ ba biết cách làm cho nó hoảng sợ, tôi tin chắc ông chánh án sẽ thay đổi thái độ của mình.

Brendon Moody xoay mặt đi, tránh cái tia hy vọng đang lóe sáng trong đôi mắt của Sarah. Ông ta chỉ theo bản năng nghề nghiệp, không muốn nói ra ý nghĩ của mình là ông đang loay hoay tìm chứng cứ quanh Karen Grant. Có khá nhiều chuyện thối tha quanh con người này, ông thầm nghĩ, và ít nhất phải có một chuyện có liên quan với người đàn bà này chứ! Dù cho kết quả là như thế nào đi nữa, ông nhất quyết phải tìm cho ra.

Sổ hộp thư lưu trữ tại New York mang tên J. Graves.

Các thanh toán được thực hiện bằng tiền mặt. Người phụ trách việc giao thư tín là một người nhỏ con, tóc được chải ngược ra sau trong một bộ quần áo nhàu nát, không thể nhớ được người đến lấy thư.

- Sổ này đã thay đổi chủ ba lần từ hồi tháng Hai đến giờ, ông ta nói với Moody. Tôi được trả lương để soạn thư chớ không phải để điều hành Câu Lạc Bộ Địa Trung Hải.

Moody biết các loại thùng thư này được dùng để phân phối dân thư và cách làm giàu trong một thời gian ngắn nhất mà không người nào muốn để lại dấu vết để người ta có thể lần ra họ. Cú điện tiếp theo là cho Ngân Hàng Citizen tại Chicago, ông hy vọng sẽ có được nhiều thông tin. Tại một số ngân hàng, người ta có thể bước vào, gửi một số tiền và nhận được một tập ngân phiếu. Vài nơi khác chỉ phát cho khách hàng thật thụ của họ mà thôi. Bắt chéo hai ngón tay cầu may, Moody quay số điện thoại.

Ông giám đốc ngân hàng cắt nghĩa cho Brendon biết là chủ trương của ngân hàng là chỉ phát ngân phiếu cho bất cứ thân chủ nào có một tài khoản ngân hàng hay một tài khoản tiết kiệm mà thôi. Trúng rồi! Brendon thầm nghĩ. Và đúng như dự đoán, ông giám đốc nói tiếp là ông ta sẽ không cung cấp bất cứ thông tin nào về khách hàng hay tài khoản của họ, nếu không có lệnh. "Ông hãy tin là tôi sẽ có lệnh đó đi" ông ta khô khan đáp lại.

Ông liền gọi điện cho Sarah.

- Tôi có một người bạn quen hồi thời học luật và đang làm việc tại Chicago, chị nói. Tôi sẽ nhờ anh ta xin một lệnh của tòa. Có thể phải mất nửa tháng, nhưng ít ra chúng ta cũng có một việc gì đó để làm phải không.

- Nhưng tôi báo cho cô biết là đừng có mơ tưởng nhiều quá, Moody khuyên nhủ. Tôi có giả thuyết sau đây. Karen Grant chắc chắn có thừa tiền để mướn Danny. Khi Laurie là chính con người mình, cô rất thích và tin tưởng Allan Grant. Giả sử cô có kể cho ông ta về các nỗi sợ hãi của mình và ông ấy lại nói lại cho bà vợ ông ấy biết thì sao.

- Ý ông là muốn nói là Karen Grant nghi là có chuyện gì đó giữa Ailan và Laurie và bà ta cố làm cho cô sợ và tránh xa ông ta có phải không?

- Theo tôi đó là lý do duy nhất có thể cắt nghĩa cho sự việc nhưng cũng có thể là tôi sai. Nhưng Sarah ơi, tôi có thể quả quyết với cô một việc: con mụ đó là một tay bịp bợm có hạng đấy.

Ngày 24 tháng Bảy, với Laurie bên cạnh, Sarah nhìn nhận tội vô ý gây tử thương cho giáo sư Allan Grant.

Trong phòng xử, trên hàng băng dành cho báo chí, các phóng viên đài truyền hình và truyền thanh và báo viết chen chúc nhau. Karen Grant trong một bộ cánh đen và nữ trang đơn giản bằng vàng, ngồi phía sau ông công tố. Trên hàng ghế của công chúng, sinh viên của trường Clinton và những người hâm mộ thường ngày của các vụ xử án mê mẩn theo dõi.

Justin Donnelly, Gregg Bennett và Brendon Moody ngồi ở hàng ghế đầu tiên, ngay phía sau Laurie và Sarah. Justin cảm thấy vô cùng bất lực khi viên lục sự tuyên bố “Toà Án” và ông chánh án nghiêm nghị bước vào. Laurie mặc một bộ cánh màu lơ nhạt, làm nổi bật vẻ đẹp mảnh mai của cô. Với dáng vẻ ấy người ta có thể đoán cô mười tám tuổi là tối đa. Cô trả lời các câu hỏi của ông chánh án bằng một giọng trầm và điềm đạm. Giữa hai người, Sarah có vẻ yếu ớt hơn nhiều, Justin thầm nghĩ. Bộ tóc nâu hung sáng ngời nổi bồng bênh quanh khuôn mặt cô. Dường như cô đang bơi trong bộ quần áo trên người cô và anh không biết cô đã sụt đi bao nhiêu ký từ lúc khởi đầu cơn ác mộng này.

Một không khí ảm đạm bao trùm cử tọa trong khi Laurie trả lời các câu hỏi của ông thẩm phán. Phải, cô biết ý nghĩa của lời nhận tội này. Phải, cô đã biết rõ các chứng cứ được đưa để buộc tội cô. Đúng, vị luật sư và cô đều tin chắc là chính cô đã giết chết Allan Grant trong một cơn phẫn nộ và đam mê nồng cháy sau khi ông ta đã trình các bức thư kia lên cho ban điều hành của trường đại học. Cô kết luận như sau:

- Các chứng cứ được trình tại đây buộc tội tôi phải nhìn nhận là tôi đã phạm tội ác. Tôi không nhớ được gì hết nhưng tôi biết chắc mình là hung thủ. Tôi thật lòng hối tiếc vì giáo sư rất tử tế với tôi. Tôi rất đau buồn và bức tức khi ông ta đã trình các lá thư đó lên ban điều hành nhưng có một điều là tôi có thể quả quyết là tôi không nhớ đã viết các lá thư đó. Tôi cũng muốn xin lỗi các người bạn của giáo sư Grant và tất cả sinh viên của ông ta, các đồng nghiệp và bạn bè trong trường đại học. Vì lỗi của tôi mà họ đã mất đi một con người tuyệt vời. Tôi không bao giờ có thể tha thứ cho mình được. – Cô xoay về phía bà Karen Grant. – Tôi thành thật rất tiếc cho bà. Nếu có thể được, tôi sẵn sàng đánh đổi mạng sống của tôi để làm cho chồng bà sống lại.”

Ông chánh án ấn định phiên xử chính thức vào ngày 31 táng Tám. Sarah nhắm mắt lại. Mọi việc xảy ra sao nhanh thế không biết nữa. Cô mới mất cha mẹ của mình chưa đầy một năm và giờ đây người em thân yêu của cô cũng sẽ bị bắt đi mất.

Một sĩ quan cảnh sát dẫn cô đi ra bằng ngã sau để tránh sự săn đuổi của các phóng viên thông tin đại chúng. Họ lên xe đi ngay, với Gregg làm tài xế và Moody ngồi bên cạnh, còn Justin ngồi phía sau cùng Sarah và Laurie. Họ hướng về quốc lộ 202, đột nhiên Laurie nói:

- Tôi muốn lại nhà giáo sư Grant.

- Nhưng Laurie, em đã quyết liệt từ chối kia mà, tại sao bây giờ em muốn làm điều đó? Sarah hỏi.

Laurie lấy tay ôm đầu.

- Trong phòng xử, khi em đứng trước ông chánh án, có nhiều giọng nói liên tiếp vang lên trong đầu em như tiếng trống vậy. Một thằng bé trai bảo em là một đứa nói láo.

Gregg liền quay đầu xe lại “Tôi biết đường”.

Bảng rao bán nhà của công ty địa ốc được đóng ngay trên bồn cỏ. Ngôi nhà trắng tinh với cửa sổ được đóng kín có vẻ như bị bỏ hoang, cỏ trước nhà cần phải được cắt xén trong khi cỏ đại thì đã mọc rất cao nơi chân tường.

- Tôi muốn vào bên trong, Laurie bảo.

- Có số điện thoại của công ty địa ốc đây, Moody nhận xét. Chúng ta có thể gọi đến để hỏi làm sao có được chìa khóa.

- Cái then cài của cửa sổ lùa bị hư rồi, Laurie nói và bật cười. Tôi phải biết điều này chứ vì tôi đã mở nó vài lần rồi mà.

Lạnh cả người, Sarah nhận ra đây là cách cười khêu gợi của Leona.

Họ âm thầm bước theo cô, đi vòng ngôi nhà đến cái sân được lát đan. Sarah nhận thấy các cây to lớn che khuất mặt sân này với con đường chạy ngang đó. Trong các lá thư của cô gửi cho Allan Grant, Leona có viết là cô canh chừng ông ta từ cánh cửa này đây. Cũng không lạ gì nếu không một ai nhìn thấy.

- Nó có vẻ như bị đóng đẩy nhưng lắc một chút thì nó bật mở ra ngay. Cánh cửa được kéo qua một bên và Leona trèo vào bên trong.

Căn phòng có mùi ẩm mốc. Đây đó còn vài đồ đạc. Sarah nhìn Laurie chỉ vào chiếc ghế bành bằng da cũ kỹ đối diện một chiếc ghế dài có lưng dựa.

- Đây là cái ghế ưa thích của ông ta. Có nhiều lúc ông ngồi hàng giờ như thế. Tôi thích ngắm ông ta trong lúc đó. Có vài lần, sau khi ông ta đi ngủ rồi, tôi mới lên ngồi co ro trên đó.

- Nay Leona, cô đã trở lại tìm cái ví tiền của mình ngay trong cái đêm mà Allan Grant chết. Debbie có kể cho chúng tôi biết là cô vẫn để cho Allan ngủ trong khi con dao và túi xách của cô vẫn để ngay chân giường, cạnh ông ấy. Cô hãy chỉ cho chúng tôi chuyện gì đã xảy ra đi.

Cô gật đầu và bắt đầu bước thật chậm như thể đang đếm bước, không một tiếng động, đi về hướng các phòng khác. Rồi cô đứng lại.

- Nó quá tĩnh mịch. Ông ta không còn ngáy nữa. Có thể nào ông ta đã dậy rồi chẳng? Đi rón rén trên đầu các ngón chân, cô bước đến cửa phòng ông ta và đứng lại.

- Cánh cửa đang mở phải không? Justin hỏi.

- Đúng vậy.

- Đèn được bật sáng chứ?

- Đèn trong phòng tắm.Ồ không!

Cô bước thật chậm đến ngay giữa phòng và nhìn xuống sàn nhà. Cử chỉ cô bất ngờ thay đổi.

- Hãy nhìn xem, ông ta đã chết rồi. Họ sẽ buộc tội Laurie nữa cho mà coi. Giọng nói trẻ nít được phát ra từ miệng của Laurie đượm vẻ sầu não. “Nó phải chuồn khỏi chỗ này mới được”.

Lại là thằng con trai đó, Justin thầm nghĩ. Mình phải làm sao nói chuyện với nó mới được. Nó là chiếc chìa khóa của toàn bộ vụ này.

Hoảng sợ, Sarah nhìn thấy một Laurie khác, đang đứng hai chân bệt ra, nét mặt hoàn toàn biến dạng với đôi mắt nhắm lại, làm động tác cúi người xuống để lấy một cái gì đó.

Ô, có thể nào nó đang rút con dao ra không, Sarah suy đoán. Ô, Chúa ơi, Justin, Brendon và Gregg đang đứng im cạnh cô, giống như là khán giả của một vở kịch siêu thực. Người ta có cảm tưởng chiếc giường của Allan Gamt đang nằm ngay giữa căn phòng trống này. Tăm thẫm đã được giặt sạch, nhưng Sarah có thể tưởng tượng ra các vết máu tưa như cô đã có mặt tại đây trong đêm đó vậy.

Bây giờ, cái nhân cách thằng con trai kia đang tìm một cái gì đó trên tấm thảm. Cái túi xách của nó, nó giấu con dao vào trong đó, Sarah tự nhủ.

“Nó phải chuồn ra khỏi đây mới được” tiếng nói trẻ nít đó lặp lại với giọng hoảng sợ. Đôi chân không hề thuộc về Laurie chạy nhanh đến cửa sổ rồi đứng lại. Một thân người mà không

giống một con người quay lại. Cặp mắt lướt nhìn qua căn phòng. Nó cúi xuống để lượm một cái gì đó để bỏ vào túi.

Đây là lý do tại sao người ta tìm thấy một vòng tay trong túi quần jean của Laurie, Sarah hiểu được điểm này.

Cánh cửa sổ rít lên khi được mở ra. Ôm cái túi xách tưởng tượng vào trong người, thằng bé trai đó leo qua mép cửa không cao cho lắm để nhảy xuống sân vườn ở phía sau ngôi nhà.

Justin nói thật nhỏ “Chúng ta hãy theo nó đi”.

Chính Leona chờ đón họ.

- Trong đêm đó, thằng bé không cần phải mở cửa sổ, cô bình thản nói. Khi tôi trở lại thì nó đã được mở sẵn. Vì vậy trong căn phòng mới lạnh dữ vậy. Tôi hy vọng là ông có mang theo thuốc lá phải không bác sĩ.

Bic và Opal không tham dự buổi ra tòa đầu tiên của Laurie. Bic bị cảm dỗ ghê lắm nhưng hẳn biết là phóng viên sẽ nhận ra hẳn ngay.

- Nhưng với tư cách là người chặn dắt con chiên và là bạn của gia đình, sự hiện diện của mình cũng là điều bình thường thôi, nhưng Sarah đã quyết liệt từ chối tất cả những lời mời ăn tối của chúng ta cũng như đã từ chối việc đưa Laurie đến thăm chúng ta.

Phần lớn lúc này ông ở ngôi nhà tại New Jersey trong khi Opal thì căm ghét. Nhìn thấy Bic tự nhốt mình trong căn phòng trước đây của Laurie, làm cho bà điên tiết lên. Món đồ duy nhất trong đó là cái ghế đu xiêu vẹo giống đúc cái mà họ có hồi ở tại nông trang. Ông ta ngồi đung đưa trên đó hàng giờ liền, ôm chặt thật âu yếm trong tay cái áo tắm hồng của quá khứ. Đôi khi ông hát thánh ca nếu không nghe cái hộp nhạc mà Lee hay chơi, nghe đi nghe lại không biết chán cái điệu nhạc duy nhất đó.

“Chúng ta sẽ không đi rừng nữa... Bông nguyệt quế đã bị cắt hết rồi.”

Liz Pierce, cô nữ phóng viên của tờ People đã liên hệ nhiều lần với Bic và Opal để kiểm chứng lại ngày tháng và các sự kiện.

- Các vị đã ở trên miền bắc của bang New York và cũng chính tại đây mà quý vị đã tìm thấy thiên chức của mình. Các vị đã thuyết giảng trên đài phát thanh Bethlehem, bang Pennsylvanie, sau đó tại Marietta ở Ohio; rồi đến Louisville ở Kentucky, tiếp đến tại Atlanta ở Géorgie để cuối cùng đến New York. Có đúng như thế không?

Opal đã lạnh cả người khi thấy cô Pierce này biết chính xác các ngày và chỗ ở tại Bethlehem. Nhưng không một người nào ở đó đã thấy mặt Lee. Không có bất kỳ một người nào có thể dám thề là họ không chỉ sống một mình, vì thế về mặt này, họ không có gì phải sợ hết, bà ta tự an ủi mình.

Vào cái ngày mà Lee nhận tội trước tòa, Pierce gọi điện cho biết cô muốn chụp thêm vài tấm hình của họ vì họ đã được chọn để được lên trang bìa của số sắp ra ngày 31 tháng Tám tới đây.

Brendon Moody lái xe đến tòa án quận Hunterdon.

Ông ta định về thẳng nhà ngay sau đó nhưng sau khi đã thấy những gì xảy ra trong căn phòng của Allan Grant, ông muốn nói chuyện với bác sĩ Justin Donnelly. Vì thế khi nghe Sarah mời ông đến ăn trưa tại căn hộ mới của họ, ông liền nhận lời.

Lợi dụng cơ hội Sarah nhờ ông bác sĩ đốt lò nướng thịt, Brendon bước theo anh ngay ra sân hiên và hỏi ngay bác sĩ:

- Có hy vọng nào trong việc Laurie hoặc mấy nhân cách của cô ấy đã nói hết sự thật là cô ấy đã rời khỏi Allan Grant rồi trở lại nhìn thấy ông ta đã chết rồi không?

- Tôi nghi là còn có một nhân cách nào khác chưa xuất đầu lộ diện đã giết chết Grant.

- Theo ý ông, có thể nào cô ấy hoàn toàn vô tội không?

Donnelly sắp thật cẩn thận mấy cục than trên chiếc lò nướng thịt rồi bật quẹt.

- Một khả năng à? Tôi cho là mọi thứ đều có thể xảy ra. Ngày hôm nay ông đã nhìn thấy hai nhân cách của Laurie, Leona và thằng bé trai. Cũng có thể còn hàng chục nhân cách khác chưa chịu chường mặt ra và tôi cũng không chắc là chúng sẽ làm việc đó.

- Nhưng dù sao tôi cũng có linh tính là... Brendon nín ngay khi thấy Sarah từ trong bếp bước về phía họ.

- Cảm ơn bác sĩ Donnelly đã ra tòa cùng chúng tôi vào hôm thứ sáu vừa qua, Laurie nói với Justin. Cô đang nằm dài trên chiếc đi văng, tỏ ra khá bình thản gần như yên lòng. Chỉ đôi tay nắm lại cho thấy một xúc động nội tâm.

- Tôi cũng muốn đến đó với cô và Sarah, Laurie à.

- Ông biết không, khi tôi nói lời tuyên bố đó, tôi buồn cho Sarah nhiều hơn là cho tôi. Chị ấy đau khổ quá nhiều rồi.

- Tôi biết!

- Khoảng lúc sáu giờ sáng nay, tôi có nghe chị ấy khóc và tôi có vào trong phòng chị. Kể cũng lạ thật, qua biết bao năm qua chính chị ấy là người vào trong phòng tôi. Ông có biết chị ấy đang làm gì không?

- Không!

- Chị đang ngồi trên giường, lập một danh sách thật dài tên những người mà chị sẽ yêu cầu viết thư cho ông chánh án để xin cho tôi. Chị hy vọng là tôi sẽ chỉ ở tù trong hai năm thôi trước khi được trả tự do có điều kiện, nhưng hiện giờ chị sợ ông chánh án Armon sẽ cương quyết kết án tôi năm năm. Tôi hy vọng ông vẫn giữ liên lạc với Sarah sau khi tôi vào tù rồi, chị ấy đang rất cần đến ông.

- Tôi giữ liên lạc với cô.

- Gregg quả là một người tuyệt vời, phải không bác sĩ?

- Đương nhiên rồi!

- Tôi không muốn vào tù, Laurie bất ngờ hét lên. Tôi muốn ở nhà. Tôi muốn ở lại với Sarah và Gregg, tôi không muốn ở tù.

Cô đứng phắt lên, để thật mạnh hai chân xuống sàn nhà và nắm hai tay lại. Nét mặt đanh lại.

- Nghe đây bác sĩ, ông không có quyền nhét mấy ý nghĩ đó vào trong đầu của cô. Laurie phải bị nhốt mới được.

- Tại sao vậy Kate, tại sao vậy? Justin hỏi dồn dập.

Cô không trả lời.

- Kate à, cô hãy nhớ lại xem. Cách đây hai tuần cô có nói là thằng bé trai đã đồng ý nói chuyện với tôi rồi. Hôm qua nó đã xuất hiện trong ngôi nhà của Grant. Vậy nó và Leona đã nói đúng sự thật chưa về những việc đã xảy ra? Thế còn có nhân cách nào khác mà tôi cần phải nói chuyện hay không?

Và trong khoảnh khắc, nét mặt của Laurie lại biến đổi. Vẻ mặt trở nên cứng rắn hơn, hai mắt neho lại.

- Ông không nên đặt quá nhiều câu hỏi như thế về con người tôi. Một giọng nói trẻ trung thật lễ phép nhưng kiên quyết.

- Xin chào, Justin nói chậm rãi. Hôm qua tôi rất vui khi được gặp lại cậu. Cậu đã chăm lo cho Laurie thật chu đáo vào cái đêm mà ông giáo sư bị giết chết. Cậu rất lạnh trí cho một thằng con trai mới chín tuổi. Tôi đã lớn tuổi rồi nên tôi nghĩ có thể giúp cậu bảo vệ cho Laurie. Có phải đã đến lúc cậu phải tin tưởng nơi tôi rồi không?

- Ông chăm lo cho cô ấy không đúng cách.

- Tại sao cậu lại nói như thế?

- Ông để cho cô ấy nói là chính cô đã giết chết ông giáo sư Grant trong khi đó không phải là sự thật. Thế ông thuộc vào loại bạn nào vậy?

- Chắc có lẽ một người nào khác đã làm chuyện đó, một người nào đó chưa chịu nói chuyện với tôi.

- Chúng tôi chỉ có bốn người mà thôi. Kate, Leona, Debbie và tôi và không một người nào trong chúng tôi đã giết chết người nào cả. Cũng tại vì vậy mà hôm qua tôi muốn ngăn không cho Laurie nói việc này ra với ông chánh án.

Brendon Moody không thể bỏ đi cái cảm nghĩ đầu tiên mà Karen Grant đã gây ra cho ông. Vào tuần lễ cuối cùng của tháng Bảy, trong lúc ông nóng lòng chờ đợi lệnh của tòa án Chicago, ông đi một vòng trong hành lang Madison Arms. Hiển nhiên là cuối cùng rồi Anne Webster cũng phải rời bỏ nơi này. Một bàn làm việc bằng gỗ anh đào tuyệt đẹp đã được thế chỗ trong văn phòng của bà ta và cách trang trí của hăng lữ hành cũng trở nên tao nhã hơn. Moody nghĩ đã đến lúc viếng thăm một lần nữa, người cựu cộng tác viên của bà Karen Grant, nhưng lần này tại nhà của bà ta tại Bronxville.

Anne không cần phải chờ lâu hơn để cho Brendon biết rằng bà ta cảm tức thái độ của Karen đến mức nào.

- Bà ấy không ngừng hối thúc tôi đẩy nhanh việc mua bán. Mục trên hợp đồng chưa kịp khô thì bà ta bảo là không cần tôi đến văn phòng làm việc nữa, rằng bà ta có thể tự xoay sở lấy. Không cần chờ đợi lâu hơn nữa, bà ta liền đặt thẳng bạn trai của mình vào ngay chỗ của tôi với bàn tử mới toanh. Khi tôi nghĩ lại việc tôi luôn bảo vệ bà ta khi bị người ta nói xấu. Tôi thật sự ngu hết chỗ nói. Ông đừng nên nghĩ đó là một bà góa đau khổ đau nhé!

- Thừa bà Webster, Moody đáp lại. Điều tôi sắp nói với bà là tối quan trọng. Có một hy vọng rất mỏng manh rằng Laurie Kenyon không phải là thủ phạm đã giết chết Allart Grant. Nhưng tháng sau cô phải vào tù rồi trừ phi người ta có thể chứng minh là Allan Grant bị một người khác giết chết. Bà có thể nào nhớ lại cái đêm mà bà đã ở tại phi trường cùng Karen Grant không? Bà hãy kể tất cả mọi chi tiết cho tôi, dù cho bà nghĩ nó không có nghĩa gì đi nữa. Bà hãy bắt đầu từ lúc đầu đi.

- Vào khoảng tám giờ, chúng tôi đến phi trường. Karen có nói chuyện về chồng bà ta cho tôi nghe. Bà ta tỏ ra rất xúc động. Khi tôi hỏi chuyện gì đã xảy ra, bà ta trả lời là có một con điên đang hăm dọa Allan và ông ta đã truyền cơn khủng hoảng thần kinh này qua cho bà.

- Truyền cơn khủng hoảng thần kinh qua cho bà ta? Ý bà ta muốn nói gì vậy?

- Tôi có biết gì đâu. Tôi không bao giờ nghe lời đồn và tôi cũng bao giờ chõ mũi vào công việc của người khác.

“Nếu có một việc gì mà tôi dám chắc, chính là điều này đây, Brendon thầm nghĩ.”

- Nhưng thưa bà Webster, bà ta muốn nói gì vậy?

- Karen càng ngày càng ở lại New York nhiều hơn trong mấy tháng sau này, từ khi bà ta làm quen với Edwin Rand. Tôi có cảm nghĩ là Allan Grant có cho bà ta biết là ông ta đã quá chán với tình hình đó. Trên đường đến phi trường, bà ta nói một điều gì đại khái là “Tôi phải giải quyết vấn đề này với Allan chứ không thể làm tài xế đưa rước như thế này được”. Tôi có nhắc bà ta rằng người này là một trong các khách ruột của chúng tôi và bà này không thể nào chịu được khi phải ngồi vào trong một chiếc xe mướn.

- Sau đó, chuyến bay đã bị trễ giờ.

- Đúng vậy, Karen tỏ ra rất bức mình. Nhưng chúng tôi đến phòng chờ đợi hạng nhất để uống một ly. Và người ta chiếu phim Spartacus. Đó là phim mà...

- ... bà thích nhất và cũng là một phim rất dài. Bà Webster cũng có thói quen là hay ngủ gục. Bà có dám xác nhận với tôi là Karen vẫn ngồi nguyên tại chỗ để coi hết cuốn phim đó không?

- Ừ... tôi chỉ biết là bà ta có đến xem các bảng thông báo và có gọi mấy cú điện thoại nữa.

- Bà Webster ơi, ngôi nhà của bà Karen chỉ cách phi trường có năm mươi cây số mà thôi. Có thể nào bà không thấy mặt bà ta trong hai giờ liền không? Tôi muốn nói là: có thể nào bà ta bỏ bà ở đó một mình để lái xe thẳng về nhà bà ta không?

- Tôi không nghĩ là mình đã ngủ lâu đến thế... Bà ngừng không nói nữa.

- Bà Webster có chuyện gì vậy?

- Có điều là sau khi chúng tôi đón bà khách đó thì chiếc xe của Karen đã đậu tại một chỗ khác rồi. Khi chúng tôi đến nơi, bãi đậu xe đông nghẹt đến mức chúng tôi phải cuốc bộ một đoạn đường khá dài để đến được trạm hành khách, nhưng khi ra về, chiếc xe lại đậu ngay trước cửa chính.

Moody thở dài.

- Ước gì bà nói cho tôi nghe chuyện này ngay từ lúc đầu, bà Webster ơi!

Bà ta nhìn ông với ánh mắt ngạc nhiên. “Nhưng ông có hỏi tôi đâu”

Chuyện bắt đầu lại không khác gì trước khi Lee bắt buộc phải nhập viện, Opal nghĩ. Họ bỏ nhiều ngày liền để theo dõi cô trong một chiếc xe thuê. Có ngày họ phải đậu ở bên kia đường nhìn Lee chạy từ bãi đậu xe đến cửa bệnh viện và ngồi đó chờ cho đến khi cô trở ra lại. Bic sợ không gặp được cô đến mức không rời mắt khỏi cổng ra vào. Trán của ông rịn mồ hôi, hai tay nắm chặt tay lái khi thấy cô xuất hiện lại.

- Tôi không biết hôm nay cô có thể kể những gì nữa, ông nói với một giọng sợ hãi pha lẫn giận dữ. Cô ở một mình trong căn phòng đó với tên bác sĩ, Opal ạ. Có thể nào tên bác sĩ đó đã thương cô rồi không?

Các ngày trong tuần, Lee đến bệnh viện vào buổi sáng, còn buổi chiều đôi khi cô đánh gôn cùng Sarah và thường tham dự các cuộc tranh tài địa phương. Sợ Sarah để ý đến chiếc xe theo đuôi họ. Bic thường điện thoại hỏi trước ban tổ chức có người nào tên Kenyon tham gia không nếu có, ông ta mới cùng Opal đến nơi, cố làm như thể tình cờ gặp hai chị em này tại quán nước.

Bic không bao giờ ngồi lâu tại bàn của họ, chỉ chào hỏi qua loa và tiếp tục đường đi của mình, nhưng không gì về dáng vẻ của Lee có thể thoát khỏi ánh mắt của ông ta. Sau đó ông ta mới đưa ra các lời nhận xét tán dương. "Chiếc áo đánh gôn đó bó sát người cô quá đi... Tôi phải kèm lăm để không đưa tay ra tháo bỏ cái kẹp trên đầu cô."

"Giáo Đường Trên Làn Sóng" giữ họ lại New York phần lớn các dịp cuối tuần, làm cho Opal âm thầm khoái chí. Và nếu họ bắt gặp Lee và Sarah vào ngày thứ bảy hay chủ nhật thì thường là có thêm ông bác sĩ và anh thanh niên Gregg Bennett và điều này làm cho Bic nổi khùng.

Vào giữa tháng Tám, ông gọi Opal vào trong phòng của Lee để gặp ông ta. Màn được kéo lại và ông đang ngồi trên chiếc ghế đu.

- Anh có cầu xin Chúa và Ngài đã cho anh câu trả lời, ông nói. Lee chỉ đi một mình đến New York và cô có điện thoại trên xe. Anh đã có được số đó rồi.

Opal bước lui lại khi thấy vẻ mặt của ông biến dạng, ánh mắt sáng lên một cách tàn nhẫn mà bà sợ khiếp kinh.

- Này Opal, bà đừng nghĩ là tôi không nhận thấy sự ghen tuông của bà đâu nhé, ông hăm dọa. Tôi cấm bà không được quấy rầy tôi về chuyện đó. Cuộc đời của Lee trên trái đất này sắp kết thúc rồi. Trong những ngày còn lại của cô ấy, bà hãy để cho tôi thỏa thích ngắm nhìn cô ấy, nghe được giọng nói và hít được mùi hương của con bé đó.

Thomasina Perkins run lên vì thích thú khi đọc lá thư của Sarah Kenyon, yêu cầu bà viết một lá thư nói tốt về Laurie cho ông chánh án.

“Bà cũng nhớ là Laurie hoảng sợ đến mức nào, Sarah viết, và bà là người duy nhất đã thấy cô đi cùng mấy kẻ bắt cóc. Phải làm cho ông chánh án hiểu được Laurie hồi lúc nhỏ đã bị chấn thương tâm thần như thế nào. Bà hãy vui lòng nhắc lại trong lá thư cái tên mà bà đã nghe người đàn bà gọi người đàn ông khi họ đem Laurie ra khỏi quán ăn. Sarah kết luận bằng việc có một người đàn ông đã từng bị kết án về tội dụ dỗ gái vị thành niên trong vùng Harrisburgh vào đúng cái thời điểm đó và cho dù cô không có bằng chứng nào hết nhưng cô cũng có thể gợi ý là chính hắn đã bắt cóc Laurie.

Thomasina đã kể rất nhiều lần cách mà bà đã nhìn thấy Laurie và điện cho cảnh sát nhiều đến mức có thể viết được thành sách, chỉ có điều điểm mấu chốt không khớp mà thôi.

Vào ngày đó, người đàn bà không gọi người đàn ông bằng cái tên Jim. Thomasina ngay lúc này dám quả quyết như thế. Bà không thể nào thông báo cái tên đó cho ông chánh án được. Bà rất tiếc là Sarah đã phí nhiều thời giờ và tiền bạc để đi theo một hướng sai lệch như thế.

Thomasina Perkins đã mất niềm tin nơi Mục sư Bobby Hawkins. Bà đã viết hai lá thư để cảm ơn ông ta trong việc mời bà tham dự buổi truyền hình kia, nói rõ là bà không hề nghi ngờ lời nói thiêng liêng, rằng đúng ra họ phải chờ lâu hơn nữa để nghe lời của Chúa. Quả thật vậy, cái tên mà Chúa đã nói vào tai bà là tên của người phục vụ trong nhà hàng. Có thể nào họ ráng thử lại một lần nữa được không?

Mục sư Hawkins không thềm bỏ công ra trả lời cho bà. Đương nhiên là bà có tên trong sổ địa chỉ của ông ta, bởi vì mỗi khi bà kẹp theo hai đôla trong lá thư, bà đều nhận thư hồi âm yêu cầu gửi tiền nhiều hơn nữa.

Đứa cháu của bà đã thu băng lần mà bà xuất hiện trong chương trình “Giáo Đường Trên Làn Sóng” và Thomasina xem đi xem lại không biết chán. Và khi sự tức giận của bà Thomasina với Mục sư Hawkins mỗi ngày một lớn thêm thì những điều kỳ lạ của chương trình này càng làm cho bà nhận ra rõ hơn. Cái cách mà miệng của ông mục sư để ngay sát lỗ tai của bà khi bà nghe cái tên kia. Và ông ta cũng không nắm rõ được tên của Laurie vì ngay lúc đó ông ta gọi cô bằng cái tên Lee.

Với một lượng tâm trong sáng, bà đã viết một lá thư nhiệt tình cho ông chánh án, mô tả các làn nước mắt và cơn khủng hoảng thần kinh của Laurie bằng những lời lẽ thống thiết nhất nhưng không đá động đến cái tên Jim. Bà gửi một bản sao lá thư đó cho Sarah, nhấn mạnh thêm đến lỗi lầm của mục sư Hawkins khi ông ta gọi Laurie bằng tên Lee.

- Cũng sắp đến rồi bác sĩ à – Laurie nói với Donnelly một cách lãnh đạm khi cởi bỏ đôi giày để nằm lên divăng.

- Cái gì sắp đến vậy Laurie?

Ông chờ nghe nói đến nhà tù nhưng cô lại nói “Con dao”.

Rồi chính Kate là người nói tiếp.

- Nay bác sĩ, tôi nghĩ là ông và tôi đã làm hết khả năng của mình rồi đúng không?

- Thôi mà Kate, ông đáp lại, điều này không giống cô chút nào hết. “Có thể nào Laurie đang nghĩ đến việc tự tử không vậy? ông thầm nghĩ”.

Một tiếng cười chua cay.

- Kate biết rõ nguy cơ gì đang chờ cô mà ông bác sĩ thân mến của tôi ơi! Ông có điều thuốc nào không?

- Có chứ, nhưng chuyện gì đang xảy ra vậy Leona?

- Thì gần đến hồi kết thúc rồi. Lúc này ông chơi gôn khá lắm đó.

- Cám ơn!

- Ông thương Sarah lắm có đúng không?

- Vâng, nhiều lắm!

- Vậy ông hãy làm sao cho chị ấy bớt khổ đi nhé, được không!

- Nhưng về chuyện gì mới được?

Laurie ưỡn người ra.

- Tôi nhức đầu quá đi, cô than thở. Đạo này chuyện đó không chỉ xảy đến lúc ban đêm mà thôi. Mới hôm qua đây, trong khi Sarah và tôi đang chơi gôn, tôi tình cờ thấy được bàn tay đang cầm một con dao.

- Laurie ơi! càng ngày các kỷ niệm càng lộ rõ hơn. Có thể nào cô đừng kèm hãm chúng được không?

- Người ta không thể nào loại bỏ được một cách dễ dàng những kỷ niệm xấu. Ai mới nói vậy, Laurie hay là Kate? Đây là lần đầu tiên mà Justin không thể xác định được. Tôi đã làm nhiều việc xấu xa, nhiều việc thật ghê tởm, cô nói. Một phần trong thâm tâm của tôi luôn nhớ chúng.

Justin bất ngờ có một ý nghĩ.

- Nào hãy đi với tôi một vòng ra ngoài vườn đi. Chúng ta hãy đi xem mấy đứa trẻ nít chơi đi.

Trẻ nít bu quanh các xích đu và cầu trượt, các mâm quay cũng như các tay đu. Bọn chúng ngồi cạnh các bà mẹ và các bà vú cảnh giác. Chúng cười đùa, gọi tên nhau, tranh giành đến phiên được chơi xích đu, Justin để ý đến một cô bé khoảng bốn tuổi, đang hào hứng chơi với một trái banh. “Con không được đi xa đó nghe Christy”. Đang dồn hết tâm trí vào trái banh, dường như con bé không nghe lời dặn đó. Cuối cùng bà vú phải đứng lên, chụp lấy trái banh. “Tao đã bảo mày chỉ được chơi trong cái sân này mà thôi, bà ta rầy la. Nếu mày thấy trái banh ra đường, mày sẽ bị xe cán chết, biết không?”

- Con quên mất! Trên gương mặt nhỏ bé đó tỏ ra ăn năn và khi xoay mặt qua thì thấy Justin và Laurie đang nhìn mình. Mặt con bé liền sáng ra, bỏ chạy về phía họ. “Mấy người có thích cái

áo pun của cháu không? con bé hỏi.

Bà vú can thiệp vào. “Mày không được quấy rầy người ta như thế”. Rồi cười như muốn xin lỗi bà nói tiếp “Bởi vì Christy nghĩ rằng tất cả quần áo của cô đều đẹp”.

- Cô bé có lý đấy, Laurie đáp lại. Cái áo pun đó đẹp lắm đấy.

Vài phút sau họ trở về bệnh viện.

- Cô hãy thử nghĩ con bé đó đang bị trò chơi cuốn hút, lần hồi đi ra mé đường và có một người nào đó bắt cóc nó, bỏ nó lên một chiếc xe hơi rồi biến mất, sau đó lạm dụng cô. Cô có tin là nhiều năm sau đó cô sẽ tự trách mình về chuyện đó không?

Mắt của Laurie ửng lệ. “Một điểm cho ông đó bác sĩ”.

- Vì vậy cô cũng phải độ lượng với chính mình giống như cô tỏ ra với con bé đó, nếu như một chuyện gì đó ngoài ý muốn của cô đã xảy ra trong ngày hôm nay.

Họ trở về phòng khám của Justin. Laurie nằm dài trên chiếc đi văng.

- Nếu con bé đó bị bắt cóc và đưa lên chiếc xe trong ngày hôm nay... Cô do dự.

- Có thể nào cô tưởng tượng được việc gì sẽ xảy đến cho cô bé đó không Laurie?

- Con bé đó muốn trở về nhà. Mẹ cô sẽ giận dữ vì cô bỏ ra đường một mình. Trong mấy người láng giềng có một tên lái xe như điên vậy. Mẹ có bảo con bé không được bước ra cửa một mình, vì nó có thể bị xe cán. Họ yêu đứa con của họ nhiều lắm, gọi nó là phép màu nhỏ bé của họ.

- Nhưng mấy tên kia không muốn đưa con bé trở về nhà có đúng không?

- Không. Họ lái xe không ngừng. Con bé khóc và người đàn bà đó đánh nó, bắt nó phải nín. Người đàn ông với đôi tay đầy lông bông nó lên và đặt nó ngồi lên đùi ông ta. Hai bàn tay của Laurie không ngừng mở ra rồi nắm lại.

Justin nhìn cô đang hai tay ôm lấy vai mình. “Tại sao cô làm như thế?”

- Họ bắt con bé bước ra khỏi xe. Trời lạnh lắm. Nó muốn đi tiểu nhưng người đàn ông đó muốn chụp hình nó và bắt nó phải lại đứng cạnh một cây.

- Có phải đó là tấm hình mà cô đã xé vào cái ngày mà cô đến bệnh viện lần đầu tiên và làm cho cô nhớ lại mấy kỷ niệm đó không?

- Phải, phải!

- Và phần lớn thời gian, con bé đó ở với ông ta... phần lớn thời gian cô ở với ông ta có đúng không?

- Ông ta đã hiếp tôi, Laurie hét lên. Tôi không biết chuyện đó xảy ra hồi lúc nào, nhưng mỗi lần hát thánh ca xong, ông ta đem tôi lên trên kia và ông ta làm điều đó. Cứ như thế, lúc nào ông ta cũng làm cho tôi đau.

Justin chạy lại vỗ về đứa bé gái đang khóc nức nở.

- Thôi mọi chuyện đã qua rồi. Nhưng cô hãy nói cho tôi biết coi đây có phải là lỗi của cô không? ông hỏi.

- Ông ta lớn quá mà. Tôi cố hết sức để đẩy ông ta ra. Tôi không thể làm gì được để cho ông ta ngưng lại, cô hét lên. Tôi không thể làm gì hết.

Đây là thời điểm đặt ra câu hỏi “Vậy chó Opal có mặt ở đó không?”

- Đó là bà vợ của ông ta. Nói xong Laurie giật nẩy người, mím môi lại và nhắm mắt. Bác sĩ ơi, tôi mới vừa nói ra một từ cấm kỵ.

Thằng con trai chín tuổi không cho phép bất cứ kỷ niệm nào được trỗi lên trong ngày hôm nay.

Vào ngày 17 tháng Tám, thừa cơ hội Gregg đưa Laurie đi ăn tối và xem kịch, Sarah và Brendon đi đến phi trường Newark. Họ tới nơi vào lúc chín giờ kém năm...

- Đây cũng là khoảng thời gian mà hai bà Karen Grant và Anne Webster đến đây vào cái đêm mà Allan Grant bị giết chết, Moody kể lại cho Sarah trong khi lái xe vào trong bãi đậu. Chuyến bay người khách của họ bị trễ hơn ba giờ đồng hồ. Điều đó có nghĩa là bãi này đầy nghẹt xe cộ. Anna Webster nói họ phải đi bộ một đoạn khá xa để đến trạm hành khách.

Ông chủ ý cho xe mình đậu tại nơi xa nhất trong bãi.

- Như thế này chúng ta phải cuốc bộ khá xa đến trạm hành khách của hãng United Airlines, ông nhận xét. Chúng ta sẽ tính thời gian cần thiết cho một tốc độ đi bộ bình thường. Tôi cho là ít nhất cũng phải mất hết năm phút.

Sarah gật đầu. Cô buộc không được bám víu vào những ảo tưởng sai lầm, giống như phần đông thân nhân của các bị can. Họ đã thề là chồng, con gái, chị hay anh em của họ không thể nào phạm tội ác được. Ngay dù trước những chứng cứ hiển nhiên nhất, họ vẫn quả quyết mình là nạn nhân của một sai lầm khủng khiếp.

Nhưng khi cô đã trao đổi với Justin, ông công nhận rằng lý thuyết của Moody về việc bà Karen Grant có cơ hội và động cơ để giết chết chồng mình không phải là vô lý. Cũng có thể trong Laurie chỉ tồn tại có bốn nhân cách mà ông từng biết và tất cả bọn chúng đã chứng minh một cách rõ ràng cô gái này vô tội.

Khi Sarah sánh bước cùng Moody vào trong đại sảnh của trạm, cô cảm thấy dễ chịu với không khí mát lạnh của máy điều hòa nhiệt độ so với cái nóng hầm hập bên ngoài. Những hàng hành khách dài đứng chờ lên tàu gợi cho cô nhớ lại các chuyến du lịch tuyệt vời qua Ý mà cô và Laurie cùng cha mẹ họ đã thực hiện hơn một năm trước đây. Nhưng ngay giờ phút này, cô buồn bã nghĩ rằng chuyện đó dường như đã xảy ra lâu lắm rồi.

- Xin cô hãy nhớ là chỉ khi nào bà Karen Grant và Anne Webster đến phi trường rồi, họ mới biết hệ thống vi tính bị trục trặc và chuyển bay chỉ đến vào lúc quá nửa đêm.

Moody ngược nhìn bảng thông báo các chuyến bay đi và đến. Phản ứng của cô sẽ như thế nào nếu vào địa vị của bà Karen Grant, cô đang gặp rắc rối trong cuộc hôn nhân của mình? Thêm vào đó cô nghe chồng mình nói trên điện thoại là ông ta muốn ly dị?

Một hình ảnh khác của bà Karen Grant hiện lên trong tâm trí của Sarah. Suốt mấy tháng vừa qua, cô luôn nhận thấy bà Karen Grant dưới hình ảnh của một bà góa đau khổ. Trong phòng xử vào cái ngày mà Laurie nhận tội, bà ta mặc đồ tang. Cũng kỳ lạ thật, khi cô nhớ lại cảnh đó, có thể bà ta cũng hơi quá đáng vì ít phụ nữ chịu mặc đồ đen khi có tang ở độ tuổi ba mươi.

Sarah nói cái cảm nghĩ này của mình cho Brendon trong khi bước đến phòng khách hạng nhất. Ông gật đầu.

- Karen Grant luôn trình diễn trước thiên hạ, điều này quá rõ rồi. Chúng ta biết bà ta cùng Anne Webster có đến phòng khách hạng nhất và uống một ly gì đó. Phim Spartacus bắt đầu được chiếu vào lúc chín giờ trên Kênh Phim Truyện. Cô tiếp viên trực đêm đó cũng đang làm việc ngay lúc này, chúng ta hãy đến hỏi cô xem, ông nói với Sarah.

Cô tiếp viên không nhớ chính xác ngày 28 tháng Giêng, nhưng cô biết rõ và thương bà Anne Webster nhiều lắm.

- Tôi làm việc tại đây hơn một chục năm rồi, cô cho biết, và tôi chưa bao giờ thấy một hãng lữ hành nào chu đáo hơn. Chỉ có điều đáng nói là bà Anne Webster luôn xem tivi để giết thời giờ. Bà ta lúc nào cũng chọn kênh chiếu phim và quyết liệt từ chối đổi kênh khác nếu có một ai đó muốn xem tin tức hay cái gì khác.

- Quả là một vấn đề, Brendon nhận xét với vẻ thông cảm.

Cô tiếp viên phì cười.

- Cũng không quá đáng lắm đâu. Tôi luôn bảo họ hãy kiên nhẫn chờ thêm vài phút. Tôi cũng chưa bao giờ thấy ai ngủ dễ như bà Anne Webster, vì chỉ cần năm phút thôi là bà đã ngủ khò và lúc đó chỉ cần đổi kênh là xong.

Sau đó họ lái xe đến Clinton. Trên đường, Brendon đưa ra mấy giả thiết.

- Bây giờ chúng ta cứ cho là bà Karen ngồi chờ tại phi trường trong đêm đó đi, đang thắc mắc không biết phải thuyết phục chồng mình như thế nào để ông ta đừng ly dị nữa. Bà Webster thì mê coi phim và đã ngủ gà rồi và dù sao đi nữa bà ta cũng không thể nào nhận biết sự vắng mặt của mình, trong khi chuyến bay chỉ đến vào lúc ba mươi phút sau nửa đêm.

- Bà ta lấy xe để đi đến Clinton, Sarah đáp.

- Không sai! Bây giờ hãy thí dụ là bà ta đã dùng chìa khóa của mình để vào trong nhà và bước thẳng đến phòng ngủ. Allan đang ngủ. Karen thấy cái túi xách của Laurie và con dao, bà hiểu rõ là nếu Allan bị giết chết thì đương nhiên Laurie sẽ bị buộc tội.

Trong lúc bàn luận, họ nhìn nhận là họ không nhận được bất cứ thông tin nào đáng giá của ngân hàng Chicago.

Một tài khoản được mở dưới tên Jane Graves với một địa chỉ tại Bahamas mà nơi đây cũng lại là một hộp thư lưu trữ khác nữa thôi. Việc chuyển tiền được thực hiện bởi một ngân hàng tại Thụy Sĩ.

- Không thể nào thu thập tin tức về các tài khoản tại Thụy Sĩ, Brendon nói. Theo ý tôi, chính bà Karen đã thuê Danny. Bà ta có thể ém nhẹm một phần tài sản của Allan Grant và với tư cách là hướng dẫn viên du lịch bà biết phải làm như thế nào.

Khi họ đến Clinton, bảng rao bán nhà vẫn được treo trên thảm cỏ trước ngôi nhà của gia đình Grant. Họ ngồi trên xe rất lâu, nhìn vào ngôi nhà.

- Cũng có thể lắm, chuyện đó hợp lý lắm nhưng chứng minh bằng cách nào đây?

- Tôi cũng có nói chuyện với cô thư ký Connie Santini trong buổi sáng nay. Cô đã xác nhận tất cả những gì chúng ta đã biết. Karen Grant sống theo cách mà bà ta thích, quản lý tài sản của Allan Grant như thể là tài sản riêng của mình. Các màn đau khổ chỉ là trò đùa mà thôi. Theo lời cô thư ký, không lúc nào bà ta sung sướng hơn lúc này. Tôi muốn ngày 26 tháng Tám, cô đi cùng tôi đến gặp Anne Webster khi bà ta trở về từ Úc châu. Chúng ta sẽ nói chuyện với người đàn bà duyên dáng này.

- Ngày 26 tháng Tám à, Sarah đáp lại. Năm ngày trước khi Laurie vào tù.

- Tuần cuối cùng rồi đây, ngày 24 tháng Tám Laurie nói với Justin Donnelly.

Anh nhìn cô ngồi thoải mái trên chiếc divăng, hai tay đan với nhau phía sau đầu.

- Hôm qua chúng ta có một ngày khá vui phải không Justin? Ồ xin lỗi, tôi phải gọi ông là bác sĩ mới đúng.

- Đúng là một ngày tuyệt vời. Quả nhiên cô là một tay chơi gôn cừ khôi đấy Laurie. Cô đã đánh bại chúng tôi sát ván.

- Ngay cả Gregg nữa. Nhưng rồi đây tôi sẽ lút nghề cho mà coi. Đêm qua tôi có thức giấc một hồi lâu. Tôi nhớ lại ngày mà tôi bị bắt cóc. Khi đó, tôi mặc bộ đồ tắm hồng, đi ra tới mé đường để nhìn đoàn xe tang đi ngang qua. Tôi cứ tưởng là một cuộc diễu hành. Đến khi người đàn ông đó bắt tôi, trên tay tôi vẫn còn cầm cái hộp âm nhạc. Bài hát đó vẫn vang lên trong đầu của tôi "Chúng ta sẽ không vào rừng nữa... Bông nguyệt quế bị cắt hết rồi... Cô nín không nói nữa.

Justin chờ đợi trong im lặng.

- Khi người đàn ông với đôi tay đầy lông bắt tôi lên xe, tôi có hỏi là chúng ta đi đâu đây, hộp âm nhạc vẫn phát ra bài hát.

- Có một điều gì đặc biệt đã gợi cho cô những ý nghĩ này không?

- Có thể lắm. Đêm qua, sau khi ông và Gregg đã về rồi, Sarah và tôi ngồi lại thêm một hồi khá lâu để nói đến cái ngày tôi bị bắt cóc. Tôi có nói với chị ấy là khi chiếc xe chạy đến góc đường, nơi có ngôi nhà màu hồng ghê tởm đó, bà Whelan đang đứng ngay trước cổng nhà. Có phải kỳ lạ khi tôi nhớ lại các chi tiết này không chứ?

- Cũng không hẳn thế đâu. Các kỷ niệm bị chôn vùi đôi khi trỗi lên lại, khi nỗi sợ hãi mà chúng là nguyên nhân sẽ không còn nữa.

- Hãy đến nhảy với tôi đi... Laurie khẽ hát. Cũng vì vậy mà họ mới đến với tôi. Chúng tôi đều ở chung với nhau, cả trai lẫn gái.

- Có nhiều con trai sao Laurie? Bộ có một thằng con trai nào khác nữa sao?

Laurie bỏ hai chân xuống đất, tay này đánh vào tay kia.

- Không bác sĩ ời, chỉ có một mình tôi thôi. Giọng nói trong sáng của một đứa trẻ con thì thầm. Cô không cần bất cứ người nào khác hết. Tôi luôn tống cô đi chỗ khác chơi mỗi khi Bic làm hại cô.

Justin không nghe rõ cái tên vừa được thì thầm.

- Ai làm hại cô?

- Hên quá! Thằng bé trai thốt lên. Tôi không nói cái tên đó ra và tôi rất mừng là ông không nghe được.

Sau lần chữa trị này, Justin Donnelly tự nhủ là nếu lần này ông không nghe được cái tên đó thì không lâu sau ông cũng sẽ nghe được thôi vì nó đã trỗi lên gần đến ngoài rồi.

Nhưng trong tuần tới đây và vào đúng cái giờ này Laurie sẽ vào tù rồi. Cô có thể cảm thấy mình còn hạnh phúc khi mỗi tháng cô được một chuyên gia tâm lý chữa trị.

Justin cũng biết là một số lớn đồng nghiệp của ông không mấy tin vào các vụ rối loạn thần kinh đa nhân cách.

Anne Webster cùng chồng trở về từ chuyến du lịch bên Úc vào sáng sớm ngày 26 tháng Tám. Moody đã gặp được Webster vào lúc trưa và thuyết phục được bà tiếp Sarah và ông ngay sau đó. Khi họ đến Bronxville, Anne Webster liền nói với họ.

- Tôi đã nghĩ rất nhiều về cái đêm mà Allan chết. Các người cũng biết là không một ai muốn mình cảm thấy là một tên ngu xuẩn. Karen đã thề với tôi là bà ta không hề dời chỗ đậu xe, nhưng giờ đây tôi có bằng chứng là bà ta đã làm việc đó.

Moody ngóng cổ thẳng lên trong khi Sarah thấy môi chị khô cứng lại.

- Bà có bằng chứng nào vậy, bà Webster?

- Tôi có nói với mấy người là Karen đang rất bức bối trên đường đến phi trường. Tôi quên nói với mấy người là bà ta đã gạt phăng tôi qua khi tôi nhắc bà ta là chiếc xe gần hết xăng rồi. Có điều là bà ta không hề đổ xăng trong lúc về và cả trong lúc đi, và cả ngày hôm sau cũng không luôn, khi tôi cùng bà ta đi Clinton.

- Bà có biết Karen trả tiền xăng bằng tiền mặt hay bằng thẻ tín dụng không?

Anne Webster nở một nụ cười chua cay.

- Các người có thể tin là đêm đó bà ta đã đổ xăng tiền của công ty.

- Thế các biên nhận của tháng Giêng hiện giờ được cất ở đâu?

- Tại văn phòng, Karen sẽ không bao giờ đồng ý cho người ta lục trong đám hồ sơ đâu nhưng Connie sẽ làm chuyện đó nếu tôi yêu cầu. Tôi sẽ điện cho cô ấy.

Bà ta nói một lúc với người cựu thư ký của mình. Sau khi bà gác máy, bà cho biết:

- Mấy người gặp may đấy. Hôm nay Karen được mời đến hãng Hàng Không United Airlines. Connie không cần cho người ta năn nỉ để kiểm tra lại các biên lai đâu. Cô ấy đang phẫn nộ vì cô xin được tăng lương nhưng Karen đã từ chối thẳng thừng.

Trên đường đến New York, Moody báo trước với Sarah.

- Xin cô đừng quên là dù cho chúng ta có chứng minh được sự hiện diện của bà Karen trong khu vực của Clinton trong đêm đó, nhưng không có gì chứng minh là bà ta có liên quan đến cái chết của chồng mình.

- Tôi biết, Sarah đáp lại. Nhưng mà ông Brendon, phải có một cái gì đó vững chắc để cho chúng ta bám vào chứ?

Connie Santini chào đón họ với một nụ cười đắc thắng, liền cho họ biết tin sau đây:

- Tôi có tìm được một biên nhận trong tháng Giêng của một trạm xăng Esso trên quốc lộ 78 cách Clinton sáu cây số và một biên nhận có chữ ký của Karen. Trời ơi tôi sẽ xin nghỉ việc thôi. Con mụ này quá keo kiệt. Năm ngoái tôi không được tăng lương vì công việc làm ăn thất bại. Bây giờ chúng đã khấm khá trở lại, mụ ta cũng không muốn tăng lương cho tôi nữa. Tôi nói cho mấy người biết điều này: mụ ta mua quần áo và nữ trang còn nhiều hơn tiền mà tôi lãnh được trong suốt một năm đấy.

Connie chỉ vào tiệm kim hoàn L. Crown ở đầu kia hành lang.

“Mụ ta vào đó mua nữ trang như thể người ta đi chợ vậy. Nhưng đối với mấy chuyện đó mụ ta cũng bủn xỉn lắm. Có một hôm mụ ta có mua một vòng đeo tay rồi làm mất ngay sau đó. Mụ ta bắt tôi phải bỏ đi kiếm cho mụ. Khi người ta gọi điện đến báo vụ Allan bị giết chết, mụ ta đang gây gổ với những người ở tiệm đó với lý do là cái khoá gài lại không kín. Nhưng lần sau

thì mụ ta làm mất nó luôn rồi. Các người biết không, cái khoá đó cài tốt lắm chứ, nhưng mụ ta không bao giờ chịu khoá nó cho cẩn thận rồi bắt người ta phải thay cái khoá khác.”

Một vòng đeo tay, Sarah thầm nghĩ, một vòng đeo tay. Trong căn phòng của Allan Grant, vào cái ngày mà Laurie nhận tội, Laurie hay đúng hơn thằng bé trai có nhái hành động lượm một cái gì ở dưới đất rồi bỏ vào trong túi quần. Cô không thể nào nghĩ rằng cái vòng đeo tay được tìm thấy trong quần jean có dính máu của Laurie không phải của em mình và cô không hề muốn nhìn đến nó.

- Cô Santini ơi, cô đã giúp chúng tôi rất nhiều, ngoài sự mong đợi của chúng tôi, Moody nói với cô. Có thể nào cô ở lại văn phòng thêm một ít lâu được không?

- Cho đến năm giờ chiều. Tôi sẽ không tặng cho mụ ta thêm một giây phút nào hết.

- Tốt lắm!

Người bán hàng trẻ tuổi đứng đằng sau quầy của tiệm kim hoàn L.Crown. Bị ấn tượng khi nghe Moody nói làm việc cho một công ty bảo hiểm đi điều tra một vòng đeo tay bị mất cắp, anh ta kiểm tra lại sổ sách.

-Ồ đương nhiên rồi, thưa ông. Ngày 28 tháng Giêng, bà Karen Grant có mua một vòng đeo tay. Đây là kiểu mới nhất trong bộ trưng bày của chúng tôi, được làm bằng vàng xoắn với trang trí khảm bằng dây bạc. Đây là một kiểu thật dễ thương với giá một ngàn năm trăm đôla. Nhưng tôi không hiểu tại sao bà ta lại đi khai báo với công ty bảo hiểm kia chứ! Chúng tôi đã bồi thường cho bà ta rồi kia mà. Ngay ngày hôm sau bà ta đã trở lại với vẻ chán nản. Bà ta chắc chắn là nó đã tuột khỏi tay sau khi đã đeo nó vào rồi.

- Tại sao bà ta lại quả quyết như thế?

- Bà ta nói là lần đầu nó đã rớt trong văn phòng làm việc trước khi mất hẳn vào lần sau. Thành thật mà nói, cái vòng đó có một loại khóa mới hết sức an toàn nhưng với điều kiện là phải cài nó cho thật cẩn thận.

- Anh có bảng kê các cuộc mua bán không? Moody hỏi.

- Có chứ, nhưng chúng tôi đã thay thế món đó rồi thưa ông vì bà Grant là khách thường xuyên của chúng tôi.

- Anh có thể cung cấp cho tôi một tấm hình của chiếc vòng đó được không?

- Chúng tôi vừa có hình mà có luôn cả vòng nữa. Chúng tôi đã làm nhiều cái khác từ tháng Giêng rồi.

- Tất cả đều giống đúc nhau hay sao? Cái của bà Grant có gì khác lạ không?

- Thưa ông, khác là ở cái khoá. Sau lần bị rớt đó, chúng tôi đã thay đổi hết các khóa cài. Chúng tôi không muốn chuyện đó xảy ra nữa. Anh ta lấy một cuốn tập dưới quầy lên. Ông thấy không, kiểu khoá gốc được cài như thế này đây... còn kiểu hiện giờ chúng tôi sử dụng thì được cài như thế này và có thêm một xích an toàn nhỏ nữa.

Người bán hàng vẽ rất hay.

Có được trong tay bản sao biên nhận mua bán đề ngày 28 tháng Giêng và một tấm hình màu của chiếc vòng cùng hình vẽ của cái khoá có ghi chú, Sarah và Moody trở lại hãng lữ hành Global. Connie Santini đang chờ họ, mắt sáng lên vì tò mò. Cô quay số điện thoại cho bà Anne Webster sau đó đưa điện thoại cho Moody rồi nhấn vào cái nút phát loa để mọi người có thể cùng nghe.

- Thưa bà Wesbter, bà có nhớ chuyện chiếc vòng bị mất vào cái đêm mà bà ở tại phi trường Newark cùng Karen Grant không?

- Dĩ nhiên là nhớ chứ. Như tôi đã nói với ông, Karen đưa bà khách và tôi về New York lại. Thành linh bà ta thốt lên “Mẹ kiếp tôi lại làm mất nó nữa rồi” rồi bà ta xoay qua nhìn tôi với vẻ bức tức, hỏi coi tôi có thấy chiếc vòng đó khi còn ở tại phi trường không?

- Và bà đã thấy nó có đúng không?

Webster do dự.

- Tôi nói gạt bà ta. Thật ra tôi thấy nó trong cổ tay của bà ta trong phòng khách hạng nhất nhưng cái màn mà bà ta làm như lúc đã đánh mất tại văn phòng làm việc...tôi thật sự không muốn thấy bà ta nổi giận trước mặt khách hàng. Tôi có xác nhận là bà ta không có đeo nó lúc đi đến phi trường và có lẽ nó ở đâu đó trong văn phòng làm việc ấy mà. Nhưng ngay đêm đó tôi có gọi điện cho bà ta để biết coi có ai đó đem nó trả lại không. Mọi việc đều êm xuôi. Tiệm kim hoàn đã đền cho bà ta một cái khác.

Trời ơi! Trời ơi! Sarak thầm cầu xin.

- Bà có nhận ra được cái vòng đó không bà Webster? Moody hỏi.

- Được chứ! Bà ta có khoe cho Connie và tôi, cắt nghĩa đây là một kiểu mới.

Connie Santini gật đầu lia lịa.

- Thừa bà Webster, không lâu sau tôi phải nhờ đến bà một lần nữa. Bà đã giúp chúng tôi nhiều lắm. “Dù cho bà không muốn” Moody thì thầm sau khi gác máy.

Còn một chi tiết cuối cùng cần phải kiểm tra lại. Con cầu xin Chúa, con cầu xin Ngài, Sarah nói to tiếng khi quay số điện thoại của ông công tố của quận Hunterdon. Người ta chuyển máy cho cô gặp trực tiếp ông ta, cô xin báo một tin tức tối cần thiết. “Tôi chờ máy đây”. Chị cắt nghĩa cho Moody. “Họ đang sai người đến phòng lục sự”.

Họ im lặng chờ đợi suốt mười phút rồi Moody thấy mặt của Sarah sáng lên như thể ánh mặt trời xuyên thủng đám mây, trong khi mặt thì ửng lẹ. “Vàng xoắn có khả năng chỉ bạc” cô nói. “Cảm ơn nhiều. Tôi cần phải gặp ông vào sáng mai tại tòa án. Thế ông chánh án Armon có mặt ở tòa không?”

Karen Grant rất bức mình khi không thấy Connie Santini đến làm việc vào sáng ngày thứ năm. Phải tổng cổ còn này mới được, bà tự nhủ trong lúc bật đèn lên và nghe các tin nhắn. Connie có để lại một tin. Cô có việc khẩn cấp phải làm ngay và sẽ trở về hơi muộn một chút. Có gì là khẩn cấp trong đời của cô ta kia chứ? Karen nghĩ khi mở ngăn tủ để lấy bản nháp bài diễn văn mà bà sẽ đọc trước tòa án trong phiên xử Laurie Kenyon. Nó được bắt đầu bằng câu "Allan Grant là một người chồng thật tuyệt vời."

Phải chi bà Karen Grant biết hiện giờ mình đang ở đâu, Connie Santini thầm nghĩ khi ngồi cạnh bà Anne Webster trong căn phòng chờ đợi cạnh phòng làm việc của ông công tố. Và cũng ngay lúc đó Sarah Kenyon và Brendon Moody đang bàn chuyện với ông ta. Connie rất xúc động vì cái không khí trang nghiêm đang bao trùm lấy nơi này. Chuông điện thoại reo liên tục. Các luật sư trẻ tuổi vô ra, tay ôm cả chồng hồ sơ. Một người phụ nữ nói qua vai của mình "Hãy ghi lại tin nhắn đi, hiện giờ tôi không tiếp chuyện bất cứ ai, người ta đang chờ tôi dự họp ngay bây giờ đây."

Sarah Kenyon mở cánh cửa ra và nói "Bà làm ơn vô đây được không? Ông công tố muốn nói chuyện với bà".

Một phút sau khi được giới thiệu với ông công tố Levine, Anne Webster nhìn thấy một cái túi bằng nylon trong suốt có kèm theo nhãn để trên bàn ông công tố. "Mẹ ơi! bà thốt lên. Đây là vòng đeo tay của Karen mà. Các người tìm thấy nó ở đâu vậy?"

Một giờ sau đó, ông công tố Levine và Sarah đến trình diện ông chánh án Armon.

- Thưa Ngài Chánh Án, Lévine nói, tôi không biết phải bắt đầu từ đâu nhưng tôi đến đây cùng cô Sarah Kenyon để xin ông hoãn lại ngày thi hành án của Laurie Kenyon sau hai tuần nữa.

Ông chánh án nhướn đôi mày "Vì lý do gì mới được?"

- Thưa ông chánh án, tôi chưa hề gặp trường hợp nào như thế này, nhất là khi bị can đồng ý nhận tội. Hiện giờ chúng tôi có nhiều chứng cứ hết sức thuyết phục để tin chắc rằng Laurie Kenyon không phải là hung thủ đã giết chết Allan Grant. Như ông đã biết, cô Kenyon có khai là cô không nhớ đã phạm tội ác đó nhưng cô phải tin là mình đã làm việc đó trước các kết luận do bên công tố đưa ra. Hôm nay có một sự kiện mới quá ư là kinh ngạc dẫn đến một nghi ngờ nghiêm trọng về việc phạm tội đó.

Sarah giữ im lặng trong khi nghe ông công tố báo cáo lại cho ông chánh án vụ chiếc vòng đeo tay, về lời khai của người bán hàng, về bằng chứng bà Karen có đồ xăng tại một trạm ở Clinton và sau đó chị ta có trình lên cho ông ta các lời khai có mang chữ ký của Anne Webster và Connie Santini.

Hai người này không nói tiếng nào trong ba phút sau đó, thời gian cần thiết cho ông chánh án Armon đọc các lời khai và xem xét các biên nhận. Sau khi đọc xong, ông chánh án lắc đầu.

- Thật kỳ lạ, trong suốt hai mươi năm ngồi tại ghế chánh án này, tôi chưa bao giờ thấy một chuyện quái đản như thế này đây. Đương nhiên là căn cứ trên các bằng chứng này, tôi sẽ cho hoãn ngày thi hành án.

Ông nhìn Sarah với ánh mắt thương cảm trong khi hai tay của cô nắm chặt lấy tay ghế mà trên nét mặt biểu lộ nhiều cảm xúc lẫn lộn.

Sarah cố nói bằng một giọng thật điềm tĩnh.

- Thưa ông chánh án, một đằng là tôi hết sức vui mừng nhưng đằng khác tôi cũng thành thật hối hận đã khuyên Laurie nhận tội.

- Cô không nên quá khắt khe với chính mình như thế, cô Sarah, ông chánh án an ủi. Chúng tôi

đều biết cô đã cố gắng hết sức mình để bảo vệ cô ấy.

Ông công tố Lévine đứng lên.

- Tôi định nói chuyện với bà Grant trước phiên xử về những gì bà ta muốn khai trước tòa. Nhưng bây giờ tôi nghĩ là tôi sẽ hỏi bà ta về cách mà ông chồng bà ta bị giết chết.

- Cái gì? Tại sao lại không có vụ xử vào ngày thứ hai chứ? Karen ngạc nhiên hỏi. Trở ngại gì vậy? Thưa ông Lévine, tôi thiết nghĩ ông cũng biết đây là một cực hình cho tôi mà. Tôi không muốn gặp lại mặt cô con gái đó đâu. Nội cái việc phải soạn lời khai thôi cũng đủ làm cho tôi xúc động lắm rồi.

- Đây chỉ là các thủ tục thông thường thôi, ông Lévine tìm cách nói để trấn an bà ta. Vậy có thể nào bà đến đây vào lúc mười giờ sáng ngày mai được không? Tôi muốn được nói chuyện với bà.

Connie Santini về đến nơi làm việc vào lúc hai giờ chiều, với nỗi lo phải nghe Karen khiển trách. Ông công tố có dặn cô không được tiết lộ bất cứ điều gì về cuộc trao đổi với ông ta. Nhưng bà Karen tỏ ra lo lắng nên không hỏi bất cứ điều gì.

- Cô hãy trực điện thoại đi, bà ta bảo Connie, và nói là tôi bận việc. Tôi phải nghĩ về lời khai của tôi. Tôi phải làm cho ông chánh án biết tôi đã đau khổ như thế nào.

Sáng hôm sau, Karen mặc quần áo thật chỉnh tề cho buổi gặp này. Mặc đồ tang để đến tòa án ngày hôm nay có vẻ lố quá. Bà ta chọn một bộ cánh màu xanh dương đậm và trang điểm một cách dè dặt.

Ông công tố cho mời bà ta vào ngay.

- Mời bà Karen vào, tôi rất vui được gặp bà.

Ông luôn tỏ ra thân thiện và thêm vào đó ông còn là một người đàn ông hết sức quyến rũ. Vì thế bà đáp trả bằng nụ cười.

- Tôi có làm một lời khai cho ông chánh án và tôi hy vọng nó cho thấy những gì tôi đã trải qua.

- Trước khi nói về chuyện đó, tôi muốn hỏi bà một vài việc. Mời bà đi theo tôi.

Karen rất ngạc nhiên khi thấy ông ta đưa bà qua một căn phòng nhỏ kế cận. Có vài người đàn ông và một cô tốc ký đã có mặt. Hai trong các người này là các thanh tra cảnh sát đã nói chuyện với bà trong buổi sáng người ta tìm thấy xác chồng bà trong nhà.

Có một điều gì đó đã thay đổi trong thái độ của ông Lévine. Ông ta dùng một giọng nói lạnh lùng và nghiêm trang để thông báo cho bà.

- Thưa bà Karen, tôi sẽ đọc cho bà biết các quyền lợi của bà.

- Cái gì?

- Bà có quyền giữ im lặng, bà có hiểu không?

Mặt của Karen không còn một chút máu. "Hiểu"

- Bà có quyền yêu cầu một luật sư... và tất cả những gì bà nói đều có thể sử dụng một cách hợp pháp để chống lại bà...

- Tôi hiểu rồi... nhưng tất cả những thứ đó có nghĩa gì vậy? Tôi là vợ của nạn nhân kia mà.

Ông ta tiếp tục thông báo các quyền lợi của bà và hỏi bà có hiểu không. Cuối cùng ông kết luận bằng câu:

- Bà có muốn đọc lại và ký tên vào tờ từ khước các quyền lợi của mình để khai cho chúng tôi không?

- Muốn chứ nhưng tôi nghĩ là các ông điên hết cả rồi hay sao vậy? Tay của Karen run lấy bầy trong lúc ký tên.

Cuộc hỏi cung bắt đầu. Bà không còn để ý đến máy thu hình và không còn nghe thấy tiếng lách cách của nhân viên tốc ký trên bàn phím.

- Không, đêm đó tôi không hề rời khỏi phi trường. Không, tôi không hề đậu xe ở một chỗ khác. Cái bà Webster lắm cẩm luôn ngủ gục mà. Tôi vẫn ngồi theo dõi cuốn phim đáng ghét đó trong khi bà ta không ngừng ngáy bên tai tôi.

Ông đưa ra biên nhận của thẻ tín dụng liên quan đến việc đổ xăng tại trạm.

- Đó là một sai lầm. Bọn chúng đã ghi trật ngày rồi. Mấy ông cũng biết là mấy thằng ngu đó làm cái gì cũng sai hết mà.

Rồi đến chiếc vòng đeo tay.

- Họ bán nhiều cái vòng như thế đó. Các ông nghĩ gì vậy? Rằng tôi là người khách duy nhất của tiệm đó hay sao? Dù sao thì tôi cũng đã làm mất nó tại nơi làm việc. Ngay cả bà Anne Webster cũng có nói là tôi không có đeo nó khi đến phi trường kia mà.

Karen Grant cảm thấy tim mình đập liên hồi. Ông công tố cho biết là khoá của chiếc vòng đeo tay của bà là kiểu độc nhất, rằng bà Anne Webster đã khai dưới lời thề là đã thấy cái vòng nơi tay của bà và bà ta còn gọi điện thoại để hỏi bà về việc mất mát này nữa.

Tuy nhiên bà vẫn trả lời bộp chộp cho các câu hỏi của họ.

Thế mối quan hệ của bà và Allan như thế nào rồi?

- Rất tốt! Chúng tôi yêu nhau tha thiết. Đương nhiên là đêm đó ông ta không hề gọi điện để báo là ông ta muốn ly dị với tôi.

- Còn Edwin Rand?

- Chỉ là người bạn mà thôi.

Lại chiếc vòng đeo tay?

- Tôi không muốn nghe nói đến chiếc vòng đeo tay nữa. Không, tôi không hề làm mất nó trong căn phòng ngủ.

Gân cổ của bà phồng to lên, mắt thì nhòa lệ, tay không ngừng mân mê chiếc khăn tay.

Ông công tố và các thanh tra viên nhận thấy bà không còn bình tĩnh nữa, rằng bà không thể thoát một cách dễ dàng như thế đó. Bà cảm thấy chiếc lưới từ từ trùm chặt lấy người bà.

Viên thanh tra trẻ tuổi Frank Reeves làm ra vẻ cảm thông.

- Tôi có thể hiểu được cách mà các sự việc diễn tiến như thế nào. Bà đã trở về nhà với ý định giảng hoà với chồng bà. Nhưng ông ta đang ngủ. Bà thấy chiếc túi xách của Laurie nằm ngay dưới chân giường. Và lúc đó có thể bà nghĩ là Allan đã nói dối bà khi quả quyết rằng giữa ông ta và cô gái đó không có chuyện gì hết. Bà đã ra tay. Có sẵn con dao ở đó. Chỉ sau đó bà mới nhận thức được hành động của mình. Có thể bà đã giết mình khi hay tin chúng tôi đã tìm thấy con dao trong phòng của Laurie.

Reeves càng nói chừng nào thì đầu của Karen càng cúi gục xuống chừng ấy, rồi cả thân người của Karen dường như đã quy hẳn. Mặt rần rụa nước mắt, bà nói với một giọng cay đắng.

- Khi thấy cái túi xách của Laurie, tôi nghĩ là ông ta đã dối gạt tôi. Trong điện thoại, ông ta

nói là muốn ly dị tôi, rằng ông đã có một người khác trong đời rồi. Khi các ông báo tin cho tôi là con dao ở trong phòng của Laurie, tôi không thể nào ngờ được. Tôi cũng không nghĩ là Allan đã chết thật rồi, tôi không hề muốn giết chết ông ta.

Bà nhìn ông công tố và các thanh tra bằng một ánh mắt van xin.

- Tôi thật sự yêu ông ta, ông ấy quá tốt.

Đúng là một kỳ nghỉ cuối tuần không thể ngờ được, Justin nói khi Laurie lên nằm trên đi vắng.

- Tôi không thể nào ngờ tình hình lại như thế, Laurie cho biết ý kiến của mình. Ông có thể tưởng tượng được là vào giờ này đây tòa án đứng ra đáng kêu án tôi không?

- Thế cô nghĩ gì về bà Karen Grant?

- Thành thật mà nói, tôi cũng không biết nữa. Tôi còn không thể ngờ là mình vô tội trong cái chết của chồng bà ta.

- Cô phải tin như thế chứ Laurie, Justin nói thật nhỏ nhẹ. Ông nhìn cô chăm chú. Chỉ trong chốc nữa thôi, Laurie sẽ cảm nhận sự đảo ngược các cảm xúc của cô. “Việc đi xa trong mười lăm ngày với Sarah quả là một ý định tuyệt vời. Cô còn nhớ là cô đã từng nói với tôi là rất thích được đi đánh gôn tại Saint-Andrews bên Xcốtlen không? Bây giờ cô có thể làm được việc đó rồi đấy.

- Thật sao?

- Dĩ nhiên rồi Laurie. Tôi rất muốn cảm ơn anh bạn trẻ đã trông nom cô chu đáo đến thế. Cậu ta biết là cô vô tội. Thế tôi có thể nói chuyện với cậu ta không?

- Nếu ông muốn.

Cô nhắm mắt lại một lúc, rồi mở mắt ra và đứng lên. Môi của cô mím lại, nét mặt có phần thư giãn hơn. Một giọng, nói trề nít phát ra từ miệng cô.

- Được rồi bác sĩ, tôi đây.

- Tôi chỉ muốn ngợi khen cậu thôi, cậu quả thật phi thường.

- Cũng không đến nỗi thế đâu, nếu tôi không lượm chiếc vòng lại thì người ta đã không buộc tội Laurie đâu.

- Nhưng đó không phải là lỗi của cậu. Cậu đã làm hết sức mình và cậu mới có chút tuổi thôi mà. Laurie đã hai mươi mốt tuổi rồi và cô sẽ trở nên mạnh mẽ hơn. Rồi không bao lâu nữa đây, Kate, Leona, Debbie và cậu, các người nên nghĩ đến việc hòa hợp chỉ làm một người với cô đi. Lúc sau này, tôi ít có dịp nói chuyện với Debbie, với Kate và cả Leona. Có thể nào mấy người nghĩ đã đến lúc nói ra hết các bí mật của Laurie để giúp cô bình phục lại hoàn toàn không?

Laurie thở dài.

- Trời ơi, hôm nay sao tôi nhức đầu quá thế này, cô nói với cái giọng bình thường của mình rồi lên nằm lại trên đi vắng. Hôm nay có gì đó khác lạ đấy bác sĩ. Mấy đứa nó dường như muốn để một mình tôi nói chuyện thôi.

Justin biết đây là thời điểm mấu chốt và ông không được phá hỏng nó.

- Cũng chỉ vì mấy người đó muốn hợp thành một người với cô mà thôi, Laurie à, ông nói thật thận trọng. Cô cũng biết là họ vẫn luôn ở trong cô mà. Kate tượng trưng cho ý muốn tự nhiên của cô là để chăm sóc cho bản thân cô. Cô là bản năng sinh tồn của cô đấy, Leona là người đàn bà trong cô, vì cô đã đè nén quá lâu cái nữ tính của mình nên nó phải trỗi dậy bằng một cách khác mà thôi.

- Theo kiểu một cô gái xinh đẹp hấp dẫn có phải không? Laurie đề nghị với nụ cười.

- Leona là, hay đã là, một con người khêu gợi, Justin công nhận. Debbie tượng trưng cho một đứa bé gái lạc loài, đứa bé gái muốn trở về nhà mình. Bây giờ cô đã thực sự trở về rồi đó

Laurie, cô được an toàn rồi đó.

- Tôi có thật sự như thế không?

- Cô sẽ như thế nếu cô để cậu con trai kia xếp lại cho hoàn chỉnh các mảnh cuối cùng của trò chơi ráp hình đi. Cậu ta công nhận cái tên mà cô không được nói ra là Opal. Bây giờ chúng ta hãy tiến xa thêm một bước nữa. Cô hãy để cho cậu ta kể lại các kỷ niệm cho cô đi. Cô có biết cậu con trai đó không?

- Biết.

- Cô hãy nói cho tôi biết đi Laurie. Không có chuyện gì xảy đến cho cô đâu, tôi hứa với cô đấy.

Cô thở dài.

- Tôi cũng hy vọng là thế. Tên của nó là Lee.

Chuông điện thoại không ngừng reo. Lời chúc mừng được gửi đến tới tấp. Sarah lặp đi lặp lại chỉ chừng ấy từ “Tôi biết, đó là phép lạ. Tôi cũng chưa thể hình dung được”. Nhà được chất đầy hoa. Bó bông trang trí đẹp nhất được kèm theo lời cầu nguyện và khen tặng của Mục sư Bobby và Carla Hawkins.

- Tại sao nó giống một vòng hoa tang vậy không biết nữa, Sophie thốt lên với đôi môi trề ra.

Sarah rùng mình khi nghe nói đến từ này.

- Nay chị Sophie, khi chị ra về, chị làm ơn đem nó đi chỗ khác giùm tôi và chị muốn làm gì cũng được.

- Cô có chắc là hôm nay cô không còn cần đến tôi nữa không?

- Đúng vậy, chị có thể về nghỉ được rồi. Sarah bước lại ôm lấy Sophie. Tôi không thể nào vượt qua được chuyện này nếu không có chị. Gregg sẽ đến trong chốc lát nữa thôi. Tuần tới cậu ấy bắt đầu đi học lại và ngày mai cậu ấy sẽ đến Stanford. Cậu ấy và Laurie sẽ ở cùng nhau suốt cả ngày.

- Thế còn cô?

- Tôi sẽ ở lại nhà vì tôi cần nghỉ ngơi.

- Không có bác sĩ Donnelly chứ?

- Không, tối nay anh ấy phải đi dự một cuộc họp tại Connecticut.

- Tôi rất thương anh ta.

- Tôi cũng thế.

Trong khi Sophie ra mở cửa thì chuông điện thoại reo Sarah ra hiệu cho chị cứ đi đi. “Để tôi trả lời cho”.

Đó là Justin. Giọng nói của anh làm cho Sarah cảm thấy lo sợ vì dường như có chuyện gì vừa xảy ra.

- Có gì không ổn sao? cô hỏi.

- Ô, không, không có gì hết, anh nói cho cô an tâm. Nhưng ngày hôm nay Laurie có nói ra một cái tên mà tôi không nhớ đã nghe nó trong một dịp nào mới đây thôi.

- Tên gì?

- Lee.

Sarah chau mày lại.

- Để coi, tôi nhớ rồi. Lá thư mà Thomasina Perkins đã gửi cho tôi cách đây mười lăm ngày. Tôi có kể cho anh nghe đó. Bà ta có nói là không còn tin các phép màu của Mục sư Hawkins nữa. Trong lá thư bà ta có nói là trong khi cầu nguyện cho Laurie, Hawkins đã gọi Laurie bằng cái tên Lee.

- Té ra là thế, Justin đáp lại. Đó cũng chính là điều tôi đã nghe thấy vào hôm mà tôi xem chương trình đó.

- Thế Laurie đã nói cái tên đó như thế nào vậy? Sarah hỏi.

- Đó là cái tên mà cô gọi thằng bé trai chín tuổi.

- Đương nhiên đây có thể chỉ là sự trùng hợp mà thôi.

- Sarah à, tôi đang vội lắm, không bao lâu nữa Laurie sẽ về đến nhà, tôi sẽ gọi lại cho cô sau.

Sarah từ từ bỏ máy xuống. Một giả thuyết hết sức khủng khiếp loé lên trong đầu cô, không thể nào tin được nhưng bắt buộc phải tin như thế. Cô quay số gọi Betsy Lyons tại văn phòng địa ốc.

- Thưa bà Lyons, bà làm ơn lấy hồ sơ mua bán nhà của tôi ra được không? Trong một vài phút nữa tôi sẽ đến văn phòng bà. Tôi muốn biết chính xác các ngày mà hai vợ chồng Hawkins đến nhà chúng tôi.

Laurie đang trên đường về còn Gregg sẽ đến trong giây phút nữa. Trong lúc vội vã bước ra khỏi căn hộ, Sarah không quên giấu chiếc chìa khóa cửa dưới tấm thảm chùi chân cho người thanh niên.

Laurie băng ngang đường 96, đi ngược Đại lộ West Side, qua cầu George Washington, rẽ về hướng Tây ra Quốc lộ 4 nằm phía trên quốc lộ 17. Cô biết tại sao cô có cái cảm giác kỳ lạ rằng mình không còn nhiều thời gian nữa.

Mấy tên gọi đó bị cấm nói ra, cái tên mà ông ta đã đặt cho cô. Điện thoại trên xe reo lên.

Chính là Mục sư Hawkins.

- Laurie ơi! chính Sarah cho tôi số điện thoại này đấy. Có phải cô đang trên đường về nhà không?

- Phải, thế Sarah đang ở đâu vậy?

- Tại nhà chúng tôi đây. Cô ấy gặp một tai nạn không đáng kể, nhưng cô không phải lo, cô ấy vẫn khỏe mà.

- Một tai nạn à? Ông muốn nói gì vậy?

- Cô ấy đến lấy thư từ và bị trượt mắt cá chân. Có thể nào cô đến đón chị ta không?

- Được chứ!

- Cô hãy mau lên đi nghe!

Số mới nhất của Tạp chí People với hình của Bobby và Carla Hawkins, đã được phát hành rộng rãi trên khắp nước Mỹ.

Tại Harrisburgh, bà Thomasina Perkins không thốt lên tiếng “Ồ hay Ah!”. Trước tấm hình bìa đó và mau chóng tha lỗi cho họ vì đã đối xử không phải với mình, bà mở tờ tạp chí ra ngay trang phóng sự để giật nảy mình trước tấm hình của họ chụp hai mươi năm trước đây. Cái khoen vàng nơi lỗ tai của Bobby Hawkins, hai cánh tay đầy lông lá, bộ râu đó, trong khi bà vợ có bộ tóc đen tẻ nhạt và cứng ngắc như dừa. Họ cầm đàn ghi ta trên tay. Vô số kỷ niệm hiện lên trong trí nhớ trong khi bà đọc “Bic và Opal, trước đây là các ngôi sao nhạc rock”.

Bic đúng là cái tên mà bà cố nhớ lại trong suốt mấy năm qua.

Mười lăm phút sau khi gọi điện cho Sarah, Justin Donnelly rời khỏi phòng khám của mình để đi Connecticut dự một hội thảo chuyên đề. Khi đi ngang bàn của cô thư ký, anh thấy trên đó có một tạp chí đang mở. Nhìn tấm hình rơi lớn trong đó, máu anh muốn đông cứng lại. Anh cầm lấy tờ tạp chí lên. Cái cây to này... Ngôi nhà không còn nữa, nhưng cái chuồng gà ở phía sau... Lời chú thích ghi như sau “Cảnh trí ngôi nhà mà Mục sư Bobby Hawkins từ lúc khởi đầu đã tìm thấy thiên chức của mình”.

Justin hồi hải trở lại phòng làm việc của mình, lục tìm hồ sơ của Laurie và lấy tấm hình được phục chế lại để bên cạnh trang tạp chí. Cái cây trong cuốn tạp chí to hơn nhiều vì mới được chụp đây, nhưng vẫn là cái gốc có nhiều mắt ấy, cái bức tường của chuồng gà trên tấm hình cũ không khác gì với bức tường mà người ta thấy được trong tạp chí, rồi cả bức tường đá ngay sau đó cũng vậy.

Anh mau chóng rời khỏi bệnh viện vì xe của anh đậu phía bên ngoài. Trên xe, anh sẽ gọi điện cho Sarah. Anh nhớ lại chương trình truyền hình với hình ảnh Mục sư Bobby Hawkins chấp hai tay lại để cầu nguyện ngay trên đầu của Thomasina Perkins, cầu xin cho bà ta nhớ lại tên của những kẻ đã bắt cóc Lee.

Tại Teaneck, Betty Moody đang bình thản chuẩn bị đọc tờ tạp chí People. Thoải mái một cách khác thường, Brendon Moody nói là sẽ nghỉ dưỡng sức hai ngày. Ông trẻ mỗi khi thấy hình của vợ chồng Mục sư Hawkins ở trang bìa.

- Anh không tài nào nghĩ hai tên này được, ông ta lâu lâu khi nhìn xem qua vai bà vợ. Viết một bài báo về hai người này có ích lợi gì kia chứ?

Betty lật các trang cho đến bài tường thuật chính.

- Chúa ơi! Moody thốt lên. Bic và Opal, các nghệ sĩ nhạc rock trước kia. Trời ơi, sao tôi có thể ngu đến như thế. Nó rõ ràng như thể cái mũi nằm ngay cái mặt vậy mà tôi không nhận ra.

Ông bỏ chạy ra cửa, chỉ dừng lại để lấy theo khẩu súng của mình.

Sarah ngồi tại bàn làm việc của Betsy Lyons để đọc thật kỹ hồ sơ mua bán nhà Kenyon – Hawkins.

- Carla Hawkins đã đến gặp chị lần đầu tiên ngay sau khi ngôi nhà được chúng tôi rao bán, có đúng không? Sarah nhận xét.

- Nhưng tôi chưa có nói gì về gia đình cô hết.

- Thế việc gì đã xui chị làm chuyện đó vậy?

- Đó là lúc bà ta lật xem tấm hình của các ngôi nhà được rao bán trong tập an bom.

- Có lần nào chị đã để bà ta ở một mình trong ngôi nhà của chúng tôi không?

- Không bao giờ, bà Lyons thốt lên.

- Nay bà Lyons, vào cuối tháng Giêng, một con dao đã bị mất cắp trong ngôi nhà chúng tôi. Tôi nhận thấy Carla Hawkins đã nhiều lần đến xem ngôi nhà trước thời điểm đó. Việc ăn cắp một con dao chắt thịt được treo trên tường là hết sức dễ chỉ trong trường hợp không có một người khác có mặt tại đó. Bà có nhớ đã một lần nào để bà ta một mình ở trong nhà bếp không?

Bà Lyons cắn môi.

- Có, bà miễn cưỡng thú nhận. Bà ta nói bỏ quên một chiếc găng trong phòng của Laurie nên tôi có nói với bà ta hãy đứng chờ trong nhà bếp trong khi tôi lên lầu lấy nó.

- Tốt, còn một việc nữa. Việc không trả giá khi mua một ngôi nhà có phải là điều bất thường không?

- Cô đã gặp may đấy cô Sarah nếu xét theo tình hình hiện tại của thị trường địa ốc.

- Tôi không cho là có dịp may nào xen vào trong này hết. Có phải là một điều bất thường khi một người mua một ngôi nhà mà không cần trả giá rồi lại cho các người chủ cũ ở lại đó cho đến khi nào họ muốn dọn đi mà không đòi hỏi tiền nhà không?

- Rất khác thường.

- Việc đó không làm cho tôi ngạc nhiên lắm đâu. Một nhận xét cuối cùng. Bà hãy nhìn các ngày này coi. Bà Hawkins thường đến vào khoảng mười một giờ sáng ngày thứ bảy.

- Đúng vậy.

- Đó là giờ mà Laurie phải đi chữa trị theo liệu pháp tâm lý, Sarah nói thật chậm rãi, và họ biết điều đó. Cái đầu gà đã làm cho Laurie phát điên lên. Con dao. Tấm hình trong cuốn tập của nó. Tất cả những người kia cứ vô ra, mang theo mấy thùng giấy không nặng tới một kilô. Sự van nài của Laurie để nhập viện trở lại ngay trong cái đêm mà cô vừa trở về nhà ngay sau cuộc viếng thăm bất ngờ của cặp vợ chồng Hawkins. Và... ngôi nhà máu hồng! – Sarah nhớ lại, làm sao Carla Hawkins biết được trước kia ngôi nhà đó được sơn màu hồng chứ? Bà ta có nhắc đến điểm này ngay trong cái đêm mà tôi đi ăn tối với họ.

“Thưa bà Lyons, có khi nào bà đã nói ngôi nhà ở góc đường trước kia được sơn màu hồng không?”

- Tôi còn chưa biết là nó được sơn màu đó nữa kìa.

Sarah chụp lấy điện thoại.

- Tôi phải gọi điện về nhà mới được. Chính Gregg Bennett trả lời.

- Gregg ơi, chị rất mừng là em có mặt ở nhà. Em nhớ không được rời khỏi Laurie nửa bước đó nghe không!

- Nhưng Laurie chưa về mà, Gregg đáp lại. Em cứ nghĩ là cô ấy đi cùng chị. Chị Sarah ơi, Brendon Moody đang có mặt ở đây còn Justin thì đang trên đường đến đây. Chính bọn Hawkins là những kẻ đã bắt cóc Laurie. Justin và Moody đều tin như thế. Thế Laurie đâu rồi?

Với một sự tin tưởng vô căn cứ, Sarah liền trả lời.

- Tại ngôi nhà cũ của chúng tôi đó. Chị sẽ đến đó ngay tức thì.

Laurie chạy dọc theo con đường quen thuộc, không cần phóng nhanh làm gì. Trẻ nít đang đùa giỡn trước bãi cỏ của ngôi nhà. Cách đây nhiều năm mẹ cô có lần cấm cô không được ra khỏi nhà một mình cũng chỉ vì những người thanh niên lái xe quá mau kia.

Sarah, trặc mắt cá chân à, không đến nỗi nghiêm trọng lắm đâu, cô cố tự an ủi mình. Nhưng phải có một việc gì khác nữa, một điều gì đó khủng khiếp lắm. Cô biết mà vì suốt cả ngày nay cô vẫn cảm nhận được điều ấy.

Cô quẹo vào lối đi, ngôi nhà bây giờ sao có vẻ khác lạ quá. Các màn cửa sổ xanh và màn sáo có trang trí hình dây hoa trước kia của mẹ cô sao mà đẹp thế. Gia đình Hawkins bây giờ đã thay thế chúng bằng các màn kéo mà một khi được thả xuống liền che kín bên trong, tạo một không khí ngăn cách, có thể gọi là thù nghịch. Nó làm cho cô nhớ lại một ngôi nhà khác, một ngôi nhà ảm đạm, lúc nào cũng kín mít, mà trong đó xảy ra nhiều chuyện ghê tởm.

Cô bước nhanh trên lối đi, vượt qua các bậc thềm dẫn đến cửa ra vào. Một máy liên lạc nội bộ được gắn ngay đó. Chắc có người đang chờ cô vì khi cô vừa nhấn chuông, cô liền nghe một người phụ nữ nói ngay “Cánh cửa không có đóng. Xin mời cô vào”.

Cô xoay tay nắm, mở cửa bước vào rồi đóng cửa lại. Cửa ra vào thường được đèn ở bên trong soi sáng nhưng ngay lúc này lại chìm trong bóng mờ. Laurie nheo mắt nhìn quanh. Trong này tuyệt đối im lặng. “Sarah ơi” cô lên tiếng gọi.

- Chúng tôi đang ở trong căn phòng của cô đó, một giọng nói xa xăm trả lời.

Cô bước lên cầu thang, lúc đầu còn mau lẹ nhưng rồi từ từ chậm lại.

Mồ hôi bắt đầu rịn trên trán của cô. Bàn tay cô nắm chặt vào thành cầu thang cũng lấm tẩm mồ hôi, để lại một vệt dài ẩm ướt trên thanh gỗ. Cô có cảm giác lưỡi cô khô lại, hơi thở trở nên dồn dập, bị ngắt quãng. Lên tới tầng trên, cô tiến bước trong hành lang để đến cánh cửa phòng của cô vẫn bị đóng kín.

- Chị Sarah ơi, cô gọi to.

- Vào đi Lee. Giọng của người đàn ông có vẻ sốt ruột, vẫn bồn chồn như thuở nào khi cô không tuân theo lệnh ông ta, khi cô từ chối vào trong phòng với ông ta.

Bị giày vò bởi nỗi tuyệt vọng, cô vẫn đứng im đằng sau cánh cửa. Cô dư biết là Sarah không có trong đó. Cô luôn biết là một ngày đó họ sẽ chờ cô và ngày đó đã đến.

Cánh cửa thình lình bật mở và Laurie thấy mình đứng trước mặt bà Opal. Cặp mắt của bà ta thật lạnh lùng và thù nghịch không khác gì ngày đầu tiên cô nhìn thấy bà ta, thêm vào đó là một nụ cười hiểm ác nở trên đôi môi bà. Bà mặc một váy rộng và một áo thun bó sát người. Laurie không làm gì để chống cự khi bà nắm lấy tay cô, dẫn cô vào trong căn phòng mà Bíc đang ngồi lắc lư trên chiếc ghế đu, hai chân không và trên người mặc một chiếc áo thun màu xám để lộ hai cánh tay đầy lông. Cái khoen vàng nơi lỗ tai đúng đưa khi ông đưa hai tay ra đón lấy cô. Ông nắm hai tay cô trong tay của mình, để cô đứng trước mặt mình như một đứa trẻ phạm tội vậy. Một miếng giẻ hồng nằm trên đùi ông, đó là cái áo tắm hồng của cô. Ánh sáng duy nhất trong căn phòng đến từ ngọn đèn mà mẹ cô luôn để mở vì Laurie sợ bóng tối.

Nhiều giọng nói vang lên trong đầu cô.

Một giọng phần nộ đầy lo âu, trách móc cô “Con ngốc này, đáng lẽ mày không được đến đây mới phải”.

Một giọng trẻ nít thì khóc. “Tôi không muốn, đừng có bắt ép tôi”.

Giọng của thằng bé trai thì la “Chạy đi, chạy mau đi”

Một giọng khác chán nản thì nói “Bây giờ đã đến lúc mày phải trả giá cho tất cả những việc xấu xa mà mày đã làm”.

- Lee ơi, mày đã quên lời hứa của mày rồi đấy, có đúng không, Bic hỏi. Mày đã nói về chúng tao cho tên bác sĩ đó.

- Đúng vậy!

- Mày biết điều gì sẽ xảy ra cho mày chứ?

- Biết!

- Chuyện gì đã xảy ra với con gà vậy?

- Ông đã chặt cái đầu của nó.

- Mày có muốn tự phạt mình không?

- Muốn!

- Con bé giỏi lắm. Mày thấy con dao đó không?

Ông ra hiệu chỉ về một góc phòng. Cô gật đầu.

- Lại đó cầm nó đi và trở lại đây với tao.

Mấy giọng nói kia quát tháo inh ỏi trong đầu cô trong lúc cô bước lại góc phòng. KHÔNG!

Chạy đi!

Mày hãy cầm nó lên đi và tuân theo lời ông ta. Bọn chúng là những đứa không ra gì và chúng ta biết rõ mà.

Bàn tay nắm vào cán dao, Laurie bước trở lại chỗ Bic. Hình ảnh cái đầu con gà bị chặt rớt ngay chân cô, làm cho cô rùng mình. Bây giờ đến lượt cô đây.

Ông ta đứng sát bên, hơi thở nóng hổi bay vào mặt cô. Cô luôn biết là một ngày nào đó cô sẽ bước vào trong một căn phòng và thấy ông ta đứng như ngày hôm nay, với chiếc ghế đu.

Hai tay ông ta ôm lấy cô. Bây giờ cô đang ngồi trên đùi ông ta, hai chân lủng lẳng, mặt ông ta kề sát vào mặt cô. Ông bắt đầu lắc tới lắc lui.

- Em là sự cám dỗ của anh trên thế gian này, ông thì thầm. Một khi em chết rồi, anh mới thoát khỏi được tay em. Em hãy cầu xin Chúa tha tội đi trong khi chúng ta cùng hát bài ca đó. Sau đó em sẽ đứng lên, hôn từ biệt anh rồi đi đến góc phòng này để chĩa mũi dao vào ngay ngực em và đâm nó thật sâu vào. Nếu mày từ chối mày biết là tao buộc phải làm gì rồi đấy.

Giọng trầm nhưng du dương của ông bắt đầu hát “Thiên ân toàn năng dịu làm sao...

Chiếc ghế đu lắc lư, tạo tiếng cọt kẹt trên sàn gỗ trần. “Hát đi Lee”, ông ra lệnh.

“Khi đã cứu sống con người khổ khổ như con đây...

Bàn tay ông vuốt ve đôi vai cô, đến hai cánh tay rồi lên cổ. “Trong giây phút nữa thôi, mọi chuyện sẽ kết thúc”, cô tự nhủ thầm. Một giọng nam cao trong trẻo êm ái vang lên “Con là người lạc loài nhưng Ngài đã tìm thấy con... Trước đây con mù lòa nhưng giờ con nhìn thấy được rồi... Mấy ngón tay cô nắm chặt cán dao và chĩa nó thẳng vào ngay ngực mình.

Mày còn chờ gì nữa chứ, hãy làm một lần cho xong đi, giọng của Leona hối thúc cô.

Justin phóng hết ga về hướng New Jersey bằng tất cả khả năng của mình, luôn miệng tự thuyết phục rằng Laurie sẽ không bị gì đâu. Chắc cô đã về thẳng nhà rồi để gặp lại Gregg. Nhưng trong lúc sáng nay, cô đã tỏ ra quá khác lạ. Anh đã phát hiện ra một cái gì đó đã làm cho cô bối rối. Tựa như một sự nhượng bộ. Đúng rồi nhưng tại sao mới được chứ?

Ngay khi vừa mới lên xe, anh cố bắt liên lạc với Sarah trên điện thoại để báo cho cô biết những gì anh vừa khám phá về hai tên Hawkins, nhưng trong căn hộ, không có người trả lời. Cứ mỗi mười phút anh lại nhấn nút gọi lại tự động.

Anh đang lăn bánh trên quốc lộ 17 khi điện thoại reo. Gregg vừa đến căn hộ và Sarah đã đi ra ngoài rồi, anh ta báo cho Justin như thế. Anh ta đang chờ Laurie về trong phút chốc.

- Anh không được để cô một mình, Justin dặn Gregg. Bọn Hawkins là những kẻ bắt cóc đấy, tôi tin chắc như thế.

- Hawkins à, đúng là thứ rác rưởi.

Vừa nghe lời công phần của Gregg, Justin mới hình dung hết nỗi khổ mà Laurie phải gánh chịu bao năm qua.

Từ nhiều tháng nay, Hawkins luôn rình mò và làm cho cô phải khiếp sợ, cố làm cho cô trở thành điên loạn. Anh nhấn hết ga, cho xe phóng nhanh hơn lao lên phía trước.

Lại là điện thoại của Gregg.

- Hiện giờ tôi đang ở cùng Moody. Sarah nghĩ Laurie đang ở tại ngôi nhà của Hawkins và chúng tôi đang trên đường tới đó.

- Tôi chỉ đến đó có hai lần thôi. Máy người hãy chỉ đường cho tôi đi.

Anh nhớ lại con đường phải đi trước khi Gregg chỉ xong cách đi đến đó. Đi vòng qua nhà ga, đi ngang qua tiệm bách hoá, chạy thẳng tới Godwin, quẹo trái đại lộ Lincoln...

Anh chạy chậm lại trước hồ bơi Graydon. Người ta đông vô số kể, rất nhiều gia đình cùng con cái của họ băng qua đường để đi vào trong hồ bơi.

Justin tưởng tượng cô gái dịu dàng nhưng yếu đuối như Laurie đang ở trong tay con quái vật đã bắt cóc cô, trong lúc cô chỉ là một đứa bé bốn tuổi trong bộ đồ tắm màu hồng.

Chiếc Buick của Laurie đang đậu trên lối đi. Sarah nhảy xuống xe và phóng thật nhanh lên các bậc thềm. Cô nhấn chuông liên hồi rồi cầm lấy nắm cửa. Cửa không khóa. Ngay khi cô chạy vào bên trong, cô nghe tiếng cửa đóng trên tầng trên.

- Laurie ơi! chị hét thật to.

Carla Hawkins xuất hiện nơi ngưỡng cửa, đầu tóc rối tung, đang cột dây áo choàng lại.

- Sarah ơi, mới một lúc đây thôi, Laurie đến đây với một con dao, bà ta nói lúng túng. Cô hăm dọa sẽ tự sát và Bobby đang cố thuyết phục cô ấy. Cô không nên làm cho cô ấy hoảng sợ, cô nên ở lại đây với tôi.

Sarah hất thật mạnh bà ta sang một bên rồi phóng lên lầu. Ngay trên bậc nghỉ, cô ngó quanh một cái. Ở cuối hành lang, cánh cửa phòng của Laurie vẫn đóng. Cô chạy tiếp về hướng đó, chân gần như không đụng đất. Ngay trước cửa, cô nghe giọng của người đàn ông đang phát ra đều đều như đang tụng kinh. Hết sức cẩn thận, cô từ từ mở cánh cửa ra.

Laurie đang đứng tại một góc phòng, nhìn Bobby Hawkins bằng ánh mắt vô hồn. Cô đang chĩa con dao vào ngay tim mình, mũi dao đã bắt đầu đâm qua lớp da và một vệt máu nhỏ đã loang ra áo của cô.

Hawkins thì mặc một áo choàng dài, tóc thả rủ quanh khuôn mặt ông ta.

- Mà phải làm theo ý của Chúa, ông ta bảo cô như thế. Mà hãy nhớ Ngài đang mong chờ gì nơi mà đây đó.

Nó đang bắt cô ấy phải tự sát, Sarah nghĩ. Laurie đang trong trạng thái mất hồn không nhìn thấy chị mình. Sarah cố không làm bất cứ một cử chỉ nào bất thường về phía cô.

- Laurie ơi, em Laurie, hãy nhìn chị đây này, chị ta nói thật nhỏ nhẹ.

Nhưng bàn tay của Laurie lại nhấn mạnh thêm một chút nữa.

- Tất cả mọi tội lỗi đều phải bị trừng phạt, Hawkins tiếp nói bằng một giọng mê hoặc. Mà không bao giờ được phạm tội nữa.

Sarah nhận thấy một vẻ bất biến trên khuôn mặt của Laurie.

- Laurie, không được! chị ta la lên. Laurie, em không được làm thế!

Mấy giọng này sao mà ồn quá vậy.

Lee hét thật to “Dừng tay lại!!”

Debbie thì khóc nức nở vì hoảng sợ.

Kate la lên “Đồ thứ nhát gan. Sao mà ngu đến thế không biết nữa!” Giọng của Leona nói lớn hơn hết “Thôi hãy kết thúc cho mau đi!”

Có một người nào khác gọi. Sarah. Sarah! Luôn hết sức mãnh liệt, lúc nào cũng có mặt để chăm sóc cho cô, đang bước về phía cô, hai tay đưa thẳng ra phía trước, nước mắt ràn rụa trên khuôn mặt như muốn van xin “Chị đừng bỏ em nghe, em yêu chị nhiều lắm”.

Các giọng nói đó nhỏ dần. Laurie quăng con dao thật xa và loạng choạng bước về phía Sarah, hai tay đưa rộng ra.

Con dao nằm trên sàn nhà. Ánh mắt sáng ngời, đầu tóc rối bời, cái áo choàng mà Opal đưa cho ông mặc khi Sarah bấm chuông chưa được cột kỹ, Bic cúi xuống, mấy ngón tay chụp lấy con dao.

Lee sẽ không bao giờ thuộc về ông ta. Suốt mấy năm mà ông ta hưởng lạc với cô, ông luôn sợ các kỷ niệm đó sẽ phai nhạt đi. Công việc truyền giáo của ông bây giờ kể như chấm dứt. Cô luôn là sự cám dỗ và sự đọa đày xuống địa ngục của ông. Người chị đã đem cô tránh xa ông vì vậy cả hai phải chết hết mới được.

Laurie nghe tiếng rít đã ám ảnh cô trong suốt một thời gian dài, cô nhìn thấy ánh sáng ngời của con dao trong bóng tối, đang tạo thành các vòng tròn mỗi lúc một lớn dần. “Không!” cô rên rỉ và đẩy thật mạnh Sarah ra khỏi tầm của con dao. Bị mất thăng bằng, Sarah té ngã ra sau, đầu đập vào thành của chiếc ghế đu.

Một nụ cười hiểm ác nở trên mặt ông ta, Bic từng bước một tiến về phía Laurie, dùng con dao để chặn đường cô. Không còn lối thoát. Đứng tựa lưng vào vách tường, Laurie đứng nhìn mặt tên đao phủ của mình.

Brendon Moody đã cho chiếc xe quẹo vào đường Twin Oaks.

- Cả hai người đó đều có mặt ở đây, ông thốt lên khi thấy hai chiếc xe trên lối ra vào. Với Gregg ở phía sau, ông chạy như bay đến cửa nhà. Tại sao cánh cửa lại để hé mở như thế kia chứ?

Một im lặng nặng nề bao trùm các căn phòng chìm trong bóng tối.

- Anh hãy đi một vòng ở tầng trệt đi, ông ra lệnh, còn tôi sẽ lên tầng trên.

Cánh cửa ở đầu hành lang để mở. Phòng của Laurie đây. Ông chạy lại đấy, theo quán tính rút súng ra cầm ở tay. Khi đến ngưỡng cửa, ông nghe tiếng rên và chỉ cần liếc qua cũng đủ đánh giá cảnh ác mộng đang diễn ra trước mắt ông.

Sarah đang nằm dưới đất, ngây dại, đang gượng đứng thẳng lên, một ít máu rỉ từ trên trán cô.

Đứng không xa đó mấy, Carla Hawkins như đang chôn chân tại chỗ.

Bị dồn sát tường ở một góc phòng, Laurie đưa hai tay lên đỡ lấy cuống họng của mình, nhìn vào con người với ánh mắt điên rồ đang tiến gần đến cô, tay cầm một con dao quơ thành nhiều hình vòng tròn lớn.

Bic Hawkins giơ con dao lên cao trong khi mắt thì nhìn khuôn mặt của Laurie, chỉ cách mặt ông ta có vài phân và thì thầm "Vĩnh biệt Lee".

Moody chờ cho đến lúc này để bóp cò, viên đạn trúng ngay mục tiêu, đó là cổ họng của kẻ đã bắt cóc Laurie.

Justin chạy thật nhanh vào trong ngôi nhà ngay lúc Gregg đang bước đến chân cầu thang để lên lầu. "Ở trên kia đó!" Gregg la lên. Tiếng súng nổ vang khi cả hai đến bậc nghỉ chân.

Cô luôn biết là mọi chuyện sẽ xảy ra như thế đó. Một con dao được đâm vào cổ họng và một dòng máu nóng nhót nhọt bắn vào mặt và tay của cô.

Nhưng lần này lại không có dao và máu bắn vào mặt của mình lại không phải của cô nữa. Chính là Bic chớ không phải là cô đang nằm dài trên sàn nhà. Chính là đôi mắt của Bic chớ không phải mắt của cô đang trùng với ánh mắt không hồn.

Đứng bất động, Laurie thấy ánh mắt sáng ngời khó có thể chống cự lại đó trở nên yếu dần để rồi tắt lịm.

Justin và Gregg đến ngưỡng cửa cùng một lúc. Quỳ cạnh cái xác, Carla Hawkins đang van xin.

- Hãy tĩnh lại đi Bic, hãy làm một phép lạ đi, anh có thể tạo ra phép lạ kia mà.

Brendon Moody, hai tay bỏ thòng nhưng vẫn cầm khẩu súng, đứng nhìn họ bằng ánh mắt lạnh lùng.

Cả ba người đàn ông nhìn Sarah đứng dậy một cách khó nhọc. Laurie bước về phía chị mình, hai tay đưa thẳng ra trước. Họ nhìn nhau một lúc thật lâu rồi Laurie nói bằng một giọng kiên định "Kết thúc rồi Sarah, đã thật sự kết thúc rồi".

Hai tuần lễ sau, tại cổng lên máy bay của Phi Trường Newyork, Sarah và Justin đứng nhìn Laurie đi dọc theo hành lang ra chuyến bay 19 của hãng United Airlines đi San Francisco.

- Ở cạnh bên Gregg để chờ cậu ấy học hết khóa học tại trường đại học San Francisco là việc hay nhất mà người ta mong cho cô làm, Justin bảo đảm với Sarah khi thấy khuôn mặt lo âu của cô đã thể chỗ cho lời từ giã vui vẻ vừa rồi.

- Tôi biết! Con bé có thể đánh gôn đến mệt nghỉ, học để lấy nốt cái bằng, hoàn toàn độc lập và chiếm lấy Gregg cho một mình mình thôi. Cả hai đang tràn trề hạnh phúc. Nó không cần đến tôi nữa, ít ra thì theo một cách nào đó.

Đến góc quẹo, Laurie xoay mặt lại, mỉm cười rồi gởi một nụ hôn gió.

Con bé đã quá khác rồi, Sarah thầm nghĩ. Rất tự tin và tinh thần thật sự ổn định. Mình chưa hề thấy nó như thế bao giờ.

Cô đưa tay mình lên miệng rồi hôn trả lại.

Trong khi cái hình bóng mảnh khảnh của Laurie biến mất dần, Sarah cảm nhận cánh tay bao che của Justin ôm lấy vai của mình.

- Em nên giữ phần còn lại cho anh, em yêu!"

HẾT.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>
